



NGUYỄN THỊ HỊ

# Mẹ vắng nhà

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



# MẸ VẮNG NHÀ



NGUYỄN THỊ

*Me*  
*VẮNG NHÀ*

*(Tập truyện ngắn)*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



## QUÊ HƯƠNG

Không biết từ chỗ nào, trên đường Vinh vào giới tuyến, tôi gặp lại dãy Trường Sơn. Lúc ấy vào cuối mùa hè, giữa trưa, núi hiện lên màu chàm xanh, trông như một bức trường thành cổ kính. Bên trái tôi, những đụn cát uốn lên lượn xuống, nắng nhuộm thành màu da cam trông rất mịn màng, ngửi xa tưởng có mùi thơm của những màu bánh ngọt. Ngoài xa kia là biển, mặt nước bao la vừa trữ tình vừa nghiêm nghị, dù chỉ hiện ra trong một khung rất nhỏ, người ta cũng chẳng lầm được đấy là mặt nước của một con sông. Dài theo ven biển có những rặng phi lao tóc tai xanh mướt, dáng vồn vĩa, bao giờ cũng như bắt người ta phải yêu mến, trò chuyện.

Xe hơi đưa tôi vào quãng đường râm mát. Những cái gì thuộc về quê hương lại nối tiếp hiện ra: vài cái lá bánh rơi ngoài cửa, có lẽ ngôi nhà ấy vừa có người mẹ về chợ; trên một cái cầu ao, một em bé gái chừng bảy tám tuổi đang tắm đã biết kéo quần lên che kín ngực, sự thẹn thùng sớm sủa về giới tính rất thân thuộc của quê ta; xa



xa, một vuông phản lau nhau toàn trẻ con đang ngồi ăn cỏ dưới bóng mát của một cái rạp dài: đám cưới hay đám giỗ? Gánh cỏ của cô gái nào đó đang đỡ rửa chân dưới bến còn để ở chân cầu...

Xe đi qua những ngôi nhà thờ - Có phải bóng dáng của Việt Nam chúng ta? - Những ngôi nhà thờ tạm gọi là cổ mà ở bên dưới, bức tường màu xám xanh còn cố nhắc nhở lại cho con chiên đôi chút tôn nghiêm và cảm giác được vuốt ve khi gục đầu bên chân tượng chúa, thì ở trên đầu, trên nóc, phơi mặt lên thình không bao la là những dòng chữ Pháp kẻ sơn trắng rất lớn, làm dấu cho một căn cứ quân sự, máy bay khu trục bay nhanh cách mấy cũng nhận ra được.

Xuôi theo dòng hình ảnh ấy, tôi đi mãi. Mặt cây số đã hiện ra tên thành phố Huế. Huế gần đây rồi! Chào Huế thân thiết, một miền của đất nước lần đầu tiên tôi gặp, dù mới chỉ thoáng nhìn thấy cái tên ngấn ngủi ấy trên trụ cây số.

\*

\*   \*

Tôi đoán chồng chị là bộ đội, chị có kẻ hời kháng chiến đã vào chiến khu thăm chồng. Một lát sau tôi lại đoán rằng anh ấy đã phục viên, vì chị hay nói tới việc làm của một người công nhân cảng. Và cứ cái đà rất mạn mà trong câu chuyện giữa hai người đàn bà ấy, tôi hiểu thêm



được chị vừa mới đi thăm anh ấy ở Hải Phòng về. Con người chắc là dễ tính và hay xúc động: cách nói của chị gần như buồn, gần như vui.

Chẳng phải tôi nghe trộm. Tình trạng buộc tôi không thể không nghe. Chị ngồi sát ngoài cửa sổ xe, tôi ngồi cạnh chị rồi mới đến người bạn gái của chị. Trong sự ồn ào lấy vé sáng nay, số ghế đã được sắp đặt như vậy. Khổ cho tôi, như trên đã nói, tôi rất thích ngắm cảnh vật bên ngoài. Nhưng mỗi lần tôi khẽ ló cổ qua mặt chị để nhìn ra cửa sổ xe, thì lại làm vướng ngang câu chuyện giữa chị và người bạn gái. Lần đầu tiên và là lần thứ hai, chị vui vẻ nhường nhịn; lần thứ ba thấy tôi giở sổ tay ra hí hoáy thì chị đoán tôi đang mang trong bụng một sự gì quan trọng, thì chị cũng vẫn sẵn sàng; nhưng đến lần thứ bảy, thứ tám thì chị phát biểu:

- Cái anh ni răng mà ưa nhìn !

Đôi môi chị cười nhưng lông mày chị nhíu lại, nhìn tôi.

Xe leo đèo Ngang, đất nước bên ngoài càng mở rộng. Vài phút sau tôi lại quên và cái đầu cứ phải ló ra. Chị lại khẽ lườm tôi như muốn nói: ngoài ấy có gì mà khỏe nhìn ! Tôi lại vội thụt vào. Biết làm sao? Đối chỗ thì ô tô chật, chân cũng không nhích được nói chi tới việc sàng qua sàng lại cả hai con người. Chị thì đang ngon chuyện với cô bạn gái. Tôi vẫn cứ phải ngồi đấy, phải nghe, không được ló cổ ra ngoài ngắm cảnh và làm trọng tài cho cả hai người.



Thỉnh thoảng gió Lào tạt vào xe đến khó thở. Đường xa, mệt, hành khách trên xe gần như ngủ cả. Chỉ có hai người đàn bà đang thủ thỉ tâm sự là còn tỉnh táo. Tôi có cảm giác rằng mình đang là người thừa thãi - vào hoàn cảnh này mà mình còn tỉnh táo nữa thì thật vô lý ! - Thú thật, lắm lúc tôi chỉ muốn nhắm mắt lại, quên đi, cho mọi sự ở đời được tự nhiên hơn.

Rồi tôi nhắm mắt thật, gục đầu vào ba lô trên lòng, cố ngủ. Chị, nghe cái chị rửa tôi là khỏe nhìn ấy nói:

- Rửa mới biết chính phủ ta lắm của. Những cái tàu lớn rửa, dỡ ra cơ man là hàng. Ở nhà hơi chút thì thắc mắc, thắc mắc của hợp tác nhà mình có đi tới mô. Chỉ bằng cái rác.

Cô bạn gái vừa cười vừa ừ, nhai cái gì tóp tép. Chị vẫn nói:

- Phải chi tôi cứ ở luôn Hải Phòng. Biết đâu chẳng có đứa con. Mấy o còn son sõi không thích con, tôi lớn rồi. Anh ấy nói cứ cố ở nửa tháng nữa coi ra răng...

Chị ngáp thật dài, gần như thẹn. Ô tô chui qua một phiên chợ. Tôi ngẩng lên. Chị lại nói về Hải Phòng:

- Kể xa các anh ấy cũng nhớ. Gạo trắng nước trong, người đông nườm nượp. Các o xắn tay áo lên tới nách, cánh tay trên trắng dưới đen, nước da nhỏ khít, chít khăn vuông hoa ngời lải ô tô. Rửa mới biết nước mình lắm của.

Chị say sưa kể. Với tất cả tấm lòng của người đang tha thiết với Hải Phòng, chị không biết rằng ca tụng vẻ đẹp



của người con gái trước mặt một người con gái khác là thất sách, cho nên cô bạn chỉ ậm ừ. Chị nói tiếp:

- Anh ấy nói Hải Phòng là cửa biển. Biển gì mà coi như sông. Nước lại ngọt. Không có ai phơi muối mà cũng không có ghe đi nghề. Anh ấy nói bể ở đây không phải như Cửa Tùng nhà cô. Hai vợ chồng lại cãi nhau. Thì ra bể ở tận nơi mô tê. Đó chỉ là chỗ tàu đến đổ tiền đổ của ra rồi lại đi. Kể chính phủ ta cũng khéo.

Chị nói, vui mãi với Hải Phòng, như một người vui mãi với một câu chuyện để nói thay cho một câu chuyện nào khác chưa tiện nói ra: Hải Phòng có con sông Lấp, đêm đêm đèn nhấp nháng như ai thả rò tôm, - tôi nghĩ trên sông Bến Hải làm gì chẳng có những rò tôm sáng thâu đêm của chị. Hải Phòng có rạp hát cải lương hay diễn tích vợ chồng Ngâu, một năm mới gặp nhau một lần - chị nói rất vui, chưa chắc có phải tâm sự của chị. Hải Phòng có nhà lầu cao như núi, ống khói nhà máy to hơn cả ống khói tàu, buổi trưa, tiếng guốc tan tầm khua trên hè phố bằng mấy những ngày làng mở hội. Hải Phòng có chồng chị, những bạn bè thân thiết của chồng chị ở đấy. Khéo thay, cửa biển quý người. Chị về thêm nhớ anh Duệ, hai nách vợ chồng đùm bọc bốn nách con, khó khăn đấy nhưng hạnh phúc.

Chị khê thờ dài; cô bạn trẻ nói, giọng miền Bắc nhiều hơn miền Trung:

- Em chả thích có con vợ. Em giao hẹn cho nhà em là năm năm nữa mới...



Cô bạn trẻ bỗng ngừng lại. Cô ngượng vì tôi chẳng? Tôi cứ ngủ say. Chị đang nhớ Hải Phòng chép miệng nói:

- Hai năm nữa mà chưa có con coi o có cuống lên như chuột phải khói không nào...

Rồi như nhớ tới chuyện gì, giọng chị bỗng hạ hẳn xuống, như một con thuyền đang lênh đênh ngoài bể bỗng rẽ vào một bến sông:

- Tôi nghiệp con bé nhà tôi, tôi cứ hẹn chờ bố nó về rồi bỗng nó đi chụp ảnh, ảnh chưa kịp chụp thì nó đã bỏ tôi rồi. Nhưng rằng con bé lại hay ăn hay chơi như vậy chớ? Mập múp míp đầu trạch! Tôi sợ nó giữa đường đó. Khi vô tới nhà thương Hồ Xá cả ba cô mụ xoay xoay một lúc lâu lắm nó mới khóc được. Tưởng nó mất thể lúc ấy rồi thì khó nuôi, nhưng có ai dè con nhỏ lại bụ bẫm lớn như người ta thổi thông phong vậy chớ. Đi ngủ không nghịch vú mà chỉ thích nghịch nách - chị hơi ngừng lại - ngày thì chơi, đêm ngủ một giấc tới sáng. Mẹ đi làm, nằm nhà hàng xóm bơi bơi trên giường như con chó con. Sau này nó hay bò vào chơi ở ngách cửa trong buồng, lắm lúc tôi cứ rợn lên chạy khắp làng trên xóm dưới gọi con hời, con hời con đi mô? Tôi nghiệp, bố đi vắng mà lại hay nhắc bố. Hỏi bố nó mô? Nó chỉ tay ra biển. Nó nói đi biển đấy, đi biển là nghề đấy, đánh cá đấy! Nhưng mà đúng. Bố nó làm ở Hải Phòng thì cũng vẫn là cửa bể của ta... Nước mình lắm bể nhỉ... Dài dài là. Đi hết cơm hết gạo cũng chưa hết. Anh ấy nói biển của mình từ trong Cửa Tùng chạy ra tận đây. Sau này rồi quê ta sẽ có tàu.



Muốn đi thì chỉ xuống đó nằm ngủ một giấc là tới nơi, khỏi vất vả...

Tiếng nói của chị chen đầy hơi thở, dồn dập như có những đợt sóng. Cô bạn trẻ nói:

- Bể của mình còn chạy vô trong Nam nữa kia. Bản đồ nước ta hình chữ S, trông ra bể, dài những hai ngàn cây số. Nhà em bảo sau này thống nhất nhà em sẽ xin vào Sài Gòn đi dạy. Em cũng thế.

Bây giờ tôi mới biết cô bạn trẻ kia là cô giáo. Chúc cho hai vợ chồng nhà giáo còn ít tuổi ấy mau đạt được ước mong. Chị lớn tuổi vẫn nói. Đối với quê hương, chị vẫn chưa hiểu rõ mặt mũi của nó hình chữ S và dài những hơn hai nghìn cây số như cô giáo xinh đẹp ngây thơ kia, như tôi biết, trong con người chị đang có rất nhiều những cái gì thuộc về quê hương, những cái gì đầy mà tôi chưa hiểu, chưa có dịp hiểu được.

Nhưng cái gì cần hiểu rồi cũng được hiểu. Chị là mẹ của một đứa con - tôi hiểu như vậy. Hai tiếng mẹ con tự ngày xưa ngày xưa đã dính liền với những lời ru tiếng hát, những giọt sữa và những giọt nước mắt lo âu, tiếng gọi của con trẻ và bước chân đi làm về vội vàng của người mẹ; hai tiếng ấy hôm nay bỗng đánh thức tôi dậy, khuấy động trong tôi như một ý nghĩ rất xa xưa mà cũng rất thực tế, gần gũi.

Chị nói tiếp:

- Nó mất đi tôi có dám viết thư cho anh ấy biết mô. Thấy tôi khóc hoài các chị em cứ bày cho tôi ra thăm anh



ấy. Mất con này thì đi bày con khác, lo chi. Vậy mà tôi cứ ngại quá. Chỉ e có người nào đó nói mình lấy nê hám con để ra tìm hơi chồng. Chắc là con nhỏ nó cũng khôn, nó bắt tôi đi nên ruột gan tôi còn cào. Đi để cho nó có cửa nó trở lại chớ. Vậy là tôi đi. Ra tới nơi, tôi nhờ các anh ấy dắt đi thẳng vào chỗ nhà tôi đang làm việc. Trời khiến sao tôi lại quên mất không chào các anh ở chung quanh đó chớ. Tôi chỉ nói với nhà tôi được một câu: "Con anh chết rồi!". Vậy là tôi khóc òa lên. Tội nghiệp, làm các anh ở đó lo cuống cuống. Nghĩ ngượng quá. Khốn nhưng vừa nhìn thấy mặt nhà tôi là tôi không sao cầm được nước mắt, hai bố con hấn cứ giống nhau như đúc một khuôn.

Cô giáo nói:

- Thế mà họ chả giữ chị lại!

- Đại quá... Nhà tôi mới cười cười rồi xin phép anh em đưa tôi ra. Ra tới đường anh ấy mới lầu nhàu với tôi, câu mà... Anh ấy nói: "Ai cho phép vào? Ra bao giờ? Sao lại khóc òa lên mất cả trật tự công tác?". Ấy, câu vậy nhưng khi tôi nói tới câu: "Con bé nó chết rồi", thì lại lặng im, mắt cứ đỏ hoe mãi ra. Rồi anh ấy nói: Tội nghiệp, đi như rứa mà không sợ à, sao không nói trước để anh ấy đi đón, viết thư cho anh ấy biết để anh ấy về có được không, đường xá xa xôi... Lúc đó mới biết nghĩ thương vợ.

Cô giáo nói:

- Em mà như thế thì em câu lại!

Không để ý đến ý nghĩ của cô giáo, chị nói tiếp:



- Nếu viết thư không thì ai còn ra làm chi. Ra báo tin cho biết... nhân ngày còn thắm nữa chớ. Tôi cứ lặng im. Một lúc lâu anh ấy mới hiểu, rồi nói: À, ra vậy thì cứ ở đây ít hôm, con cái là nghĩa lâu dài sau này, lo gì. Tưởng rằng đàn ông họ không mang nặng đẻ đau, khóc con như vậy là xong, nhưng không ngờ tối hôm đó anh ấy cứ hỏi mãi, tra mãi, lý mãi, rằng để con bé chết? Anh ấy nhớ cả cái mũi tẹt của nó giống mẹ. Nghe như có khóc thì phải, thấy khịt mũi. Cứ chép miệng tội nghiệp cho con bé chết mà không thêm chờ bố về.

Xe hơi dừng lại ở bến phà. Tôi ngẩng đầu lên. Hình như cả hai người đàn bà đều nhìn tôi, cười. Có lẽ việc ngủ nghê của tôi đã gợi nên ý nghĩ vui vui nào đó, tôi nghe thấy tiếng chị lớn tuổi nói với cô giáo trong lúc bước xuống xe:

- Đi họp về khuya nằm ngủ thẳng một giấc tới sáng. Ngủ như lên đồng. Nghe nói hồi kháng chiến anh ấy ngủ quên ở trong hàng rào tới khi súng nổ đom đom mới choàng dậy hô xung phong. Tôi nói với anh ấy cuối tháng mà ông trời chưa để cho thì tôi cũng về, anh ấy lại cáu.

Tiếng cô giáo:

- Thích có con mà lại tài ngủ...

Tiếng cười khúc khích của hai người đàn bà ấy cứ vắng mãi trong tôi, mặc dầu cả con người tôi lúc ấy đang bị cuốn đi giữa cái dòng người rất tấp nập, ầm ĩ của bến phà.



\*

\* \*

Lên xe, tất nhiên lần này tôi được ngồi sát cửa sổ xe để tha hồ ngắm cảnh quê hương và hai chị em kia cũng được ngồi sát bên nhau để tha hồ tâm sự. Nhưng cảnh vật của tôi bây giờ lại ở bên trong, nó nằm trong câu chuyện của hai người đàn bà ấy. Biết làm sao? Họ cứ nói, tôi ngồi đấy cứ phải nghe, như một kẻ tự trọng biết vâng lời.

Câu chuyện về đứa con ấy được người mẹ kể lại đứt quãng cho cô giáo nghe, và cũng cho cả tôi nghe nữa thì phải. Nghe chị nói, tôi cảm thấy như chị không cần phải giấu gì ai những giọt nước mắt thương con, cũng như không cần phải giữ ý tứ gì với ai về những tình cảm tự nhiên vốn có trong lòng của một người mẹ.

Đạo ấy cũng là mùa hè - Ồ, hồi đó hai cái doi cát ngoài Cửa Tùng còn xa nhau tề, đã gần lại với nhau được như chừ mô! - Chồng chị về phép, lần ấy chị có thai. Mùa hè năm sau, chồng chị về chơi thì đứa con gái bụ bẫm ấy đã biết lật - Đường xa vậy mà anh ấy cất công chở cả hai mẹ con lên Hồ Xá chụp với anh ấy một tấm ảnh đấy chứ! - Đó là nỗi niềm mừng rỡ đầu tiên của người chồng. Còn người vợ, chị, năm sáu năm lấy chồng lần đầu tiên làm mẹ. Mỗi ngày chị khám phá thêm được một nỗi vui mừng mới. Nỗi mừng trước hết và to lớn nhất, đơn giản nhất là chị thành người mẹ. Hai tiếng làm mẹ khi còn con gái thì



chị sợ, lúc mới lấy chồng thì lo, đến lúc đầy tuổi làm mẹ mà chưa được làm thì cứ nghĩ đến lúc nào là giật mình lúc ấy. Ngồi xuống mâm cơm, chị lại giật mình vì thiếu tiếng khua dũa chén của đứa trẻ. Chiều đi làm về mệt, bước từ dưới bến tắm lên, chị lại giật mình vì thấy lưng mình lạnh lẽo, trống trải, thiếu một bàn chân trẻ nhỏ vùng vẫy ở sau lưng. Đêm, từ bên bờ Nam vọng sang những tiếng chó sủa bọn cảnh sát đi tuần, những con chó mẹ rờ lên một vài tiếng cụt ngắn để lại cho hàng lũ li chó con cứ nhấm nhẩn sữa mãi hàng giờ. Sự việc ấy có cái gì mà cũng làm chị giật mình không ngủ được? Mẹ già chị còn bên tê sông. Ngày xưa mẹ cho chị đi lấy chồng vì nhiều lẽ: mẹ thương anh ấy là bộ đội, cha mẹ lại mất sớm, còn có một thân một mình e ra trận anh ấy nghĩ đời mình chẳng còn ai, đánh liều một chút là chết uống. Chị đi lấy chồng để bảo vệ sự sống cho chồng - Kể tới đây tôi thấy chị cười. Tôi cũng cười theo. Cô giáo thì cứ lè lưỡi và vo tròn đôi mắt như muốn hỏi: sao người ta lại yêu nhau, lấy nhau như thế nhỉ? Không được tự do yêu nhau nhỉ! - Còn một điều nữa, quan trọng hơn, chị đi lấy chồng sớm để mẹ sớm có cháu bông. Chị phải cố có đứa con để mẹ bớt tủi phận trước khi mấy cô em gái của chị bước chân về nhà người khác. Nhưng chồng chị là người không sợ chết. Lấy vợ xong anh ấy lại càng đi hết năm này qua tháng khác, càng đem sự sống của mình ra mà chiến đấu hăng hơn với giặc. Lâu lâu mới ghé về nhà được một lần. Mấy năm trời sống bên cạnh mẹ, chị vẫn chưa có con. Bà mẹ già có



những nỗi lo gần như nỗi lo của con gái. Hòa bình lập lại, chồng chị đi tập kết, chị cũng từ già mẹ và em ở lại bên tê sông, sang ở bên bờ Bắc, như thế vừa được gần ở mẹ vừa được gần chồng. Hai năm sau chị có thai. Con bé ra đời mang theo nó một niềm vui. Bao nhiêu nỗi mừng chị gom góp để viết thư thổ lộ với chồng, đùa với con, còn mẹ già bên tê sông thì chị vẫn mong mỗi một ngày nào đó hai vợ chồng sẽ được bỗng con về nhà thăm mẹ.

Con bé bụ bẫm, dễ thương, sống bên người mẹ cũng thật dễ tính. Năm thứ nhất chị còn bỗng nó lên vai đi họp, vai mẹ là cái giường. Năm lên hai nó ngủ ngay cạnh bàn học bình dân của chị. Năm lên ba, chiều chiều cơm nước xong vừa đỏ ngọn đèn là nó đã biết chỉ vào cuốn sổ ghi điểm kéo tay chị lôi ra ngoài cửa - O biết nó kéo tôi đi mô không? Đi họp đó! Tối nào hai mẹ con tôi cũng đi họp họp tác, khuya mới về!

Con bé chết thật dễ dàng. Dễ như người ta cầm một con cá chuồn, lỏng tay, cá choài mình xuống biển. Vào một đêm mùa hè, sáng trăng, chị nằm quạt cho con ngủ. Cũng như những bà mẹ hiếm con khác, trong phút yên tĩnh này chị hay khám phá thêm được những điều mới lạ trong những nét giống bố của đứa con, thì ở bên bờ Nam, chó bỗng sủa râm ran, có tiếng xe hơi hăm vội, tiếp theo đó là một tiếng nổ rất lớn. Tiếng nổ như dựng đứng mọi người hai bờ sông dậy. Con bé con chị giật mình, cong người lại, khóc lạng đi. Bên tê sông tiếng hò hét, chửi bới, dấm đá, lạy van vọng sang rền rĩ cả một



khu xóm, tiếp theo là từng loạt tiểu liên bắn bùm bụp xuống nước. Chúng lại vi phạm rồi! Giữa sông có tiếng người kêu cứu ới ới. Chị chạy vụt ra bờ sông. Bà con kéo ra đông đặc. Đêm ấy chị đi tới hai giờ sáng mới về. Chiếc ghe nhỏ của hợp tác do chị giữ gìn đã cứu được hai đồng bào ở bờ Nam bị giặc khủng bố phải liều mạng nhảy xuống sông. Khi chị về thì con bé đã ngủ. Hai mi mắt nó sưng mọng lên. Chị ngồi ôm chặt lấy con, vừa chú ý nghe từng hơi thở của nó vừa lắng nghe ngoài sông coi có ai kêu cứu nữa không. Nhưng mọi việc đã tạm yên tĩnh. Chỉ có con bé con - tại sao nó lại như thế? - cứ giật mình liên tiếp. Nó giật mình đến nỗi chị cũng giật mình theo, và cũng chảy nước mắt theo mỗi lần nó khóc thét lên. Cả ngày hôm sau nó nóng đầu, nóng như một quả trứng gà đang nằm trong ổ ấp. Trong giấc ngủ li bì nó càng giật mình nhiều hơn, bàn tay của chị không giữ lại được nữa. Tối hôm sau nó ho. Ho thốc tháo và đã biết rên khe khẽ trong ngực mẹ. Không ho thay cho nó được, chị ôm nó đi bệnh viện. Vài ngày sau nó khỏi. Nhưng cũng từ đó trở đi đêm nào nó cũng trở lại cái chứng giật mình. Giật mình như nghe phải tiếng nổ khủng khiếp đêm hôm nào. Cứ thế, con bé héo hắt đi, xanh xao hơn cả nước da tái xám của người mẹ. Cho tới cái ngày điều chị không dám nghĩ nó đã đến: con bé chết! Nó cướp công chị, nó đi, như cùng một lúc hết cả mớ tóc của chị lỗi tuột đi theo. Chị mất nó thật dễ dàng, như người vừa tỉnh dậy không còn kịp tiếc rẻ một giấc mơ - Thôi, cũng mong sao



cho con được như con cá chuồn, bây giờ tha hồ mà đi chơi tung tăng ngoài biển!

Xe hơi vòng theo ven núi, đi qua một công trường làm đá. Tiếng hát, tiếng cười đâu ở trên cao, đông lắm, nhưng không nhìn thấy người.

Để đánh dấu câu chuyện này tôi thấy cô giáo đưa khăn lên chùi mắt, nhưng ngược lại, người mẹ vừa mất con kia thì lại bình thản lạ lùng. Quả thế, chị thở ra một hơi dài rất nhẹ nhõm, tay vuốt lại mái tóc vốn đã rất gọn gàng, rồi cứ ngồi nhăm mải mấy cái vảy cơm nếp còn dính trên tay mình. Thấy cô giáo vẫn buồn, chị xin cô một múi chanh, cùng ăn với cô cho vui. Hai người đàn bà cùng ăn cửa chua, họ nhăn mặt lại, rung mình với nhau, câu chuyện trở nên vui thật:

- Chồng xa, con chết, ở nhà ai mà không đứt ruột ra được, nhưng khi giáp mặt nhà tôi, có anh ấy ở một bên, những sự tình của mình như có chồng gánh đỡ cho một nửa, cho nên anh ấy tra mãi, lý mãi, tôi mới trả lời thử rằng: tại tôi vụng nuôi thì nó chết, chứ rằng? Anh ấy lại càng giận, vặn lại: vụng nuôi như thế nào? Tôi nói: tại mà bên họ nội nhà ta vốn hiếm con nên con mình nó mới chết. Anh ấy càng giận già. Tôi cứ mặc cho đả thông. Cuối cùng tôi mới nói: Thôi, để tôi kể cho mà nghe. Tội nghiệp, nghe xong anh ấy cứ chết lặng đi. Lúc đó vừa thương con, vừa thương chồng, nước mắt tôi cứ động tới chỗ nào cũng ứa - Chị đưa khăn lên chùi mắt, tiếng chị lấp trong khăn - Tội nghiệp, con bé ở nhà với mẹ không chịu, bây giờ ra



nằm ngoài bãi chiếu bóng. Ở đó có tháng nào mà không chiếu. Không ưng mẹ bỗng cho coi thì bây giờ nằm dưới đất ấy mà coi.

Mấy phút sau đôi mắt hơi vầng đỏ của chị khẽ mỉm cười với cô giáo, nụ cười ý tứ thường kết thúc cho những câu chuyện tâm tình giữa hai người thân.

\*

\* \*

Tôi quen được chị vì đã nhắc hộ chị nhớ một tên phố trong lúc chị nói về Hải Phòng. Thân thiết hơn, chị cứ đinh ninh rằng tôi ở tại đấy, mặc dầu tôi chỉ nói mình hay đi qua đó. Chiều hôm sau ấy tới Đồng Hới, tối đi ghi vé ô tô hộ hai chị. Sáng hôm sau, trong lúc chờ xe đi Hồ Xá, tôi đang ngồi đợi trước hiên nhà trọ thì hai chị đến. Thấy tôi, chị lớn tuổi mừng lắm, chị nói:

- Chỉ lo anh đi trước mất rồi. Các anh bộ đội nhẹ mình như chim.

Tôi cứ để ý mãi tưởng như chị sẽ nhờ tôi giúp điều gì chẳng, nhưng không có. Cả hai đều ngồi chờ ô tô với tôi. Họ lại hỏi chuyện tôi về Hải Phòng. Với cô giáo, tôi có thể ví Hải Phòng như một bản tình ca vì ở đấy có cửa biển, nhưng đối với chị, tôi nghĩ đến Hải Phòng như một người đàn bà tần tảo, đầu tắt mặt tối lo cơm lo gạo cho chồng con. Chị nói với cô giáo:



- Nhà tôi ra làm việc ở đó như vậy là bốn năm, tháng này nữa là bốn năm hai tháng. Anh ấy nói đã gửi cho tôi tất cả hai mươi tám cái thư. Tôi nói tôi chẳng nhớ, đọc xong rồi con nó lại lấy nó chơi, nó xé mất. Anh ấy mắng tôi là vô tâm. Tôi chỉ cười. Đến khi tôi hỏi lại anh ra làm việc ở đây để hai mẹ con tôi ở nhà được bao lâu rồi? Anh ấy lại cười, có nhớ chi mô. Thư của tôi viết ra nhà tôi để dành cả trong hộp. Tôi đếm được tất cả tám cái. Tôi giấu đi. Còn định để cho ai coi? Tính anh ấy giống tính mẹ tôi ở nhà.

Cô giáo nói:

- Trước đây em hẹn với nhà em là phải gửi cho em mười cái em mới trả lời một. Nhà em cũng bằng lòng.

Như không để ý đến cô giáo, chị lớn tuổi nói tiếp:

- Tôi nghiệp, hơn tháng ni mẹ tôi nhìn sang bờ Bắc thấy nhà tôi đóng cửa chắc mẹ tôi mong lắm. Tính mẹ tôi cẩn thận, lại nghĩ ngợi không biết rằng con đi mô. Đi mô? Con nó chết rồi thì nó ra với chồng nó chớ đi mô chừ? Bọ tôi bị Tây bắn để lại tám con đại. Còn cái xuống cũng bị nó cướp luôn. Mẹ tôi tay trắng nuôi con. Ngày mùa thì gặt thuê. Ngày dư mẹ con lại kéo nhau gánh muối lên chợ Bàu, chợ Bận. Họ gọi tôi đi ở giữ em chăn trâu, cõm no mắm mặn, mẹ tôi không cho. Tôi là con đầu lòng, không ở nhà thương mẹ thương em thì ai thương cho. Chín mẹ con no đói nhưng cũng vẫn một lòng theo nghiệp với bọ tôi. Em tôi nó đi bộ đội. Tôi cũng lấy chồng bộ đội. Mẹ tôi đỡ lo. Bây giờ mẹ tôi lại ở với mấy đứa em gái tôi bên nó,



năm nay chúng cũng lớn rồi, bộ đội đâu mà giả, không biết mạ tôi nghĩ ngợi ra rằng. Mỗi lần trông sang bờ Bắc, thấy tôi vẫn đi lại làm ăn vui vẻ là mạ tôi chắc dạ. Vì thấy được tôi thì chắc có ngày tôi sẽ trở về. Lúc ở Hải Phòng, mỗi lần tôi nhắc tới chuyện đó thì nhà tôi lại nói tôi tính đàn bà. Kéo tôi đi coi hát, rồi pha trò cho tôi quên đi. Tôi biết vậy nên một lát tôi lại nhắc.

Cô giáo cứ hết đàn rồi lại lục lợi đồ đạc trong làn cho nên câu chuyện trên chị lớn tuổi nói với tôi thì đúng hơn. Thấy tôi hí hoáy ghi sổ, không biết nghĩ sao, cô giáo nói:

- Anh bộ đội văn nghệ lên cho vui!

Rồi cô cười, đưa mảnh len lên che miệng. Tôi nhớ rằng hôm qua tôi có đưa cho cô xem một bài ca dao trong cuốn sổ. Hơi ngượng, cô giáo nói với chị lớn tuổi:

- Các anh bộ đội là hay văn nghệ lắm cơ. Nhà em chả được lấy một - Tôi bỗng thấy hơi lạnh sau lưng - Em không bực với anh ấy thì kỳ nghỉ hè này em chẳng về làm gì. Kể đi cũng nhớ nhưng mà tức lắm kia. Em bảo cho em về Hà Nội ba hôm để em gửi mấy cái thư về quê, anh ấy lại nói: Hải Phòng cũng có nhà bưu điện! Cứ một hai bắt em về tận quê anh ấy tận Phú Thọ, buồn chết đi được. Em nói anh có quê thì tôi cũng có quê, quê tôi ở giới tuyến, trong ấy cũng có hợp tác xã làm cá, khối việc lao động mà tham gia. Anh không đi thì tôi đi một mình. Vậy là em tức em đi. Bây giờ tha hồ cho mà nhớ. Cũng tại chị đấy. Không gặp chị cùng đi thì em ở lại với anh ấy rồi.



Cô giáo bỗng thở dài, mặt thàn ra như gặp một đường len lõi. Chị lớn tuổi ngạc nhiên:

- Ác rứa! Chị em rằng không nói cho tôi hay trước, đi tới đây mới nói?

Cô giáo ăm ức nửa muốn nói, nửa không. Đến bây giờ tôi mới biết hai người là hai chị em, chắc là hai chị em hàng xóm, lâu lắm bây giờ mới gặp nhau.

Tôi nói với cô giáo:

- Chị phải viết thư xin lỗi anh ấy đi?

Người chị nói như phân trần với tôi:

- Đàn ông ai mà không thương vợ, phải không anh. Cứ nghiệm như nhà tôi đó. Tôi nói số tôi chưa có con được thì để tôi về. Anh ấy nói cứ ở, rồi sẽ có. Anh ấy chỉ lo cho cái tuổi hăm sáu hăm bảy của tôi thôi. Một hôm đi làm về, mừng quỳnh chạy xuống bếp tìm tôi, anh ấy la lên rằng đã xin được việc cho tôi đi làm ở Hải Phòng rồi. Làm than hay làm xi măng gì ấy. Vậy là hai vợ chồng sẽ ở luôn với nhau, anh em đã sắp xếp giúp đỡ cho phần ưu tiên. Mới nghe tôi cũng mừng. Đến tối hôm đó, nghĩ lại, tôi nói với nhà tôi thôi để cho tôi về. Anh ấy nói không được. Tôi nói không được thì anh cũng cho tôi về thôi. Mỗi năm một mùa nước lớn, mạ trước là người đất Hồ Xá, lúc lấy chồng mới qua bên tê sông, có biết chèo chống chi mô. Em thì còn dại, mùa nước này chúng lo ra rằng? Làm giấy rồi thì anh đi xin lại với các anh ấy. Nhà tôi giận lắm, nửa đêm mặc áo bỏ đi. Tôi nằm lại, anh ấy giật ra mà đi. Tôi nằm thở dài. Nhưng một lát lại thấy anh ấy lò mò về. Chưa vô



tới cửa đã nói: Phải như hồi kháng chiến thì đi luôn, bây giờ hòa bình nên mới trở lại! Mồ hôi mồ kê như vừa tắm dưới sông lên. Tôi ngồi quạt cho một lúc. Ngồi ngời, anh ấy lại khuyên tôi. Khuyên xong, tôi cũng cố xin phép cho tôi về. Anh ấy nói cô có nghĩ gì đến tình nghĩa vợ chồng, có thiết gì đến con cái! Ôi chao, anh ấy đã nói tới câu đó thì còn thương tôi nổi gì nữa! Con tôi đứt ruột đẻ ra mà lại nói tôi không thiết đến con! Tôi khóc. Anh ấy nói đó là nói tới những đứa con sắp tới chứ không phải nói con bé đã bỏ đi. Thì tôi cũng biết vậy, nhưng càng nhắc tới con bé đã bỏ đi tôi lại càng khóc. Biết rằng khóc thì làm chồng khổ, nhưng phải khóc. Lúc ấy nhà tôi mới ngồi quạt lại cho tôi. Tôi nói anh cứ cho tôi một đứa con đi, rồi một năm anh mới về một lần tôi cũng vui. Còn nói tôi không thương anh thì rằng tôi lại thương con anh? Rằng tôi lại cất công cất ngày ra tận đây với anh làm chi? Mạ ở bên nớ sáu mươi tuổi đầu rồi mà chúng còn bắt đi gác. Một tháng nay ngồi gác nhìn sang nào có thấy con! Anh ở xa, anh có thấy các dì nó với chị em bên nớ ngày nào cũng phải gánh nước vào đồn chúng đâu mà anh lo... Nghe tôi nói nhà tôi chỉ ngồi gặt gù, một lát mới nói: Cô làm như cô là phụ nữ ban chấp hành không bằng! Tôi nói tôi không phải là ban chấp hành chi hết, chỉ làm tổ trưởng lao động thôi. Phơi muối, chèo ghe cho hợp tác thôi. Nhưng chị em đã bầu tôi vào ban chấp hành thì tôi phải làm. Chồng đi vắng, hai mạ con tôi ở nhà người ta thương người ta mới bầu cho chứ. Lúc đó nhà tôi mới cười nói:



Ủa, được bầu vào ban chấp hành phụ nữ thật sao? Vậy mà sao không viết thư ra cho biết? Việc của tôi so với công tác của nhà tôi thì có đáng cái chi mà phải viết, con tôm con tép chui hầm cá chim, phải không anh?

Càng nói, mặt chị càng lộ lộ, đỏ hồng; nói xong, môi chị vẫn run run mấp máy như muốn nói thêm nữa. Những người như thế thật có thể đảm đương được nhiều việc xứng đáng trong một lần. Tôi nghĩ đến giới tuyến. Quê hương ấy trong lòng chị chẳng phải chỉ có mặt biển xanh ngày đêm hai lần lên xuống, chẳng phải chỉ có những ngày thơ ấu và tấm lòng của người mẹ già bên té sông, cũng chẳng phải chỉ có đứa con bé bỏng đã nằm im mãi mãi trên ngọn đồi có bãi chiếu bóng. Gọi là quê hương hay giới tuyến cũng được. Có cái gì nữa phải có và đã có trong lòng một người đàn bà như chị? ... Tháng một, tháng chạp đi góp gạo giúp đồng bào mình bên Nam... Tháng sáu nghỉ hè làm cách nào gửi giúp thư từ của các em sang bên sông cho bạn... Ngày mai thống nhất xóm này ai nên về trước, về sau... Xã cất trường học cấp hai, chị em ta góp vào bao nhiêu công chớ lá... Mậu dịch của ta sao không về cho thật nhiều thứ vải may quần... Và đêm qua, bọn cảnh sát chửi ai, đánh ai ở bên tê... Ngày và đêm những gì trong cuộc sống ở quê hương đã làm âm ỉ trong lòng chị, qua đôi môi mấp máy như còn muốn nói rất nhiều nữa ấy.

Tôi ngồi im lặng. Cô giáo vẫn ngồi đan. Từ nãy giờ cô không phát biểu gì chắc là cô không nghe. Thỉnh thoảng



lại thấy gỡ len lỗi. Hình ảnh người chồng của cô đang rộn trong trí của cô chẳng? Tôi nói với người chị:

- Bây giờ chắc anh ấy nhớ chị lắm. Khéo mai kia lại mò về.

Tưởng nói chuyện về mình, mắt cô giáo bỗng sáng hẳn lên. Nhưng người chị đã tiếp tục câu chuyện với tôi:

- Anh ấy không về được đâu. Tàu tới nhiều lắm. Có ngày làm cả buổi trưa không kịp ăn cơm. Tối đến lại đi họp với anh em. Thấy lúc nào cũng giờ sách ra coi. Nhà tôi cũng mong có con lắm chớ. Đi mua rẻ đâu được cái xe trẻ con về cứ loay hoay sửa chữa mãi. Thấy vậy, tôi hẹn với nhà tôi nửa tháng nữa thì cho tôi về.

Cô giáo nói:

- Hôm chị về sao không thấy anh ấy giữ lại?

- Đêm đi ngủ mới nói chớ! Anh ấy nói đàn bà mà biết nghĩ đến đồng bào như vậy thì anh ấy xin hoan hô, nhưng dù sao cũng nên ở lại đây, cùng đi làm, cùng sống với nhau. Anh ấy nói nếu tôi không về thì bên tê sông mạ và đồng bào vẫn sống, vẫn đấu tranh, tôi có về thì cũng vẫn là ở bên bờ Bắc, có gần gửi được mô mà giúp đỡ? Mặc cho tôi đòi về mỗi miệng, lâu lâu anh ấy chỉ nhắc lại câu đó thôi. Nhưng ban ngày trước mặt anh em, anh ấy lại cười cười nói với tôi: "Ừ, muốn về thì về, tùy!". Đàn ông với nhau chắc nhà tôi cũng có ý ngượng khi thấy tôi cứ nhất định đòi về mãi. Nhưng lúc như vậy tôi lại thấy thương quá, gan ruột nôn nao lên, không muốn về nữa. Mãi đến mấy ngày sau vợ chồng mới thật là vui. Anh ấy dặn tôi



cách lấy vé xe hơi, dẫn tôi về phải học bổ túc, dẫn tôi xuống phà đứng đứng trước mũi xe, mua cho tôi hộp dầu xoa, lúc ngồi xe lâu hay qua phà qua sông Gianh thì nhớ bôi vào mũi một chút, cứ nhắc đi nhắc lại khi nào gặp ghe bên tê sông nhớ nhắc anh ấy gửi lời thăm mạ, chừng mô về phép anh ấy sẽ lội ra tắm ở giữa sông cho mạ nhìn. Ôi, làm như tôi còn nhỏ lắm không bằng. Hôm đưa hai chị em mình ra ga, anh ấy càng pha trò bao nhiêu, ruột tôi càng thắt lại. Đàn ông họ to xương nên gan góc, vợ về mà vui như không. Ra tới cửa ga anh ấy còn giữ tôi lại dặn: "Lần này về có tin mừng thì viết thư ngay ra cho biết". Tôi chỉ biết gật đầu, tai ù đi, lúc đó có còn nghe thấy chi nữa.

Cô giáo hỏi:

- Sao chị lại giận anh ấy?

- Có giận chi mô!

- Sao chị không ở lại?

Người chị lắc đầu. Cô giáo lại nói:

- Chắc anh ấy giận chị lắm!

- Chú ấy thương cô như thế nào thì nhà tôi thương tôi như vậy.

Lúc này cô giáo ngừng đan. Trông cô buồn lắm, mái tóc mai xòa trên mặt. Cô nhớ đến người chồng yêu quý của cô thật rồi! Tiếng cô thủ thỉ:

- Em dặn riêng với chị nhá, bây giờ em chỉ định về quê chơi vài hôm thôi, rồi em ra kéo nhà em mong. Nếu mẹ em giữ em ở lại lâu thì chị xin giùm em nhá.



Người chị tủm tỉm cười. Như chợt nhớ ra điều gì, cô giáo bồng vồ lấy đầu gối của chị, reo lên:

- Hay chị cùng trở ra với em đi!

Người chị không nói. Cô giáo nhìn chị với đôi mắt long lanh đầy tình thương yêu, chờ chị trả lời. Nhưng người chị lại chăm chú nhìn xuống những ngón tay đang đan của cô giáo, rồi lại nhìn lên mái tóc có đính một cánh hoa rất đẹp của cô với một cử chỉ thương cô còn gấp bội hơn, chị nói:

- Cô có muốn ra sớm thì tôi nói với bác giùm cho. Tôi không đi!

Ô tô đến cắt ngang câu chuyện. Chúng tôi vội vã lên xe. Lần này hai chị ngồi phía đầu xe, tôi ngồi gần cuối. Nắng sớm lướt qua đầu rặng phi lao, đọng lại bên thành xe chỗ tôi ngồi. Ánh sáng trong trời tưởng như xuyên qua cơ thể tôi được. Hai người đàn bà còn tâm sự những gì tôi không được biết nữa. Cô giáo chắc vẫn tiếp tục buồn vì vắng hẳn tiếng cười như ngày hôm qua. Người chị thỉnh thoảng lại giơ khăn che miệng cười và nói thầm thì với cô giáo. Trước đây tôi cứ hay thắc mắc: Tại sao chị lại cố về? Xa một người chồng đầy đủ tình thương yêu đối với chị? Xa một nơi hy vọng duy nhất để có con? Tôi đã định hỏi chị từ hôm qua, và cả sáng nay nữa, nhưng chưa tiện hỏi. Nhưng cũng may mà tôi chưa hỏi. Nếu tôi nói ra câu đó thì quả tôi là người nhìn người quá kém khi tôi đặt câu hỏi như thế trong một con người như thế! Hôm qua tôi lại thầm trách mãi chị không hiểu



gì ý nghĩa của quê hương trong việc tôi ló cổ ra ngắm cảnh vật bên ngoài.

Xe hơi chạy qua ngoại ô thị xã, men theo những xóm chài nhấp nhô, đổ xuống bến phà Quán Hầu. Mỗi lần xuống xe qua phà hoặc qua một đoạn đường khó, tôi lại có dịp trò chuyện với chị. Mỗi chặng đường như thế, nét mặt chị càng rạng rỡ hẳn lên. Chị vui vẻ nói cho tôi biết làng chài lưới nhấp nhô toàn nhà ngói nằm ở bên sông kia đó là làng Văn La, ngày xưa chị đã từng lên gánh cá thuê ở đấy, ba ngày mới ăn một lần cơm. Qua những xóm nhà tranh mới làm ở dọc đường số 1, chị lại kể rằng hồi trước chị đi thăm cha bị Tây bắt ở Đồng Hới, ở đấy chỉ có toàn đồi trọc và sỏi đá. Sắp tới Hồ Xá rồi! Chị quay sang chỉ tay cho cô giáo thấy một cái bầu, ngày đi dân công sửa đường, chị hay rủ chị em vào đấy tắm, tranh chỗ của các anh bộ đội. Rồi chị cười! Tiếng cười rộn ràng, mắt anh ánh ngấn nước. Xe vẫn lao nhanh về phía Nam, tên thành phố Huế, và cả Sài Gòn nữa, liên tiếp hiện ra trên trụ cây số. Chị cứ nói cười luôn miệng với cô giáo như thế, niềm vui thật là say sưa, cũng như hôm qua chị đã từng say sưa kể chuyện Hải Phòng. Bây giờ tôi mới hiểu hết nguồn vui của chị. Cho tới lúc chia tay ở Hồ Xá, nghe lại tiếng cười vui vẻ từ già của chị, nhìn theo dáng đi của chị lần cuối, tự nhiên tôi cứ đinh ninh rằng lần này về chị sẽ có con. Bóng chị đi khuất hẳn rồi thì khuôn mặt chị mới hiện dần lên trong óc tôi: một khuôn mặt trái xoan mang màu nâu của những người vùng biển tưởng như không có nét gì đặc



biệt, khi nào cười thì hai gò má mới nhô lên đôi chút như thách thức, đôi mắt hơi thâm lại thoáng vẻ nghiêm trang, còn khi nói chuyện thì chị nhìn thẳng rất hiền lành, sự hiền lành của một người chân thực, câu chuyện dù buồn hay vui, giọng nói lúc nào cũng dồn dập và cởi mở, nghe thanh thoát như buổi sáng mùa hè ở miền Trung.

Rút từ *Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập (T1)*

NXB. Văn học - 1996



## XUỐNG NÚI

Mặt trời xuống nhanh, như một người làm xong công việc ra về còn trờng con mắt nóng bỏng lại nhìn mọi người, vừa hên hò, vừa thách thức.

Chiều nào cũng thế, anh em tiểu đội làm nứa ra về sau khi nắng đã tắt sau núi. Trên đồi cao nhìn xuống, gió nam thổi mạnh, những mảng rừng tre nứa dập dềnh như sóng biển. Người ta nghĩ đồi cao là một con tàu, quanh mình là nước biển cũng màu xanh. Nền trời mùa hạ bao la và vô tư, trắng muốt, thỉnh thoảng điểm vài dải mây xám dài như những vẩn khói. Trước mặt là màu đỏ của chân trời, sau lưng là một bến bờ nào xa lắm, mù sương bốc trên đầu dãy núi thật là mù mịt.

- X... u... ố... n... g... n... ú... i...

Tiếng hò quen thuộc của mỗi chiều lại vọng lên như chào núi rừng. Không gian lặng lẽ đưa cái tiếng vang vang ấy đi gửi khắp nơi. Âm thanh trù mển một cách lạ lùng, đến nỗi người ta muốn đứng chờ, tưởng như núi rừng sẽ phải trả lời lại.



Tiếng hô ấy bắt đầu là của Thi, tiểu đội trưởng, rồi lan ra khắp mọi người. Ở đây chỉ có mười hai anh em, nhưng tiếng hô có thể dùng cho cả một sư đoàn nghe thấy. Anh em thích vậy.

Hôm nay là ngày lao nữa. Chặt nữa hai ngày, chuyển nữa từ rừng sâu ra đầu dốc cũng mất trọn hai ngày. Ở đấy, nữa sẽ được lao xuống suối, rồi sẽ kết bè lại xuôi về doanh trại. Xa lắm, khuất mãi sau dãy núi mờ trước mặt.

Thi, một anh bạn hay cười. Lúc nào cũng cười mỉm như một cô thích làm duyên. Anh em bảo anh thật thà như con gái. Nhưng có một điều trái ngược là thân người anh lại cao lớn. Gót chân anh bước chắc nịch như muốn ra oai cả với mặt đất. Những lời anh nói đều có đôi mắt to và sắc đưa đẩy thêm, cảm hóa thêm người nghe. Anh hay bàn với anh em thế này: "Miền Nam không có nữa mà cũng chẳng moi đâu ra núi. Quê hương chúng ta chỉ có sông dài và đồng lớn. Bàn tay mình vừa bắn súng vừa chèo xuồng được thì nữa ở đây có gì đáng sợ mà không lôi cổ chúng về được. Làm đi, kéo sau này về Nam, chị em hỏi chuyện lại không biết cây nữa nó tròn hay vuông. Nào..."

Nữa được lôi về. Bất kể ngày mưa lớn, nước suối dâng lên, trăm ngàn mỏm đá nhọn lăm lăm như chờ đợi sẵn để nuốt lấy bè và mạng người. Bất kể cả mùa nắng tháng năm, ông mặt trời lúc nào cũng như say rượu, hà cái hơi men chénh choáng, đổ lửa xuống đồi núi. Những việc ấy, người dân đã quen sống chết với suối rừng cũng phải lắc đầu.



Với Thi, chuyện gì cũng thấy anh cười. Chặt nửa cũng cười. Bè sắp xô vào đá, mạng người anh đang treo trên sợi tóc, anh đập được ra, cứu thoát, nước suối lại ngoan ngoãn chảy theo ý anh, đến bữa cơm chiều thấy anh vui miệng kể lại, câu chuyện vừa qua nó cũng nhẹ nhàng như đôi môi của anh.

Chiều qua Thi nhận được thư của một cô gái dưới xuôi. Chẳng hiểu anh nghĩ gì, hôm nay, trước khi xuống núi, anh mang ra đọc lại. Mắt anh mở to hơn, nụ cười anh mở rộng hơn, khuôn mặt anh hồng lên vì nắng chiều, nghiêng qua, nghiêng lại, bàn tay anh gãi gãi vào tai, rồi vật cỏ, rồi gơ lên, gơ xuống, giống như đang nói chuyện say sưa với ai. Ít có bao giờ anh vui như thế.

Đọc xong anh vươn vai đứng dậy. Theo thói quen anh lại cười mỉm. Không biết anh vui với cái thư hay với anh em. Rồi bỗng nhiên anh nghiêm mặt lại. Anh bụm tay làm loa hô lên một tiếng chào rừng núi, lớn hơn bao giờ hết, tưởng như gửi về cho mãi ở đâu đâu:

- X... u... ố... n... g... n... ú... i...

Sau khi rừng núi đã trả lời lại anh, anh gọi anh em chạy một mạch ra đầu dốc lao nửa. Con đường dọn để phóng nửa rộng chừng năm mươi phân, phủ đầy sỏi, chạy thoải từ ngọn đồi xuống bờ suối. Trên đồi cao phóng xuống, từng bó nửa vun vút lao đi, nhỏ dần rồi mất hút dưới chân núi. Nhẹ và nhanh như một cánh chim.

Thi đã nhảy tới đầu dốc nửa. Anh ngồi xổm chân trước, chân sau, lưỡi dao rừng cầm xuôi trong tay trái. Đầu



anh hơi nghiêng nghiêng, tay phải anh giơ lên như đánh nhịp một, hai, ba... rồi bỗng anh trượt người xuống như kiểu xe trượt tuyết. Con đường sỏi chỉ dành riêng để phóng nửa đồ người anh vun vút xuống dốc, nhanh hơn cả nửa, vù vù như gió. Lòng anh bay nhẹ trong không gian. Trái tim như bị bàn tay ai nắm lại. Không khí siết vào thái dương vừa mát rượi, vừa gào lên ghê rợn. Một niềm vui, như chưa bao giờ vui bằng, đến khó thở, lâng lâng chạy dài sau lưng anh. Tiếng siết mạnh của đế giày không phân biệt được nữa. Chỉ cách một giây thôi, người ta đã cảm thấy mình như sắp rời ra khỏi mặt đất, hoặc thoang thoảng nghĩ tới một cái gì sống chết, đe dọa, lôi kéo, một cái chết sung sướng đến gan dạ.

Nhưng Thi đã xuống tới chân núi. Bóng anh đang chạy dưới bờ suối như tiếp tục nguồn vui lúc này. Anh còn giơ tay vẫy gọi anh em. Lần thứ nhất Thi làm một mình. Lần thứ hai anh em bắt chước anh. Chỉ cần vài giây đồng hồ là đỡ được hơn bốn mươi phút vất vả bò từng bước xuống núi. Đường về đỡ đói hơn, thoải hơn. Cứ thế rồi quen đi.

Anh em bảo Thi nhờ nhận được thư của cô gái dưới xuôi nên mới có sáng kiến ấy. Chưa hẳn như thế. Cũng có thể là nhờ nụ cười hiền hậu và gan dạ sẵn có trên môi anh.

\*

\* \*



Câu chuyện cô gái dưới xuôi của Thi cũng thật là ngộ nghĩnh, theo ý anh.

Anh đến chống hạn ở một thôn công giáo. Ở đây người ta chưa quen với bộ đội và vẫn tin Đức Mẹ đã hiện hình đứng khóc ngoài biển. Trong miếng đất gian nan ấy, lại hiện lên lồng lộng cô gái miền xuôi của Thi, mà cũng là của bộ đội. Tên cô là Sương, không xinh lắm, có duyên ở đôi má hồng hồng lúc trời rét, rất hay bắt chuyện.

Sương gặp Thi. Cô đã kể cho Thi và anh em nghe bao nhiêu công việc khó khăn chồng chất lên vai cô. Lúc nói, đôi mắt cô hay chớp chớp nhìn trời, vẻ như chẳng chịu thua ai một việc gì. Có lẽ ở đây, từ xưa, cô ít gặp được người nào để nói ra cho hết những chuyện cứ nén mãi trong lòng. Giống như con dâu về nhà mẹ, chỉ cần hỏi một câu là cô kể cho nghe hàng giờ. Cô hay thờ dài vì nhiều người trong xóm còn mắc mưu bọn phản động đổ tội cho Liên Xô bắn vệ tinh nên Đức Mẹ làm ra hạn. Cô đã phát khóc khi đi vận động bà con cùng ra tát nước với anh em. Đôi mắt cô, lúc kể, vẫn còn nhiều ẩm ứ:

- Họ cãi với em là bộ đội các anh về đây chống hạn chẳng qua để chịu tội với Chúa. Đức Mẹ bắt như vậy.

Rồi Sương khẽ liếc nhìn anh em, cười mủm mủm, nói như nói một mình:

- Đâu có phải thế...

Đôi mắt Sương óng ánh như có một sự thỏa mãn vui vui gì kín đáo. Hình như cô đang chờ ở anh em một câu nói nào đó. Nhưng không, đột nhiên Thi mỉm cười. Nụ



cười gọn lỏn đến khó hiểu. I linh như Sương hơi phật ý, sau đó thấy lời kể chuyện của cô to hơn, sắc sảo hơn. Cô rất buồn vì trẻ con ở đây không biết một chữ gì nhưng lại bị bắt học kinh é a suốt ngày. Bao nhiêu người mắc âm mưu đem trả đồ đạc lại cho địa chủ vì sợ mất linh hồn. Mấy anh thanh niên trước đi lính ngụy thì chê bộ đội ta bắn pháo sáng không "chiếu" bằng Tây. Cô bán quán ở đầu xóm có chồng đi lính vào Nam thì hay nói mát anh em ta ít tiền. Còn nhiều chuyện nữa.

Tất nhiên Sương đã nói với Thi là cô đã vất vả giải thích lại như thế nào.

Và Thi lại mỉm cười theo thói quen của anh.

Thi được biết rằng Sương đã bắt đầu bước vào công việc gian nan ấy từ năm kia, lúc Sương hai mươi tuổi. Cơm ngày hai bữa mẹ lo, thức ăn đã có em đi câu tôm, móc ếch, hết công việc đồng áng, Sương lại lăn lung vào công tác. Đầu trên, xóm dưới, đêm, ngày, Sương cứ lao đi như một cánh chim, chẳng kể gì gió bão. Cánh chim càng bay cao thì nặng nhiều dưới cánh, không gian trên đầu cũng chẳng còn giới hạn. Sự say sưa trong tuổi hai mươi không kém ngày còn bé say mê truyện thần thoại.

Nhưng Sương lại nghĩ khác hẳn Thi. Cô nghĩ tới nụ cười tựa như hơi dè bủ của Thi với một vẻ hơi bực bội.

Thi hỏi, đôi mắt anh như dò xét, trêu chọc:

- Việc khó khăn như vậy chắc cô Sương tha hồ mà khóc?

Sương lắc đầu vội, nhưng lại nói:



- Từ nay có các anh về, em chẳng sợ nữa.

- Chúng tôi chỉ về chống hạn rồi lại đi thôi.

Sương ngẫm nghĩ một hồi:

- Em cũng không lo. Sau này các anh lại về. Năm ngoái bọn nó định hành hung em. Lạy Chúa... em đi lễ về nó giơ dao ra đón đường, lập tức em làm ầm lên.

Mắt Sương thoáng có một nét buồn. Nhưng Thi lại cảm thấy một sự gì vui vui. Anh bỗng nhìn Sương khác hẳn trước. Tự nhiên anh muốn kể hết công việc mình làm cho Sương nghe. Trước tới nay chung quanh toàn anh em, ai cũng làm như mình, bây giờ gặp một người thích nghe - mà cũng thích bay cao như một cánh chim, anh nghĩ thế - cho nên anh phải kể. Anh nhắc lại cho Sương nghe những ngày lên rừng chặt nứa, mưa quay quắt như muốn lôi người anh xuống khe, cả khu rừng đều ngã nghiêng như trôi trên sông. Những lúc ấy, anh rất hay đùa. Anh hét thật to lên như muốn át cả tiếng sấm sét. Sét trả lời lại anh, giáng những lưỡi búa đỏ rực xuống rừng làm nẩy đom đóm mắt, cả đám nứa đang ngập nước bỗng bốc khói mờ mịt. Những ngày nắng gắt thì cây rừng lại im lìm như thách đố ai dám làm gì. Mây sà xuống ngọn cây như một mái nhà, ếm hơi nóng xuống và làm bốc hơi nước dưới chân lên, gói tròn rừng vào giữa. Người anh khô đi, thân thể anh như bị trăm ngàn vết thương rất nhỏ nhưng rất khó chịu. Những lúc ấy anh hay giơ thẳng dao lên thách lại với rừng. Một nhát chém xuống, thân nứa vọt ra từng dòng nước, anh xối cả vào lưng, mát rượi.



Vừa nói Thi vừa cười mủm mủm, đôi mắt anh óng ánh những nước. Người ta tưởng anh đang kể cho một cô em gái rất nhỏ bé nghe, dắt cô lên rừng, lên núi làm quen với gió bão. Ngồi nghe, mắt Sương mở tròn, thỉnh thoảng lại chớp chớp nhìn trời, cuốn theo trong óc mê man ý nghĩ. Dòng nước ở thân cây nửa vọt ra hình như cũng thấm mát trên nét mặt cô, lành lạnh sau lưng cô. Nhưng Sương không phải nhỏ bé như Thi tưởng. Nụ cười của Thi vẫn làm cho cô thấy anh ta đang hài lòng với câu chuyện của mình và như thách thức người nghe. Thi kể xong, Sương lại kể. Cứ thế, câu chuyện giữa đồng bằng và rừng núi chấp chờn như đuổi nhau, tìm bắt lẫn nhau.

Đó cũng là một cách say sưa mà sau này họ thành thói quen như vậy.

Dạo ấy trời đang rét ngọt. Lạnh muốn tím cả lá cây nhưng không gian vẫn thoang thoang có ánh nắng.

Sương trùm khăn vuông kín mít, chỉ để hở đôi gò má đỏ hồng và cặp mắt lơ lửng như người chơi ú tim. Trên khuôn mặt nửa kín nửa hở ấy, đôi mắt cô đã bắt người ta có những cảm giác hơi kỳ lạ: Nó như đang nhìn mò để nuốt lấy đằng trước, và như sẵn sàng một cái thế chịu đựng, chiến đấu nắm lấy phần thắng. Trên nét mặt ấy còn thoang một màu da nâu, màu da của các cô gái siêng năng vùng biển. Lúc Sương nhìn xuống đất, khe mỉm cười, mấy sợi tóc mai lòa xòa trên trán, màu da lại mịn màng hiền từ như Đức Mẹ.



Nhưng người con gái không chỉ có khuôn mặt. Cả con người của Sương đã bắt anh em phải nhìn mọi người khác bằng con mắt so sánh. Sau này, tất cả các cô gái đều có thể đẹp tuyệt trần như nhau, dịu dàng nét na như nhau, yêu chồng thương con như nhau, nhưng cuộc đời tất nhiên còn phải nhiều lao động vất vả, cứ nhìn ở họ để mong tìm ra những gì cao quý nhất; một niềm tin sôi nổi và một tình thương đầy đủ đối với con người chẳng hạn, thì đó là việc khó, không thể dễ dàng giống nhau được. Cô gái vùng xuôi ấy đã sống nhiều ngày như thế.

Trời rét như cắt ruột, tình mơ, chuông nhà thờ chưa đổ, đã thấy Sương co ro đi ngoài đường. Người ta tưởng cô là kẻ ngoan đạo, siêng đi lễ sớm. Nhưng không, Sương đang ngồi ở giữa đồng, cô loay hoay vá lại những chiếc gầu thúng, nối lại những sợi dây đứt, để sẵn sàng giao cho bộ đội. Cô là ủy viên hội đồng chống hạn xã. Đêm nào cũng thế, gà gáy canh hai, Sương mới tan họp, và sau đó, cô lăm lũi hết nhà này đến nhà khác đập cửa mượn gầu. Sương như một bóng ma, như một con thoi thì đúng hơn, đâm hết ngò này sang lối khác. Đôi người xấu tính đã không cho mượn còn rửa cô là đồ quý dữ, bỏ đạo đi chống hạn theo bộ đội. Với cô, những người mê tín dữ miệng ấy còn có thể nói nhiều hơn nữa.

Sáng rõ, cơm nước xong, bộ đội ra tới đồng là gầu, dây đã sẵn sàng. Cô gái vùng xuôi ấy lại tát với anh em, nhất là Thi, cho tới xế chiều. Khi bộ đội trở về ăn cơm, Sương còn ở lại để giữ bà con cùng tát cho tới tối.



Thì đã bị mang tiếng là có nụ cười khó chịu, một hôm anh lại hỏi Sương:

- Ruộng cô ở kế bên chỗ tát, khai nước vào mà cấy đi cho kịp.

Sương nhìn lại Thì bằng con mắt thử thách. Có lẽ anh chàng dư hiểu là bao nhiêu ruộng ở xa đang cần cho dòng nước mau tới nơi hơn. Sương làm như thế thì mọi người cũng sẽ khai trước cho mình, hỏng hết. Sương im lặng không trả lời....

Thì hiểu sự im lặng ấy. Anh khẽ mỉm cười theo ý của anh. Mỉm cười ở trong lòng, không dám lộ ra trên miệng.

Trời lạnh đến bao nhiêu Sương cũng chỉ có hai cái áo cánh nâu cũn cỡn. Mối cô rút ra từng đường chỉ máu đỏ đỏ. Thì hỏi Sương một câu, sau này mới biết là mình vô duyên:

- Chắc cô Sương rét lắm?

Anh muốn nói: sao không về thổi cơm ăn cho sớm sớm rồi hơ lửa cho ấm, nhưng thấy mắt Sương chớp chớp, anh lại thôi. Sương hiểu. Với người khác, cô chẳng thích nghe những lời ái ngại đó, nhưng với Thì, anh ta hiểu cho mình như thế cũng được. Thật ra, Sương còn khổ hơn thế nhiều. Những đêm đi tổ chức bà con chống hạn, bao nhiêu lần Sương phải tự dỗ mình nín đi đừng khóc. Mỗi đây Sương đã bỏ tiền riêng ra mua tre, bện lại gầu, trả lại những nhà bị đứt. Bốn giờ sáng, nhai vôi lưng cơm nguội, Sương tát cho tới tối mới về dúm bếp trở lại. Bụng đói đến run tay, hoa mắt nhưng Sương vẫn tát, vẫn mãi mê như



những câu chuyện của Sương. Trước đây, ngoài các anh lãnh đạo ra, Sương mong có một người bạn tâm tình nào đó để nói ra cho họ hiểu mình. Nhưng bây giờ, bộ đội về đông, lâu nay tự nhiên Sương thấy thôi, chẳng muốn cho ai biết nữa. Chỉ cần nói cho Thi nghe trong những lúc say sưa nhất. Ví dụ lúc nghe Thi kể chuyện rừng núi của anh ta chẳng hạn.

Bởi vậy Sương không trả lời. Cuộc đời của Sương hay có những phút sôi nổi ngấm ngầm ấy.

Tuy nhiên, Thi còn gặp nhiều sự sôi nổi khác mà sau này anh mới hiểu. Hôm ấy là một ngày nắng, cả không gian ấm lại như gồm tất cả hơi thở thân mật của mọi người. Đáng lẽ người ta khỏe ra, riêng Sương ngược lại, đứng sát với Thi, cô chỉ run chân chực ngã.

Đến chiều, Thi bảo cô:

- Tôi biết cô Sương tát giỏi lắm rồi! Cô ồm thì nghỉ đi!

Sương không để ý câu nói ấy. Sương mệt thật. Mọi ngày, Sương có thể tát liên tục trong lúc mọi người đã nghỉ đến hai ba lần, Thi cố lắm mới theo nổi, nhưng sáng nay cô xin nghỉ tay luôn. Đến trưa, Thi mới nhận ra trong nón của Sương có thêm chiếc quần đen cũ, mọi ngày không thấy.

Sương mỉm cười, trả lời Thi khe khẽ:

- Đàn bà chúng em tháng nào mà chả ốm. Xấu lắm anh ạ. Nhưng em không nghỉ được.

Sương không nói nữa, Thi nhìn Sương với đôi mắt cời mở, triu mến của một người thân thiết. Cứ mỗi lần



anh tìm thêm được những gì sôi nổi của Sương, anh lại rấm rứt nghĩ đến câu chuyện rừng núi của mình. Anh muốn kể thật nhiều cho Sương nghe, như một phần thưởng quý giá chỉ dành riêng cho cô em gái nhỏ, hay như một món quà tốt đẹp nhất anh trao tặng lại Sương, để đền đáp lại những gì xứng đáng của Sương mà mọi người có võ về, an ủi bao nhiêu cũng không đủ. Gần Sương, con người anh hay bùng lên những phút sôi nổi say sưa như thế. Giống như con thuyền thuộc nước, chỉ cần buổi đẹp trời là băng mình ra đại dương.

Thế là Thi kể. Rừng núi lại vây chung quanh anh. Cây rừng lại ngả ngổ ngang dưới mắt anh. Suối lớn cũng đang khuất phục, cúi đầu. Anh muốn gửi tất cả công việc của mình vào công việc của Sương. Anh nghĩ chỉ có những chuyện gian lao ấy mới làm cho Sương vui thích nhất. Rồi anh mỉm cười, chẳng có gì là khó hiểu, từ xưa, nguyên do của nụ cười vẫn thế.

Nhưng hôm nay không thấy Sương say sưa kể lại công việc của mình nữa. Mặt Sương hồng hồng. Không hiểu câu chuyện ồm của đàn bà có gì chạm với lòng Sương. Đột nhiên, Sương quay hẳn lại nhìn Thi như dò xét, rồi mỉm cười, nói nhỏ:

- Anh hay nói dối lắm...

Nói xong, Sương vội vã quay đi.

Cô gái vùng xuôi của anh em, một người con gái chân chính, bước vào tình yêu đến là khó nhọc. Cuộc sống gian lao đã dành cho cô thật nhiều vinh quang, nhưng



tình yêu không thể dễ dàng để cho cô tìm được hạnh phúc vừa ý. Sương đã từ chối bao nhiêu đám hỏi trong mấy năm qua, ở nhà mãi với mẹ, cũng vì thế. Sống ở trong miếng đất gai góc của Chúa những anh thanh niên đến hỏi Sương là những anh ngày ít đi tát, đêm chỉ lăm le khai nước vào ruộng mình; những anh giằng nhau cả với Sương đòi gầu trở lại; những anh còn khen cái lô cốt Tây chắc hơn cái lô cốt "bạc ti dăng"... Cái xóm nhỏ có bao nhiêu người vừa ý thì lại vợ con đầy đủ, hoặc phải đi công tác xa hết cả. Chuyện ấy, Sương chỉ nói cho mẹ và Thi biết. Cũng chẳng cần thổ dài với ai làm gì. Đời người cứ phải lớn lên với những năm tháng của nó, nhưng Sương lại phải sống mãi cái tuổi hai mươi, hăm mốt như vậy.

Cho tới một hôm, Sương lại tát chung với Thi, cô nói âm ỉ như vừa nghe được một chuyện lý thú:

- Anh Thi hay nói dối ghê lắm. Anh chưa có vợ mà dám nói là có rồi.

Rồi cô cười, gàu nước bị giật mạnh đổ ra nhiều bọt trắng xóa. Sương lại nói tiếp:

- Em đi hỏi tiểu đội 1, các anh ấy bảo anh chưa có vợ. Tiểu đội 2 cũng nói thế. Anh chỉ có em gái thôi. Đúng không nào?

Sương nhìn Thi như nắm được phần thắng. Tiếng cười sung sướng, lạnh lạnh, bay lơ lửng trên đầu mọi người. Bàn tay giụi nước của cô có thêm một sức mạnh ghê gớm.



Thi chỉ im lặng. Anh biết Sương nói mò như thế chứ nào có đi hỏi ai. Anh đang tìm cách gì để an ủi Sương. Thi là một người yêu vợ. Không những Thi có vợ mà còn có cả đứa con gái nhỏ ở trong Nam. Hình như có con gái anh lại càng thấy thương vợ đầy đủ hơn, điều ấy anh cũng không giải thích nổi. Anh thường nghĩ cả cái thân hình cao lớn của mình chưa giúp được gì cho vợ, ngoài tấm tình yêu chân thành.

Sương còn nói nhiều lần như thế. Thi đã cố gắng đem hết sự thành thật của lòng mình ra nói lại bao nhiêu lần, Sương cũng không tin. Nụ cười hồn nhiên quen thuộc từ xưa của anh, bây giờ Sương cũng cho là có ẩn ý hay hay, cô cứ nhìn vào đó để buộc Thi là nói dối.

Câu chuyện kéo dài mấy ngày sau, cho đến lúc sức mạnh của tình yêu đã làm cô gái vùng xuôi của anh em không dám tin sự thật ấy nữa, mặc dầu sự thật đã đến với cô thật rõ ràng. Thi đưa cả ảnh vợ con cho cô xem, cô nhất định bảo đó chỉ là em gái. Một hôm, cô nói với Thi:

-Em đi hỏi lại tiểu đội 3, các anh ấy nói anh có vợ rồi, nhưng em không tin. Anh xui người ta chứ gì. Chắc anh chê chị em xóm Cầu rồi...

Sương lại cười to hơn. Cái tiếng lanh lảnh ấy cứ bay mãi lên cao, tha thiết một cách kỳ lạ, tưởng như tiếng kêu của một con chim non gọi bạn, hay có thể, tiếng nói can đảm của một người bị thương nhưng còn thừa nghị lực để mỉm cười tới phút cuối.



Nhưng hoàn toàn không phải. Tiếng cười ấy vẫn trong sáng như lòng Sương. Sương vẫn còn nguyên vẹn đôi mắt hay chớp chớp nhìn trời, vẫn còn đầy đủ những bước đi, tin tưởng và cương nghị, ngày đêm lao vào việc. Anh em gặp cô nhiều lần trong các cuộc họp xóm, khuôn mặt cô vẫn có cái tư thế của một người ít chịu thua ai. Những buổi tối tát xong, cô lặn lội đi tiệm thuốc cho trâu bò trong xóm, má cô đỏ hồng vì lạnh, màu da trên trán cô vẫn óng ả cái sắc của cô gái siêng năng vùng biển. Tất nhiên là Sương vẫn không tin lời Thi và anh em, nhất định buộc Thi là nói dối. Cô lại say sưa kể chuyện công việc cho Thi nghe, rồi cuối cùng, cứ cất lên cái tiếng cười hồn nhiên lạ lùng như vậy.

Đêm ấy bộ đội chia tay với xóm Cầu bằng một tối kịch. Một tháng trời chống hạn, lần đầu tiên đồng bào mới quen và hiểu bộ đội. Mặt Sương hớn hở, như chưa bao giờ vui bằng, người ta thấy cô múa và đóng nhiều vai chèo.

Trông không khí trong lành và náo nức của những đêm cuối năm, sao rải đầy trời, lấp lánh những giọt sáng huyền diệu, giống như trên trời cũng đang mở một ngày hội lớn ăn mừng những kết quả của mọi người. Dưới này, anh em đang sống một đêm vui chia tay với đồng bào. Trong xóm đã có nhiều người khóc và lâm râm cầu nguyện. Gió rít trong không gian thành một điệu nhạc hùng vĩ, làm rung động những miếng vải sân khấu. Tất cả quần áo và tóc các cô gái cũng bay lên phấp phật như reo



múa. Dân kèn nhà xứ hòa tấu với đội đàn sáo bộ đội những bản nhạc lẫn lộn. Chẳng ai cần lo lắng tới nguyên tắc của nhịp điệu và âm thanh, hơi nhạc chỉ cần bay lên thật cao, cuốn theo cho kịp những ý nghĩ, những hào hứng người ta đang cần phải diễn tả ra, phải nói ra cho hết. Không có một cô gái nào mà lại chịu đứng im không trò chuyện. Những anh thanh niên thì cứ nhảy lên, hình như từ xưa chưa hề thấy những việc lạ lùng như thế này. Những bà mẹ già suốt đời cúi mặt xuống đất cầu nguyện sự no ấm, lạ Chúa, đêm nay cũng đã ngừng được mặt lên, mỗi con mắt đều có thêm một ít ánh sáng. Bộ đội đã đem nước về là Chúa đã ban sự bằng an xuống cho người lành thế gian, những cặp môi tàn tạ, héo hắt, luống tuổi sắp về an nghỉ đời đời nơi trái tim Chúa lần đầu tiên thấy mỉm cười.

Sương phát khóc lên vì sung sướng. Có lẽ cô là người sung sướng nhất ở đây, đêm nay. Tiếng hát của cô run run, nghẹn ngào. Khi tấm màn vải vừa hạ xuống, tiếng hoan hô của bộ đội rào rào nổi dậy, cô chạy vội vào góc sân khấu khóc rấm rứt. Trong tiếng chùi nước mắt sục sịt có chen những tiếng cười ngẩn, tức cười ở trên miệng, dấm dấm như tự làm nũng với mình. Một lát sau đã thấy Sương múa sạp. Cô mặc cái váy Thái màu xanh lơ, miếng vải của bộ đội cho mượn, mặt cô ửng lên vì sung sướng và vì màu phấn hồng, toàn thân như trắng lên một lớp men màu kỳ ảo. Sương nhảy như một người háo nước, uống chưa hết bát này lại muốn uống ngay bát khác, do đó, cô



để lỡ nhiều nhịp sạp. Ai hiểu được sự rạo rực của Sương đêm nay.

Tan cuộc vui, Sương vác đồ đạc hộ anh em. Thi đi cạnh Sương, cả hai cùng cười luôn miệng. Nhưng đó là trước mặt đông người, hai người cần có chỗ riêng của họ. Sáng sớm mai bộ đội đã lên đường.

Anh chàng Thi vẫn thế: là một người thủy chung yêu vợ và hay kể chuyện rừng núi. Đêm nay, trước mặt Sương, anh đã hẹn sẽ viết nhiều thư về. Anh kể rất nhiều việc, cả những việc nhỏ nhất như đã mua một ít xà phòng để chống vắt, một ít dây gai để đan võng nằm rừng và cả một bình mực to tướng để dành viết thư cho Sương. Sương ngồi nghe như nuốt lấy từng lời của anh. Cô kể cho Thi nghe những ngày sắp tới của mình. Bộ đội đi, xóm nhà đã có nhiều người hiểu ra, nhưng không phải là ít vất vả. Sương chỉ tay ra đồng, vạch cho Thi thấy con mương dài nửa cây số, sớm ngày mai Sương đã phải tiếp tục làm với đồng bào. Tuy nhiên, người con gái nào cũng vẫn có những nét tủi thân riêng của họ, một lát sau, Sương hay nhìn đi chỗ khác, đôi mày hơi cau lại.

Sao vẫn sáng mông mênh rải dài trên nền trời. Những phút này lòng người cũng cởi mở hơn bao giờ hết. Thi đang tìm cách an ủi Sương. Anh hiểu mọi điều tốt đẹp của Sương, nhưng trước sau Sương vẫn chỉ là cô em gái nhỏ, cô em gái xinh xắn và sôi nổi ở miền Bắc, thế thôi. Sự thật thà trong lòng anh không muốn cho anh làm hơn như thế. Anh kể cho Sương nghe chuyện những cô gái



miền Nam, trèo cây cũng giỏi, lội sông cũng giỏi. Họ có thể bơi xuồng đi hai trăm cây số để cố gặp mặt chồng dù là vài phút, trước khi chồng xuống tàu. Bây giờ chị em vẫn đấu tranh, chờ, cắn răng xuống chiếu mà chờ, chẳng có gì làm phai lòng họ được.

Sương hiểu ý. Cô cười mủm mỉm rồi nói một cách chắc chắn với Thi:

- Anh hay nói dối lắm! Anh chưa có vợ.

Rồi Sương cười to hơn, lạnh lạnh. Cô nói tiếp:

- Nhất định anh chưa có vợ!

Tiếng cười của Sương lại ngân lên như tiếng kim khí. Âm thanh trong sáng, đến là khảng khái. Người nghe cảm thấy mình vừa được quyến luyến, vừa bị trêu chọc nhẹ nhàng như nghe một giọng hò ân tình trên những cánh đồng đang mùa.

Thi hiểu được những món quà đáng mến phục ấy. Anh lại muốn kể đến chuyện rừng núi. Anh nói rằng một hôm nước suối dâng lên rất cao, bờ đá hai bên biến mất, nước tràn lên gần lưng đồi. Liên lạc không lên được, tiểu đội của anh không còn một hột gạo. Bè phải đem về gấp, ở lại thì lỡ việc mà cũng đến chết đói. Anh nhất định cho bè xuôi. Bè Thi đi đầu. Nước cuốn bè đi như tờ giấy mỏng trôi trong trận mưa lớn. Những mỏm đá, chưa hề gặp, liên tiếp gior cái đầu nhọn hoắt như đã nhuộm sẵn máu, lăm le đâm vào ngực anh. Gió thổi mạnh. Mặt nước cũng gồ ghề, lồi lõm, và cũng có những cái dốc kinh người muốn nắm cổ đê đầu anh xuống. Không có bàn tay và khối óc lạnh lẽ



thì người ta thật vô nghĩa trong lúc này. Bè của anh cứ bay trên đám bọt nước trắng xóa ấy được nửa ngày thì xô vào một mỏm đá ngầm. Bè vỡ tan tành, anh thả người cho nước trôi đi như biển. Chín chiếc bè sau nhờ đó mà tránh được, về tới nhà an toàn.

Sương ngồi nghe, im lặng như pho tượng. Thi nói xong, anh còn đang mê man với cảm giác say sưa của câu chuyện, Sương đã đột ngột nói ngay:

- Anh hay nói dối lắm. Anh chưa có chị ấy đâu!

Bỏ mặc Thi với những ý nghĩ của anh, Sương nói tiếp, đĩnh đạc như một kẻ chiến thắng:

- Mai anh đi rồi mà bây giờ anh còn giấu em. Thế đấy!

Mặt Thi có những nét ngạc nhiên trông thấy, gần như bực bội. Sương nhìn Thi lâu lắm, đôi mắt láu lỉnh như muốn ghi lại hình ảnh của anh lần cuối. Một lát sau, Sương khẽ thở một hơi rất nhẹ, rồi đứng phắt dậy:

- Thôi em về! Mai còn đi tát sớm.

Sương quay vội đi được mấy bước, bỗng cô quay lại, giơ tay lên chào theo kiểu quân sự, cười khúc khích:

- À quên, chào đồng chí Thi nhé! Chúc đồng chí đi mạnh khỏe nhé! Xin đừng có quên xóm Cầu.

Thi định giơ tay chào lại nhưng Sương đã quay ngoắt đi như biển. Tiếng cười của Sương, vẫn tiếng cười cũ, lạnh lót vắng lại.

\*

\* \*



Hôm qua Thi mới nhận được thư xóm Cầu. Chiều nay, một buổi chiều mùa hạ, trước khi xuống núi, Thi kể lại với anh em như thế này:

- Trong lúc anh em mình chặt nứa ở đây thì cô Sương đang lên huyện học lớp hợp tác xã. Cô ta xin lỗi không lên thăm chúng mình được vì bận lắm. Cô nhắc lời hỏi thăm từng người. Nhà cô trồng được năm mươi gốc thuốc lá, muốn gửi tặng anh em mình vài điều hút cho đỡ muỗi, nhưng không biết cách nào. Xã bây giờ cũng đang chống hạn, vui lắm, ngày đêm mong chúng mình về. Con mương dài nửa cây số cũng đã đào xong. Trẻ em cũng đã học hát, học múa những bài của bộ đội.

Nhưng có những đoạn Sương dặn không được nói cho anh em nghe. Bốn trang giấy. Sương kể về công việc mình đã làm với Thi. Bây giờ Sương là phó chủ tịch xã, hay lên huyện họp luôn. Có những đêm ngồi họp, chợt nhớ tới anh em, Sương đã phải vờ chạy ra sân, chùi nước mắt một chút rồi mới vào họp tiếp. Những lúc rét mướt vất vả nhất, cô lại nhớ đến câu chuyện rừng núi của Thi. Cô lo nước suối có còn lớn không? Thi có còn liều mạng không? Nứa rừng đã chặt hết chưa hay hãy còn? Săn ở nhà trồng nhiều lắm, những đêm đi tiêm thuốc cho trâu bò về, Sương ngồi nướng ăn một mình, chẳng có ai ngồi ăn chung. Bây giờ cô quen nhiều lắm. Có rất nhiều đám hỏi nhưng Sương chưa vừa lòng. Hiện nay cũng còn rất... bạn, chưa muốn có gia đình.

Đoạn cuối Sương viết thêm như thế này:



*"Thôi, bắt tay đồng chí Thi nhá, chúc đồng chí Thi khỏe mạnh để tích cực công tác nhá!"*

*À này anh Thi, em biết anh rất tốt, không nói dối ai bao giờ đâu. Trước kia nó cứ làm sao ấy, em không tin, nhưng đêm ấy biết chắc chắn anh đã có chị ấy rồi. Thế thôi, anh đừng cười em nhá. Mà có đúng là anh đã có thật không chứ?"*

Đọc đến đây người ta cứ tưởng như Sương đang cười khúc khích.

Mặt trời chìm xuống sau núi còn gior lên những cánh tay đỏ lửa để chào mặt đất. Gió rừng ào ạt làm nghiêng ngả ngọn cây như một bản nhạc tấu lên chúc mừng sự thắng lợi sau một ngày làm việc giữa mặt trời, đồi núi và con người.

Thi đứng trên mỏm đá nhìn xuống chân núi. Không biết anh nghĩ gì, bất giác anh cười mủm mủm:

- Mình sẽ viết thư kể chuyện xuống núi cho cô ta nghe, chắc đúng ý cô ta lắm.

Nói xong, anh lao người xuống nhẹ như một làn gió.

Rút từ *Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thị toàn tập (T1)*

NXB. Văn học - 1996



## TRĂNG SÁNG

Trăng mười sáu vừa ló trên mí nước. Mặt biển bỗng nghiêng hẳn xuống. Từng thảm bụi vàng óng ánh từ ngoài khơi xô nhau chạy vào bờ. Sóng đập rì rào dưới chân những tảng đá lớn.

Trẻ con chơi ú tim tìm bắt sau lườn các ghe cũ úp trên cát. Có những đứa trốn trên những mỏm đá nhô trên mặt nước, cười. Chúng lăn trên cát như trẻ con đồng bằng vẫn lăn kênh trên đồng rạ.

Ca nô địch lập ló trên sông Bến Hải. Đồn cảnh sát miền Nam bên kia sông lù mù ánh đèn, khuất trong rừng phi lao.

Tất cả cuộc sống của xóm chài như đang đổ dài trên ven biển. Đàn ông nằm la liệt trên mặt cát, sập ghe, gói tay lên đầu hút thuốc, chuyện gẫu, đợi giờ ra khơi. Đàn bà cho con bú, xếp lại cá, gánh, mai đi chợ. Mấy đứa bé tập đi bi bô quanh quần mẹ, ngã lăn tròn như đếm khoai. Mấy anh trai tơ làng chài ngồi chờ con nước để lên đường, xúm quanh những bếp nướng cá của các o gái. Tiếng cười rộn lên. Cười mãi. Chuyện mãi, râm ran.



Trăng lên cao. Mây trắng như có đọng nước biển, cũng óng ánh, ướt át. Tất cả không gian như là nước, là biển, một mặt biển lớn lao hơn cả mặt biển bình thường, con người đang bơi lượn ở trong ấy, như cá, quanh những sợi nước trong vắt, thoải mái, vẩn vít trên không trung. Da thịt mát rượi, chỉ muốn cuộn lên, bay lên trong cái không gian nhẹ nhõm hơn cả những môi câu lông gà ngoài biển này. Cả vòm trời chung có gì đâu là cách biệt? Mặt biển cũng chung, màu sắc xanh rì từ bao giờ; mặt trăng cũng chung, ánh bụi bằng bạc chạy dài từ Bắc về Nam. Đêm nay, như mọi đêm trăng sáng khác, cả xóm chài đang ngồi nhìn về Nam, ra biển. Biển của Tổ quốc lan dài trông ra phía Đông. Hướng Đông là hướng mặt trời mọc. Hàng ngày, ở đây chỉ nhìn thấy mặt trời lên và cái hình ảnh của buổi chiều, mặt trời lặn, hầu như xóm biển dài đặc này chẳng bao giờ có. Tổ quốc đã dành cho nó sau một rặng núi dài.

Đồn lính bên bờ Nam đã tắt đèn. Như con chim rúc đầu vào lông cánh. Bên ấy, những người lính miền Nam có ăn lương cảm tử. Cảm tử vì sống sát bờ Bắc. Một mũi súng cảm tử của người lính gác nào đó lộ liễu sau rặng phi lao.

Những đứa bé đùa chán ngủ quên trên cát đã được mẹ ôm về đặt trên những vuông phản kê ngay trên bãi cát, dưới ánh trăng, và dưới chiếc quạt khổng lồ của sức gió. Tiếng cười càng rộn rã quanh những bếp nướng cá. Cá nướng cho tươi, sáng mai mấy o gánh lên chợ huyện



bán cho mậu dịch. Khói cá thơm ngậy, quện lên như một thứ thức ăn nhẹ nhàng của buổi tối. Ngày nào cũng thế, người ta đánh cá buổi sớm, ăn cá ban ngày và ngửi mùi cá nướng ban đêm. Một mùi thơm có vị ngọt của chất đậm, vừa béo, vừa bùi, không bao giờ chán.

- Mấy o tàn nhân lắm hỉ? Đàn ông người ta chỉ bắt cá nó chết có một lần, mấy o bắt nó chết tới ba bốn lần. Ác nghiệt rứa!

Tiếng cười rộ lên...

- Răng mà chết ba bốn lần?

- Nè, lấy cái cây thọc vô họng nó là một lần, đau đớn người ta chưa? Rồi đem nướng lên cho người ta chảy mỡ chảy mủ ra là hai lần; mấy o đem bán đi, mấy o khác mua về moi ruột người ta ra là ba lần, xong rồi đem cho tiêu cho muối vô kho người ta lên là bốn. Nghiệt rứa!

Mấy o lại cười. Tay quạt ngừng, khói được dịp cuộn lên sặc sụa.

- Chúng tôi hy sinh chịu tiếng ác cho mấy eng ăn nớ. Eng coi bữa cơm đàn ông ăn nhiều hay đàn bà ăn nhiều?

- Chớ công ai ra biển lưới về cho mấy o nướng?

Mấy o cười lấp, ho to mãi lên.

Trong số những tiếng ho vui vẻ ấy, có tiếng của chị Bính. Những lời đối đáp trên cũng của hai vợ chồng nhà chị. Ngày hai người chưa lấy nhau, chị Bính là người cầm đầu tốp thanh nữ, đối chọi với thanh niên. Anh Bính là địch thủ cừ khôi của chị, nhiều lần từng làm chị phát



khóc. Cũng vì những cuộc ví von đối đáp ấy mà họ yêu nhau, lấy nhau, rồi thương nhau chí tình. Bây giờ tuy họ đã có đến hai thằng cu Bôn, nhưng đôi vợ chồng ấy lúc nào cũng cảm thấy như mình còn trẻ. Bên bếp nướng cá, dưới những đêm trăng sáng ven biển, trước mặt trai gái trong thôn, họ trở lại cái tính ngây nào. Anh lại trở nên người giữ lái cho tốp đàn em trai trẻ, chị cũng thế, tiếp lời cho mấy o đáp lại. Trong những giờ phút ấy họ thuộc về cái giới riêng của họ, là của người nam, người nữ, cái gì còn lại thuộc về vợ chồng thì chỉ là những sự lằng lằng, rộn rã ở trong lòng mà các bạn trẻ ở chung quanh nhận ngăm ra trong tiếng cười, khóe mắt của họ.

... Một câu chuyện về tương lai, khi hợp tác đã có tàu đánh cá, những người con trai được lái tàu ra khơi thì lúc ấy vô số những người con gái Cửa Tùng cũng sẽ được bỏ gồng gánh mà lái những đoàn xe hơi đồ sộ chở cá ra tận Đồng Hới, hoặc qua cầu Hiền Lương, vào Huế... Một câu chuyện vui về cái súng của tay cảnh sát miền Nam sang bờ Bắc gác, đeo sẽ sẽ xuống cái túi bắt gà... Chuyện về ngày thống nhất, lúc ấy bắt tất cả các anh trai làng ôm nhau làm cầu nổi để cho đàn bà, trẻ con thỏa sức qua sông... Và bây giờ, đồ mấy o làm cách nào, làm sao cho những người lính miền Nam biết thương yêu đồng bào của họ... Lại có cả câu chuyện tại sao con cá hồng lớn lên nó lại đỏ hồng cả đuôi cả mắt, nước biển lại đứng khi trăng tới đỉnh đầu, và những con gái lớn lên ai bảo không đi tu mà cứ hay lấy chồng...



Anh Bính nói to, lý lẽ sắc sảo. Còn chị Bính tuy nói nhỏ nhẹ nhưng nếu con ruồi mà bay qua cũng phải chết lẫn quay.

Đêm nay, khi câu chuyện vừa tan thì trăng cũng bắt đầu tròn bóng. Nước biển sắp xuống, gần tới giờ ra khơi mà anh Bính còn nằm sấp trên một chiếc phản kê ngoài bãi cát. Anh cởi trần, lưng đen bóng như lườn cá ngừ phơi dưới ánh trăng, tay đang hí hoáy viết. Chị Bính ôm thẳng cu Bôn ngồi bên cạnh.

- Này, thôi đưa tôi bông con cho, ả viết giùm tôi đi!

- Eng viết đi!

Chị Bính nguây nguẩy, cứ nhắc đi thẳng cu Bôn lên mà xi đá, mặc dầu nó đang ngủ tít. Không sao được, anh Bính lại viết một cách khó nhọc. Bàn tay to lớn ấy mà hạ một cây cột buồm thì dễ biết mấy. Chị Bính nói:

- Eng cứ nhủ là ở o Quế, chúng tôi biết là cái nón của o, chừ xin trao lại o. Chúng tôi vẫn nhớ tên từng người trong xóm ta bên nớ...

Anh Bính lừ mắt, bình mực vương tay chút nữa đổ:

- Nói cái chi mà lạnh rứa? Chầm chậm, nào... ở o Quế... cái nón của o...

O Quế là người bên bờ Nam, hôm kia o xuống sông xóc ngô, chẳng may để cái nón bay xuống nước. Không lội ra lấy được, vì sợ đồn cảnh sát nghi là vượt tuyến, bắn chết, o đành để mặc cho gió thổi dạt sang bờ Bắc. Cái nón đã được anh Bính vớt lên. Không biết làm cách nào trao lại. Chèo ghe qua trả thì không được, sẽ làm lụy cho o. Giữ



mãi cái nón bên ni thì không đành lòng. Anh Bính đành đóng một cái cọc sắt bên bờ Nam, treo nón lên đó.

Vừa rồi anh Bính vui miệng kể câu chuyện ấy ra quanh bếp nướng cá. Muốn trêu chị Bính, tốp thanh niên còn nói thêm rằng hôm qua họ trông thấy o Quế từ bên tê sông mỉm cười gật đầu chào anh Bính. Họ còn khen o Quế thương nhớ ai bên bờ Bắc mà chưa chịu đi lấy chồng... Anh Bính đắc ý, nói chêm vào:

- Chuyện đó nói ra mần chi, đàn ông chúng mình biết với nhau thôi.

Chị Bính ngừng quạt:

- Ghen chi rứa mà ghen! Nam Bắc là một nhà. Nếu cái nón đó sau này bị bọn cảnh sát tịch thu thì tôi sẽ gửi tiền ra Ba Đồn mua cho o Quế một cái nón mới khác nữa kia chứ. Ba cân cá nục chứ mấy. Đàn ông nhà này mần như vậy là phải điều lắm chứ, phải không chị em?

Trắng hắt trên mặt chị óng ánh những màu nước biển. Tiếng cười rộ lên.

Khi đám trai gái làng đi rồi thì hai vợ chồng mới nói chuyện thật với nhau.

Chị Bính hỏi chồng mà mắt lại nhìn thẳng cu Bôn:

- Chuyện thiệt như vậy hay sao?

- Răng lại không? Ờ còn cười với tôi nữa chứ.

Anh Bính cười, rung rung bộ ngực. Chị Bính lườm:

- Là nói o Quế đã nhận được nón chưa? Hay là bị cảnh sát tịch thu? Cười răng mà cười?



Anh Bính im lặng, co hai cái chân đang duỗi ngửa tênh nghênh trên cát lại. Chị Bính vẫn chậm rãi nói với thằng cu Bôn:

- Eng nên viết gởi trên đài cho o Quế mấy câu đi. Nói là xin trao nón lại cho o, bà con bên bờ Bắc ni vẫn nhớ tới o, nhớ tới chú bác xóm giềng. Phải chỉ nước nhà thống nhất thì... tôi hay đàn bà của tôi sẽ chèo ghe qua bên nớ trao nón tận tay trả o, ngặt vì... thôi, cứ nói đồng bào mình thì phải thương yêu nhau!

Anh Bính ngồi dậy, thở phào:

- Có cái nón màn chi mà phải viết?

- Răng lại không! Con tôm con tép nhảy lạc bờ bây giờ cũng nên thương nên nhớ, nói chỉ tới cái nón. Cứ viết! Không phải tôi ghen mô...

Không biết đã bao nhiêu lần như thế này, anh Bính phải ngạc nhiên và cứ tự trách mình chỉ giỏi bông lơn xuề xòa mà không nghĩ được tận ngọn ngành góc ngách như vợ. Chỉ tại mình suốt ngày lênh đênh ở ngoài khơi.

Đèn là trắng. Chị Bính đặt lời. Chữ của anh Bính nằm ngổn ngang trên mặt giấy như những hạt đậu đen. Người vợ tin vào chồng, hình như tin cả vào sự suy nghĩ của mình, chị cứ nói miên man, lời lẽ tưởng như đang truyện trò với một o Quế nào thân thương nhất.

Khi anh Bính bỏ bút đứng dậy, bức thư mới chạy được có hai hàng. Lời chị Bính từ nãy tới giờ tưởng như phải ghi chừng năm trang giấy mới hết. Chị ép đầu cu Bôn vào ngực, co một chân lên vừa đọc vừa lườm chồng. Anh Bính đứng cười, vắn lưng răng rắc.



Người chồng theo bạn nghề ra khơi. Gió lặng, đêm bình yên, chỉ việc nằm ngửa trên sạp thuyền mà nhìn trăng. Ánh trăng mờ ảo, nếu không có những ý nghĩ về người vợ, về tất cả những hình ảnh đã biến thành kỷ niệm của tình vợ chồng, về những ngày vui buồn đã trải qua, thì người ta sẽ ngủ. Anh Bính ngủ không dễ dàng, len vào trong giấc ngủ của anh có vô số những tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền, những tiếng hò xa xăm gợi thương gợi nhớ, có cả bóng của một cái nón từ bên bờ Nam trôi ra trăng trắng, bông bênh.

\*

\*   \*

O Quế thương nhớ ai bên bờ Bắc? Lâu lắm rồi, từ cái ngày o đi nhỏ mạ, mỗi lần đưa bó mạ lên miệng để siết lạt, người ta lại nhận thấy o hay che bó mạ để nhìn sang bên bờ Bắc. Sợi lạt o cắn trong miệng, anh Bính cào muối ở bên này thấy o đứng tần ngần mà cắn mãi không xong. Rồi chiều nào cũng thế, lúc anh Bính tắm cho thằng cu Bôn dưới sông cũng là lúc o Quế ngồi bên tê sông lấy nón quạt tóc. Quạt mãi, mái tóc của o bay lên như nhảy múa, vành nón trắng trắng đưa lên đưa xuống như một bàn tay con người đang vẫy gọi.

Một đêm, anh Bính nói với vợ:

- Nè, ả có quen o Quế không?
- Tôi lớn hơn ả năm tuổi, có quen.



- Tôi đồ ả biết rằng o lại hay vậy tôi?

Chị Bính cười bằng hàm răng trắng rất xinh của mình, rồi nhắm tít mắt, ngủ.

Đúng như ý nghĩ của chị Bính. O Quế chẳng vậy gì riêng anh Bính. O gửi củ chỉ ấy tới tất cả những người nào đi bên này sông, khi thì bằng cách quạt nón, khi thì bằng cách vỗ tay để đuổi một con se sẻ nào tận trên trời. Đạo ấy là những ngày tháng bảy. Và cũng những ngày ấy, vào một buổi chiều, vì mãi nhìn sang bờ Bắc, o đã bị bọn cảnh sát tát chúi mũi xuống bậc bến tắm. Lần đó, cái nón bài thơ hay lộng bông hoa nhài xứ Huế, chiều chiều o vẫn dùng để quạt vào mớ tóc thương nhớ ấy, bị đập tung lên, bẹp dúm.

Chị Bính đặt thẳng cu Bôn ngủ say rồi ngồi cặm cụi viết tiếp. Cái cối giã vỏ xim làm ghé. Ngọn đèn lung linh như ông sao non. Riêng da mặt chị ửng hồng vì ánh đèn, còn thân người chị cho tới thẳng cu Bôn, mặt phản, vại mấm đều nhuộm ánh trắng khuya một màu xanh rất trong. Cách vài thước ngoài xa là nước biển, những hạt nước li ti đang nhảy múa dưới chân đá; xa hơn nữa, bờ bên kia, mũi súng cảm tử của người lính miền Nam nào đó đang ghéch nòng lên ánh trăng.

... O Quế à, o có biết không, tôi muốn gửi lời qua thăm o từ mấy tháng trước tề, nhưng hồi đó còn gió nồm nhiều, biết o có nghe thấu tiếng loa không mà gửi, chứ hôm sớm đã có gió may thổi về, tôi mới gửi lời qua thăm o... O Quế à, hai cửa nhà chúng ta nhìn qua mặt nhau ...



À, rằng o lại làm rơi nón như rứa? Nếu như đàn ông nhà tôi không vớt được, nó trôi mất ra biển có tiếc không? Hôm trước, cảnh sát đã đập hư một cái nón của o rồi, chừa lại cái nữa. Cô bác ta lam lũ, ba lùa cơm chưa được lùa miếng mằm, mần chi ra tiền mua nón cho o? O Quế à... Nè, o thương nhớ ai chúng tôi cũng biết rồi? Mà có phải o thương nhớ hết tất cả mọi người bên ni không?... Chừng mô thống nhất tôi sẽ chở cháu qua thăm o. Đàn ông nhà tôi chỉ lách vài mái chèo là tới nơi thôi. O Quế à, dao nào dao chém được nước, o ở bên nó đừng có sợ chi hết...

Chị Bình nghĩ nhiều lắm nhưng chỉ viết thêm được có ba dòng, cộng với hai dòng của anh Bình viết trước là năm. Thằng cu Bôn ngo ngoe ngoài mép phản như sắp lặn xuống cát. Mặc nó, nó lặn như thế là sắp đuối, đuối tồ một bãi vung vãi xuống cát rồi giắc ngủ lại kéo nó trở vào.

... O Quế à... o có nhớ khi xưa tôi mắc đưa du kích qua sông, o ở nhà chạy Tây giùm cái quần mới của tôi không? Hồi đó o còn nhỏ lắm, chỉ đứng tới lưng tôi thôi. O đi tìm suốt buổi trên xóm Chòi mà không gặp tôi. Bữa năm tề cái quần nớ mới rách. Mặc nó, tôi lại nhớ tới o. Hồi đó o còn nhỏ, chưa biết chi mà cảm ơn, chừ o lớn lên thì lại phải xa cách, tôi không giáp mặt o mà chuyện trò cho thỏa. Mừng hai tháng chín này nhà tôi sẽ treo hai cây cờ. Đàn ông nhà tôi sẽ treo thế cho nhà o một cây trên ngọn khế cao...

... O có biết rằng tôi lại gửi thư cho o không. Rầu chi cho bằng đàn ông nhà tôi. Eng viết được hai dòng rồi bỏ đi. Eng làm như o nhớ o thương có một mình eng ở bên ni...



Nghĩ đến đây, chị Bính thấy nóng trên má. Gió bật bật một góc giấy rồi lùa lên ve vuốt mái tóc chị. Xóm làng đã ngủ yên, chỉ còn ngọn đèn nhà chị sáng trên bãi cát này. Trăng khuya trong vắt. Chị Bính ảm ức. Bây giờ, ngồi một mình, nỗi ảm ức không chân không cẳng bỗng lù lù kéo đến... Ở cái người đàn ông hay lảng nhảng! Ai người ta gọi lòng gọi dạ cho riêng eng mà eng hay làm rộn lên. Eng đùa với chúng bạn nhưng eng không nghĩ tới vợ eng những lúc ngồi ngẫm một mình như ri. Chừ eng đang mằn chi? Eng đang nằm ngửa ngực nhìn ông trăng hay eng đang nhớ tới miền Nam cực khổ? Hay là eng đang ngồi giữ gìn lá cho bác cả đỡ lưng? O Quế đâu có để ý gì tới eng... Có phải không o Quế?

Thằng cu Bôn dái xong một bãi, đã lăn vào giữa phản, đúng như ý nghĩ chị Bính. Chị thuộc tính nó như thuộc tính cha nó vậy. Tự nhiên, đôi mắt chị cứ phải in mãi vào một bên phản, chỗ trống, cạnh thằng cu Bôn, nơi anh Bính vẫn nằm.

Chị Bính đang nhớ ai? Ông trăng dăm chiều như đang nhớ họ chị. Đôi mắt chị mở to như đôi mắt chiếc ghe cũ đang nằm lằm lì trên cát nhớ tiếng sóng vỗ ri rào quuyến rữ. Chiều mai anh Bính lại về. Chồng chị lại đứng giữ lưới và tắm bằng những gáo nước ngọt từ trong giếng đá do chị gánh ra. Lúc ấy, cu Bôn sẽ níu gấu quần chị không cho chị gánh cá của cha nó. Ngày nào cũng ở bên nhau, cũng chuyện trò cãi nhau, mà chừ bỗng dăm thương dăm nhớ.



... O Quế à, cha thằng Bôn đi biển về hay nói chuyện gặp ghe bà con ta bên nớ, bà con hay hỏi chừng mô thì chòm xóm ta mới gặp nhau. Chừng mô mà bọn cảnh sát không dám đập nón của o nữa thì nước ta thống nhất. O có nhìn thấy chóp ngoài biển không? Chóp mũi Lài vén chài không kịp, nước ta ở bên nớ cũng sắp chóp lên rồi...

Cho tới khi tiếng gà trên đầu dốc đã gáy sang canh ba, chị Bình vẫn còn ngồi đấy. Bên cạnh chị, thằng cu Bôn ngủ lản ngủ lóc. Nước biển xuống nhanh, đập dào như hờn mát, gió cũng rộn lên, rải dài trên đầu sóng trắng xóa. Ông trăng nhuần nhị ru con họ chị. Ánh đèn êm đềm phủ trên hàng chữ viết. Trong những điều dài đặc gửi người bạn gái, thỉnh thoảng lại len đến hình ảnh của người chồng âm ỉ ở chân răng. Cả hai câu chuyện tâm tình ấy cứ chen nhau, đuổi nhau, quện vào nhau tưởng như không bao giờ dứt. Cũng như không bao giờ dứt được khi câu chuyện đã trở thành tâm tình.

\*

\*   \*

Sáng hôm sau, bức thư của chị Bình chưa kịp gửi tới đài truyền thanh Hồ Xá thì bên bờ Nam xảy ra một câu chuyện hàng ngày: O Quế bị bắt. Bị bắt vì tội làm rơi nón xuống sông; vì cả dòng sông trong xanh kia đã đưa cái nón của chị dạt sang bờ Bắc.



Bữa cơm chiều chị Bính không ăn. Anh Bính ngồi ăn cơm với thằng cu Bôn và khuyên chị Bính không cần gì phải khóc.

Đêm ấy, trăng lại sáng. Biển mênh mông lại dát vàng dát bạc. Thằng cu Bôn nhảy trên cổ anh Bính. Vợ chồng nhà anh ngồi ngoài mép sông, nước liếm gót chân. Khi giọng hò thương nhớ của những o gái Cửa Tùng vừa cất lên thì loa phóng thanh cũng truyền đi bức thư của chị Bính. Lời của người bạn gái gửi một người bạn gái. Tiếng nói vang vọng, dồn dập trên khúc sông cửa biển. O Quế không còn bên ấy nữa, cả hai bờ Nam Bắc sẽ nghe hộ cho o. Bức thư được nhắc đi nhắc lại cho tới khuya, khi mặt nước bắt đầu dồn xuống theo ánh trăng thì tiếng loa cùng với những đợt sóng lan dài ra biển cả.

Đêm ấy, và không biết bao nhiêu đêm sau nữa, chị Bính lại ngồi viết. Chị em trong xóm cùng góp lời với chị. Anh Bính bày thêm nhiều điều lý lẽ cho chị. Những đêm trăng muộn, chị ngồi thức với ngọn đèn. Cùng thức với chị ở bên bờ Nam còn có cả mũi súng "cắm tử" của tên lính nào đó vẫn ghếch hòng trên thân một cây phi lao, một cái cây ban ngày trông chẳng có gì đặc biệt nhưng đêm trăng trông nó rất đẹp, mỗi lần gió thổi mạnh, bóng nó như mớ tóc một người phụ nữ bị quạt bay lên, óng ả, vồn vã lạ lùng.



## VỀ NAM

### 1

Chuyến tàu tết dài đặc kéo hồi còi cuối cùng uốn mình tiến vào thị xã.

Tâm đứng ngay cửa toa. Mùi gà vịt, mùi nhang đèn, tiếng cười, tiếng gọi, hơi thở dài, lời chúc tụng, kèm theo những màu hoa giấy xanh đỏ, màu bánh trái, màu cờ và màu vôi mới trên tường nhà ga làm không khí rộn hân lên dưới làn mưa bụi mờ mờ của ngày cuối năm. Hình như hôm nay người ta dễ quen nhau hơn mọi ngày. Một lần nữa Tâm thầm nói với mình: họ về quê ăn tết.

Quê Tâm ở tận Bến Tre, Nam Bộ, nhiều lúa, nhiều sông nhưng suốt đời người không thấy một vãn khói tàu. Hôm nay Tâm cũng về quê ăn tết, nhưng không phải ở Bến Tre. Chuyến xe lửa cuối năm mang Tâm và hàng nghìn người khác đổ xuống đây, chỉ một lát nữa, Tâm và họ sẽ về tới nhà, mùi thơm của lá chuối, hương vòng đang chờ đợi.



Đứng đây Tâm đã nhìn thấy thôn Mỹ Lý đằng xa, khói chiều ba mươi tết quện lên ôm lấy bờ tre mới mọc.

Lúc xuống ga hăm hờ bao nhiêu, lúc về gần Mỹ Lý, đôi chân Tâm như đi chậm lại bấy nhiêu. Anh đưa mắt nhìn quanh. Cây đa vẫn sừng sững trước cổng làng. Ngọn cây tròn tròn, hiền hậu, xanh mát như đầu tóc người phụ nữ miền Nam. Cạnh cái lăng đá chạm rồng kia có mái trường nho nhỏ bộ đội cất cho các em. Ở đây Tâm hay tập bắt tù binh, các em thường chạy ào ra xem bộ đội bắt Tây đầu đỏ.

Tâm rẽ về ngã ba giếng làng. Hình như tại đầu đường có ai đứng nhìn Tâm lâu lắm, gánh nước cứ để trên vai, nón úp kín khuôn mặt. Tâm tới gần, vành nón bỗng hất mạnh ra sau:

- Chị Phấn!

- Ồi giới ơi anh Tâm! Vào đây, vào đây!

Phấn tíu tít níu Tâm vào chỗ mát. Nhìn trước, sau không có ai, Phấn thụi vào ba lô Tâm một cái thật mạnh, tay che miệng, cười:

- Sao anh dám nói dối tôi hở? Anh nói tiểu đoàn đi tập ít lâu lại về mà bây giờ... - Phấn thụi cái nữa, cười ngất

- Đi đâu mà bây giờ mới về? Các anh kia có về không? Anh Minh ô tô đâu, thế nào? Đã ăn cơm ở đâu hay sao mà xía răng thế này hở giới? Bao giờ đi? Bây giờ ở đâu? Ồi giới ơi anh chết, anh chết! Cái Mận nó...

Tâm không trả lời. Phấn luống cuống nửa muốn hạ gánh xuống, nửa muốn không, nước lao chao tràn xuống



đất. Bổng Phấn hạ phịch xuống, giấu đôi thùng vào bụi, ù té chạy về trước.

Tâm bối rối nhìn, rồi ghé vai gánh đôi thùng nước đi theo.

Như có ai báo trước, mấy chục em bé chạy ào ra, đi đầu là cái Mùi:

- Anh Tâm! Anh Tâm!

- Bế em tí, bế em tí!

- Anh Tâm về Nam rồi ra đây chúng mày ạ!

- Anh Tâm về nhà em đừng về nhà thằng Bụng!

Đứa niu lưng, đứa tốt lên lòng. Gánh nước đổ ra đường. Hai tay Tâm bị lôi đi hai ngã. Hai chân anh bị ôm chặt, mùi dãi trẻ con theo tiếng cười hì vào ống quần. Cái Mùi chắt chân hơn, nó đội ngay cái mũ có ông sao của Tâm chạy về trước. Thằng Mọ rút ở nách ba lô được đôi giày, xỏ ngay vào chân. Cu Bụng không tranh được, cứ nắm đầu dây thắt lưng của Tâm ngúng nguẩy.

Trẻ con lôi Tâm về tới đầu xóm, thì Phấn cũng đã quay lại, kéo Mận xềnh xệch chạy sau, lủ lượt theo còn đông người nữa. Tâm thoáng thấy Mận, rở bèo còn cắp ngang nách, quần xắn lên quá gối. Thấy Tâm, Mận đỏ hồng cả mặt mũi chân tay. Bà mẹ Mùi tay còn cầm đôi dưa bép, khăn vuông lấm tấm bụi tro. Mấy cụ ông chưa xong châu rượu tất niên, cái tằm còn mắc bên hàm. Người kéo tới đông, mỗi người một ý, tranh nhau như lấy phần.

- Mẹ mày! Sao không ở luôn trên ấy về đây làm gì?



- Gớm, vì cây dây quán, nghiệm thế đấy các ông các bà ạ! Đêm qua tôi chiêm bao thấy ổ gà nhà tôi nó nở đầy một sân.

- Ranh con đừng làm ồn! Tôi hỏi thật chứ chị em ở đây muốn lên thăm tiểu đoàn thì phải làm sao hở anh Tâm?

Tâm lọt vào giữa mấy vòng người. Anh hoa mắt không biết trả lời ai. Trẻ con nhao nhao. Mấy cô phát vào lưng nhau đen đét.

Bác Năm từ xa chạy lại, xô đám đông ra, cú vào đầu Tâm một cái thật mạnh:

- Ông Tâm! Ông bà ông vãi ơi ông Tâm! Sao ông còn về đây ông? Anh em đâu cả rồi? Mà còn nhớ tao không con? Chim khách nó hót từ hôm kia tới nay mà mỗi mình mày về thôi à? Thăng Minh ô tô đâu? Mấy thằng kia đâu? Cái Mận đứng đấy à? Có về dọn cơm ngay cho anh Tâm mày ăn không?

## 2

Hơn một năm trước, dạo ấy đồng Mỹ Lý vừa gặt chiêm xong, nước phơi trắng xóa. Tâm được lệnh dẫn một tiểu đội về đây trước làm một cái nhà ăn thật lớn, chuẩn bị sẵn cho tiểu đoàn về đóng. Trong số anh em cùng về với Tâm ngày ấy có cả Minh ô tô.

Minh ô tô! Anh em gọi Minh như thế không phải tại người anh to như ô tô, cũng không phải anh biết nghề



ngỗng gì thứ đó. Nguyên do ngày mới tập kết ra, mấy cái ô tô có ghi cho Minh một kỷ niệm. Quê anh ở Hậu Giang, không có đường ô tô chạy. Năm năm lớn lên trong bộ đội anh cũng chưa hề đánh xe. Ra đây mới gặp ô tô lần đầu, mừng quá, anh ao ước được đi. Thế là anh thử một chút, anh bám vào sau một chiếc xe quân sự, xe chạy, anh không tài nào xuống được nữa, một lát, dít xe nó hạ anh nằm xuống đường. Từ đó anh em gọi là Minh ô tô. Minh vẫn ước rằng sau này sẽ được lái ô tô về Nam Bộ.

Câu chuyện đầu tiên trong cái xóm nhỏ ấy đến với Tâm và Minh ô tô như thế này:

Hôm ấy, Tâm dẫn anh em đi gánh rạ lợp nhà. Nắng gắt, mồ hôi bốc hơi trên lưng. Minh ô tô chửi lão trời quá nóng rồi cởi phăng áo ra. Càng ở trần, da lưng càng rộp lên. Đến gánh thứ hai thì Minh không sao chịu nổi nữa. Anh ao ước một cái gì, phải, nếu được một cái ô tô đi chở rạ thì sướng quá. Cứ việc lái nó băng qua bờ bụi, ruộng nước, ô tô lớn như vậy chỗ nào nó chẳng lao qua được. Anh lẩm bẩm chửi trời, chửi nước, chửi cả mấy cọng rơm đâm vào mắt, ước gì có cái ô tô.

Nhưng Minh giật mình vì ao ước của anh bỗng thành sự thật. Cả tiểu đội vừa gánh tới ngã ba giồng làng, bỗng dừng cả lại, mắt dồn về một phía:

- Bin! Bin! Ô tô bộ đội đây. Ai không tránh ô tô dè chết này!

- Anh, anh bộ đội kia rồi! Mau lên chúng mày ơi!



Đi đâu là cái Mùi, mặt đỏ tía, gánh gánh rạ che mắt người. Đằng sau, mấy chục đứa trẻ con, mỗi đứa một gánh nặng. Con trai hờ cái bụng tròn bóng nhẫy mồ hôi. Con gái tóc tai dính bết vào cổ, vào má. Các em bảy tám tuổi gánh những bó rạ bằng đòn mạ. Hạng cỏi truồng, đi theo chơi, cũng nắm từng nắm rạ trong tay. Tâm hỏi to:

- Các em gánh rạ đi đâu để các anh gánh giùm cho!

Lũ trẻ đáp nhao nhao:

- Chúng em gánh đem cho các anh đây!

- Rạ của các em cất trong đồng trong, tốt hơn rạ các anh cơ!

- Ô tô đi chở mà lại! Bìn bìn!

Lũ trẻ ré lên cười. Cả tiểu đội bối rối. Minh ô tô cứ tròn mắt đứng nhìn.

Tất cả về tới nơi, quạt đã mát người, Tâm mới hỏi cái Mùi:

- Ai bảo các em đi cắt rạ cho các anh đấy?

- Em chả nói!

Mùi định chạy, Tâm nắm lại:

- Sao không nói?

- Chị ấy bảo đừng nói...

Tâm ngạc nhiên, nửa tin nửa ngờ:

- Chị nào?

Cái Mùi ngập ngừng:

- Chị Mận...

Lại cô Mận! Cô con gái có hàm răng trắng như hạt bắp nếp ấy, tại sao lại có cảm tình với bộ đội thế? Tâm



nhớ lại hôm mới bước chân tới đây, thôn Mỹ Lý là vòng đai trắng của vùng địch tạm chiếm mới gây dựng lại, xóm chưa ra xóm, đường chẳng ra đường, vườn tược còn mọc trắng lên vì rác. Giữa nơi đồng nước này, mua được tre nứa để làm hai cái nhà lớn cho tiểu đoàn không phải là chuyện dễ. Lúc ấy Minh ô tô lại bị lở mặt vì đi mua cây, hăng quá, nên chặt lằm phải cây sơn, nằm lì bì suốt ngày. Bà Đồng đầu xóm đồn ầm lên là Minh bị ma bắt. Trong lúc chặt vật ấy, chính bác Năm, một người có tiếng là bạo mồm ở trong làng cùng với cô Mận, hai người đã nhanh nhẩu nhất trong việc giúp tiểu đội Tâm. Trong các cuộc họp xóm, Tâm thường nghe tiếng bác Năm hô hào bà con:

- Ma nào mà dám chơi với súng mứt-canh-tông? Tây còn chết nhăn răng ra kia kìa. Nếu anh bộ đội không phải bị sơn ăn, các bà cứ đáí ngay vào mặt tôi. Bốn bể một nhà, vị tình chi cố anh em người ta mới đến đây. Mua hộ cây tre mà bận mới chả bận.

Tiếng Mận tiếp theo:

- Chẳng qua là anh em theo lệnh Cụ đi lo việc nước nên từ miền Nam mới ra tới quê ta đây. Con có một mình cũng xin mua hộ hai cây bác Năm ạ.

Hôm sau Mận vác tre tới trước, kể đó là bác Năm, mẹ Mùi, cô Phấn... Kể bó lạt, người cột xoan, nơi bán, nơi cho, tíu tít.

Việc giúp đỡ của Mận và bà con đã làm cho Tâm hơi ngạc nhiên. Tuy chưa quen Mận, nhưng hình như hình



ảnh Mận đã làm Tâm phải nhớ đến một cái gì quen thuộc ở quê anh.

Tâm hỏi thêm cái Mùi:

- Chị Mận nhà ở đâu em?

- Chị Mận là chị của thằng Bụng - Cái Mùi chột reo lên - Thằng Bụng nó về kia kìa! Hoan hô Bụng!

Bỏ dở chuyện, Tâm nhìn ra. Bây giờ cu Bụng mới bin bin tha gánh rạ lần bò về. Bụng chừng mười một tuổi, mù cả hai mắt, cái đầu to cạo trọc nổi gân xanh, cặp quần đùi trễ xuống để hở vòng dài rút siết vào bụng thành một đường đỏ bầm. Bụng đi thoăn thoắt, như đã lâu đường lối.

Tâm thầm biết ơn lũ trẻ và thằng Bụng, nhưng không biết nói với nó thế nào. Cám ơn ư? Chúng chẳng cần những lời khách sáo ấy. Kẹo bánh thì bộ đội không có. Anh loay hoay suy nghĩ, vừa phục, vừa mếu người con gái có cái chủ tâm này.

Minh ô tô đã hết chửi trời, chửi nắng, anh rửa cái "thằng Minh" một câu thật độc, rồi, vốn chẳng nghĩ gì lâu, anh lại lẩn vào lũ trẻ, nói đùa, bắt trước giọng trẻ con:

- Hoan hô ô tô bạn Bụng! Ô tô bạn Bụng về hạng nhì. Nhất Mùi, nhì Bụng, có phải không các bạn?

Lũ trẻ ré lên cười. Bụng cũng hấp háy mắt cười theo, lưỡi lè ra dớp mấy giọt mồ hôi quanh mép.



## 3

Các bà mẹ trong thôn Mỹ Lý thường chửi con gái mình:

- Vành mắt ra mà trông cái Mận kia kìa! Con nhà không cha không mẹ mà như thế đấy! Chúng mày có mà đi giặt cho nó!

Mận năm nay mười chín tuổi, chắc người, hai má lúc nào cũng như trong bếp mới ra. Hai chị em Mận ở căn nhà cuối xóm. Sáng sớm Mận cắp nón đi làm, chiều tối mới về thổi cơm. Ngày mùa, Mận ở nhà làm đồng, ngày rỗi đi làm công nhân quét đường gần thị xã. Thằng Bụng ở nhà mò mẫm đi gánh nước, vo gạo, bắc niêu cơm để đó, chờ chị. Nó bị mù hai mắt từ thuở bé. Hàng xóm đổ cho ngày xưa bố mẹ Mận ăn nằm sao đó, không kiêng cử, nên Bụng bị nỏ con người. Hồi còn sống, mẹ Mận nói dòng họ bên bố Mận đời nào cũng có một người bị mù, nghèo khó quá nó sinh ra thế.

Từ hôm tiểu đoàn về đây đóng khắp mấy xóm, Mận sinh ra thắc mắc: tại sao bộ đội không đóng nhà Mận? Bao nhiêu nhà khác đều ở, duy có nhà Mận là anh em chưa ra, tro trọi như nhà hoang. Mận nghĩ mãi. Tại thành phần Mận có nặng nề gì chẳng? Ngày trước, mẹ Mận dọn hàng nước ngoài cầu, bố Mận kéo xe ngoài thị xã, giặt đầu cá và đầu tôm mới nuôi nổi mình Mận bây giờ. Mấy đứa em, trừ



thằng Bụng út ít mù lòa, còn đều chết hoặc lạc vì nghèo. Năm đói, bố mẹ Mận cãi nhau luôn. Một hôm, bố Mận đi ăn cắp rượu ở đâu về uống say khướt, đánh vợ một trận nên thân, rồi bỏ đi, chết ở đâu chẳng biết. Còn mẹ Mận bỏ chị em Mận ở lại ngay từ ngày kháng chiến, sau một trận máy bay bắn, giờ cũng chẳng biết mồ mả nơi nào. Gia đình Mận không có gì đáng ngại. Hay tại Mận có tiếng ngang tấ gì chẳng? Hay Mận không có chồng nên các anh ấy sợ, không ở? Các anh bộ đội gì còn chẳng sợ, lại sợ mình chưa có chồng, lẩn thẩn! Mận đỏ mặt cười một mình.

Người ngoài thấy Mận ít ăn ít nói, tưởng cái khó bó cái khôn, thương hại Mận hiền lành quá thành ra đại. Thực ra, việc gì Mận cũng nghĩ ngợi nhiều lắm.

Hôm trước có anh chàng Hân đánh tiếng hỏi Mận. Mận đi làm về, anh ta đón đầu hỏi thăm, Mận cứ lặng người đi, chả nói gì được. Nhưng sau nhờ đông người, nhiều ý, chị em bạn bàn với Mận bảo không thêm, người đâu mà xô bồ chửi mề đánh em, nghèo rớt mùng tơi còn học đòi lối tỉnh; hôm trước anh ta hỏi cô Hòa xóm trên không được, vác cả tên bố người ta ra mà chửi. Việc anh chàng Hân qua đến phào như một hơi thở dài, nhưng nó bắt Mận nghĩ ngợi. Mận lại nhớ mấy bà cụ trong xóm, gặp Mận các cụ thường hay khen là đảm, nhưng các cụ lại kèm theo một câu: "Tội nghiệp cái số cô út vất vả, sớm sớm lấy chồng đi cho thuyền nó có lái con ạ!". Như thế bảo Mận không ngồi nghĩ vẫn vợ sao được? Nhà cửa trống



trải, quanh quẽ, ra cũng thấy thẳng Bụng, vào cũng thấy thẳng Bụng, rộng ngấn ngất.

Sự ồn ào ca hát bên những nhà có bộ đội đóng càng làm cho căn nhà Mận vắng vẻ thêm. Mận ao ước có các anh ấy đến ở, thềm cái vui ấy ở chính ngay nhà mình. Cứ nghe giọng nói miền Nam cũng đủ thấy hay, thấy vui rồi. Hôm họp xóm, Mận bắt gặp anh Tâm nhìn mình mãi. Tại tính anh ta thật thà hay là dạn gái? Gì thì không biết, nhưng Mận đỏ cả mặt. Lắm lúc ngồi nghĩ một mình, hai má lại nóng bừng lên. Mận mua hộ tre, Mận xui lũ trẻ gánh rạ cho anh em cũng tại cái đầu hay nghĩ vẩn vơ vẩn ấy.

Tính kỳ một đêm, hôm sau Mận lên ủy ban thật sớm.

Vụ "kiện" của Mận thắng! Chỉ hai ngày sau, người ta đã thấy nửa tiểu đội, trong đó có Tâm và Minh ô tô sang đóng nhà Mận. Anh em sang, tiếng cười vui vẻ cũng sang theo.

Hôm nay cả nhà đi vắng. Bụng loay hoay dưới bếp. Tâm bị sốt, nằm trên giường. Trẻ con lâu lâu lại một đứa ghé thăm. Bây giờ chỉ vắng Tâm một ngày là chúng đã nhớ lắm. Nhớ nhất là được nghe Tâm kể chuyện miền Nam. Cái Mùi đứng ngoài hè nhìn Tâm ngủ đến hàng giờ không về. Cu Bụng vẫn mò mẫm ngồi chụm lửa dưới bếp. Từ bé tới giờ Bụng chưa thấy mặt người ta thế nào. Chỉ biết người ta có cái mồm để ăn, cái mũi để thở, hai tay để làm, hai chân để đi, cái đầu chẳng biết để làm gì. Lũ trẻ bảo Bụng mù, không có mắt, nhưng mắt để làm quái gì, Bụng



chẳng cần. Đói thì phải ăn cơm, ốm phải xông. Chị Mận đã dạy Bụng làm và bảo thế. Sáng nay, trước khi đi làm, chị Mận cũng kéo Bụng ra cửa, dặn nhỏ. Bụng lần ra sau đình, ngắt một nắm hương nhu, một ít lá ổi về phi phò bắc nước.

Nồi xông của Bụng vừa mới ục ục, cái Mùi cũng lù lù bê nồi hai nước xông nữa sang. Để chấm dứt cuộc cãi nhau trẻ con, Tâm phải xông cả hai nồi một lượt. Tâm hay kể chuyện miền Nam cho cái Mùi và thằng Bụng nghe. Trưa nay, xông xong đâu đấy, chúng lại bắt Tâm ngồi kể. Ừ, miền Nam có sông tha hồ bơi. Hai đứa cứ hắt hơi mãi khi nghe kể đến trái sầu riêng thơm ngậy, trái lê-ki-ma ngọt lịm, béo hơn lòng đỏ trứng gà... Sướng thế, vui thế! Đứa nào ngoan sau này anh Tâm sẽ cho vào Nam chơi, tha hồ chèo xuồng đi thả câu, không nhìn thấy nhưng Bụng cũng câu được khối cá, nướng lên mà ăn vơ. Đứa nào muốn ăn chuối đã có chuối tiêu vàng ươm to bằng cổ tay cái Mùi, cái bụng tròn của thằng Bụng chỉ chêm một quả vào là vỡ toang. Miền Nam là nước mình đấy! Của cả cái Mùi và Bụng nữa. Cứ cố ngoan ngoãn là anh Tâm cho vào. Hai đứa trẻ say sưa nghe, Tâm say sưa kể, mỗi người mỗi cách, mơ màng tưởng như mình đã ngồi ở miền Nam chèo xuồng, ăn chuối.

Chiều tối, Mận vừa cấp nón về tới cửa, Bụng mò lại, níu lấy áo chị:

- Cho em vào Nam chơi chị nhé!

Mận mỉm cười, nhìn Tâm và Minh ô tô:



- Ủ, cho mày theo các anh ấy đấy! Các anh có nuôi nổi nó không nào?

Được nước, Bụng nhảy lên xin thêm:

- Cả chị cũng vào Nam với em nữa cơ.

- Tao vào làm gì?

Bổng dung hai tai Mận đỏ hồng như búp hoa phượng non.

#### 4

Sống trong miếng đất vừa bị địch tạm chiếm hàng sáu bảy năm này, đôi lúc tiểu đội Tâm cũng gặp chút chuyện phiền phức.

Tâm đưa tiểu đội anh về đóng nhà Mận được một tháng thì một hôm, vài cái miệng hay kháo chuyện trong xóm bỗng xì xào: cô Mận với anh chàng Tâm làm xấu với nhau ở sau đình!

Tin ấy như một con rắn lườn từ ngõ này sang ngách khác. Buổi sáng, người ta còn thấy nó được bàn tán thậm thụt dưới gốc khế nhà bà Đồng, buổi trưa đã thấy nó bay ra rì rầm suốt đám mạ này sang đám gieo khác. Tin ấy lan đến đâu, các bà mẹ có con gái giẫy lên như phải bỏng.

Nhưng vô phúc cho con rắn độc ấy dám bò đến tai bác Năm. Cả làng Mỹ Lý này ai còn lạ gì bác mà nó dám trêu vào? Sinh thời, bác từng đi vận binh Pháp, từng đánh



nhau cả với đội Tây rồi bị ở tù. Bác thường nghĩ nam nhi chí trọng phu, người ta có hai cái tay để làm và hộ thân. Nước ta đánh Tây, đó là một điều chí phải, bác rất hài lòng. Bây giờ nước mình độc lập, bác vẫn ngẫm nghĩ cảm ơn anh bộ đội. Bác thường lý lẽ: cái mồm không phải chỉ để nhai cho khoái khẩu mà còn để nói. Bởi vậy, muốn nói gì cứ nói. Nói để nhiều người nghe được nên phải nói to, chẳng ai dút nút được mồm mình mà sợ. Cho nên ngày kháng chiến, bị bắt, bác đã dấn vào mặt Tây chạy thoát. Năm đói kém, thời Nhật, bác đi ăn cướp những cái mồm địa chủ được ăn nhiều. Xóm làng nể bác vì nhiều lẽ. Một là bác nói to, hai là bác mạnh miệng chửi tục, ba là bác nói thật, nói phải. Thực ra bác chẳng vương tướng gì ở trong làng.

Hôm nay, nghe được tin ấy, bác tức như bị dấn vào họng. Bác lên ông chỉ huy đại đội hỏi cho ra nhẽ. Lát sau người ta gặp bác về, mặt hầm hầm:

- Nếu có ngứa thì lại đây ông... ấy vào mồm cho, đừng có há miệng nói láo. Chim khôn khôn cả ngoài lông...

Cứ thế bác chửi toáng lên. Chửi ai không biết, kẻ nào gặp lửa bỏ tay người thì sợ. Ai thừa mồm nói chuyện người khác cũng giạt mình. Cái tin như con rắn bị chặt mất đầu, không bò đi được nữa.

Quả nhiên nó chỉ làm xóm thôn nhốn nháo đôi chút, Mận khóc mất một đêm, bỏ làm bỏ ăn một ngày bì bực, rồi ắng hẳn.



Tâm đang nghĩ việc khác thì việc này lại đến, càng làm cho anh khó nghĩ hơn.

Thực ra Tâm để ý đến Mận lâu rồi. Hai mươi lăm tuổi đầu, lần này là lần thứ nhì, Tâm nghĩ đến chuyện ấy. Năm 52, lúc tiểu đoàn còn đóng ở Tây Ninh, Tâm nhận được thư nhà từ Bến Tre gọi tới. Cha Tâm báo tin em gái Tâm đã lấy chồng, ý ông cũng muốn Tâm về ít bữa, kiếm đưa con dâu cho nó có bàn tay đàn bà trong nhà. Nghe nói đã hỏi được cô gái nào làm lò đường bên cạnh. Về quê cưới vợ mà phải đi hàng tháng dò giang, vượt qua hàng nghìn đồn giặc trong lúc đơn vị đang nhường nhau từng miếng cơm nhỏ, và từng manh quần để gấp rút chiến đấu. Câu chuyện đến lúc ấy thật đáng thương cha nhưng cũng dễ tức cười. Tuy không được yêu nhưng Tâm cũng phải suy nghĩ đến cô gái lò đường nào đó, chép miệng một cái để mừng cho cô đi lập một hạnh phúc tốt đẹp hơn.

Ra tới miền Bắc, Tâm vẫn luôn nhớ đến những người phụ nữ trong quê hương. Nhớ cả cô gái lò đường nào đó. Nhớ cả những ngón tay gỏi gắm dọc bờ kinh, những câu hẹn ước lúc chia tay ở bến tàu Cao Lãnh: "Bây giờ còn nhìn thấy mặt các anh, lát nữa chị em chúng tôi làm sao mà nhìn thấy được? Ước gì chúng tôi là đàn ông để ôm chặt lấy các anh mà xé mà cắn. Đằng nào các anh cũng đi, đi được thì nhất định phải về được!". Những hình ảnh ấy vẫn ám ảnh Tâm có lúc nào ngừng đâu. Mai đây, Tâm sẽ về miền Nam yêu quý, anh sẽ gặp một người con gái nào đấy, có màu áo bà ba đen quen thuộc.



có đôi mắt to, đôi vai tròn và giọng nói của quê anh. Đôi lần Tâm tự hứa như vậy.

Về đây gặp Mận, tính nết và tấm lòng của cô gái miền Bắc này làm Tâm phải nghĩ đến nhiều đêm. Anh để ý đến Mận từ lúc biết Mận bảo lũ trẻ gánh rơm cho mình. Hôm trước, Tâm bị lạc đầu mất đôi giày. Đợi lúc cả nhà đi vắng Mận lại gần anh, cô ngần ngại như muốn nói chuyện gì. Một lát, cô ấp úng:

- Em gởi anh ít tiền để mua giày... Không có ai mới dám thưa thật... Các anh đến đây cũng là tại em thôi. Thấy anh mất giày đi tìm sắp ngửa... Có phải... phạt không anh?

Tình yêu trong trắng và ngoan ngoãn đã đến với Tâm. Anh bàng hoàng, mỗi cứ riu lại không biết mình nói gì nữa.

- Thôi để bao giờ về Nam, ... chúng mình về Nam..., rồi mua... cũng được cô Mận ạ. Anh em sẽ cho mượn, không phải phạt đâu.

- Không sao chứ hở anh?

Mất Mận sáng hẳn lên, nhưng vẫn có nhiều nét lo lắng. Từ đó gan ruột Tâm như bị ai lấy mất. Tâm dự định lúc nào thuận tiện sẽ cưới Mận. Nước nhà thống nhất anh sẽ đưa Mận về Nam, giới thiệu với cha. Mận sẽ ở căn nhà nhỏ tại Mỹ Hiệp, Bến Tre. Mận sẽ bới tóc, mặc áo bà ba, học chèo thuyền, đi chặt mía, hái dừa và ngày ngày đi làm lò đường bên cạnh nhà, như má Tâm ngày xưa. Lâu lâu Tâm ghé về nhà sẽ được nghe hàng xóm khen



Mặn từ lúc bước chân lên cây cầu đầu xóm. Nhưng giấc mơ của Tâm mới thành hình thì cái tin đồn quái ác ấy đến phá.

Tâm khó nghĩ, anh chép miệng:

- Hay là, lại về Nam?

5

*Cô gái má lúm đồng tiền  
Định sang ăn hỏi chỉ phiền cô chê  
Sợ cô nên bỏ ra về  
Lấy cô chỉ ngại cô về đánh cho.*

Câu về "đùa dai" của thanh niên xóm đã nói lên một phần con người cô giáo Phấn.

Khác hẳn với Mận, cái tuổi hăm một và trình độ văn hóa vừa đủ để dạy i tờ cho trẻ con trường xóm đã làm Phấn sắc sảo, hiểu biết hơn. Thanh niên say hai má đồng tiền của cô, nhưng nhiều tay cũng phải gờm.

Cô Phấn, cô Mận, giận nhau từ bao lâu tới giờ, cả xóm đều biết. Không phải chuyện mất gà bả chó, hay chuyện quả ớt miếng hành, nó là chuyện to: chuyện đổi công. Can mãi cũng không chuyển nên người ta ít can đi. Đã ít can nên hai cô càng giận. Đi họp tránh mặt, gặp nhau chẳng rằng, tức lắm.

Ấy thế mà bây giờ hai cô lại làm lành. Đố ai thấy mặt cô này mà không thấy cô kia, cười vui như sáo. Máy bà cụ



chép miệng: đồ nhãi ranh! Bác Năm cười hà hà: yêu nhau lắm, cắn nhau đau, mấy con bé này chắc có cái gì.

Cái gì đó là Minh ô tô. Bác Năm đoán đúng.

Phấn quen Minh ô tô từ hôm toàn quân dân trong làng đi chống úng. Nam Bộ chỉ có giàu dai, Minh tát rất giỏi, hôm nay vì gàu sòng nên cứ đập gàu vào bờ ầm ầm. Phấn đứng sau, vừa chế vừa cười ngặt nghẽo. Minh đỏ mặt càng va gàu tợn. Khi đã hơi quen tay, tức mình, Minh thách Phấn thi đua trở lại. Minh làm dở nhưng rất dai. Phấn tự ái nên cứ phải theo bả người, đối hoa mắt mà không dám nghỉ trước.

Thấy Minh ngon chuyện với Phấn, muốn ngăn cái ba hoa của anh chàng, Tâm bèn lén ra sau Phấn vừa tát vừa hắt nước vào người Minh. Minh tưởng đùa nào, quay lại toan làm dữ, nhưng bất chợt bắt gặp ngay Phấn đứng đằng sau đang nở hai đồng tiền duyên dáng. Tưởng cô ả ghẹo mình, Minh cười rất nhã nhặn, quay lên. Cứ thế, Tâm càng hắt nước già.

Anh chàng Minh cứ đinh ninh được giải nhân chiêu cố nên ướt hết từ đầu đến chân vẫn cứ làm ngơ sung sướng. Phấn cười bò ra ruộng.

Phấn đã thích vui, gặp Minh ô tô lại có nhiều chuyện lạ. Ai đời đem cả sư tử đi múa dưới nước cho đồng bào xem. Sư tử lặn vào trêu tớp phụ nữ. Biết là bằng giấy đấy, nhưng Phấn cũng cứ thét lên ra điều sợ.

Phấn để dạ đến con người tát giỏi, có duyên từ đấy. Chỉ phiền một nỗi Minh ở nhà Mận, nên thôi. Hàng ngày,



tiếng pha trò của Minh vọng sang, Phấn cứ ngồi cười một mình. Lắm lúc nghĩ đến chuyện tát nước, Phấn trốn vào buồng cười ngất. Mẹ Phấn cười: đồ ra đại! Mà Phấn ra đại thật, mỗi lần cười xong đều phải kèm theo một hơi thở dài, phút giây im lặng nóng hổi những tình người đã đến, mà Phấn nào hay.

Biết Mận với Phấn giận nhau, Minh thường sang nhà Phấn để dàn hòa. Phấn nghe cũng xuôi tai, nhưng cả hai cô nhất định không ai chịu ra lời trước, nhất là Phấn. Hôm đó Mận đi vắng, Minh mời Phấn sang chơi ăn xôi. Ăn xong Phấn mới biết xôi của Mận. Đã ăn vào của người ta, ọe ra cũng vẫn là ăn, thôi đành... Từ đó, hòa cả làng.

Như người ốm dậy ăn trả bữa, sau khi hết giận nhau hai cô càng thân nhau hơn. Trước còn chuyện lợn gà nhà cửa, sau đã khúc khích bàn đến cả chuyện mai sau. Cũng chẳng sợ gì ai mà không dám bàn đến chuyện Tâm, chuyện Minh nữa. Mận hỏi Phấn:

- Thế cậu cũng... "ấy" đấy à?
- Ấy gì?
- Minh ô tô đấy!
- Láo, có cậu thì có!
- Có với chó ấy à?
- Với ông Tâm, đây lại chả biết thừa...
- Trám mồm lại, họ nói con hươu đấy!
- Hươu ở miền Nam ấy à?

Một cuộc bọ vào nhau chỉ chóc. Một lát, Mận hỏi:

- Này, sau này họ về Nam chứ nhỉ?



- Hấn!

- Ai lấy họ chắc cũng phải về Nam chứ nhỉ!

- Xa bỏ mẹ!

Cả hai cô cùng gặp nhau trong tiếng thở dài. Cha mẹ, họ hàng, con gà, cây chuối, gốc cột, đường làng hiện ra thườn thượt. Mận thương thằng Bụng. Lấy Tâm, mình về Nam, ai nuôi nó? Tội nghiệp, đã mù lòa lại mồ côi, có mình chị, chị lại bỏ đi lấy chồng xa. Phấn cũng nhớ mẹ, một sương hai nắng, đằng đằng bao năm nay một tác mẹ con chẳng rời nhau. Ngày kháng chiến Tây bắn què tay mẹ. Phấn công mẹ chạy tàu bay suốt ngày. Đầu làng cuối xóm, vỏ cam ngọn mía, kiếm được đồng nào dồn hết vào tay mẹ. Nếu Phấn lấy chồng xa, ngày giỗ ngày tết, đầu hôm sớm mai, ai đỡ dần nuôi nấng mẹ? Nói đại mẹ có qua làm sao nhìn thấy mặt? Phấn có ông anh nhưng làm việc xa tận Thái Nguyên. Bổng Mận hỏi, tìm cách:

- Thế mình muốn ở lại ngoài này có được không?

- Chả được!

- Tùy mình chứ?

Phấn bĩu môi:

- Tùy cái gì, sau này có con rồi ở đó mà tùy. Chồng trên giới vợ dưới đất, mình cứ ngồi một mình suốt năm ôm con lẳng nhăng à?

- Ai bảo mình không giao hẹn trước?

- Ngồi đó mà giao! Bây giờ muốn lấy được mình, nói gì họ chả chịu. Đàn ông họ gồm lắm cơ... ờ, sau này em muốn ở nhà em thì ở hay về nhà anh cũng được... khốn



một nôi, lấy nhau rồi không lẽ cứ để các ông ấy đi vong mạng à? Ai bế con, ai đỡ dần? Còn tối lửa tắt đèn, còn nhà xiêu vách dột chứ!

- Ấy thế!

Mặn thở dài trước.

## 6

Như một cuộc báo động!

Tình mơ, cái Mùi hồng học đến lời cu Bụng ra tận vườn chuối, nói nhỏ:

- Các anh bộ đội đi về Nam đấy!

- Ồi giời!

Đau ở chỗ nào đến nhói một cái, Bụng gặng:

- Thật không?

Mùi gất lên:

- Chứ gì! Tao thấy các anh ấy bảo đi đấy! Đã xếp quần áo, giả giường mẹ tao rồi. Về mau lên rồi xin đi vào Nam với anh Tâm.

Cái Mùi ba chân bốn cẳng chạy về. Bụng vừa mò lối, vừa khóc, Mặn thấy lũ trẻ khác ý, chạy ra. Bụng tru lên:

- Chị Mặn ơi... Các anh ấy về Nam rồi... u... hu hu!

- Láo! Ai bảo?

- Các anh ấy bảo...

Mặn chẳng tin. Nhưng ngờ ngờ. Tối qua ba cái ô tô bồng lù lù đến đỗ ở cổng làng. Sáng nay thấy anh nuôi dậy



từ gà gáy hiệp nhì nấu cơm nắm. Làm gì thế nhỉ? Anh em hãy còn tập thể dục mà? Chết rồi, Mận thoáng thấy bóng Tâm đang vác cánh cửa sang trả mẹ Mùi. Hèn chi sáng nay anh em dậy sớm hơn mọi hôm. Mận bỗng vụt nhớ đến việc đưa tiền cho Tâm mua giấy hôm trước, Tâm bảo: "Để về Nam rồi mua cũng được". Ôi, thôi đúng rồi! Không khéo mà vào Nam thật! Làm sao bây giờ? Mận chạy sang gốc ổi, lại rẽ sang gốc bưởi, trượt chân lạc đường mãi mới tới nhà Phấn, mặt mũi tái xanh tái xám, nướm nướm nước mắt:

- Khổ rồi Phấn ơi!

Phấn ngơ ngác. Mận vừa thở vừa nói:

- Các anh ấy về... Nam rồi... Anh Tâm anh ấy... bảo với mình!

Phấn rụng rời, cái rá rơi xuống tự lúc nào:

- Nói láo, thống nhất ở đâu mà về? Rõ lằng nhằng!

- Không... biết, thấy bảo... là thế!

Nồi cơm trong bếp trào nước. Phấn cuống cuống đi tìm đôi đũa cả nhưng đôi đũa vẫn cầm trong tay. Hay là các anh ấy được lệnh trên cho về trước? Sao lạ thế nhỉ. Làm gì có chuyện ấy. Chợt nhớ ra việc gì, Phấn kéo tay Mận:

- Vào đây, vào đây mình nói cái này... Thì cứ vào đây cái đã nào!

Nồi cơm réo ùng ục. Mận không còn lòng dạ nào nhưng cũng ngồi vào bếp. Nhìn không có ai, Phấn khe nói:

- Nay, bây giờ mình mới nói thật, cậu không được nói với ai nhá!



- Không! Gì thế?

- Hôm trước mình cứ sợ nó giả thù nên chưa nói. Cậu có biết đứa nào nó phao tin cậu với anh Tâm không?

- Biết còn phải nói!

- Ấy, cậu đừng làm toáng lên nhá, chỉ nói cho anh Tâm biết để nhờ anh ấy có đi đâu thì mát ruột thôi nhá!

- Ủ!

Phấn ghé tai Mận:

- Thằng Hân đấy! Nó hỏi cậu không được nó tức chứ sao! Nó thấy mình với cậu giận nhau, nó sang nó xúi mình phao tin, nhưng mình gạt đi. Thế đấy!

- Giời mẹ ơi!...

- Thế là nó đi xúi con mẹ Đồng. Mình cứ nghĩ mình ăn ngay ở thẳng còn để cái may cho duyên số mình sau này. Bây giờ nói xấu cậu, mai kia cũng có người nói xấu mình, chồng con khó khăn ra. Mấy lại cậu với mình tuy giận nhau nhưng trước kia cũng rất là một mực với nhau. Đừng nói cho ai biết nhé!

Mận mếu máo:

- Thế mà... người ta không nói cho tôi biết ngay... bây giờ mới rửa mặt cho tôi... các anh ấy đi rồi... tôi biết làm sao bây giờ...

- Khỉ lắm nữa! Im đi, người ta nghe thấy cả bây giờ! Về nói cho anh Tâm đi, tí mình sang.

Lại như cái máy, Mận bỗ nháo nhào đi. Phấn gọi giật:



- À này!... Thôi! Tường có rồi nhần anh Minh sang chơi!

Miệng trẻ con rất đắc lực cho việc phát thanh chống hạn, chống úng, nhưng hôm nay cũng những cái miệng trẻ đó, chẳng biết đứa nào bảo đứa nào, đồn ầm lên: bộ đội về Nam! Bắt đầu từ cái Mùi, cu Bụng truyền đi, sau đó giúp cho lý lẽ trẻ con, còn có cả Mận, Phấn.

Tuy chẳng ai tin bộ đội về Nam đâu, nhưng vài cô cũng mau nước mắt nhất. Lúc có nước mắt thì lại hay sinh vùng vằng, bộ đội giải thích mấy cũng đổ rệch cho là nói dối. Thực ra, chỉ khóc vì bộ đội ra đi mà thôi.

Bộ đội tiếp tục chuyển quân.

Tiểu đội đóng nhà mẹ Mùi biểu lại hơn hai trăm cây cà chua, trái che kín lá, sắp sửa chín rộ. Không nhà nào anh em không để lại một vườn rau, cải bắp xu hào mơn mớn tốt như trong tranh Trung Quốc. Bà Đồng sàng đi tính lại cơ man tiền là tiền những rau với cỏ. Mẹ Mùi mếu máo, tội nghiệp cho kẻ trồng không được ăn, dù cho, mẹ cứ để dành tiền ấy cho anh em, nhìn quả cà mà đứt ruột. Các cô, các em ngây ra như phỗng, thân người như mất quá nửa. Bao nhiêu đêm kịch, chiếu bóng, bao nhiêu cuộc chống úng, đắp đường hát hò vang xóm, cười đến nứt tre nẻ mộng... thôi, thế là xong! Các cô lớn tuổi, rộng nghĩ hơn, loáng thoáng thấy cái gì vừa tiếc vừa nhớ, héo hắt ở trong lòng, buồn như mất của mà không được nói ra. Đêm trăng, bờ giếng, thùng nước, rổ bèo, những câu chuyện miền Nam đẹp như thơ, hay như sách, bây giờ người ta



mang tiết đi rồi! Có bao giờ lại được nghe giọng nói trước lạ sau quen, bây giờ đã rất quen, rất thân ấy nữa.

Bộ đội và nhân dân đứng dài, chật hết con đường rộng trong làng. Trong lúc những câu hứa hẹn, hờn giận, xin lỗi đang vang lên, Phấn tìm đến chính trị viên đại đội, mắt đỏ hoe:

- Nhờ các anh làm sao chứ các em nó không chịu học, có vài đứa đến lớp chỉ ngồi khóc... - Phấn sụt sịt, - tôi bảo mãi không nín.

- Sao chị không nói chúng tôi chỉ đi chỗ khác chứ không phải về Nam?

Phấn nói nhỏ, nước mắt vòng quanh:

- Em bảo chúng nó chẳng tin...

Phấn không nói được nữa, cũng chẳng biết nói thế nào vì Phấn đang nghĩ đến Minh ô tô, con người mình đã yêu mà cứ ngỡ ngỡ tưởng như chưa yêu, hôm nay người ta đi, cái yêu nó mới đến ầm ầm. Sáng tới giờ Phấn rối lên, miệng một nơi, đầu một nẻo, con mắt ngây ra, chân vấp chảy máu cũng chẳng biết. Đúng như lời mẹ chửi hôm trước: con ra đại!

Thế là Phấn khóc. Chính trị viên Hải càng giải thích, Phấn càng khóc, vì Hải chỉ nói đến tình quân dân mà Phấn lại đang nghĩ đến tình yêu, chưa ngã ngũ người ta đã bỏ đi mất.

Minh đã được cái danh "ô tô", hôm nay lại bị Phấn thăm gán cho hai tiếng: "phối bò". Ai lại, chẳng để ý gì tới Phấn cả. Gặp chỉ cười - người ta đã chết đúng rồi đây mà



còn cười - toe toét vài câu rồi đi. Anh ta còn rối lên vì trẻ con, vì các mẹ, vì các "bà nàng" khác nữa. Phấn tũ rồi tức. Đã thế, không thềm khóc nữa.

Chính trị viên Hải vẫn loay hoay giải thích:

- Nói cho cùng, bộ đội ta được về Nam thật, chị cũng nên khuyên các em mừng cho chúng tôi chứ?

- Mừng!...

Phấn đáp tiếng "mừng" trong hơi thở dài như đeo theo một sự kêu gào: Ối giờ đất ơi mừng ơi là mừng! Rồi, con mắt lại phải làm việc, nước cứ dào mãi ra.

Có tiếng ồn ào đằng xa. Bác Năm dẫn hai cụ nữa đi tới. Chen Phấn sang một bên, tới trước mặt chính trị viên, bác Năm bước ra, hơi men sặc sụa:

- Tôi xin nói trước là có các ông chỉ huy, sau là các anh em bên quân đội, nếu... phúc thiên đãi phúc địa, mai sau nước mình được sum họp thì chúng tôi đây cũng rất là một sự mừng...

Một anh thanh niên cau có:

- Các cụ cứ rượu vào lời ra, làm thế các anh ấy cười chết.

Bác Năm trợn mắt:

- Im cái lỗ mồm! Mà biết cái gì - Rồi bác e hèm, hai tay xò ra trước đám đông như để lấy thêm sự đồng tình - Chẳng ai ngờ là các anh về Nam đâu, nhưng chúng tôi xin ông Bộ tư lệnh cứ cho anh em ở lại đây. Thiếu chỗ tập chúng tôi cho mượn mỗi nhà một sào. Thiếu nước tắm,



phụ nữ nó đi gánh ngoài sông về cho. Hồi này chứ hồi Pháp... chúng tôi...

Tiếng vỗ tay đồng ý, hoan hô át cả lời bác.

Có tiếng từ giữa đám đông:

- Đề nghị cô Mận tập trung thiếu nhi lại, mang trống ra đây!

- Đề nghị chị Phấn gọi chị em thanh nữ lại, viết đơn xin ông Bộ tư lệnh.

Mọi người nhốn nháo. Bà mẹ Mùi nắm tay chính trị viên:

- Thôi thì đan sàng đan sẩy với nhau, các con về đây cũng là con của mẹ, tay đứt ruột xót, một con một của, của mất lại có, chớ các con đi bao giờ mới trở lại đây?

Mỗi người một tiếng, kẻ nói, người can, nhao nhao. Biết không xong. Hải phải đứng lên thưa chuyện với đồng bào.

Tâm cũng đi "thưa chuyện" cho Mận nghe, dưới bóng mát trong vườn chè:

- Chị Mận à, tôi chưa về Nam đâu.

- Biết thưa đi rồi!

-... Mận có muốn bộ đội mau được về Nam không? -

Lần đầu tiên Tâm gọi không có chữ chị, Mận đỏ mặt. Khó nói quá, giả dụ mà anh ấy về Nam thật thì mình đến đứt ruột mất. Nhưng nếu bảo là không cho thì chẳng hóa ra... Đã thế Mận không trả lời.

- Mận có thích miền Nam không?

- ... Có...



- Mận có... yêu miền Nam không?
- ... Ừm....
- Sau này Mận về miền Nam chơi nhé!
- Xa lắm!
- Thế tôi về một mình.

Tâm thở dài. Hai môi Mận mấp máy, cái khăn chưa kịp móc, nước mắt đã trào ra.

Ngoài kia có tiếng hô tập hợp, tiếng ai gọi Tâm ơi ới. Tâm ghé vào tai Mận, nói vội:

- Nam Bắc đâu cũng thế, Mận nghỉ chín đi. Để tôi về báo cáo với đại đội, với anh em rồi sẽ có thư cho Mận. Thôi tôi đi, chào Mận.

Bộ đội ngồi trên tàu hỏa. Cả thôn Mỹ Lý đứng chật sân ga. Máy anh công an đường sắt đến phải chịu bó tay trước sự vô trật tự.

Tàu kéo còi. Đám trẻ con vậ vậ ré lên trước. Trong đó có cái Mùi và cu Bụng, nó giẫy đành đạch tưởng như lẫn vào nịu lấy bánh tàu. Lúc này hai đứa đã ăn cắp quần áo toan trốn theo anh Tâm để "vào Nam", nhưng mẹ Mùi tóm lại được. Tàu chuyển bánh, tiếng hát nổi lên, mũ bộ đội rào rào vẩy lại. Vài anh bộ đội vừa cười vừa rút khăn đưa lên mắt, anh em nhớ lại ngày từ già miền Nam ra đi, rồi nghĩ tới ngày chia tay miền Bắc sau này. Toa Tâm chạy qua. Tiếng bác Năm còn tiếc rẻ cố nói với theo, tưởng Tâm có thể nghe được:

- Cứ yên lòng mà đi Tâm ạ! Cái thằng Hân nó là cháu tao đấy. Đ... mẹ tiên nhân nó, về rồi tao trị cho nó. Cứ...



Tàu để lại một vệt khói trắng, rồi mất hẳn.

Tất cả đã về hết, chỉ còn có Mận chờ Phấn. Phấn sụt sịt không sao nín được. Mận chỉ khóc một tí vì lây bạn, rồi nín ngay. Vừa được anh ấy ngỏ ý, lại đang hy vọng chờ tin sau này, nên trong lòng Mận thông thả, cái vui đã át cái buồn. Còn Phấn thì không ai "ức" bằng, nấc mãi. Mận hiểu ý:

- Thế Phấn cũng... "ấy" thật đấy à?

Phấn vùng vằng, khóc to:

- Không biết!

- Thế có bằng lòng sau này về Nam với người ta không?

- Không biết!

Mận thở dài, thương hại:

- Không nói để người ta đi mất rồi!

## 7

Hôm nay Tâm về phép. Không riêng Mận, Phấn, cái Mùi, cu Bụng mừng, cả xóm đều như bắt được vàng.

Gặp Mỹ Lý lần thứ nhì, Tâm càng nhớ tới miền Nam, những xóm làng thân yêu ngày nào.

Tâm mang về trả bà mẹ Mùi ba ngàn đồng, hôm trước mẹ bỏ tiền trong phong thư gửi lên, bưu điện không biết. Trả tiền bác Năm mười bao thuốc lá bác gửi cho. Dem về gần nửa ba lô thư của anh em gửi cho từng người



một trong xóm. Tất nhiên có thư của Minh ô tô gửi Phấn. Lời lẽ trong thư ra sao không ai biết, chỉ thấy mặt Phấn rã rã, buồn rười rượi. Thì ra Minh ô tô cứ giữ mãi tính phôi bò, ngoài bao thư đề tên Phấn trong ruột lại hỏi thăm tràn lan đủ tên trẻ em lớp i tờ trường xóm. Cuối cùng có mỗi một câu: "Chị Phấn à, tôi trông thư chị lắm. Nhận được thư chị, tôi sẽ viết trả lời thật dài". - Đã thế, Phấn không thèm trả lời nữa, xem ai chết.

Nói thế nhưng Phấn lại gửi bánh tết lên cho Minh. Gửi bánh thì phải có mấy lời chứ Minh biết bánh của ai? Cho nên phải viết. Định bụng chỉ viết qua loa vài câu thôi, cho bố tức, nhưng lúc viết, chữ mẹ đẻ chữ con, giấy cứ dài mãi ra. Thôi thì trách móc hờn oán đủ điều, lại có cả đe dọa chết chóc nữa. Cuối cùng, Phấn hé một câu: Ít lâu nữa bà cụ Phấn sẽ lên Thái Nguyên ở với ông anh - xem anh chàng có hiểu không.

Tối qua Tâm gặp Mận.

Tâm đã nói hết đầu đuôi ngọn ngành lòng mình cho Mận nghe. Anh kể rất nhiều tình thương nhớ Mận, nhưng có một điều khá quan trọng mà anh quên bẵng là chẳng nói gì tới thắc mắc của Mận cả. Cuối cùng, Mận hỏi:

- Sau này em ở đây hay về... đâu?
- Tùy em, đâu cũng được!
- Em biết thừa rồi!

Tâm đã nghĩ thế nào được lòng Mận. Anh chưa hiểu được nỗi buồn của người phụ nữ khi phải từ giã xóm làng



theo chồng về quê khác. Mận cũng định sẽ cho thằng Bụng đi theo, chắc nó sướng lắm. Tâm nói:

- Bắc hay Nam người ở đâu cũng thế, ở chỗ nào cũng thế.

- Hứ!

- Hay là em cứ ở lại miền Bắc?

- Hứ!

- Chứ sao?

- Em cũng vào Nam, bỏ người ta một mình cho người ta chết à?

Tâm mỉm cười, anh nghĩ mãi Bắc Nam đâu cũng là quê mẹ.

Rút từ tập *Nguyễn Thi - Truyện ngắn chọn lọc*

NXB. Hội Nhà văn - 1996



## MÓN QUÀ TẾT

Quán trọ chật ních những người. Ở cái thị xã Đồng Hới bé bỏng này, vào những ngày cuối năm, tôi tìm được một chỗ trú chân như thế này kể cũng là may lắm. Diễm phúc hơn, tôi được bà chủ trọ phân công cho một chiếc ghế bố riêng, tận góc nhà. Chung quanh tôi, la liệt ba lô của các bạn tôi về phép. Có những vương áo mới trẻ con ló ra ngoài, có cả những đồ chơi chim cò xanh đỏ. Ấm cúng hơn, đây đó nổi bật lên những bao mứt kẹo thơm ngon, gói rất đẹp, ấp ủ ở đáy tấm lòng của một người cha, hoặc một người chồng.

Tiếng cười, tiếng hát huyền ảo. Mười giờ đêm mà chưa ai muốn ngủ. Hình như ai cũng bằng lòng với sự huyền ảo ấy. Ánh đèn điện vàng vàng của quán trọ về khuya vẫn lung linh vui mắt.

Các chị đi thăm chồng, - có phải anh bộ đội nào cũng về phép cả đâu! - thì luôn miệng hỏi thăm đường đi nước bước. Ủ, đi qua Ba Đồn rồi thì sang chợ Trường, anh ấy dặn là cứ xuống bến đò... Nhưng lại chẳng dặn người ta



bến đò ở đâu, thế thì ai biết nó ở đâu... Các cô đi buôn - hãy còn tí chút các cô đi buôn tết nhưng nhằng - nằng thờ dài sườn sượt. Hết xoa dầu con hổ lại ngồi dậy gấp quần áo lót ra cửa ngõ một tý, vào bếp lau mặt một tí, dăm dăm như công chúa lệ sầu.

Không khí giống một buổi chợ cá ngoài thị xã. Đầu tiên tôi vui lây với cái hương vị tết sớm sữa ấy, nhưng vì vừa đi công tác xa về đây, một lát sau, tôi bắt đầu cảm thấy mệt thật sự.

Vừa thiu thiu ngủ, tôi bỗng giật mình vì tiếng ồn ào ngoài cửa. Nghe có giọng khê khê như đàn ông của bà chủ trọ:

- Ai lại nỡ để các anh bộ đội nằm đất. Nếu còn chỗ thì phải mời các anh vào chứ.. ừ...

Tiếng anh bộ đội:

- Tết nhất mà bà chẳng thềm xây thêm vài cái nhà nữa mà đón khách. Thật ra ngô gặp con ruồi cái!

Bà chủ trọ cười hi hí. Anh bộ đội hắt hơi. Một lúc, lại tiếng anh bộ đội:

- Này, thế có ông nào nằm một mình một giường cá nhân không nhỉ?

Bà chủ trọ ngần ngừ:

- Có, có, cái ghế, nhưng người ta ngủ rồi.

- Ồ được, bà cứ cho tôi vào, tôi sẽ công tác chính trị với ông ấy. Ông ấy về nhà thì cũng vẫn là ngủ chung với bà ấy chứ có gì lạ.



Tiếng guốc của bà chủ trọ lẹp xẹp đến đầu giường tôi. Vâng, đêm ấy tôi quen biết với anh bạn đồng đội ấy sau một câu của anh ta như thế này:

- Này, đồng chí, ngủ chung vậy nhá! Càng ấm.

Anh đặt ngay ba lô xuống và nói bô bô, chẳng ra nói với tôi, cũng chẳng ra nói với cái giường:

- Đêm mai thì cứ gọi là mẹ đi phải quạt màn sẵn, ra mời mình đi ngủ mình cũng chưa thềm vào ngay ấy chứ.

Anh cười. Tiếng cười to và chắc. Chung quanh, bản hòa tấu của quán trọ cuối năm vẫn âm ỉ. Anh đặt đồ đạc lỉnh kỉnh xuống gầm giường rồi nằm xuống cạnh tôi, đánh diêm châm thuốc. Cái ghế bố quá nhỏ, may là nó vồng giữa xuống, nếu không thì cả hai đã lăn bịch xuống đất.

Xin thú thực, tôi hơi hoảng. Nằm cạnh một anh bạn đang mang trong lòng một nguồn vui về phép, nhất là về phép tét, thì chắc là tôi khó ngủ lắm. Tôi đang đi công tác, thức khuya làm việc là một điều mệt rồi, đường xa xe xóc chẳng thấy phấn khởi tí nào là điều mệt thứ hai. Tốn tiền là điều mệt thứ ba, ăn uống bữa đực bữa cái là điều mệt thứ tư, quần áo dơ dáy là điều mệt thứ năm, muốn ngủ để lấy sức mà bên tai lại có ông bạn như thế này thì quả là mâu thuẫn. Và đúng như định mệnh, anh bạn tôi có một niềm vui thật là ồn ào. Anh ngồi dậy luôn luôn để rồi lại nằm xuống. Hỏi bây giờ là mấy giờ, hỏi lúc nào bà chủ trọ trả giấy, hỏi khách đi Vinh ngày mai đã ghi đến số trăm mấy... Hết hỏi anh lại nói chuyện, không phải anh định



nói chuyện với tôi, vì anh biết tôi đã nhắm mắt, anh nói một mình, một cái gì rạo rực trong lòng bắt anh phải nói, anh nói với tất cả mọi người, với sự nhộn nhịp ở chung quanh.

Đầu tiên hãy nói về con muỗi. Kể rằng tối qua ngủ trọ ở Hồ Xá, cứ nôn nao sợ ngày mai không kịp xếp chăn màn để ra mua vé ô tô nên nằm không, những con muỗi Hồ Xá được một bữa no nê. Anh cười, tiếng cười ẩm như tiếng nước rót vào bi đông:

- Hai cân mực chia mỗi nhà một cân, được; hai chai mật ong, được chai đây biểu bên ông bà nhạc, bịt tí giấy bạc trên đầu, quần tí rơm chung quanh cho nó oai, còn một chai để ở nhà tết. Về nhà hãy đổ mẹ đi đây là chai gì? Chắc hẳn nàng đoán là nước mắt. Hừ, nước mắt thì đã có chai kia. Quẹt một tí vào môi nàng cho nếm thử. Thấy chưa? Mật ong chính cống của bộ đội sản xuất tận trên rừng, tặng cho gia đình mình đây nhớ.

Anh lại ngồi nhồm dậy, rồi lại nằm xuống, lại nói; có lẽ chỉ có mình tôi chú ý nghe anh:

- Từ chiều tới giờ bay đứt đi hai đồng. Đồng nời bữa cơm góp chung với anh bạn biên phòng, lâu mới gặp nhau mà. Ba hào gói thuốc lá vị chi là đồng tám, hai hào trọ. Ủ, về mẹ đi lại cần nhần to đây. Thuốc lá hãy còn chứ ai đã ăn hết ngay đâu mà sợ.

Tôi nghĩ đúng, niềm vui rạo rực làm cho những con người cơ chỉ cách mấy cũng trở nên hào phóng. Anh nói thêm về người vợ yêu quý của anh:



- Mẹ đi vẫn mong có chai mật ong về để cho ông nhac làm thuốc tễ, rồi lại mong có đứa con. Cái gì cũng mong, thế thì ai lấy ở đâu ra? Hai lần về phép trước chẳng ăn thua gì, như nước đổ đầu vịt, lần cấp trên cho về tranh thủ mỗi một đêm thì ông giới lại cấp phát cho một thằng con. Sự đời đến hay. Có lẽ bây giờ tí nhau biết chạy rồi cũng nên. Mẹ nói!

Anh cứ nói trống không với trời với đất như thế. Tự nhiên tôi vui lây với anh. Không ngủ được thì bắt chuyện, có lẽ khỏe hơn. Tôi nói:

- Lần này có thêm mật ong, chắc chị ấy thích lắm nhỉ?

- Mê li chứ lì! Đi bắt ong phải trùm kín mít như tập chống nguyên tử ấy chứ. Vào tít trong rừng sâu mới bắt được, về lọc ra chôn gần năm nay đấy. Nghe nói mật ong hạ thổ rách da liền ngay, gãy xương liền xương...

Rồi lập tức anh bạn kể cho tôi nghe những câu chuyện ở nhà. Những là về phép lần này sẽ đi cấy chiêm, tranh thủ cho mẹ đi vài chục điểm hợp tác. Yêu nhau thì phải vất lòng vất dạ vì nhau. Trước đây, ngày cưới anh vắng mặt, bà cụ anh phải thay anh làm rể. Được cái cô dâu còn mới nên cũng dễ đỡ thông. Lúc ấy anh đang đi tiểu phỉ ở gần biên giới, sống chết như không, một cái dùng là viên đạn có nổ gì ai. Thế mà ở quê hương anh, hạnh phúc vẫn đến với anh một cách bình thường, thoải mái. Cô dâu về nhà một tháng, chú rể mới mò về. Vì bí mật quân sự, anh chỉ nói là đi đường gặp mấy ô tô hỏng,



nên về muộn, thế mà nàng cũng tin. Kỳ này về bà cụ anh lại khóc đây. Khóc vui. Bà cụ lúc nào cũng mong chết, chỉ sợ sống mãi ăn hết lộc của con cháu, thế nhưng ai nhắc đến chết thì cụ lại cười, cụ lại thương thằng tí nhau của anh, cụ chết đi thì nó ở với ai.

Anh lại cười. Hiền lành và cởi mở. Tôi nghĩ đến những người con trai hay có đôi mắt cười giống mẹ. Tôi chăm chú nhìn vào mắt anh. Anh nói tiếp, vẫn câu chuyện ấm áp ấy:

- Trước đây cô nàng còn chưa biết viết. Gửi thư cho tôi cứ phải đi nhờ thằng cháu viết hộ. Có một bức thư thằng cháu nó kết thúc hộ cô ta như thế này: thôi, em chúc anh cố gắng tăng gia sản xuất, tích cực cải tiến kỹ thuật, bón phân cây dày, mau chóng vào hợp tác xã với bà con. - Ôi chao, hẳn tưởng bộ đội bây giờ cũng lên hợp tác! Mà lúc ấy tôi lại đang tập phòng ngự gắt chứ nào tôi có nói đến ruộng nương hồi nào đâu!

Sau một trận cười vỡ nhà, như chợt nhớ ra điều gì, anh bỗng hỏi tôi:

- Anh được mấy cháu?

- Một.

- Bướm hay chim cu?

Mãi sau tôi mới biết anh hỏi trai hay gái. Tôi trả lời là bướm. Anh lại hỏi:

- Bây giờ chị ấy ở đâu?

- Cả hai mẹ con còn ở trong Nam.



Anh bạn tôi à lên một tiếng hơi ngạc nhiên. Tiếng à ấy như muốn ôm chặt lấy tôi, gần gũi biết bao nhiêu, nhất là lại ở cái thị xã Đồng Hới này, vào những đêm cuối năm. Tôi nói:

- Cũng hay. Bây giờ đấu tranh sau này về gặp nhau càng vui. Như đồng chí đi tiêu phỉ ở biên giới ấy chứ có gì lạ.

Anh bạn tôi gật gù. Tôi hơi hối hận vì đã cắt mất nguồn vui của anh. Nhưng tôi đã nghĩ lắm, nguồn vui ấy vẫn còn, nhưng hơi khác, vui hơn thế nữa. Anh nói:

- Tết năm ngoái nghe tin Phú Lợi - Không hiểu sao vừa nghe tôi nói đến miền Nam, anh nhắc ngay đến Phú Lợi - đơn vị tôi chẳng anh nào muốn về phép cả. Tiền bạc quà bánh đều giao phó cho ông bưu điện chuyển về. Tất cả là đi vượt sông. Trung đội vượt sông, đại đội vượt sông. Đi tập kết. Tập cho vượt thời gian để trả thù. Chỉ thương ông tham mưu tiểu đoàn thức suốt đêm lo kế hoạch huấn luyện cho bộ đội, râu dài ra, thế mà chẳng buổi vượt sông nào ông vắng mặt. Anh em cũng thế. Mất thật sâu vào: cũng đi! Không bơi được: cũng đi! Ốm cũng đòi đi. Ông y tá lo cuống cuống, cứ lồm bồm lội hết đầu này đến đầu khác. Mười hai người mới lê nổi cái thuyền nan, thế mà lúc ấy chỉ cần bốn người. Mỗi buổi tập tám lần khiêng xuống khiêng lên, mỗi lần khiêng là nửa cây số. Vậy mà tập đêm, mưa đấy chứ. Đến khi tôi viết thư về kể cho mẹ đi nghe thì mẹ đi lại bảo tôi nói điều. Tính nhà tôi nó vốn búống. Những lúc búống, cái mũi và cái môi lại cong lên.



Nó bảo ví như cái thuyền thúng của chú Sản thì chỉ cần hai người như nó cũng thừa sức. Nó lại viết: Ai bảo cứ đi tập đêm cho chết, tập đêm để mà mò đi đâu, nhưng chẳng à, ban ngày ban mặt sáng sửa rành rọt thì chả tập. Tôi bức quá. Cô nàng chả hiểu gì về việc Phú Lợi của chúng mình cả. Tôi mới hăng tiết viết một bức thư thật dài gửi về. Đầu tiên hãy nói sơ về tình hình thế giới cho hấn nghe. Trở về giác ngộ hấn tình hình trong nước. Phân tích thật nhiều về cái thằng Ngô Đình Diệm. Rồi mới nói về Phú Lợi. Tôi cắt cả một bài báo gửi về cho hấn đọc, vì viết thì dài quá. Cuối cùng tôi mới dả thật mạnh về cái tội tại sao dám bảo tôi là người nhưng chẳng. Tôi còn ra lệnh cho cô ta phải lo công tác chung của hợp tác, một điểm, hai điểm, tí rơm, tí rạ phải nhường nhịn bà con. Cô phải sản xuất cho thật nhiều để trả thù cho Phú Lợi! Nhưng lại sợ hấn tự ái, cuối cùng tôi phải dấu dụ: Ừ, anh ở đây lặn lội sơn cùng thủy tận cũng là vì em, vì con. Đồng bào miền Nam đang chờ chúng ta. Tết này anh ở lại để học tập, quyết không về phép. Em có biết chẳng? Có một anh bạn trong tiểu đội của anh đây, đứng thấp hơn anh một cái đầu, vậy mà nhất định xung phong đi khiêng thuyền với anh đấy. Bao nhiêu sức nặng của đuôi thuyền anh ta phải chịu đến quá nửa. Bây giờ vai anh ta sưng tưng lên. Sưng thì sưng nhưng anh ấy vẫn khiêng, vừa khiêng vừa khóc cho đồng bào Phú Lợi. Thế đấy, em đã thông được chưa? Cuối cùng, tôi gửi em lời chào trả thù cho đồng bào miền Nam ruột thịt.



Anh bạn bắt đầu ngồi dậy, nói tiếp, với một giọng hăng hái hơn, càng hăng đôi mắt anh mở to, chớp lia lịa, đến lúc cười thì cười đến thỏa thích, như chẳng cần phải giấu giếm ai một cái gì trong lòng:

- Viết xong tôi còn nghiền ngẫm mãi để quan sát mọi ý nghĩa cho được thêm chí lý. Thư tôi chưa kịp gửi đi thì dùng một cái, một cái thư khác của hấn gửi tới. Ôi chao, hấn ví von: "Bắc Nam chung một bầu trời, chung cầu qua lại biển khơi chung thuyền, nhấn ai giữ vững câu nguyên, duyên xưa em giữ tình riêng em chờ..." cứ làm như hấn cũng là một người vợ miền Nam chính cống không bằng. Rồi hấn lại đả thông tôi kịch liệt về việc Phú Lợi nữa chứ. Những là: "... trong miền Nam ta đang thịt nát xương tan... Đồng bào ta mất đi nhiều như vậy thì thật thảm thay mà anh chưa tu tỉnh lại. Đi đêm đi hôm có nghĩ gì đến vợ đến con, có nghĩ gì đến công tác, bạn bè. Ôi, anh lại bảo rằng em là một người dốt, chẳng biết cái quái gì. Chính mồm anh Hải về phép bảo với em như thế! Ôi, lúc này anh lại hay ăn thuốc lá phung phí một mình, anh em bảo đừng ăn thì anh lại bảo vợ tớ nó cho ăn. Ôi, dặn anh năm lần bảy lượt bảo gửi về cho thằng bé cái mũ mà anh cũng lờ đi. Ôi...". Rồi hấn cho biết là hấn khóc nhiều lắm. Hấn càng thương đồng bào Phú Lợi thì hấn lại càng giận tôi. Hấn bảo bây giờ hấn được kết nạp vào Đoàn thanh niên rồi. Hàng ngày hấn điều khiển một tổ lao động của hợp tác. Ai kia đừng có mong bắt nạt hấn nữa. Hấn nói người thanh niên đứng trước cảnh nước nhà chia cắt này



thì phải như thế nào mới xứng đáng là người thanh niên - Như thế nào thì hẳn lại không nói. Cuối cùng hẳn viết: "Nếu dư mà anh muốn đổi thay thì em cũng một lòng cắt tóc đi tu, không tu thì cũng như tu dừng là...". Đấy, cô nàng tương cho tôi một bức tối hậu thư như thế. Năm nào còn bập bõm mà bây giờ viết câu nào ra câu nấy. Đến khi cu Hải về phép trở lên, tôi hỏi lại, thì ra cu Hải nó chỉ nói đùa có mỗi một câu: Anh ấy bảo chị dốt có một tí thôi, đồ chị biết là cái gì? Ý muốn nói là hẳn lười đọc báo, thế thôi, nhưng hẳn lại nghĩ: Chồng ta chẳng nói với ta lại đi đem chuyện xấu của vợ ra nói với người, ôi đau lòng thay! Rồi hẳn tự suy ra đủ mọi trò con hươu con vượn. Hải nó nói thật thà rằng đêm đêm tôi hay vào xóm huấn luyện cho nữ dân quân. Thế mà hẳn tức. Ai ngờ đâu là hẳn tức. Cứ tức ngằm trong bụng. Mẹ đi vẫn còn có tí bướng. Hôm mít tinh Phú Lợi ở xã, cô ta đại diện cho thanh niên xã lên phát biểu ý kiến đấy chứ. Không cầm giấy tờ gì cả nhá. Lên án thằng Mỹ - Diệm rành rọt. Bà con ở dưới khóc rưng rức thế mà mẹ cháu chỉ nước mắt vòng quanh một tí rồi thôi ngay. Càng nói, mắt mẹ cháu càng sáng lên, cứ như soi đèn được. Đồng bào Phú Lợi đã giúp thêm sức lực cho mẹ cháu. Thật quả, có bao giờ tôi nghĩ được vợ mình lại giỏi đến thế. Cũng xin nói thật với anh, ông nhạo tôi chả máu mê vẫn thích uống rượu quốc doanh, ông nhất định không nấu rượu nhà để giữ đúng chính sách. Cả làng vẫn gọi ông ta là "ông quốc doanh". Ngày chưa cưới tôi vẫn gọi cô ta là "cô quốc doanh". Đến khi tin Phú Lợi tới



thì lập tức hai chữ "quốc doanh" ấy mới trở nên ý nghĩa. Cô ta vận động hợp tác xã phá cái tráp ở cuối làng. Làng thì thiếu đất mà cái tráp màu mỡ rộng đến hơn mẫu, mấy chục năm nay cứ phải bó tay. Người bước xuống, bùn nó ngập đến ngực, cỏ rác ngập đầu. Sáng sáng hấn đi gõ keng keng vào tận vách nhà người ta để gọi đi làm. Hợp tác làm không xuể, hấn đi lên huyện nhờ bộ đội giúp đỡ. Cu Hải về phép mấy hôm cũng bị hấn kéo ra làm quần quật. Hai mươi ngày thì cái tráp phá xong. Ở đây thuộc chân đồng cao, lúa tốt gấp hai những chân sâu. Bây giờ miếng ruộng ấy là của chung toàn xã. Toàn là cu Hải nói chuyện lại chứ nào hấn có viết cho tôi biết một chữ về chuyện này. Hấn bảo cái việc làm ruộng có gì mà phải nói! Chà chà, mẹ đi... nhờ mồm nhờ miệng có một tí mà đã giận ầm ầm. Hấn kết cục bức thư như thế này có chết tôi không: "Thôi, em xin có lời chúc cho ai kia mau chóng xây dựng gia đình hạnh phúc, còn về phần hai mẹ con tôi thì tôi chẳng cần viết thư cho ai nữa. Tết này tôi biết là ai kia chẳng thèm về đâu nên thằng cu con nó cũng chẳng cầu mong". Thế mới nguy tai chứ. Hấn có hiểu tôi ở lại để trả thù cho đồng bào Phú Lợi đâu.

- Anh có viết thư về cho chị ấy yên lòng không?

- Ấy, chỉ vài ngày sau hấn lại tương một bức thư nữa lên. Hấn bảo thế nào tết cũng phải về, mang về cho thằng cu cái mũ. Hấn bảo chẳng vì cái mũ của thằng cu thì hấn chẳng bận ai về làm gì.



Anh bạn tôi lại nằm xuống. Tết ấy anh nhất định không về. Việc vượt sông cứ tiếp diễn đêm này qua đêm khác. Một bức thư dài đã nói hộ anh. Như thế là đã gần hai năm, kể từ khi có thằng cu, bây giờ anh mới về phép. Niềm vui của anh thật đáng giá và có lý do. Anh bạn tôi gác tay lên trán, mắt dăm dăm nhìn lên trần. Có lẽ anh đang nghĩ đến ngày mai, khi giáp mặt người vợ thân yêu ấy, anh sẽ trêu cho cô ta phát tức. Ôm lấy thằng con, anh sẽ nói đùa nó chẳng giống anh tí nào, để xem mặt vợ ra sao. Cũng có thể anh đang nghĩ đến đơn vị của anh, một đơn vị nào đấy, trong những ngày cuối năm này, đóng ở vùng rừng núi, vẫn còn đang gấp rút để hoàn thành khoa mục.

Tôi nghĩ không đúng. Bạn tôi đang nghĩ việc khác. Anh khề trở mình, rồi hỏi tôi:

- Này, vẫn thư từ về Nam được chứ?

Tôi trả lời:

- Được thừa sức.

- Cháu vẫn khỏe chứ?

- Nó vẫn mập ú!

- Tết này có gửi thư về không?

- Gửi cả thuốc lá "Thăng Long" như đồng chí mang về nhà ấy nữa chứ... Tôi định mua ít bao diêm "Thống Nhất" loại to gửi về mà bây giờ không còn.

Anh bạn tôi gật gù, dăm dăm nhìn trần nhà. Vài phút sau tôi bắt đầu nghe thấy tiếng anh ngáy. Một việc nghĩ ngợi nào đó đã tạo cho anh đi vào giấc ngủ thật nhẹ nhàng.



Anh ngủ mà như còn đang nói chuyện với tôi, hai tay khoanh trước ngực, khuôn mặt đen sạm hơi ngửng lên.

Chung quanh càng khuya càng ồn ào. Ai cũng thấy vội. Cô di buôn bị ai xéo vào chân kêu như trời đánh. Vài anh bạn đồng đội của tôi lại rủ nhau cạo râu vào giữa nửa đêm. Thỉnh thoảng nghe thấy giọng hò Huế của cô hàng chè ngoài cửa. Bà chủ trọ luôn miệng kêu nhức đầu, tay đập vào trán đom đóp. Thế mà anh bạn của tôi vẫn ngủ. Tôi thầm chúc cho anh ngon giấc, ngày mai anh còn nhiều nhiệm vụ của một người chồng.

Vừa chớp mắt được một chút tôi lại giật mình tỉnh dậy. Lúc ấy khoảng ba giờ sáng. Bà chủ trọ đang léo nhéo vì một người nào đó ra đi quá sớm để bà phải lách cách ra mở cửa. Mọi người trong nhà cũng nhốn nháo tỉnh dậy. Tôi quay sang bên thấy anh bạn của tôi không còn nữa. Anh đang đứng ngoài cửa, một hai bắt bà chủ trọ phải mở để anh ra xếp hàng mua vé. Tôi chỉ kịp thấy bóng anh, với tất cả ba lô đồ đạc trên người, lách vội ra ngoài.

\*

\* \*

Bến ô tô đông như ngày hội. Tôi đang loay hoay để tìm chỗ chen vào nghe gọi tên thì anh bạn của tôi ở đâu chạy đến, reo lên:

- Tìm đồng chí hết hơi!



Anh thở dốc, mặt đỏ gay, đầm mồ hôi. Lúc ấy trời đang đổ rét, gió sông Nhật Lệ vẫn rải những hơi muối băng giá trên mặt đường. Vì ban ngày nên tôi mới thấy được anh đeo thật nhiều đồ đạc. Đặc biệt người anh tầm thước chứ không phải to lớn như tôi tưởng lúc ngủ chung đêm qua. Một cái ba lô, to hơn tất cả những cái ba lô nào khác, anh đeo sau lưng. Cái túi dết no tròn ló cả giấy bánh kẹo ra ngoài, anh khoác bên sườn. Một tay anh xách lĩnh kỉnh những chai mật ong, nước mắm. Tay nữa xách một cái xe mây trẻ con. Anh bỏ đồ đạc xuống, vừa lau mồ hôi vừa móc túi. Rồi anh cười, cười hết mắt, như gặp gỡ người bạn cố tri.

- Diêm "Thống Nhất" chính cống loại to có cả chìm hòa bình đây nhá.

Anh đưa tôi hai bao. Mồ hôi mướt trên mi mắt, anh cười mãi. Da mặt anh đỏ hồng, những đường nhăn xô vào nhau vẽ trên mặt anh một niềm vui thật thoải mái. Tôi nhận hai bao diêm, một sức mạnh thoát ra từ cả con người anh đã bắt tôi cảm ngay lấy không được từ chối. Tôi bàng hoàng nhìn anh, như nhìn rõ cả tấm lòng của anh. Sáng nay anh dậy thật sớm, không phải để đi xếp hàng mua vé; với tất cả đồ đạc trên lưng, anh chạy vội đến người bạn biên phòng cùng về phép với anh hôm qua, nhà ở một xã nào xa lắm tận bên kia sông Nhật Lệ, gần bến phà Quán Hầu, xin bằng được hai bao diêm này. Lâu lâu mới có chuyến hàng lên biên giới, anh bạn biên phòng ấy đã mua dự trữ từ năm trước, để dành về phép làm quà. Ông cụ anh ta đi nghề, ngoài khơi cần diêm to.



Tôi chưa kịp nói gì thì anh bạn lại đeo vội đồ đạc vào người, lách ra phía chiếc ô tô quốc doanh, lúc ấy đang kêu số lấy vé.

Nhìn hai bao diêm một lần nữa, cũng chiếc vỏ diêm bình thường màu xanh, những đầu que đỏ ánh màu hoàng sa, lưu huỳnh, tôi nghĩ đến anh, đến người vợ yêu quý của anh, biết đâu, câu chuyện về người vợ trẻ tuổi ấy đêm qua chẳng đã làm anh thêm nhớ da diết đến miền Nam yêu quý.

Hôm ấy tôi không mua được vé. Còn cách mấy chục người nữa mới tới tôi. Anh bạn tôi mua được vì anh đã ghi tên từ sáng hôm qua. Khi biết tôi phải ở lại, anh bạn lách vội từ trên ô tô xuống. Đi một vòng quanh bến xe với tôi, bao nhiêu là bản khoản đến với anh. Đầu tiên anh muốn tôi có vé để cùng đi chung cho vui. Sau thấy không thể được, anh lại muốn tôi được đi chuyến xe sau, anh sẽ chờ sẵn tôi ở Vinh, hai người gặp lại nhau một tí. Nhưng bến đã hết xe, dứt khoát ngày mai tôi mới đi được. Không biết làm thế nào, đi được nửa vòng nữa, tới gần chiếc xe quốc doanh, anh nắm tôi lại, nói nhỏ:

- Này, hay là thế này, ưu tiên đồng chí đi công tác, đồng chí lấy vé tôi mà đi. Chậm gặp mẹ đi một ngày mẹ đi chỉ máy mắt chứ chẳng chết.

Anh với tay kéo ba lô xuống. Tôi vội nắm lại. Trên xe đang bấm còi sắp chạy. Tôi phải giải thích đến to tiếng với anh. Tôi bảo tôi đi viết báo - nói đến viết báo anh hơi nhướng mắt lên, tôi tin rằng anh đã nhìn vào mắt tôi với



mọi điều trong trắng và tốt đẹp - nếu không đi hôm nay thì tôi lại có chương trình công tác khác, tôi sẽ xuống thăm một làng ngoài cửa biển. Tôi cương quyết bắt anh phải đi để về cho kịp tết.

Xe hơi chạy khuất vào phố chính, tôi mới trở về quán trọ. Khi đến đầu giường, cái giường bé bỏng hai chúng tôi nằm đêm qua, tôi mới giật mình. Thì ra bạn tôi quá lo cho mấy bao diêm "Thống Nhất" của tôi, vội vàng bỏ quên cả chai mật ong to - trên đầu có bịt giấy bạc, chung quanh có lót rơm - ở dưới gầm giường. Mồ hôi tôi toát ra. Nhờ cả kế hoạch của bạn tôi rồi! Món quà tết quý hóa của người vợ trẻ ấy vẫn còn đây. Tôi đang bứt đầu bứt tai không biết làm cách nào thì cô gái đi buôn góp ý:

- Ấy, ô tô nó đang đỗ ở nhà dây thép rồi mới đi. Trước đây em vẫn đón đầu ở đây đây.

Tôi chạy học tốc ra bưu điện. May mắn, xe hơi vừa lấy thư xong, sắp chạy. Vừa thấy dạng tôi lộ ra với chai mật ong, anh bạn tôi reo lên:

- Chết chưa, mẹ đi ám ảnh cho nên lú lẫn. Chai mật ấy định đưa đồng chí gửi về cho cháu ở trong Nam đấy chứ. Để đấy từ sáng sớm mà loay hoay mãi nên cái mồm không làm tròn nhiệm vụ.

Tôi bối rối chưa biết nói thế nào để trao trả lại thì xe đã vù máy chạy. Bạn tôi hất tay tôi xuống với tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình. Tôi chạy vội theo xe, nói với:

- Tôi gửi lời thăm chị và cháu nhé!

Anh bạn tôi lộ cổ ra ngoài:



- Ấy lại quên, tôi cũng thế nhá!

Xe lao vụt đi. Một hơi khói mờ trắng nhạt phả vào mặt tôi âm ảm. Chuyến xe ngày tết mang niềm vui đi bốn phương, trong đó có anh bạn của tôi, đang biến dần vào trong gió nhẹ, mưa nhỏ, êm dịu như một mùi hương gia đình.

Không, mùa xuân này tôi sẽ không gửi hai bao diêm "Thống Nhất" và chai mật ong này về Nam - làm sao mà gửi được? Tôi mang về chia cho đơn vị.

Tôi sẽ gửi về món quà tết quý giá khác của anh, công việc của anh thì đúng hơn: công việc trả thù Phú Lợi, công việc mà anh vẫn xuýt xoa chưa làm được việc gì giúp tôi để mau chóng gặp lại gia đình; anh, và cả cái anh bạn lùn lùn khiêng thuyền nào đấy. Món quà ấy tôi sẽ gửi về cho vợ tôi biết, cho tất cả mọi người thân khác biết. Và cả những việc làm của người vợ trẻ yêu dấu của anh nữa, một con người chân chính, đang vất vả ngày đêm góp từng chút công nhỏ của mình cho Tổ quốc, cho ngày mai thống nhất nước nhà.

Rút từ *Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập (T1)*

NXB. Văn học - 1996



## MẶT TRẬN

Từ ga vào chợ Đụn phải đi mất ba cây số đường tối mò. Hòa tìm được một cái gậy xỏ ba lô vào, quẩy lên vai. Dọc đường, muỗi đốt quá quất, mũi nào mũi nấy đau như chó cắn. Cào cào ma đá tanh tách vào bụng ba lô. Trời vỡ ra chỗ nào mà lấm mối cánh đến vậy, bay cả vào mồm, ngứa ran hai lỗ mũi.

Hòa có dắt theo một con chó nhỏ. Tên nó là Cộc. Trông cu cậu gầy nhòm nhưng nhanh. Nó theo sát Hòa, mặc dầu mọi cái hình như đối với nó đều phải hít qua.

Hòa còn phải liên tiếp tránh ô tô. Từng đoàn ô tô chẳng bật đèn đóm gì cả, kéo những khẩu pháo to lù lù lao mãi đầu vào đêm tối. Vừa tránh xong chiếc này, lại giật mình vì chiếc khác húc sau lưng. - "Các cha lái xe tập lái đêm mà làm quá việc đi ra trận không bằng!". Hòa ghì con Cộc đi nép sát vào ven đường. Hai bên, tiếng cóc nhái kêu loạn xạ tưởng như chúng đang mở hội. Con đường đá lởm chởm như răng cào, có lẽ từ xưa đến nay chỉ được



hân hạnh đón những bánh xe ô tô quân đội lăn qua. Vừa ngớt xe, Hòa đang tìm chỗ rẽ, đằng sau lại nghe có tiếng ầm ầm. Đoàn xe cần trục ngất ngưỡng như những quả núi con, bò tới. Cũng chẳng bật đèn gì cả. Tiếng sắt kêu loảng xoảng ở mấy chiếc xe vận tải đi sau làm con Cộc nhảy căng lên. - "Á à, công binh nhà mình đây!". - Hồi này xuống ga, Hòa đã đứng nhìn không chán mắt mấy anh chàng cần trục này vào cầu đường ray. Đường ray thừa ở ga họ mượn về đây làm gì nhỉ? Chỉ thương cái ông trưởng ga hóm hèm nửa đêm bị dựng dậy làm cái công việc quân sự chắc là tối mắt này. Đi giữa con đường mà tiếng động cơ ầm ĩ trước mặt, sau lưng, những pháo, những xe, những đường ray và cần trục, nếu Hòa hát lên một bài thì chẳng khác nào cảnh một tay trình sát anh dũng đang đi trên con đường ra mặt trận vậy.

Hòa rẽ vào một con đường đất. Trời tối, đường hẹp, mũi giày đá dẫm dộp vào tàu tát. Loay hoay một hồi, bàn chân đau báo hiệu cho Hòa biết rằng hình như mình đi lạc. Nào có thấy cái ngã ba có cột cây số cột đầu? Cái chợ Đụn nó trốn ở chỗ nào mà đi mãi không đến?

Một ánh lửa, như lửa hút thuốc Lào, ánh lên về phía trước. Có tiếng người lao xao rồi im bặt. Con Cộc gầm gừ, giận dữ ra mặt. Hòa lò dò bước tới.

- Đứng lại!
- Dân quân ta đây hả?
- Đứng!...



Hòa vội vàng đặt ba lô xuống, đứng im phăng phắc. Con Cộc nép sát chân Hòa. Không phải là một mà những ba người giương súng đi đến. - "Ái chà, ở đâu mà lắm nữ thế này?". - Hòa hắng giọng, nói trống không:

- Gác mà lại hút thuốc lào. Con gái mà cũng hút thuốc lào...

Chẳng thèm nghe, ba cô dân quân quây quanh hết nhìn Hòa lại soi mói đến cái ba lô. Bỗng dưng, con Cộc phẫn nộ, nó gâu lên một tiếng rất to làm cả ba cô nháo nhào lùi cả lại. Họ xì xào gì với nhau rồi một cô lùn lùn lên tiếng:

- Anh về đâu?

- Chợ Đụn.

- Chợ Đụn sao lại đi lối này?

- Gâu! Gâu!

Hòa ôm con Cộc vào bụng:

- Đi lạc!

Ba cô gái lại càng nhìn tợn. Anh chàng là bộ đội rõ ràng, mũ gắn sao hần hoi.

- Ở chợ Đụn anh có quen ai không?

- Quen mỗi cửa hàng Nông thổ sản thôi.

Nghe giọng nói miền Nam của Hòa chắc là lạ tai, ba cô hỏi lại. Rồi cả ba cùng lao xao:

- Nhưng mà anh phải nói rõ đi đến đấy làm gì mới được chứ lại.

Hòa lấy vành mũ đuổi muỗi ở cằm:

- Việc bí mật quân sự.



Câu nói lại như có sức lôi ba cô gái xúm lại với nhau. Hòa nghe loáng thoáng thấy nói gì về cái cầu, con chó, cái ba lô... Một cô bỗng chạy vụt đi. Cô lùn lùn xóc bao đạn, đến trước mặt Hòa:

- Địch phải không? Giơ tay lên!

Cô bên cạnh nhắc:

- Gọi là quân xanh.

- Ừ, quân xanh, giơ tay lên!

Hòa nghĩ bụng: "Chết cha rồi, họ diễn tập mà mình lại nhúi đầu vào".

Anh vẫn cố trì hoãn việc giơ tay:

- Nếu là quân xanh thì đâu có được đeo sao? Các chị không để ý gì trên mũ tôi à? Thấy chưa...

Hòa chìa mũ ra. Hai cô ngó chằm chằm. Vẫn cô lùn lùn, lùi lại, quát lên:

- Cứ giơ tay lên!

Cô cao cao - hòng súng trường Mỹ khoác chấm tai - vòng lại đằng sau Hòa. Thấy Hòa vẫn đứng im, cô nói nhỏ:

- Đề nghị các anh tương trợ cho chúng em làm việc chứ, giơ tay lên tí nào.

- Muỗi thế này mà lại bắt giơ tay...

Nói thế, nhưng Hòa cũng giơ lên. Con Cộc nhảy phốc xuống rồi hít hít quanh chân các cô gái như muốn làm lành vì cái chuyện hỗn hào vừa qua vậy. Cô gái khám xét cái loa trên túi áo Hòa rồi đoạt lấy cái gậy - nhất là cái gậy - rồi cái ba lô. Chỉ còn việc trói lại nữa là xong động tác bắt tù binh.



Từ giữa đồng, có tiếng người lội bì bõm. Một cô gái khác sùng ngất ngưỡng trên vai, hiện ra. Cô thở nhiều hơn nói:

- Biết ngay thế nào các cậu cũng tóm được mà. Ái dào... mình vừa mới thấy ông ấy dất chó lò dò vào bụi lòi ra một cái gậy... mình theo ngay... Vừa mới tránh cái ô tô thế mà biến đi đằng nào mất. Thì ra, gớm vậy!

Hòa nghĩ bụng: "Xắn quần móng lợn mà đứng như vậy không sợ muỗi cắn à?".

- Thế mà còn ngoan cố nữa chứ!

Cô lùn lùn nói xong rồi rũ ra cười. Các cô kia cũng cười theo, mấy họng sùng trên vai chao hẫng đi. Con Cộc lè lười ngồi nhìn - có chuyện gì xảy ra vậy? Hòa chưa kịp cãi thì từ đằng xa bỗng lao xao có tiếng người. Cô gái hồi nãy quay lại cùng đi với một anh thanh niên. Cô lùn lùn vội chạy tới:

- Báo cáo trung đội là chúng em mới bắt được một thằng trình sát có dất chó ở bên phía quân Mỹ - Diệt phái sang định vào do thám chỗ đặt pháo của bộ đội ta.

Cô cao cao chen vào:

- Báo cáo là nó có đem theo một gói bộc phá đã mắc sẵn vào cần nữa ạ.

Hòa kêu lên:

- Đề nghị dừng để ba lô của tôi xuống đất nhá!

Cô gái quảy ngay cái gánh của Hòa lên vai, rồi nói tiếp:



- Nó bảo nó đi chợ Đụn, chợ Đụn đâu ở đây cơ chứ?

Nghe thấy tiếng các cô gái cười khúc khích. Hòa ngáp một cái thật to, quả thật anh vô tình. Các cô quay ngất cả lại, chắc là lùom. Con Cộc chạy rống lên, nó đang giao chiến với lũ cào cào ma tinh nghịch đã đá vào mồm nó.

Hòa đến gần anh thanh niên:

- Tôi mới ở trên tàu bước xuống đây.

Anh thanh niên không trả lời. Anh nhìn Hòa với các tang chứng với vẻ soi mói y như các cô gái lúc nãy vậy. Rồi anh quay lại, giọng khàn đặc, nói nhanh, nhưng vẫn bao hàm một vẻ nhẩn nhủ, dứt khoát:

- Hôm nào xong diễn tập tôi đề nghị các chị nhớ lấy để phê bình chị Nhàn nhá! Các xách gì ở ngoài ga mà lại để đồng bào lọt vào như thế này.

Hòa sửa sang lại mũ áo. Cô gái chạy ở dưới đồng lên hời nãy bỗng giờ tay:

- Em có ý kiến là em chưa nhận lỗi cho chị Nhàn em đâu ạ. Tưởng là chỉ cho đồng bào biết thôi chứ ông ấy là bộ đội...

Anh thanh niên gạt tay:

- Không có lỗi thôi! Sáng mai đúng năm giờ pháo của ta mở màn thì lúc ấy hăng hăng... tha hồ ý kiến. Bây giờ phải cẩn thận. Tôi nghe thấy ở dưới Đàng các ông bộ đội đang đập choang choang kia, chắc là sắp bắc xong cầu rồi. Nếu để bên quân xanh nó lọt vào đây thì sao? Nó sẽ đặt được cái ba lô này vào chân cầu, ở trên sẽ kể như cái



cầu ấy đã bị bộc phá làm gãy, ngày mai xe tăng của ta không được bò qua lối ấy nữa, hại biết bao nhiêu công của anh em. Các bà đã nhớ chưa nào?

Mọi người nhốn nháo, ai cũng nói, như cùng một lượt:

- Tối như mất bụt thế này thì đó ai biết nó bò sang chỗ nào?

- Đề nghị cho biết cái nhà anh này có phải là... ấy không đã?

- Đã mang theo chó là bắt tuốt.

- Gâu! Gâu!

Không biết cô nào vừa nói lại vừa ném con Cộc một cái, làm cho nó sủa ngậy lên.

Giọng anh thanh niên càng khàn đặc:

- Không những chó mà còn cả tàu bay chuồn chuồn nữa kia. Tuy là trận giả nhưng mà đã gọi là chống lại với bọn Mỹ - Diệm thì thưởng vàng hạ cám mọi cái ta đều phải dè chừng. Ví dụ nó giả làm người đi câu hay cải trang thành người đi phép thì ai biết đấy là đâu.

Hòa nghi bưng: "Mình đang về phép chứ có phải đi phép đâu".

Anh thanh niên chỉ vào con Cộc: - "Quân này cũng được chở bằng tàu bay tận bên Mỹ đem sang chứ chơi à? Phải không đồng chí?"

Anh quay sang Hòa, cười khào khào. Các cô gái lại càng ném Cộc tợn. Hòa gọi nó lại:



- Chó săn chính cống đấy. Tôi vừa mới xin nó ở Thái Nguyên về.

Anh thanh niên đỡ lấy chiếc ba lô trên vai cô cao cao, ngấm mãi, rồi quay sang Hòa:

- Thế đồng chí đích thật không phải bên quân xanh chứ?

- Ba lô của tôi về phép đấy!

Bỏ mặc Hòa ở đấy, anh thanh niên lại quay sang các cô gái:

- Sáng mai lúc nào xe tăng với pháo của ta qua cầu thì các bà nhớ trở về giếng Sơn gác thêm ở dưới ấy nhá. Đi khéo không có lại bị bên quân xanh nó tóm. Trẻ con nghịch như giặc ấy, vừa rồi ô tô kéo pháo đi vào làng cứ bầu lầy đằng sau, con nhà ông Kỳ tí nữa thì bẹp ruột. Đường ngoài ga, đường dưới Bùn, đường sang Trình đều đã có người ngăn rồi. Từ giờ hể thấy anh bộ đội nào mà không đeo ngực trang thì đúng là dấu hiệu quân xanh, phải vây bắt cho bằng được nghe chưa!

Các cô gái quay cả lại nhìn Hòa. Hòa nghĩ bụng: "Đi phép thì cần gì phải đem theo ngực trang".

Anh thanh niên hăng giọng lời sự chú ý của các cô gái về phía mình:

- Anh quân xanh nào không chịu cho bắt thì đề nghị anh ấy gương mẫu một tí, nghe chưa. Chẳng qua là anh ấy hy sinh để chúng ta tập đánh giặc cho giỏi mà thôi. Ở đây có ai chưa thông không nào?

- Xin thông tất cả đấy ạ!



- Thật hay vờ?

- Ồi dào, sợ gì mà phải vờ cơ chứ.

- Ừ, vậy thì tốt. Các bà phải biết rằng đồng bào trong Nam ta đang phải đánh nhau thật chứ chẳng được tập như chúng ta ở đây đâu. Lính Mỹ cũng thật, lính Diệm cũng thật, cả tàu bay chuồn chuồn lẫn chó cũng đều thật tất.

- Bắn cho nó nghe răng ra!

Hòa nghi bưng: "Không biết xã này là xã nào?"

- Ngày mai kẻ như giặc sẽ đánh đến đây. Bộ đội ta sẽ chống lại, bao vây, tiêu diệt chúng. Các cô tha hồ mà tập bắt tù binh. Bây giờ thì phải chú ý cái món trình sát của địch. Các cô thử nghĩ như mình là đồng bào miền Nam đang chiến đấu xem nào.

Mọi người nhốn nháo, tản ra. Tiếng rũ khăn vuông, tiếng hát ngâm âm ỉ trong mồm lẫn với tiếng lên đạn lách cách. Hòa phủi ba lô, đeo vào người, rồi đá cái gậy một cái cho nó bắn đi thật xa. Anh nhìn con Cộc lúc ấy nó cũng đang chầu mắt nhìn anh - "Á à, còn ngồi đó mà nhìn hả? Đi ra nói với người ta mày không phải là chó Mỹ xem nào!".

Anh thanh niên xắn tay áo đến trước mặt Hoà:

- Đồng chí đi theo tôi!

-... Đi đâu bây giờ?

Anh thanh niên vê nốt hai ống quần:

- Về nhà tôi nghỉ rồi chiều mai sang Đụn. Đi! Tôi sẽ chở xe đồng chí đi. Ở hay... tổ trưởng xích lô phố huyện đây mà lại! Bây giờ đường ngăn hết rồi, đồng chí không đi được đâu. Nào!...".



Hòa bước theo người trung đội trưởng dân quân. Con Cộc nhảy dưới chân anh, thỉnh thoảng lại quay đầu lại nhìn các cô gái, nhấm nhẳng sữa một cách buồn bã, y như việc chia tay này là một điều bất buộc vậy.

\*

\* \*

Con Cộc choàng lên lúc tiếng pháo của ta chuyển làn sang bên kia đường lộ đá. Ở đấy được giả định là chỗ tập kết cuối cùng của bộ binh và cơ giới địch. Cái tiếng nổ giữa cánh đồng nước mặn, chát chúa và cụt lủn, tưởng như có chen vào đấy cả tiếng gầy rào rào của những cây sù, cây vẹt đang tung lên cùng với lớp bùn đen đặc quánh. Chưa bao giờ con Cộc nghe thấy những tiếng nổ nhiều như vậy. Hồi ở trên Thái Nguyên, thỉnh thoảng nó cũng được nghe thấy vài tiếng nổ ngắn và dứt quãng, đấy là lúc người chủ cũ của nó, anh công nhân bộ đội chuyển ngành, dắt nó đi bắn mìn. Chuyện ấy đã qua rồi. Đến lúc anh ấy được lệnh đi công tác xa, viết thư gọi Hòa lên, nhắn nhủ gửi gắm gì đấy - Hai người chả là bạn cùng tàu ngày tập kết - thì nó bèn được anh ta đổi cái tên khốn khổ: "Diệm!" không biết do ai đặt cho nó sang cái tên ngàn lần đẹp hơn: "Cộc!", và chuyển về tay Hòa.

Pháo bắn mỗi lúc càng dồn dập và căng hơn. Cả phía bờ biển cũng vậy, nghe có những loạt nổ ấm như tiếng



chày giã gạo đem do núi đá hất vào. Hòa nhòem dấy. Trán anh đụng vào chỗ nào đến cộc một cái.

Căn nhà của người trung đội trưởng dân quân dựng trên cái nền bột Tây cụt. Cái lưng lô cốt xi măng nham nhở được khéo léo làm tường hậu. Ở đấy hầy còn di tích chiến tranh: một ổ máy quạt gió quay tay của thằng Tây làm ra để thông hơi trong lô cốt, chủ nhân chưa có cách nào nạy ra được.

Hòa đang sờ cái vật sù sì gì đã dám nện vào trán mình, thì bỗng có tiếng ho khù khụ từ chỗ ánh lửa dưới bếp vọng lên:

- Ấy đấy, thằng bố cu nó lại chẳng dạn anh. Cái máy phải gió chết tiệt!

Từ cửa nách, một ngọn đèn dầu ló ra, ánh sáng vàng nhạt của nó hắt cả vào khuôn mặt già nhăn nheo, lốm đốm những mụn cơm to bằng hạt ngô chung quanh vàng mắt.

- Chào mẹ!

Bà cụ rũ khăn vuông:

- Anh thức sớm nhỉ. Đang mưa anh ạ! Có mưa xuân thì chiêm ngọt nhưng mà cở hẹ lên lấm lấm. - Bà cụ lắng nghe tiếng pháo rồi khe khẽ ngồi xuống mép phản. Hòa ngó qua cái lỗ châu mai trên tường:

- Mẹ có sợ không ạ?

- Ấy tôi cũng quen rồi. Cứ mỗi lần tập thì thằng bố cu nó lại đem xe xuống đón tôi lên đây bế cháu cho hai vợ chồng nó đi tập. - Bà cụ khe vồ dứt thằng cu con vừa



cựa mình trên phản - Con vợ nó lùn thế mà khối bằng khen đấy anh ạ. Vác súng đi cả đêm lủi lủi như con cuốc. Thằng chồng nó bảo với tôi rằng bà cứ về đây giữ cháu, nó sẽ bảo vợ nó chia bớt cho một cái bằng khen. Tôi chả ở với con em nó dọn hàng nước dưới Đụn mà.

Hòa quay lại. Ngọn đèn chao đi. Nụ cười dần deo trên môi bà cụ ngừng lại.

- Mẹ ở dưới Đụn mẹ có biết chị Vân ở cửa hàng Nông thổ sản không ạ?

- Ý là anh hỏi cô miền Nam đứng chân bán nước mắm đấy hẳn? Cô ấy đi học rồi.

Tiếng động cơ xe tăng rồ máy xa xa. Hòa nhìn ra cửa. Anh nghĩ bụng: "Pháo binh đang qua cầu đây!"

- Cái chỗ va có súng thì để hứng tí nước đáí của cháu mà dạy anh ạ. Hay đáo để. Thằng bố cu nhà tôi nó để cái ổ máy phải gió ở đấy, mỗi lần đụng đầu thì lại phải chửi thằng Tây.

Đôi khuyên bạc nặng trĩu dưới tai bà cụ chao đi chao lại cùng với nhịp tay đuổi muỗi cho thằng cu cháu. Bỗng cụ ngẩng lên:

- Hôm rằm tháng chạp anh đánh xe ngựa đến mua nước mắm ở chỗ cô Vân hẳn. Tôi nom rõ như cái mũ có giắt mấy cành lộc.

Hòa mỉm cười, nghĩ thầm: "Cô ấy đi mất rồi còn đâu!"

- Con chỉ quen người anh họ của cô ấy ở trên Thái Nguyên thôi mẹ ạ. Anh cô ta cho con biết, cô ta mới nhận



được thư của gia đình trong Nam gửi ra. Trong thư đó có nói đến tin một người bạn của con đang ở trong kia, nên con ghé đây định xem nhờ bức thư một chút thôi. Chiều nay con phải về rồi.

- Thì ra anh có bắt được giấy của các cụ trong Nam ta đánh ra.

- Không ạ, cô Vân mới bắt được giấy nói về tin người bạn của con.

Vòm mắt bà cụ dẫn ra:

- Ấy, tôi nghe anh nói câu dài bằng tiếng bên Nam ta tại cứ lôm bôm, nụ lại ngờ hoa. Vậy ra bạn hữu bảy tám năm xa mặt mà vẫn gần?

- Bạn gái đấy ạ!

- Quý hóa nhỉ, lại là gái!

- Dạ, chúng con ở gần nhà nhau. Ngày tập kết, đi tiền bộ đội cô ấy vẫn còn là thiếu nhi, bây giờ nghe tin đã là tử sĩ rồi.

- Anh nói là gì?

- Là tử sĩ.

- Là chiến sĩ đấy, chiến sĩ thi đua anh hùng đấy.

- ...Dạ...

- Trẻ ở xóm này nó vẫn hát cái tích anh La Văn Cầu nghe hay đáo để. Con được là anh hùng, cái kẻ làm cha mẹ cũng sướng. Nó cũng có hương có hoa chứ anh nhỉ?

- Dạ!

Hòa quay ra ngoài cửa. Tiếng động cơ rú lên âm âm từng đợt ngắn một như tiếng kim khí nghiền vào nhau.



Mặt trận đã chuyển sang bên kia đường cái. Hòa nghi bưng: "Các cô ấy đang chuyển vọng gác xuống giếng Sơn đây!".

Bà cụ cũng ra từ lúc nào, ngồi trên ngưỡng cửa, sau lưng Hoà:

- Thằng bố cu nhà tôi nó cũng sắp về đấy anh nhỉ?
- Một lát nữa thôi ạ, nhưng chắc về lại đi ngay đấy thôi.

- Anh không ra tập với các anh ấy cho nó vui.

- Con có việc khác mẹ ạ.

Một vệt chớp lóe lên từ phía biển. Tiếng sấm rền tiếp theo. Bà cụ nhòe dấy, căng đôi mắt nhợt nhạt mà ánh sáng bình minh bắt đầu chiếu vào đôi con ngươi ướt óng ánh:

- Sấm hay súng hả anh?

- Cả súng lẫn sấm mẹ ạ. Mợ Diễm sắp chết đấy!

Hòa chỉ tay kể cho bà cụ nghe những chi tiết của trận đánh mà anh vừa hình dung ra. Bà cụ cười móm mém kéo vạt áo lên chùi môi:

- Ấy, súng thì chống giặc còn sấm thì kéo cổ lúa lên anh ạ. Sấm tháng giêng, chiêm lại được to...

\*  
\* \*

Anh tổ trưởng xích lô phố huyện cố biện bạch bằng giọng khàn đặc đòi chờ Hòa ra tận ga. Con Cộc ngồi chồm



chỗm dưới sàn xe, le lười. Cả tổ nữ dân quân đêm qua nghe tin cùng ra chào Hòa. Lúc người tổ trưởng lấy đà cho xe chuyển bánh, một cô còn cố chạy theo đưa trả cho Hòa cái gậy mà anh đã tức mình đá đi đêm qua. Đó là cái cô cao cao - hơn gần một đầu so với hòng súng Mỹ - bây giờ mới nhìn thấy cô, đôi mắt sắc của cô đang cười tít cùng với cặp má no tròn. Hòa nghĩ thầm: "Đã đi xe còn cần gì phải gồng gánh mà đem trả gậy!".

Tiếng cười rộ của các cô gái đuổi theo tiễn chân Hòa. Mặt Hòa đỏ ửng lên. Mặc dầu đã hỏi rồi nhưng anh cứ tưởng như chưa hỏi, và thầm nghĩ mãi trong bụng: "Xã này là xã nào?". Đúng ra, phải nói: "Các cô này là người ở xã nào?" mới tròn ý của anh. Những cô mặc quần túm ống, đi chân đất, lội bì bõm suốt đêm góp mình vào mặt trận. Hòa nhớ đến người bạn gái của anh trong kia, từ khi lớn lên chắc nó cũng hay đi như thế, chỉ khác cái áo nâu ở đây được thay bằng cái áo bà ba đen bó chên, cổ tròn. Hòa nghĩ bụng: "Ngày tập kết người ta còn xốc nách mình với nó lên sân khấu đứng hát chung kia mà!"

Ngồi trên xe lửa, nhìn ra, Hòa lại gặp những ụ pháo, những bãi cao xạ và màn lưới điện thoại đan chỉ chít trên các ngọn cây, thỉnh thoảng những đoàn xe công binh nguy trang kín mít chạy hối hả dưới mưa xuân, bùn bắn lên tung tóe. Mặt trận còn đi rất xa.



## ĐÔI BẠN

Đèn trên phố huyện tắt đã lâu. Con đường cái dẫn tới nhà ga tối nhờ nhờ như chiêm bao. Dãy đồi im lìm, giống khuôn ngực của các bà mẹ đang nằm yên ngủ. Mây trắng như những dòng sữa thừa thãi đang chảy trên ngọn những quả đồi ấy. Nền trời màu tím xanh. Một màu xanh ban đêm của trời miền biển, khó mà nhận ra ở đây lại là miền trung du.

Nhà ga làm giữa đồng. Đã vắng lại càng vắng. Đó là một ga xếp mới làm. Nó ra đời bởi con đường sắt vừa được nối liền giữa thủ đô và khu gang thép. Ở đây, chỉ có hơi gió thỉnh thoảng phả vào cửa kính, còn thì mọi vật đều yên giấc. Chẳng nghe ra một cái gì: không một ánh đèn; nổi bật lên một cách duy nhất trong cảm giác con người là mùi nồng nồng của tường vôi mới quét.

Vòng ra sau ga, chỗ có hàng hiên khuất gió, nghe có tiếng ngáp và tiếng chuyện rì rầm của vài người khách chờ tàu. Họ là những người nhà ở xa, đến ga trước từ chập tối. Cứ thế, những phút chờ đợi rạo rức kéo dài cho tới bốn giờ sáng, khi nghe tiếng còi tàu nổi lên từ sau dãy đồi



kia, họ mới choàng dậy chuẩn bị lên tàu. Lúc ấy những lồng đèn xanh đỏ của nhà ga sẽ rộn rịp vui mắt. Con tàu sẽ buông ra một tiếng còi như một lời chào thân ái, rồi đưa họ về xuôi.

Phút vui vẻ ấy chưa đến. Bây giờ chưa nửa đêm, còn là giây phút của câu chuyện xa gần. Bên cạnh cái bồn hoa dưới bậc cửa có một đôi bạn đang trò chuyện. Chỗ ấy vừa có vẻ công khai vì là bậc cửa, lại vừa kín đáo, vì những giỏ hoa to tướng che khuất đến đầu người. Đôi bạn ấy gồm một trai một gái. Lời nói với nhau rất mực bạn bè. Cách họ vài đôn gánh có một nhóm người nằm ngả nghiêng, thỉnh thoảng lửa thuốc lờ lờ lên, nhấp nháy thấy mấy chông quang gánh đặt bề bộn.

Từ chiều, lúc những đám mây đỏ ối còn đọng trên những ngọn đồi nhấp nhô, người ta đã thấy đôi bạn nam nữ ấy. Hai cái chấm nhỏ như hai cái cánh chim, từ sau một ngọn đồi xa tít tắp của một công trường nào đấy, đi đến. Cái miền trung du khoảng khoát này, đồi núi trọc lóc, tầm mắt con người nhìn xa lắc xạc. Trông thấy họ có dễ ăn xong một bữa cơm mà họ vẫn chưa đến nơi. Họ xuống dốc này lại lên dốc khác, chỗ rẽ này quanh ngã ba khác, theo đôi bóng họ tưởng như đôi chim lượn vòng.

Chẳng hiểu họ ăn mặc ra sao, bao nhiêu tuổi, họ đến ga lúc mọi vật đều tối đen. Nơi ấy được chọn làm chỗ ngồi; một bậc cửa công khai, một bồn hoa kín đáo. Biết bao câu chuyện họ đã nói với nhau. Rất nhiều lần người con gái nói với người con trai câu sau đây:



- Ủ, chúc bạn đi cho khỏe mạnh và tích cực công tác. Bây giờ khỏe mạnh và tích cực là phải đi đôi...

Lần nào cũng thế, người con gái chưa nói hết câu, người con trai đã chúc lại:

- Ủ, Tỵ cũng ở lại công tác. Khi nào rồi rảnh Tỵ về dưới ấy chơi. Tỵ cố học chị em, rồi lại gương mẫu để chị em học lại mình. Sau đó, người con gái lại nói:

- Đây, chúng ta ra đây muộn quá...

Người con trai lại cướp lời:

- Không sao, cũng như Tỵ đi tiễn tôi là một người bạn thôi.

Có một lần, người con gái nói hết được ý mình, đó là câu:

- Chúng ta ra đây muộn quá. Cửa hàng hợp tác đóng cửa mất rồi, mình chẳng mua được áo bông. Chỉ sợ có ai họ lại ngờ chúng mình là...

Lần ấy người con trai ân cần:

- Có sao, cũng như bây giờ Tỵ đi tiễn mình, tháng sau mình trở lên mình sẽ mua áo mang lên cho Tỵ. Bách hóa dưới ấy thiếu gì bông.

Như ngàn ngại, người con gái chuyển câu chuyện của mình sang công việc của một công trường làm đường sắt. Nhóm bên kia, chỗ đông người nằm ngổn ngang, có một giọng nghẹn khối thuốc Lào hỏi vọng sang:

- Tôi hỏi khí không phải, anh chị là người làm đường tàu, vậy anh chị có biết tối thứ bảy này đã có tàu chạy buổi đêm chưa nhỉ?



Người con gái cười mũi một tiếng đến nghịch:

- Chuyển tàu hạnh phúc ấy à? Có đấy bác ạ? Chúng cháu làm đường cho tàu chạy chứ để dành làm gì?

Đôi bạn nam nữ cười giòn hơn tất cả. Tiếng người con trai:

- Chừng nào đặt xong đường tàu vào Nam, mỗi tuần mình mời bạn về nhà mình chơi một lần.

Người con gái:

- Có đường tàu chạy về Thái Bình thì mỗi năm nghỉ phép mình cũng sẽ mời bạn về quê mình chơi một lần.

Người con trai:

- Tết này bạn mời mình về nhà ăn tết chứ?

Người con gái cười, tiếng cười thân ái nhưng bộc lộ một sự không đồng ý. Cô bảo rằng chỉ muốn mời bạn trai kia về ngày thường thôi. Người con trai hỏi mãi tại sao. Người con gái không nói. Giọng khò thuốc lào nghẹn khò ở bên kia lại nói chen sang, bảo người bạn gái nên mời người bạn trai kia về ăn bánh chưng miền Bắc, vì lẽ người bạn trai kia tết này còn xa nhà.

Người con gái nói khẽ, chỉ để đủ người bạn trai nghe:

- Mà bạn có nhất định về thật không? Ừ, tết này tôi xin mời bạn. Mẹ tôi già mà vui lắm. Mình định mua áo bông nhờ bạn xuôi dưới ấy gửi hộ về cho mẹ mình đấy. Nhưng mà thôi, chúc bạn đi cho khỏe mạnh và tích cực công tác, bây giờ sức khỏe và...

Người con trai không chúc lại người con gái nữa. Anh ta im lặng như nghĩ ngợi rồi đánh diêm châm thuốc. Mắt



anh lóe lên một tí rồi tắt. Tiếng người con gái thoáng trong khói thuốc của anh:

- Ủ, tết này mình sẽ làm bánh đa khoai cho bạn ăn với mật. Quà quê mình chẳng ra gì. Ôi, bà cụ lẩn thẩn lắm kia! Tết nào cũng bắt mình phải về. Một về, hai về! Bây giờ bạn cũng bắt tôi về nữa thì tôi biết chối làm sao.

Khói thuốc người con trai phả lên từng vệt trắng. Anh bộc lộ vài câu ngổ ngàng về lời kể lể của người bạn gái, rồi ngồi im như lắng nghe. Trong phút lặng lẽ, cánh cửa kính gặp hơi gió thoáng rung lên nghe như một lũ mèo con gặm gừ trong tro ấm, như một lời đùa có cấu có bẹo đầu dó chen vào. Một lúc lâu lắm không biết người con gái đã kể câu chuyện của mình đến đâu. Về cái quê hương của chị ta. Về một cái cầu ngói già hơn bất cứ một người lớn tuổi nào vẫn nằm nghiêng nghiêng trên đầu chợ. Dưới cái bến sông ấy, có cả lứa con gái sắp đến tuổi tập ăn trầu và những trẻ con trai gái hơn cái tuổi đánh vòng còn thích tắm chung nhau. Cái đám trẻ con ấy đến lạ, hình như chúng ăn chung một dòng nước sông, uống chung với nhau cây vối ở đầu làng, lớn lên khói đũa nặng tình với nhau. Ở đấy cũng có một đứa con gái, chính cái cô đang kể chuyện đây - tắm chung với một người con trai. Họ ném bùn vào đầu nhau, lòi chân nhau chìm xuống nước. Và, lớn lên, biết làm sao được, khi họ cùng ăn chung dòng nước của một con sông và uống chung cây vối ở đầu làng. Mẹ già thương cả hai đứa, mẹ già cho lấy nhau.



Cho đến bây giờ, ở cái làng quê nhỏ nhắn ấy, bà mẹ già đã đến là lẩn thẩn. Đêm đêm, mùa đông cũng như mùa hè, cái chăn che kín lấy người mẹ. Ban ngày, mẹ cũng chẳng thấy gì rộng rãi hơn ngoài mấy gian cầu ngói thu lấy bóng mẹ hôm sớm ra đồng. Cho nên, anh ấy mất từ năm nào rồi mà mẹ còn hay nhắc. Đến là khỏe nhắc! Mẹ bảo rằng mẹ hay nằm mơ. Làm như mẹ sống bằng mơ nhiều hơn bằng thực trên cõi đời này. Nói ra thì mẹ lại chửi. Một người con trai, đã dám cầm súng đi đánh giặc, ai còn sợ gì cái nghĩa hy sinh? Anh ấy hy sinh như trăm nghìn các anh khác đã hy sinh. Có thể thôi! Mẹ lại bảo nó mất vào ngày tết nên tao mới nhắc. Dễ thường nhắc mà ngồi dậy được chắc? Eo ơi, nếu thế thì ai chả mong ngày nào cũng tết để lỗi anh ấy trở về.

Câu chuyện nhẹ nhàng như nước con sông đào chảy thềm thì về đến quê hương cô. Ở đấy hiện ra bóng một con đò vừa cập bến và bàn chân cô gái đặt nhẹ nhàng lên bậc bến tắm. Những tảng đá xanh vẫn nhẵn nhụi như ngày xưa đón lấy gót chân quen thuộc. Cái bóng trẻ thơ quần xẽ quá rồn vẫn nằm như in trong bóng nước. Cô gái chào dòng sông, chào bóng mình, chào mọi người thân thuộc, nghe thấy một hạt bụi mỏng gió vương vào mắt. Đây là một ngày cô về phép. Mẹ già bỏ vội bát cơm đang ăn cho mèo rồi ôm vội lấy con gái. Mẹ bỏ làm một buổi để ôm lấy con gái. Mẹ bảo: sao mày đi lâu vậy hử con? - Cô gái nói: Lâu gì mà lâu, một năm giờ là mấy! - Đến tối, mẹ nằm mân mê tóc cô gái, nắn nắn lên đôi vai chắc chắn và



nóng nóng của cô, mẹ hỏi: Sao mà mày ăn nhiều thế hử con? Một tháng hết những hăm mốt đồng bạc! - Cô gái nói: U ạ, sang năm con sẽ gửi tiền về cho u. - Mẹ lại nói: Tao xem da thịt mày có đầy hơn hồi ở nhà. - Cô gái nói: U thì chỉ thích béo, béo nó nặng người ra, đi làm leo dốc làm sao được? Rồi cô gái mơ màng. Giấc ngủ ru cô về những công trường nhấp nhô, tiếng máy xúc máy đào bây giờ nghe vo ve như tiếng muỗi, tiếng cười của những người con trai nghe lơ lửng như tiếng lá chuối vỗ vào nhau ngoài hiên. Cô ngủ say sưa sau một ngày dò xe mệt nhọc. Mẹ già không ngủ. Nửa đêm nghe chuột rúc, mẹ nói: Tỳ à, Tết này về sớm sớm con nhá. Cô gái không trả lời. Gà gáy lần thứ ba, mẹ lại nói: Con ạ, đến hăm ba thì nhớ mà về! Cô gái chỉ cựa mình, u ơ, cô đang hát trong giấc mộng. Canh tư, mẹ kéo chăn cho cô rồi nói một mình: Tết này mày chẳng về thì còn ra cái nông nổi gì hử con? Cho đến tinh mơ, lúc cô gái vừa ngồi đun bếp vừa chải đầu, mẹ già chăm chăm nhìn mặt cô, ánh lửa soi trên má cô một lần nắng mỏng, mấy cọng rạ đánh đu trên mái tóc dài lòa xòa, mẹ hỏi: Nghe nói mày tìm được cái thằng nào đâu hử con? Cô gái mỉm cười: Tìm hiểu chứ lại tìm! Mẹ nói: Ừ thì tìm hiểu, nó là người ở đâu, ra làm sao? Cô gái vẫn cười: Con chỉ tìm được cái đầu tàu hỏa thôi, to lắm, nó lại cứ hay phụt khói. Mẹ chẳng cười, mẹ nói: Thôi thì bây giờ đời mới, mẹ mặc chúng mày, xem ra phải ý với nhau thì hăng gặt. Giữ ý giữ tứ con ạ, kéo cái kẻ đàn ông nó khinh cho. Mày mà lấy chồng xa thì lại mẹ khuất con, con khuất mẹ.



Lần ấy cô gái cười lần cười lộn. Cô nhủ rằng cô vẫn nhớ người chồng cũ, vẫn thương mẹ, cô đi tu, cô chẳng bao giờ lấy chồng. Mẹ già móm mém vui với cô. Mẹ lại nhìn má cô, nhìn tóc cô.

Còn một đêm nữa là sáng mai cô ngược sớm. Mẹ già lui cui nấu cơm nếp. Cô gái cũng không ngủ. Cô ngồi ôm lấy đầu gối mẹ. Mẹ bảo: Mày có còn thích uống nước với thì mang đi một nắm con ạ. Cô gái nói: Đầu đầu, ở công trường uống mãi chè tươi xót cả ruột. Mẹ lại nói: Đấy, thích uống nước với mà lại chẳng ở nhà, làm giai đi đông đi tây đã đành. Cô gái ậm ừ: Người ta muốn bay nhảy chả được mẹ lại cứ níu chân chim... Và cô không nói nữa.

Buộc lần xong, cô gái chưa muốn đi. Cô nhìn mẹ từ đầu đến chân, rồi cứ cười; lát sau, cô kéo mẹ ngồi thụp xuống hè, ngẫm nghĩ sao cô lại cười tí với mẹ. Xong, cô nói: U này, bây giờ con mới nói thật với u nhá. U cứ ở hợp tác yên trí mà làm nhá. Lúc nào buồn thì u sang ở với các anh các chị ấy mà vui với cháu. Chừng nào đường tàu bắc xong đến mỏ sắt thì con về. Con đi công trường chứ chẳng phải đi lấy chồng đâu. - Mẹ nói: Tao có biết mỏ chim gà nào, nhưng mà tết thì phải về con ạ. Về với nó một tí, chẳng linh sao gọi là chết trận. Tao nằm chiêm bao thấy nó về nó bắt đèn tao rằng... U phải bảo nhà con, nó cứ ương không chịu về thì con về con ăn tết một mình à! Cô gái nói: Anh ấy nói điều đấy, con ở đâu thì anh ấy mò đến đấy chứ, cứ gì tết. Eo ôi, cứ thấy anh ấy về anh ấy bẹo con - Rồi cô cười, sưởi ấm vào tai mẹ.



Cô gái đưa tiền cho mẹ tiêu tết rồi đi. Mẹ già đưa cô ra tận cầu ngói. Hình ảnh người chồng cũ đưa cô về tận công trường. Ngày ngày cô gái làm trên đồi cao, mang bao tay, đi giày ủng. Lưỡi xẻng của cô cắm dần xuống đồi đất sỏi: dưới chân cô, tít tắp ở dưới kia, con đường sắt chạy dài, có những chuyến xe qua lại: trong những toa xe xinh xắn ấy, hình như cũng có một bàn tay của chồng cô đang vẫy vẫy. À thì ra thế! Tết đến người ta đi đông đi tây, cô gái lại trở về quê hương mình. Mẹ già vui quá, tưởng như mình nằm trong cảnh chết, tiêu diêu mà gặp con. Một cái tết thật linh đình. Đầy nhà những người thân thuộc. Trong lúc mọi người đang vui vẻ, mẹ già kéo cô xuống một góc bếp, thầm thì: Mày có thấy nó về nó bảo gì không hở Ty? Đã bảo mày tối hôm qua giỗ nó thì mày phải nằm riêng ra, mày lại cứ leo sang nằm chung với u. Nó về nó giận mày đấy!

Cô gái cười ngặt nghèo. Mẹ lại nói: Chẳng linh sao gọi là chết trận? Vợ chồng thì phải thế chứ, sao mà ương vậy hử con? Cô gái chỉ vào đầu gối mẹ, bịt mồm cười, tóc tai rũ rượi.

Cô gái hay cãi lại mẹ, nhưng tối hôm ấy cô nằm một mình thật. Một tối của đêm mùng một tết không khí hoàn toàn trong trẻo. Giấc mơ trắng muốt đầy những cánh hoa nhài bay la đà đến cửa một vuông màn mới cưới... Có cái áo cánh phin nhuộm được nắng còn thơm thơm mùi nâu non... Có nhà anh bộ đội nào bơi mái trên dòng sông trong veo trong veo... Sáng hôm sau, hiên nhà hé nắng,



cô gái mới choàng tỉnh dậy, mẹ già đã ngồi chờ dưới chân. Đôi mắt nhắm nheo của mẹ có một niềm vui vô hạn. Mẹ cười với cô rất lâu. Lát sau, cô nói: U này, - cô lại cười - anh ấy bảo với con thế này nhá, nhà mày phải tích cực công tác, xã đã cử nhà mày đi làm đường tàu thì nhà mày phải làm cho nhiều, nếu bỏ về thì anh sẽ đét vào đít cho ba roi! Mẹ già chẳng tin. Cô gái lại cười. Mãi đến lúc từ già mẹ, cô gái mới nói lại rằng: U ạ, anh ấy bảo trước đây u thương anh ấy mồ côi, đã cho con gái lại cho ở rể: u quý như con trai trong nhà, nghĩa của u anh ấy xin nhớ mãi. Anh ấy bảo rằng anh ấy chết theo đời sống mới, con mà lấy chồng thì anh ấy càng thương con hơn, chẳng giận đâu. Đây, anh ấy còn bảo tết sau u đừng làm cổ nữa, anh ấy chẳng về nữa đâu. Anh ấy lại biết cả u đang ao ước cái áo bông, dặn con phải dành dụm mua cho u một cái để u mặc đối già. U thích nhá! Có đúng không nào?

Mẹ già nửa tin nửa ngờ. Cô gái lại ra đi.

\*

\*   \*

- Chừng nào bạn ngược qua đây bạn nhớ mua hộ mình cái áo ấy nhá!

Người con gái nói thế rồi chúc thêm người con trai đi cho có sức khỏe và tích cực công tác.

Lần này người con trai không chúc lại. Một vệt sao rơi xuống đầu đường sắt. Có lẽ anh bạn miền Nam ấy còn



đang bận bơi trên dòng sông trong veo trong vẻo kia; chung quanh anh đang hiện ra những cánh đồng màu xú Thái xanh mượt những luống khoai, củ khoai đo đỏ màu da cháy nắng và những liễn mật ong màu hoa cải. - Ủ, cô bạn gái của anh sẽ lấy chồng. Một người chồng độ lượng và hay khuyến khích những gì tốt đẹp trong con người vợ. Anh nghĩ như thế. Chẳng hiểu sao anh lại buột miệng nói ra với cô bạn gái.

Nghe nói, người con gái cười khúc khích. Tiếng cười mang một niềm vui rất thật thà. Đúng ra, cô gái còn giấu người bạn trai câu chuyện sau đây:

Tháng vừa rồi mẹ già nhờ ông anh rể đánh giầy lên. Mẹ nói rằng: "Ơ cái con Ty! Mẹ nghe nói mày đã lấy chồng thật rồi ư con? Sao mà mày chẳng đánh giầy về để cho mẹ mày làm mâm cúng nó..." Cô gái liền viết thư về: "U ơi, tết này hai vợ chồng con sẽ về chơi với u. U ra cầu Ngói đón chúng con nhá! U này, anh chàng này trước cũng là bộ đội đấy. Bao nhiêu là râu! Quê anh ấy ở xa xa là. Anh ấy cũng về ở rể u ạ! Cái nón u cho con đấy, mưa rào hai vợ chồng đội chung. Nhà con biết thương u lắm. Thích uống nước vối nữa. Thương con rõ nhiều là thương..." Mẹ già nhận được thư cô liền đi báo tin cho các anh các chị cô biết. Rồi cả làng đều hay. Mẹ kỳ cộm lên thăm cô vào một ngày mưa tầm tã, lôi theo một cái nón mới và một hai nải chuối tây. Cô gái đang xông xáo ở công trường. Các bạn của cô cho mẹ già biết cô vẫn là một người con gái rất tốt, thế thôi, ngoài ra chẳng thấy chồng con đâu cả. Chiều, cô gái



của mẹ dẫn xác về. Mẹ giận nó, mẹ nhìn tóc tai nó ướt đầm, vai áo nó bốc hơi, bùn ngập trên đầu gối nó như cái cách đi cấy chiêm, đôi môi nó lại mím mím bắt chước cái thằng chồng cũ của nó, mẹ lại thương quá! Đứa con gái út của mẹ nó ăn mặc những cái gì thế kia, lĩnh lĩnh những cái gì thế kia.

Đêm ấy mẹ kể với cô gái rằng có một đôi chào mào đến lót ổ trên cây khế ở nhà, mẹ lại ngờ rằng cô đã chứa con so.

Những ngày mẹ ở công trường, cô dặn mẹ chớ nói chuyện cũ của cô cho ai biết. Cũng đừng nhắc đến bức thư của cô gửi về. Lâu nay cô đã giữ kín. Thế mà bây giờ, đêm nay...

Cô gái có một niềm vui tự ngày xưa ngày xưa trở dậy. Cô kể chuyện, nghe thấy cả lòng cô trong suốt và đầy tự hào. Mấy ngôi sao xanh ở chân trời nhấp nháy nhìn trộm cô như một lũ trẻ con tinh nghịch. Đêm nay, bỗng dưng cô thấy mến một đám trẻ nào đó quá. Đám trẻ có mang bóng dáng của cô trong thời thơ ấu, đầy hãnh diện, nồng nồng tắm chung một dòng sông.

Cô gái kể xong câu chuyện về mình rồi nói với người bạn trai:

- Quê mình nghèo lắm. Mẹ mình già mà vui lắm. Bạn có ưng ăn bánh đa khoai chấm mật thì tết này mời bạn về.

Điều thuốc người con trai lập lờ. Chưa thấy anh trả lời lại người bạn gái.



\*

\* \*

Khi chuyển tàu xuôi rời khỏi cái ga bé nhỏ này thì trời bắt đầu hừng sáng. Trong đám người lộn xộn chen lên toa tàu không thấy người con trai ấy. Qua khung cửa toa xe, tít tắp ở đằng xa, người ta bỗng nhận ra đôi bạn ấy đang đi bên nhau. Hai cái chấm nhỏ như hai cánh chim đang bay chon von trên một đỉnh đồi, ở đấy nắng sớm vừa hé lên, khuôn ngực của các bà mẹ lại được thay yếm mới. Một người bảo: Anh chàng tạm trở lại vì chẳng lẽ để cho một cô nữ như thế đi tiển chân mình! - Một người nữa bảo: Họ yêu nhau!- Người thứ ba, ông có giọng nghẹn khòí thuốc lào, nói rằng: Anh ấy chưa đi vội là phải. Tết này anh ấy còn phải về. Về để cho cô gái từ nay sẽ không bao giờ còn phải nói dối mẹ, cho mẹ già đêm nằm yên giấc không còn gặp chiêm bao. Và cái cô gái yêu đời ấy, không khéo Tết này còn dám đánh đu chung cả với chồng, tay đu đưa cao tít đánh lộn vòng cả trời xanh xuống dưới, rồi đêm nằm nhìn đỉnh màn mới lại ngỡ đấy là nền trời đầy trăng sao.

1962

Rút từ tập *Nguyễn Thi - Truyện ngắn chọn lọc*

NXB. Hội Nhà Văn - 1996



## TỰ DO

Hắn rất hay thề. Tên trung úy đồn trưởng đồn số 4 ở bờ Nam giới thề với trời đất rằng hắn không thể nào từ bỏ được cái món cơm rượu<sup>(1)</sup> của nhà mụ Cầm.

Tên đội trưởng dân vệ nói với hắn:

- Thưa ngài, đó là một con mẹ đa dâm và gian xảo.

Tên áo đen ở cạnh nhà mụ Cầm, nói riêng:

- Con thấy mất nó sắc như dao! Sao chúng không góp ý kiến với hắn về món cơm rượu? Hắn bực mình vì cảm thấy mất tự do. Từ đó, hắn có thể suy ra rằng cái thế giới tự do này của ngài tổng thống Diệm cũng cần phải cải cách thêm tự do. Theo hắn, sự suy vong của xã hội đã hiển hiện, nếu các sĩ quan như hắn còn bị trói buộc. Cứ để cho ai thích gì làm nấy, điều sang còn lại, sự hèn mất đi, xã hội tất phải đồng tiến lên những điều sang tốt cùng. Chúa cứu thế đã chết vì tự do của muôn loài mà phải lên câu rút đó ư?

---

1. Rượu nếp.



Tên thiếu úy đồn phó nói với hấn:

- Nó là vợ một thằng cộng sản tập kết!

Thế thì tên này chẳng đã suýt mất mạng vì o phải một mụ Việt minh chính cống ở Nha Trang nên mới đổi ra đây là gì? Mụ Cầm kể cũng có đôi mắt sắc thật, má đỏ phây. Mùi cơm rượu toát từ đó mà ra. Một cái lưng bó giò gợi cảm. Nhưng hấn chỉ thích ăn cơm rượu thôi mà. Đó là ý thích từ ngày cha sinh mẹ đẻ, và hấn luôn được toại nguyện. Lão cha húi cua và hay dút tay vào túi áo ở chủng viện Bùi Chu đã từng nói với hấn:

- Tiền bạc và sắc dâm làm ố linh hồn. Trên hết ma quỷ hay nhập vào hơi rượu làm nơi cắm đỗ đầu tiên. Cha e con giữ đức tin không bền lâu.

Hồi đó hấn cũng húi cua như cha. Hấn nghĩ rằng hấn không kém sự thông thái. Hấn làm thầy dòng và đối với cái đám trẻ nhếch nhác ở trường đạo, hấn cũng là bề trên. Hấn ăn tiêu hoang phí ở Hà Nội nên cha hấn, một lão già chủ của mười mẫu đồng cối ở Phát Diệm vì lòng dạ bản thủ nên ngoan đạo, buộc hấn từ bỏ cái trường Đa Minh thiêng liêng về Bùi Chu nương cha bề trên quen biết để tu hành cho đỡ tiền hơn. Hấn mất tự do! Thề có thánh Duse cầm nhon hiền lành, các cha đi tiệc tùng với Tây uống rượu đỏ cả mũi, còn hấn, suốt cả năm 1953 ở đây hấn chỉ được ăn cơm rượu đâu có vài lần, do thằng con toét mắt của mụ lý Nhân mua hộ. Bát cơm rượu có chen vài cục rử mắt. Nghe cha bề trên nói vậy, hấn nghĩ: lời răn không cấm, sự khe khắt toàn nơi cha mà ra, lúc nào hấn đổ đạt



mà được cai quản xứ nào thì lạy Chúa, hấn sẽ mở một ngôi hàng bán cơm rượu có chạy máy hát ở ngay cạnh nhà thờ để truyền giáo cho sáng danh Chúa.

Nhà thờ tuyển hấn cho quân đội viễn chinh Pháp coi như gửi gắm một con chiên vừa tội lỗi, vừa vinh dự.

Hấn làm vinh dự cho nhà thờ. Hấn đóng lon chuẩn úy. Buồn tay thì hấn đốt hấn giết, không thì hấn cầu kinh. Hấn thả cửa chén cơm rượu, và cơm rượu cũng mang nhiều nghĩa khác nữa.

\*

\*   \*

Có thể nói hấn buồn. Con sông giới tuyến nằm ngửa ra suốt ngày trước mặt hấn. Mụ Trạc than vãn mình không đủ tiền để may quần đồng phục để đi theo phụ lão quốc gia. Lão phu đào giếng đào cho đồn đài ngầm cả dưới giếng. Một tháng sau hấn mới nghĩ ra con dâu nhà mụ Táo chửi hấn chứ chẳng phải chửi con bò. Hấn âu sầu. Hấn tự kết luận rằng đời hấn sinh ra không phải để làm cha cố thì ít ra cũng được làm kẻ giết người. Thề rằng không phải làm nghề cai trị. Lão đại tá sư đoàn trưởng nói: "Ở giới tuyến cần khéo tay". Hấn lại mất tự do rồi! Lão thiếu tá trưởng ty công an Quảng Trị nửa đêm cho xe "díp" đến bắt người đưa ra bãi tha ma. Hấn cho như thế không minh bạch. Theo hấn, nếu đã ngựa tay thì ngay giữa ban ngày hấn cũng có thể... thọc một cách rất gọn ghẽ.



Bọn tay chân khuyển hần đừng ăn cơm rượu nhà mẹ Cầm. Thế thì ông Diệm chọn hần ra đây, cấp cho hần tiền lương cảm tử làm gì nhỉ? Xưa nay, hần vẫn tin rằng đức Chúa trời cao cả thương hần hơn thương kẻ tông đồ nào hết. Hơn cả bọn con chiên trung tá, đại tá, công dân vụ, phòng điều tra, an ninh đặc biệt... đang ngấm ngấm hoạt động ở cái giới tuyến này.

- Thưa ngài, chợ He là ổ Việt cộng, mẹ Cầm nó hay lên đấy.

- Thưa, cha địa phận nói môi con mẹ đó rất mỏng.

- Thưa, điện báo ngài thiếu tá sắp đi qua đây.

Sẽ sắp mắng ra chào cái lão thiếu tá còm lưng ấy! Còn môi con mẹ Cầm mỏng thì mặc mẹ nó! Thế có đứa nào cấm được tiếng loa bên bờ Bắc đang chửi ông Diệm đó không? Có đứa nào bịt cái tiếng trẻ con vẫn léo nhéo mấy ngày nay đó không?

*"Thưa má, con đang được nghỉ hè đây! Các chú công an cho con đi chơi thuyền cơ! Con sắp sang lớp hai rồi. Con nhớ má lắm! Má có nhớ con không? Đây nhé..."*

Hần bịt tai lại. Hần đi chén cơm rượu. Hần mò xuống nhà mẹ Cầm. Mẹ Cầm hất tay hần ra.

- Tôi là gái có chồng.

- Những thằng cộng sản không có gia đình vợ con gì đâu mà chờ!

Hần đã bị mất đà. Hần mất tự do. Hần thấy hình như mất cái con mẹ kia nó cũng đang bị mất tự do. Những



hàng lông mi nhọn hoắt như một hàng lưỡi lê tuốt trần  
nghênh chiến với hấn.

Lạy Chúa, con mụ đẹp thật! Mụ đứng đấy khác nào  
bức tranh cổ trong nhà thờ tả Đức Mẹ sùng sốt bên thi hài  
Chúa trên đồi Cal-va-ri-ô sợ người. Cổ thì trắng nõn, má  
lại đỏ, và tóc mây... Hấn tặc lưỡi:

- Mới hăm sáu tuổi đầu mà định chết già à, hử?

- Chồng em nó có bỏ em chẳng nữa em cũng chờ nó.  
Em xin thầy!

Hấn hạ giọng:

- Làm chó gì có thống nhất mà em chờ?

- Dạ, Ngô tổng thống hay nói Bắc tiến để thống nhất  
quốc gia.

Hấn ngồi nhai cơm rượu và luôn luôn nghĩ: điều sang  
còn lại, sự hèn mất đi! Cái tự do của hấn và mụ Cầm đang  
chọi nhau đây! Bên kia sông, chỗ nào cũng có tiếng loa.  
Loa và loa. Từ lâu, hấn đã chai tai, nhưng từ lâu, cảm giác  
bất lực cũng lớn dần. Hấn đâm ngao ngán lây cho cả cái  
lão trung tướng Trần Văn Đôn nhút nhát và mờ ám làm tư  
lệnh cái vùng chiến thuật này.

*"Con nhìn thấy má một lần rồi cơ... Má đang cào  
muối đấy nhá! Má lại gánh muối nữa, phải không má..."*

Hấn đặt bát cơm rượu xuống rồi tháo chiếc nhẫn từ  
ngón tay út ra thả vào lòng bát cạch một tiếng. Vàng gập  
hơi rượu ánh lên một vẻ thiêng liêng trong kẻ mắt hấn.  
Hấn đưa cả bát cho mụ Cầm:



- Chỉ có là Việt cộng mới nỡ không nhận của anh cái món này. Cầm lấy! Biết bao nhiêu đứa con gái đã xin anh. Cả vợ ngài thiếu tá hiệu trưởng trường hạ sĩ quan nữa...

Hắn thấy mắt mù Cầm dịu xuống rồi. Cái đuôi mắt ánh ra một màu xanh ngấn ngắt kia, màu xanh huyền diệu đượm màu lễ giáo trong những ngày nửa tối, màu mà chỉ những người vừa am hiểu đạo nhân lành vừa từng trải phép ái tình như hắn mới hiểu: nó đang đòi hỏi sự vuốt ve!

- Nhà binh các anh thô lỗ nhưng lòng dạ vốn thật. Chính vì cái nhẫn này mà mấy lần anh bị chúng cắn sứt ngón tay. Vợ ngài thiếu tá cũng khen tay anh duyên dáng - Hắn chợt nghĩ: điều sang còn lại, sự hèn mất đi, trong một tối yêu đương tại khách sạn Nha Trang, chính cái con mẹ cao cổ ấy đã bị hắn lột chiếc nhẫn này - Anh nói rằng: không thể được! Cái nhẫn đã được cha bề trên làm dấu thánh. Anh phải để dành cho người vợ tương lai của anh. Nào đeo thử xem nào. Bức thư đọc lần thứ hai:

*"... Ngày kia con lại được đi chơi thuyền nữa cơ! Con đi cái thuyền thứ ba ấy má nhé! Má ơi, má nhớ nhìn con một tí nhé. Con ngồi sau lái ấy má! Hôm qua các chú công an cho con ăn cá đấy. Mùa này cá thu chưa có..."*

Hắn đứng lên. Vàng theo một cảm giác gì hắn cũng không hiểu nữa. Hương đi của hắn là mù Cầm. Rõ ràng hắn bắt gặp mù mỉm cười. Mù cười tặng hắn. Đúng như vậy, vì ở đây, ngoài hắn, hắn có thấy cái gì đáng hưởng nụ cười kia đâu: con mẹ già nào đó đang nằm trong buồng



rên hừ hừ như người đòi chết. Một lũ chuột tha mẩu nục chạy trên nóc nhà. Con sông giới tuyến đang nằm ngửa ra mà ăn vạ với trời, với sao. Hạnh phúc không thể là cái hàng rào dây thép gai quây quanh bên tấm ngoài kia được!

*"... Mùa này chưa có cá thu... Thế mà con được ăn đấy..."*.

Kìa, mắt mẹ ta lại sáng lên!

Kìa, mắt mẹ ta lại sáng lên! Đôi môi mẹ múm mím như để ngấm một dòng nước mắt.

Hắn ngồi xuống cạnh mẹ:

- Con oắt con cộng sản đang nói bên kia là con của em đấy à?

Mẹ Cầm né người:

- Cả cái quận Trung Lương này ai cũng biết tôi chưa có con.

- Thế tại sao lại khóc?

- Xin thầy coi lại, tôi có khóc đâu.

Tay hắn lại bị hất mạnh ra. Hai hàng lông mi nhọn và sắc.

Mẹ Cầm vặn to ngọn đèn. Hắn thấy khuôn mặt mẹ đang tối tăm lơ mơ vụt hiện ra rõ rệt và sắc sảo. Bất giác hắn đưa tay lên sờ má. Rồi hắn liếm môi.

-Thằng áo đen hàng xóm của em nó gác vùng trong. Máy thằng lính của anh gác thêm vòng ngoài. Em có đốt cái nhà này lên cũng chẳng có ma nào biết đâu.

Mẹ Cầm nhìn ra cửa. Hắn đứng chặn lấy cửa. Những cơn gió từ sông thổi vào mát rượi sau lưng hắn. Hơi lạnh



gợn lên cả hai vành tai đang nóng bừng. Cái đế đèn làm bằng vỏ đạn đại bác trông chắc chắn một cách khêu gợi. Trong óc hấn chớm lên hình ảnh một viên đạn đang bốc lửa. Tay hấn tự nhiên bị giật nhẹ một cái, giật theo thói quen, rất khéo, nhói một cái trên nách, rồi vào tim, như lúc vừa bắn xong một mạng người. Hấn thở nhẹ một cái rồi chúi vào ngực áo. Bàn tay nhờn và ẩm ướt.

- Thế nào?

- Lần nào gom chúng tôi lại các thầy cũng huấn dụ cho chúng tôi được sống tự do.

Hấn ngắt lời:

- Xin Đức Mẹ trong trắng như bông huệ chúng giám, anh sẽ cưới em tử tế.

Rồi hấn nghĩ thêm: tự do!

Thật tình hấn cũng có nói với dân điều ấy thật. Nhất là từ ngày có cuộc trao đổi chính trị, đảng dân chủ của tổng thống Ken-nơ-di lên cầm quyền bên Hoa Kỳ, hấn nhận được nhiều mật lệnh từ Sài Gòn nhắc nhở phải hành động thật kín đáo. Xin Chúa quyền phép soi sáng, một mặt người ta nhắc hấn sự kín đáo, nhưng một mặt người ta bảo hấn phải hết sức thẳng tay. Hấn phân biệt thế nào được nhỉ? Thì hấn thẳng tay vậy! Xưa nay, hấn nghiệm ra rằng sự thẳng tay bao giờ cũng được tổng thống phủ thưởng bội tinh. Còn nếu có kém kín đáo chẳng nữa thì chẳng qua cũng chỉ bị vài lời khiển trách của những người trên hấn một cấp, mà những lời khiển trách qua loa ấy thường bao



hàm cả lòng tin cậy. Hấn bước thẳng tới chỗ mộ Cầm. Mộ Cầm chạy dạt vào góc nhà:

- Thầy thử coi. Mạ chồng tôi sống được cũng là nhờ tôi. Mạ tôi đang mê. Mạ tôi sắp chết. Mạ tôi đang nằm trong kia. Mạ tôi bị phù khắp người. Chiều nay các thầy cấm đường. Tôi đi chợ về phải vòng qua tận trường Me. Tôi về muộn. Tôi chưa nấu cơm. Tôi chưa được ăn, mạ tôi cũng chưa có hột nào vào bụng.

- Chúa cứu thế sẽ thương một kẻ ngoại đạo tử tế như em. Em đi chợ đưa tin tức hay mua thức ăn?

- Thầy để cho chúng em được sống. Đội ơn thầy.

- Lạy Chúa, Chúa đã dạy cho anh biết rằng ở thời này muốn xét con bé nào có phải là cộng sản không thì các sĩ quan cứ thử tỏ tình với họ. Đứa nào một mực từ chối thì đích thị nó là cộng sản, cứ việc bắt mà không hề mảy may sợ sai.

Hấn thấy mộ Cầm thờ dài:

- Phận em ăn khoai, ăn sắn, em chỉ biết cộng sản họ đang đứng ở bên bờ Bắc kia chớ thiệt tình em không biết gì hết. Mạ chồng em đang thèm ăn canh nấu chua. Mạ em không sống được bao lâu nữa. Nay dành mai dუმ, một cái màn nhuộm vỏ da cũng không có để cho mạ em chết cho yên giấc. Thầy coi, cái đầu cá ngừ em mua về kia, nó ươn mất rồi!

Bức thư đọc lại lần thứ ba.



*"... Con thơ của con mắt nó xanh má ạ! Ba gửi cho con đây! Từ lúc chưa có tết cơ! Hôm nào con đi chơi thuyền con giro lên cho má xem nhá! Sao hôm trước má không dám nhìn con một tí hở má?"*

Hắn nhìn mẹ Cầm khóc. Những giọt lệ đúng phép ái tình! Được, cứ khóc đi! Gái má làm gì nhỉ? Hắn đành chịu thua sức mạnh của tình cảm mà ngồi chờ vậy. Nấu cơm xong, khóc xong, lạy Chúa, lúc ấy lòng người đàn bà sẽ dịu xuống.

Hắn ngồi chờ chồm chồm ở ngưỡng cửa. Tiếng người sắp chết rên vào tai hắn. Hắn chẳng lạ gì người hấp hối. Hắn chỉ lạ cái người đang ngồi thổi lửa kia thôi. Cuộc hành quân ở Quảng Trị ấy đã qua từ lâu lắm. Lão thiếu tá còm lưng bảo hắn: "Nên che giấu một chút!". Hôm ấy, hắn nhớ rằng tên đội trưởng bảo an có dẫn đến trước xe hắn một con bé trắng trẻo, phốp pháp bị trói giết cánh khuỷu. Hắn nghĩ: "Cơm rượu ở đâu mà béo ngậy thế này!". Tên bảo an thừa đó là một con Việt minh chính cống giả vờ điên. Hắn nói: "Xe tao chật rồi, mày không thể đi nhờ được. Tao sẽ giải nó về Quảng Trị hộ mày". Vì nghĩa tương đồng nên hắn đành đưa đi hộ. Dọc đường, con bé cứ luôn mồm chửi. Hắn nhớ đúng như vậy - "Mồ cha thằng Diệm, trả chềng em đây!" - vừa chửi vừa cười. Y như chửi yêu. Hắn cũng tát yêu thử một cái. Con bé bỗng rống lên khóc hư hử. Chà, cái cổ... Xe chết máy. Hắn đuổi cái thằng tài xế đã có nhĩa ý làm chết máy ấy muốn đi đâu gác thì gác, cứ để mặc hắn ở lại đây. Ở lại với cái vùng đồi núi này, cái



vùng Quảng Trị sỏi đá và cỏ bọ xít quanh năm khô không khốc dưới gót giày của hắn. Lạy Chúa, hắn đã trộm phép Chúa, nhưng sau đó, con bé cứ túm chặt lấy cổ áo hắn mà đòi chồng - "Mồ cha thằng Diệm, trả chồng em đây!" - Hắn đã bảo tên hắn không phải là Diệm. "Mồ cha thằng Diệm, trả chồng em đây!". Hắn thấy nó cười rưng rức. Nó cào cổ hắn. Mắt nó chảy nhớt ra như ốc nươg. Lông mày nó dựng ngược! Tên tài xế chạy lại nói: "Thưa ngài, nó điên thật". Hắn nghĩ: "Vừa rồi Chúa đã cho hắn trộm phép được dễ dàng, như thế thì đúng con này điên thật!". Hắn bèn chửi cha cái thằng bảo an đã bắt hắn chở một con điên đi như thế này. Đột nhiên vạt áo sĩ quan của hắn lại bị kéo. Làm như hắn không phải là Diệm thì đích thị là chồng. Tao mà lại là chồng mày à? Hắn đá một cái tê cả chân. Hắn làm dấu phép. Hôm ấy, hắn lại phải giở đến cái thói quen của việc binh đao... Tay hắn bị giật nhẹ một cái, nó nhói ở bên nách, rồi vào tim... Sau, một tên đặc vụ lưu động bảo hắn: "Thưa ngài, nó là vợ một thằng lính quân dịch của ta ở Quế Sơn, chồng nó mới chết trong lúc đi tảo thanh đèo Cả". Hắn tặc lưỡi: "Sự hèn phải mất đi chứ biết làm sao được? Tại Chúa định ra cả". Trong thâm tâm, hắn vẫn trách con bé ấy sao dám động đến tên Diệm, sao lúc chết còn dám mở đôi mắt ti hí ra nhìn hắn, và tại sao lúc giãy chết còn dám há mồm ra mà cười, nụ cười "chồng em đây rồi!".

Hắn mất tự do! Hắn phải ngồi mãi ở cái ngưỡng cửa tối tăm này chờ mục Cầm. Hắn là sĩ quan công giáo có học



thức trong quân đội quốc gia, hấn hiểu rằng muôn loài đều phải có thứ bậc. Thế mà cái mùi mắm muối cứ nòng vào mũi hấn thế này? Và cái lưng bó giò kia... Nó cứ bó lấy mất hấn. Cái má phằng phiu kia chỉ muốn gọi bàn tay hấn đến gần. Thì hấn lại gần. Hấn bỗng nhận ra cái mùi tanh nồng nặc toát ra từ khắp người mẹ Cầm. Mặt mẹ nhem lem luốc.

- Mẹ chồng tôi sắp chết rồi! Tôi xin thầy!

- Anh sẽ mời ông cụ anh từ Sài Gòn ra đây. Anh sẽ cưới em tử tế. Hơn ba nghìn bạc lương của anh...

Hấn chợt nghĩ đến bố hấn. Một cái đầu cá lão chia làm hai bữa. Lão thừa tiền mà còn bòn rút của hấn. Thấy mẹ Cầm cắn lược, vắn lại tóc, hấn hạ giọng:

- Anh sẽ yêu em cách riêng. Như Đức Mẹ đã được thiên chúa yêu cách riêng mà trinh thai. Em sẽ sống sung sướng. Thề rằng...

- Người tôi hơi hám. Mời thầy ra ngay cho! Mẹ ơi! Mẹ còn đau không? Canh sắp xong rồi.

Người ốm không trả lời:

- Mẹ ơi, mẹ còn đau không?

Đồng chiếu vẫn im lìm. Hấn chùi bàn tay không đeo nhẫn vào ngực hấn. Lạy Chúa!

- Mẹ ơi... sáng nay mẹ còn ao ước đắp chiếu hoa...

Tiếng khóc chưa dứt, hấn nhảy xổ tới. Quen nghề binh đao, hấn hiểu thế nào là tình thế. Hấn bịt mồm đối phương lại. Cái quần đàn bà bằng lụa thô nhuộm vỏ xim bị cắn xé. Tay hấn bị hất ra. Đầu hấn lại chùi vào đấy.



Tiếng chuột chạy rối loạn. Bỗng hắt kêu lên. Những cái răng lược bằng gỗ mít sứt mẻ đâm vào mặt hắt, ghim vào mắt hắt.

Người đàn bà lao người ra bờ sông.

Bức thư đã đọc xong từ lâu. Tiếng nói Việt Nam đang chơi nhạc. Bản hòa tấu yêu đời và ca ngợi tự do.

*"... Mùa này chưa có cá thu... Thế mà con được ăn đấy..."*

Chị đứng cho chúng trôi. Tiếng trẻ thơ vẫn vắng vắng bèn tai chị.

\*

\* \*

Mùa thu làm mặt muối se lại. Những hạt muối to hơn, chắc hơn. Màu xanh của da trời như bị tráng nhẹ qua một lớp nước. Mây nhiều nhưng mỏng. Ánh nắng được lọc qua những làn mây ấy trở nên trong và ấm, gây cho con người một cảm giác lâu đời mùa thu dịu dàng. Rồi tất cả các loại hoa dại của mùa thu ở ven biển đều nở rộ. Chúng quay mặt cả ra phía biển, ở đó, có những đợt gió thổi như thờ ơ, những vàng hoa màu bạc trôi chấp chới trên mặt sóng. Người ta cảm thấy như hơi thở khoan khoái dậy lên từ màu xanh bao la của nước biển đang phả vào đất liền, làm lay động trở lại những cánh hoa, chỉ thấy màu xanh màu đỏ của chúng khe khẽ nghiêng qua nghiêng lại, mùa thu vì thế lại trở nên thâm kín, duyên dáng.



Người con trai từ biệt người vợ mới cưới của mình ở ven biển. Mùa thu ấy qua đã lâu. Những cánh hoa bốn mùa vàng và mỏng rụng đầy dưới đất. Người vợ phủi cát dính trên đầu gối chồng nhưng chưa dám đặt tay mình vào đấy. Họ ngồi trên một mỏm đá. Người chồng che nắng cho vợ bằng một bên vai rộng và chắc của người chài lưới:

- Quê mình sẽ thành giới tuyến đấy!

- Em biết rồi!

- Biết làm sao nào?

- Xã mình chia đôi. Một bên mình, một bên nó. Em ở lại bên chúng nó. Đấu tranh chừng nào hết giới tuyến anh lại về.

- Nếu lâu thì sao?

- Lâu thì lâu chứ làm sao?

Họ cùng cười. Giọng cười còn chút ngượng nghịu của ngày mới cưới. Tình yêu vốn sợ xa nhau. Nhưng đã thật là tình yêu thì có gì đáng sợ. Người chồng hiểu không rõ rệt như vậy và chỉ có thể diễn tả ra bằng cách đưa bàn tay dày cứng của mình mân mê cái gấu áo bà bà may rất khít đường kim của vợ.

- Trong quê ngoại có nhắn gì anh không?

- Mạ nhắn anh đi cho mạnh giới. Mạ dặn em chừng nào anh đi thì em với mạ ở đây dọn về Hội An cùng ở trong ấy cho nó vui. Trong ấy họ hàng mình đông, mạ còn chiếc giường bỏ trống cả năm chả ai nằm, ở đây rồi làng thành giới tuyến khó lòng.



- Em có định về không?
- Thế chừng nào anh đi?
- Lát nữa anh phải về đơn vị rồi.

- Ủ, anh cứ đi đi! Ăn xong hãy đi. Họ lại cười. Người con trai quen với sóng, anh cười rất lớn. Tiếng cười trong trẻo của người vợ tan ra rất xa trong khoảng không. Chị đặt tay lên đầu gối chồng. Những dây hoa muống bò dài trên mặt cát! Chị kẹp ngón chân vật hộ chúng những chiếc lá héo. Vài cánh hoa bị rơi bay rớt rít.

Người chồng vui tính vừa ăn cơm vừa gấp thức ăn cho vợ. Anh kỷ niệm lại cho vợ một bó củi nặng kiếm bằng những cành dương, rồi lên đường.

\*

\* \*

Tên trung úy đồn trưởng cảnh sát số 4 ở bờ Nam, chết. Hắn được phong đại úy. Lon mới gắn trên quan tài hắn. Một lão cha cố người Mỹ cầm nhẫn bóng, thuộc dòng tu Ca-mê-lô đến rảy nước thánh.

Cái đế đèn làm bằng vỏ đạn đại bác đã nện vỡ sọ nạn nhân được cha cố đem về nhà thờ để nghiên cứu.

Buổi tối, sau khi đài truyền thanh giới tuyến đọc thư, Tiếng nói Việt Nam lại chơi nhạc. Khi bị chúng buộc tội là Việt cộng phá hoại, chị không thềm cãi. Từ lâu chị đã hiểu Việt cộng là giới tuyến không còn nữa, chồng chị sẽ về, rồi



chị sẽ có một đứa con như đứa trẻ nào đó đã đọc thư gọi mẹ.

Nhưng khai như vậy thì kém quá. Chị nhìn thẳng vào mắt chúng mà nói theo cách nói của những người tự do:

- Tao chẳng phải là cộng sản gì hết! Chồng tao cũng chẳng phải xui tao gì hết! Chúng mày giết tao thì tao cũng biết giết chúng mày. Tao khai có vậy thôi.

Chúng đánh chị ngất đi. Trong cơn mê, chị thấy mình đang đứng trên bờ biển, cười với chồng.

Nằm trong chiếc xe "díp" chạy về bãi xử bắn ở Quảng Trị, chúng không cho chị nhìn ra ngoài. Sông Hiền Lương, cửa biển, bản hòa tấu yêu đời, đám hoa bốn mùa, tiếng trẻ con... tất cả giới tuyến và mùa thu đẹp đẽ cũng cất cao lời chào chị. Chào người đã biết gắn bó với chúng bằng những tình yêu thương lạ lùng.



## MỘT CHUYẾN VỀ PHÉP

### I

Từ lâu sương đêm đã phủ lên đồi núi. Ngô vừa xách nắm cần câu và cây đèn soi qua khỏi văn phòng vài bước bỗng có tiếng gọi giật. Anh vừa ngáp vừa nhìn cái ô cửa sổ còn le lói ánh đèn như lưỡng lự, rồi ghé lại. Giọng anh lắp đặt:

- Anh... anh Kên còn thức đấy hả? - Kên vẫn cúi đầu vào đóng sổ sách trên cái bàn kê sát cửa sổ, vừa viết vừa nói:

- Thức đây. Chiều nay ông đã cho khơi nước ngập ở đầm sắn dưới chân gò Chôm ra chưa?

Ngô nghĩ bụng: "Cái thằng này nó định thối... thống kê cả việc khơi nước nữa chắc". Ngô ghé mặt vào khung cửa, ánh sáng như dồn cả vào bộ mặt dài thông minh, dóm dó của anh.

Tiếng Kên vẫn từ giữa đóng sổ sách:

- Hồi nãy cái gì mà om sòm dưới ấy thế ông Ngô? Mình bận quá không xuống được. Chắc là bà ấy dọa cắt



đút ông lần nữa chứ gì? - Ngô đang lắp bắp, chưa biết nên trả lời đám sấn bị ngập trước hay chuyện gia đình mình trước, Kên lại mời:

- Vào đây! Vào đây chút đã!

Ngô bước vào. Cây đèn soi vừa tắt bốc khói mù mịt trong căn buồng nhỏ. Kên xếp đồng hồ sách rồi đóng ngăn kéo đến cách một tiếng như một con người đầy tự tin. Mái tóc anh hất ra đằng sau để lộ một vầng trán trắng trẻo, dưới đó là đôi mắt hơi xéch và chiếc mũi gầy. - Đối xử với đàn bà nhiều khi cũng phải tâm lý một chút ông Ngô ạ. Tôi tuy là trai tân nhưng ít nhiều cũng đã trải qua vài khoa tâm lý học về phụ nữ. Ông nên biết rằng đàn bà tuy già mấy thì già nhưng lúc nào máu ghen của họ cũng sẵn sàng réo như nồi nước sôi. Nó cũng như cái tính nóng của bọn đàn ông chúng mình. Năm nay ông được bốn chục chưa nhỉ?

Ngô trả lời ậm ừ nhưng trong bụng đã sượng như người đang được gãi, vòm mắt nhăn nheo của anh mở ra dần vào liên tiếp. Anh định bụng sẽ kể hết mọi điều trắc ẩn, mọi điều có thể gọi là tâm sự tận đáy lòng ra với Kên, và anh nghĩ thầm: "Cái thằng này nó có giỏi hơn mình". Nhưng Ngô chưa kịp ráp xong câu mở đầu, tâm trí anh bỗng bị xoay ngược lại vì một câu hỏi khác, cũng rành rọt và hết sức sáng láng của Kên:

- Ông Ngô này, vấn đề cô Ánh xét ra có cần phải cho về phép không? Ông là tổ trưởng của cô ấy ông thấy sao? Tôi thấy không nên cho về.



Như bị hẫng chân xuống một cái hố mãi mới đứng đất, Ngô lúng túng:

- Cô Ánh ... ừ.... tôi đã báo... báo cáo với anh Thà rồi.  
- Nói xong, Ngô lại bực. Anh định châm đèn để đi nhưng cảm thấy một cái gì nó còn đang dở dang, nên lại phải ngồi. Rồi ngồi mãi. Lòng bất mãn và sự căm nể vấy tròn lấy anh. Anh còn phải trả lời biết bao nhiêu những câu hỏi nháy nhót khác, hoàn toàn không đầu không đuôi của Kên, chưa xong việc pha chế bột sẵn lại quay sang chuyện đội ta nên tự túc bằng nuôi cá chép hay nuôi bê; chưa trả lời xong kế hoạch giữ trẻ đêm của tổ lại quay sang việc có nên cho cô Ánh về phép. Toàn là những công việc chung của toàn đội. Nếu không phải bàn bạc với nhau vì lòng trách nhiệm chung thì nó chỉ còn là sự tự đề cao của người hỏi và nổi bực dọc của kẻ bị trả lời.

Ngô đi rồi, vương cửa sổ của anh thống kê còn sáng thêm một chập nữa. Vâng, đấy là anh thống kê của một đội sản xuất ta. Tuy anh chẳng làm nhiệm vụ lãnh đạo chỉ huy gì trong cái đội này, nhưng kể từ khi đội trưởng ở đây đi học vắng, đội phó Thà mới về đây còn đang lúng túng bơi lội vào công việc, thì mọi người trong đội hình như có ý nể vì anh. Chiều chiều, người ta hay thấy anh làm thay việc của đội trưởng. Tính ngày trước, leo lên chòi phát thanh kêu gọi sự thi đua: biểu dương cô này làm vượt chỉ tiêu, phê phán cô kia hay ăn sắn sống... Một buổi sáng đẹp trời nào đó, người ta lại gặp anh thay mặt Thà lên công đoàn hội ý, mặc áo bốn túi, réo rất tiếng chuông xe Đì-a-



măng. Đêm đêm, lại thấy anh lò dò đi kiểm tra các giấc ngủ, đặt cái tay này vào màn, sửa đôi guốc kia cho đúng chỗ, thỉnh thoảng anh lại vấp đến thạch một cái, tưởng như cộp ồm nghén cũng phải choàng tỉnh dậy. Và bây giờ anh đang ngồi kia, dưới ánh sáng vàng ệch của ngọn đèn bão, đầu anh cúi xuống, lông mày anh hơi cau lại, một cốc nước chè trước mặt và một chiếc thuốc đang bốc khói. Anh ngồi cần mẫn và khiêm tốn, nom rất bình thường. Tuy nhiên, ở đây, trong lúc mọi người đã nằm kên ra trên phản đánh một giấc say sưa từ lâu mà anh vẫn, còn phải ngồi cặm cụi như vậy nó báo hiệu một sự không bình thường gì đấy của anh. Có lẽ vì anh tham công tiếc việc, như các bà có con hay lục đục dậy đêm nhận định; lại cũng có lý do của các ông chồng cho rằng tại anh ta chưa vợ, những thằng như nó hay phung phí giấc ngủ, tâm trí lúc nào cũng rảnh rang.

## II

Kên có một kiểu chạy thật lạ. Một kiểu chạy cháy nhà hoặc bị ma bắt. Tưởng như cái bụng đưa tới trước rồi mới tới hai cái chân, sau rốt là cái đầu. Kên vừa chạy tới, tiếng hát chèo i a của cô Bào cũng im bặt.

- Có ai thấy ông Thà ở đâu không? - Vài người chỉ tay sang đám chè bên kia đồi. Kên đảo mắt nhìn quanh rồi ngừng lại ở một cô gái lùn nhưng không béo:



- Bào đấy hả? Sang mời ông Thà về văn phòng có việc gấp đi em.

Cô Bào ngắc ngư chưa chịu đi, Kên xoa tay:

- Cứ đi đi! Chiều ông Ngô có hỏi thì nói tôi sai đi. À mà thôi...

Kên chạy lấy vậy. Đất chè màu mỡ qua một ngày mưa dính kẹo dưới đế boots. Gặp Thà, Kên thở hắt:

- Anh Thà... anh đồng ý cho Ánh nó về phép hả?

- Ừ, sao?...

- Ồ... không. Tôi hỏi xem đích xác anh cho về mấy ngày để làm giấy.

- Ba ngày! - Kên phát ho. Anh nói vừa đủ để Thà nghe:

- Này, xét kỹ coi có cần cho về không? - Đội phó Thà đang mút ngón tay bị cở cửa không chú ý tới lời nói của Kên. Kên định góp ý nữa nhưng thấy mọi người chung quanh chẳng ai quan tâm gì đến sự có mặt của mình, nên thôi. Trước khi về, Kên khẽ liếc nhìn Thà. Kiểu liếc của một tay thạo việc văn thư khi liếc đóng một con dấu.

Thà không để ý thấy cái nhìn ấy. Anh vốn nổi tiếng là người hào phóng và hay cời trần. Đôi mắt anh lúc nào cũng mát mẻ và đầy sự tha thứ. Vì mới đổi về đây nên đối với anh, sự được việc là trên hết. Kể ra, Kên được việc thật. Kên đã từng giúp Thà dự trù công chi li tới cái mức biết sắp tới người nào sẽ ốm, và ốm bao nhiêu ngày. Còn lúc phát lương, Kên có thể nhớ để trả nốt người nào đó một xu thiếu cách đây ba tháng. Trong cuộc họp, Kên



phát biểu những ý kiến nghe lỏm được của Thà mà chính bản thân Thà cũng bị hấp dẫn và không dám cho đó là ý kiến của mình nữa. Đến khi Kên nhân danh đội lên gọi loa động viên nội bộ một cách rành rọt, sành sỏi thì Thà buộc phải mừng tượng có lẽ mình cũng đã từng cho phép nó làm tự lúc nào. Những điều bất hợp lý đã trở thành hợp lý khi những việc làm của Kên chỉ còn được đánh giá là sự quá hăng của một thằng cha chưa vợ, thằng cha ấy nó đang được việc, và cứ nghĩ đến việc phê bình nó thì người ta bỗng cảm thấy mờ ảo như sương tháng ba, không biết đầu là đầu, đầu là cuối.

Qua khỏi những chỗ làm, Kên không chạy nữa. Anh thông thả vừa đi vừa quẹt bùn xoèn xoẹt ở đế boots vào đám cỏ. Đến suối hãy ngừng lại rửa ráy chút dơ. Đôi boots tự tức lại đen nhánh, mặt mũi lại tươi tắn. Cũng cần phải lấy cái lược mỏng kiểu thợ cắt tóc ra vuốt lại cái đầu. Kên đứng đỉnh về tới văn phòng, ánh nắng đã lần đến cái mí với quét nham nhở ở chân cột cái.

Cô Ánh vẫn còn ngồi đấy, chờ đến rỏ máu mắt ra được. Kên bước thẳng vào phòng mình, lôi ra một chồng sổ sách:

- Đằng nào chúng tôi ở đây cũng cho cô về, nhưng cô định về mấy ngày?

Cô Ánh lăm lét:

- Em chỉ xin hai ngày thôi ạ!

Kên tính toán một chút:



- Hai ngày.... kể cũng được. Sức thanh niên chúng ta  
- Kên đã quá ba mươi tuổi - làm gì cũng phải lạnh lẽ, dứt khoát. Bây giờ một phút của chính phủ là trọng.

- Vâng, em định xin giấy xong em ra ô tô ngay trưa nay. Về đến Hà Nội em sẽ đi chuyến tàu năm giờ về Nam Định. Dưới ấy gặp đồ thì đi đồ, không có em cứ thả chân.

Kên đang dò bằng giờ tàu chạy, bỗng ngẩng lên:

- Chiều mai có mặt ở đây hả?

- Anh cho em đến tối ạ.

- Con gái không nên đi đêm.

Cô Ánh ăm ứ mãi mới nói được:

- Vâng, anh Ngô cũng bảo em như vậy đấy ạ... Anh ấy bảo em cứ yên tâm mà về, nếu anh cho hai ngày thì chị em trong tổ sẽ làm bù cho em một ngày nữa là ba. Tổ em mười sáu người, mỗi người giúp em nửa tiếng là đủ. Em đi như vậy đỡ sốt ruột, khỏi phải về đêm.

- Ông Ngô tổ trưởng nhà cô chỉ rắc rối. Tôi cho cô thêm ngày nữa là ba. Chị em trong tổ ai có quyền lợi người ấy chứ.

Ánh rụt rè nhưng vốn thật:

- Anh cho em nghỉ nhưng công thi đua trong tháng của toàn tổ vẫn thiếu nên đảng nào chị em cũng phải tương trợ em mới đủ chứ ạ.

Kên như không cần nghe, anh giở sổ về phép:

- Họ gì?... Họ Trần phải không? A mà đúng cô này chưa làm lý lịch?



Kên nhìn thẳng vào mặt Ánh. Cô gái nhìn xuống cái bóng nắng:

- Vàng ạ. Hôm trước anh gọi loa lên làm lý lịch em đi lao động thanh niên sửa ao cá nên không biết.

- Vậy thì phải khai cái đã, làm ăn lèm nhèm - Kên giở sổ lý lịch - Ra đứng sát lưng vào cửa sổ kia.

Ánh đang ngơ ngác, Kên đã đứng dậy kéo đến chỗ đo chiều cao. Kên xướng lên: "Một thước bốn chín", rồi lấy thước kẻ gõ vào cái đầu gối chưa chịu thẳng của Ánh.

- Cơm nông trường có khác, lớn như thổi... - Cái da gầy trắng mịn màng của Ánh như có sức cắt cụt lời nói của Kên. Anh quay đi rất nhanh và trở về bàn, tự nhiên trong lòng nguôi đi đến một nửa.

- Thầy ở nhà tên là gì nào?

- Trần Văn Oánh ạ.

- Bà cụ?

- Em không biết tên bu em.

- Sao lại không? Các cô chúa hay giấu tên mẹ, lên đây toàn khai báo.

- Em không nhớ thật ạ. Bu em mất từ năm em em nó mới biết bò.

- Có dấu riêng gì không?

Kên lại nhìn chăm chăm vào mặt Ánh. Cô gái bỗng mím chặt lấy môi. Lướt lông tơ trên mặt cô tưởng như đang phát ra những luồng ánh sáng đỏ rực. Kên ghi có một nốt ruồi ở đuôi mắt trái, còn cái răng kênh giấu ở trong mồm và cái sẹo nhỏ ở mí mắt anh bỏ quá đi cho.



Bóng nắng lan vào chân bàn từ lúc nào.

Cô gái nhấp nhóm và bỗng nhớ ra mình đã cắt cơm buổi sáng. Sự nóng ruột giấu ở trong đôi mắt đảo lia lịa của cô tưởng có thể tóm ra mà đặt xuống bàn được. Kên viết xong, đặt bút, mặt bỗng nghếch ra, trông anh lơ đãng như người đang mải suy nghĩ xa xôi một chuyện gì. Kên chẳng nghĩ gì xa. Một cảm giác thỏa mãn nhẹ nhàng đang đến với anh, cũng chẳng biết ở đâu nó đến, cái cảm giác không tên tuổi mà Kên vẫn thường bắt gặp mỗi khi có một con người đang cần đến mình. Có thể nói Kên đang sung sướng.

- Bây giờ cô đi xuống xin ăn cơm trước mà về cho sớm. Nếu đã lỡ cắt cơm thì cứ nói chị nuôi đưa phần cơm của tôi cho mà chén. Về nhà phải khéo léo. Vấn đề cũng gay đây. Có thật ở xã họ nói như vậy không? Tôi nghe ông Ngô lấp bắp nói lại không nắm được gì hết.

Cô Ánh thở dài một cái đến bạo:

- Cái Bao nó về đến ngõ nhà em thì gặp thầy em đang tát ao. Thầy em gọi nó lại nói luôn: "Cái Ang nhà tao không về à? Đ... mẹ tiên nhân nó, ở xã người ta đang đồn nó phễnh bung với cái thằng nào nên mấy tháng nay không dám ló về đến làng. Chị em cùng một xóm bước chân ra đi mà tại sao có mỗi mình mày về. Ông đang ăn dở thuốc mà nghe trẻ nó réo tên mày từ đầu ngõ ông phát sặc lên đây".

- Như thế bảo có khổ cho em không? Cái Bào nó vừa nói: "Thưa chú, chị Ánh con còn..." thầy em đã hét lên: "Ánh cái mả mẹ nó, tên nó là Ang, là Ang!".



Cười xong. Ánh định thôi, nhưng thấy Kên chăm chú chờ nghe cô lại phải nói; đã nói thì phải nói đủ cả, không sao thu vén lại được!

- Cái Bào nó nói xong, thầy em bảo: "Chị em chúng mày cứ lấy nón mà che hộ mặt nhau, ông chẳng tin". Cái Bào nó tức quá nó bỏ ngay về. Ồi giờ ơi đến lúc ra đường nó mới nghe đủ thứ về em. Nó cãi chẳng được, nó cứ khóc hộ em. Hôm nó đi thầy em gửi cho em năm cái bánh giò với một khoanh chả, giữa đường gặp mưa nó mời người ta chén hết. Thầy em nhắn em cứ yên lòng mà làm, thầy em tin rồi.

- Ông cụ kể cũng tiến bộ, đừng về là phải.

- Em cũng chẳng muốn về tị nào. Vừa tập mới quen bò quen cày.

- Sao hôm nay lại về?

- Anh Ngô bảo em việc cần thì cứ về, chị em trong tổ sẽ lo hết cho em.

Kên bật ho:

- Ông Ngô biết cái cóc gì.

Cô Ánh cứ nghĩ sao nói vậy:

- Anh Thà bảo em đem về một lạng cà phê, một lạng chè, gọi là quà của nông trường. Anh ấy dặn về phải tả cảnh nông trường cho bà con biết, cấm không được cãi cò với ai. Anh ấy bảo đây cũng là việc chung của toàn nông trường ta, phải giữ những sự ảnh hưởng, nên mới cho em về.

Kên gãi cổ, ậm ừ:



- Tôi đã bàn với ông Thà việc này rồi. Phải vậy mới được. Vấn đề nó có hẹp như cái vung nồi nhà ông Ngô đâu.

Đến lúc Ánh đứng dậy, bóng nắng đã từ giã trong nhà mà lui ra ngoài hè. Kềng báo hết giờ làm buổi sáng. Kên còn dặn với theo:

- Lúc nào về báo cáo ngay cho tôi biết. Cứ nói với tôi rồi tôi sẽ nói lại với ông Thà. Việc nhỏ nhoi đừng có cái gì cũng níu lấy ông ấy.

Ánh vừa chạy vừa vâng ạ. Đến lúc chạy gần đến bến ô tô, vấp một cái thấy bụng đói, cô mới sực nhớ mình quên chưa ăn phần cơm Kên bung đến cho để ở đầu giường.

### III

Vào lúc giờ nghỉ buổi chiều. Kên đang đứng hướng dẫn đội bóng chuyền nữ, cô Ánh từ ngoài đường lù lù xách nón xách làn vào.

Kên nghiêng đầu ngắm một chút, rồi hỏi:

- Thanh niên hăng hái có khác. Nhất định không muốn về?

Mặt Ánh hơi xanh, má chùng xuống:

- Em chạy như thế mà chẳng kịp chuyển sáng. Chờ cho đến chiều người ta mới bảo hôm nay Bến Chanh ít khách nên xe nó không vào nữa.

Hai đường lông mày của Kên cong lên:



- Sao không đưa giấy hỏa tốc ra. Giấy tôi cho hồi sáng đâu?

Ánh nghĩ bụng: "Hết bố nó xe rồi còn đưa giấy hỏa tốc". - Cô móc túi, Kên gạt đi:

- Tại sao lúc sáng không ăn cơm? Thôi về tắm đi. Không đi bây giờ thì Tết đi, chết chóc gì mà sợ.

Kên tiếp tục dạy bóng. Ánh quay vào, chân nặng như chì. Ngô đang bế con nằm vồng ở đầu hè. Nhác thấy Ánh, anh vội quơ chân tìm guốc. Ánh nói với Ngô như người sắp khóc. Biết là trễ xe, nhưng Ngô vẫn cứ hỏi:

- Em ra đến nơi thì hế... hết vé hả?

- Tại em ra muộn nên nó chạy trước đấy chứ.

Ngô nói như nói một mình:

- Hết vé thì biết... biết làm sao bây giờ?

Ngô kéo Ánh ngồi xuống vồng. Anh thả con xuống đất rồi chạy ra suốt tìm Thà. Thà đang tắm, Ngô nói ở đằng sau lưng:

- Đề nghị anh cho tôi mượn cái xe đạp.

Thà chưa biết chuyện gì:

- Lấy mà đi chớ đề nghị cái gì.

Ngô chạy thẳng lên văn phòng. Xe bị khóa. Anh em bảo chìa khóa Kên giữ. Ngô chạy ra sân bóng. Kên vừa đánh bóng vừa trả lời:

- Hai thằng ở văn phòng có một cái xe mà ông đòi lấy đi đâu?

- Tôi đèo Ánh nó đi Hà Nội.

Kên giữ bóng lại:



- Sao lại đèo đi, đèo đi... ông cũng tính về quê với nó hay sao?

Ngô cứ nói theo ý mình:

- Đây về tới... tới... Hà Nội già lắm cho mười giờ đêm. Mười một giờ có tàu về Nam Định cho nó đi luôn. Nội đêm nay nó sẽ về tới nhà.

- Mai nó về thật sớm có được không?

- Mai về thì một nó lên sao kịp? Uống... uống... mất ngày hôm nay.

Biết sớm muộn gì cũng phải đưa xe ra nhưng Kên cũng ngần ngừ đôi chút để cho ai có muốn mượn sau cũng nên thông cảm đấy là việc khó.

Tại sao Kên giữ được chìa khóa chiếc xe đạp của Thà, cái đó phải kể đến lịch sử của cả một thói quen. Một thói quen kỳ lạ! Đầu tiên, Kên quát một bà đồng con nào đó vì tội rũ chiếu quá giờ hoặc ném một con gà nhà ai nằm chết lẩn quay vì ỉa bậy, người ta cho đó là thói quen. Đến khi Kên hăm một cái thư riêng của ai cả tháng không chịu gửi đi chỉ vì không để đúng chỗ, hoặc cắt biến cái rửa ai còn để đó đang làm dở, có người cũng nghĩ anh Kên giữ nguyên tắc như vậy là vì thói quen. Đồng chí Kên hay có thói quen sưu tầm tất cả những lời phê phán của cấp trên đối với từng người để về phát thanh trên loa cho chúng ta nghe. Đồng chí Kên có thói quen hay kể lại những câu Ban giám đốc nông trường phiên hà mình vì sao không chịu lấy vợ. Toàn những thói quen trong sự nhiệt tình. Sự



quen mắt đã cho phép những vật xù xì trở thành nhẵn bóng, cho đến nỗi cái xe đạp của ông Thà bỗng hóa ra của ông Kên, còn cái áo bốn túi ông Thà hay cởi trần vứt đó cũng là của ông Kên nốt.

Trong lúc Kên dề dề lau mồ hôi. Ngô cứ nói:

- Anh cũng biết tổ tôi đang xin làm cả ngày chủ nhật chứ? Anh thử hỏi có ai trong đội này muốn bỏ cả một ngày ra bên xe mà ngồi chơi ăn. .. ăn buổi không? Vì việc gấ... gấp.. quá nên mới nhờ tới anh. Tôi đi đêm nay tôi lại phải về liền. Ngày mai còn phải đi tập bò cho nó quen cày. Bò con mà tôi không tậ... tập thì chị em trong tổ có dám làm đâu. Mình có biết thương chị em thì chị em mới thương mình, mới thương việc của chính phủ chứ. Tôi nói vậy có đúng không? Tôi là cái thằng Ngô đây thôi. Thằng Ngô này từ hồi mẹ đẻ ra tới giờ là bốn chục tuổi đầu chưa để cho ai chịu khổ mà khô... không...

Kên thấy cái cảm của Ngô đã bắt đầu nhô ra, anh với lấy áo móc chìa khoá:

- Đây, ông không vào lấy xe tôi gọi bà ấy lên bây giờ.

Đã cầm lấy chìa khoá rồi, Ngô vẫn đứng nói:

- .... mà không giúp. Bao giờ tôi đủ tiền mua xe tôi sẽ cho anh lấy đi cả tháng. Anh cứ chửi cha cái thằng Ngô này nếu mà nó nói anh một câu.

Kên hất áo lên cổ đi tìm Thà. Thà đang hỏi chuyện Ánh ở trước hè nhà Ngô. Câu chuyện hình như không lấy gì làm tươi tỉnh lắm. Kên ngồi xuống bên cạnh:



- Ổn rồi anh Thà ạ! Ông Ngô đã bằng lòng xung phong đèo cô Ánh về Hà Nội ngay bây giờ. Tôi thấy cũng được. Đang lo chưa biết giải quyết cách nào.

Thà hơi gắt:

- Biết rồi! Nhưng bây giờ Ánh nó không chịu về nữa đây.

Kên phát ho. Một chút, anh quay sang Ánh:

- Chắc là bụng đang đói nên không muốn về nữa chứ gì? Từ sáng tới giờ em ăn gì chưa? Một hào buổi có đúng không? Xuống chị nuôi lấy phần cơm của tôi hay anh Thà mà chén. Ăn no nê rồi tự nhiên bụng nó sẽ đòi về.

Ánh còn trẻ con, nên cô mới cười được với cái câu pha trò nhạt phèo ấy. Sau, cô xì mặt xuống ngay:

- Em chỉ thương anh Ngô thôi. Vừa đi vừa về hơn trăm cây số.

Kên cười tủm tỉm:

- Kháng chiến ông Ngô gánh nặng đi đường rừng cả đêm còn được nữa là bây giờ đi xe đạp, đường nhựa.

Mặt Ánh vẫn khó dăm dăm:

- Chị Ngô chị ấy gọt sẵn riêng để kia kia. Đêm nay anh ấy còn phải đi đặt câu nữa cơ.

Thà bỗng gạt đi:

- Kên lên đánh keng cho ăn cơm đi. Lát nữa tôi sẽ bàn với anh một việc. Ánh cũng xuống ăn mau lên rồi đi. Cố về vài ngày để bà con ở xã cùng mừng. Em còn tiếc mấy ngày công chứ gì? Chủ nhật này anh sẽ xuống tổ 1 làm bù cho em một ngày, như vậy là trong tổ vẫn bảo đảm



đủ công thi đua trong tháng. Em biết thương anh Ngô thì sau này phải cố gắng làm việc, anh chỉ nói vậy thôi.

Thà đứng đây, Kên bật đứng theo. Ánh còn nước mắt vòng quanh, chưa chịu đi.

Kên phe phẩy cái áo, tính anh vốn hay đùa:

- Thôi nín đi! Cô nào được về phép chẳng khóc một chút để làm duyên. Bụng thì sưng mề mẩn tâm thần nhưng ngoài mặt vẫn em chả đi, em chả đi!

Nghe câu đó Ánh khóc thật. Thà đứng khựng lại. Anh chợt cảm thấy một gánh nặng đầu đó vừa chụp lên vai mình. Kên vẫn cười, tiếng cười biến biến hóa hóa giữa chầm chọc giữa thân ái làm cho những người ít chú ý lại nghĩ đến thói quen của một thằng cha chưa vợ, hoặc hơn nữa, sự tinh ranh của một kẻ do lắm nhiệt tình.

Đêm ấy, đã có ba việc xảy ra: cô Ánh luôn mồm vừa khóc vừa oán cái lão tài xế tên Kèo tên Cột nào đó không chịu đánh xe quay vào Bến Chanh. Thà đoán ra nguyên nhân việc lỡ xe. Và lúc trăng lặn, Ngô đeo Ánh tới ga Hà Nội.

Đó là một đêm Ánh không thể quên được. Dù sau này cô có chồng, có con, hạnh phúc cho cô sung sướng hay sự đèo bồng làm cho cô mệt mỏi. Ngồi trước hè ga Hà Nội, Ngô nói với cô:

- Tối ga Nam Định là ph... phải nhớ mua bánh về nhà cho em. Không cần mua thứ ngon, nhưng phải chia cho đủ, nghe chưa? Còn tiền không?

Ánh mang theo bốn chục đồng.



- Ừ, nếu không có thì anh cho. Lên tàu đừng có ngủ gục, nghe chưa! Con gái ph.. phải giữ gìn, ngủ gục há cái miệng chảy dãi ra coi xấu lắm.

Ngô là tổ trưởng của Ánh, điều ấy đã rõ. Ngô còn có một bà vợ đánh đá đeo khuyên bạc và hai đứa em hay đánh nhau. Ngô có một tấm lòng, gọi là hiền hay thực thà cũng được, nhưng không hề là ngốc. Bà vợ hay tấn công anh ở điểm ấy. Chẳng hạn như việc bỏ bữa cơm, đeo Ánh đi đêm nay.

Lúc ấy, cửa sân ga chưa mở. Ngô còn muốn dặn Ánh nữa nhưng cái bụng đã sạch sẽ, phẳng phiu đã lôi cuốn anh. Lúc mới đến đây, Ánh bị té chân, Ngô lại phải đứng xếp hàng mua vé hộ. Mệt, Ngô nằm tạm xuống thêm đá. Trời nhiều sao. Những ngôi sao nhắc nhở đoạn đường anh sắp quay về.

- Dây bò em để trong rương em ấy nhá. Sáng mai anh bảo cái Bào nó đưa cho.

- Ừ...

- Anh bảo cái Bào ra Bến Chanh lấy hộ em cái quần nhá.

- Ừ...

- Anh cứ để miếng đất trồng sinh địa ấy cho em tập cày, đừng cho ai làm mất chỗ đất ấy đấy.

- Bao giờ thì tổ mình đủ mỗi người một bò hờ anh?...

Ánh cứ ngồi dưới chân Ngô, áy náy như người mang tội. Ngô ngủ quên, cô cũng không hay:



- Ước gì chính phủ cho cả tổ ta cùng về phép một lần thì thích quá anh Ngô nhỉ. - Rồi cô nghĩ thầm: "Đồng người tí nữa lên tàu tha hồ mà vui. Về nhà lợi xuống cầu ao mà tuốt ốc".

Loa phóng thanh mời khách ra ga, Ngô mới choàng tỉnh dậy: Nghe chưa? Ai có hỏi thì nói tôi không có chữ.. chữ... chưa với ai hết, nghe chưa? Bảo họ đừng đồn bậy.

- Thì em có gì đâu mà em chẳng bảo thế.

- Ừ thì dặn vậy. Nói năng đâu đó cho đà... dằng... hoàng, mình là con người đi xây dựng nông trường về. Hồi nãy em nói em muốn về phép với ai?

- Em bảo ước gì cả tổ ta cùng về phép đấy chứ.

- Ồ, lúc nào lấy chồng thì cả hai đứa cùng về. Anh làm mối cho. Anh Kê.... Kên... có được không? Nói thật đấy!

Hai anh em cùng cười cho đến tận chỗ ra cửa. Ánh ra khỏi, tiếng Ngô còn níu sau lưng:

- Về nhà thầy có hỏi tại sao về đêm có một mình thì nói con làm việc hết giờ mới về, nghe chưa? Lên tàu đừng có ngủ... ngủ...

Ánh ló đầu ra khỏi cửa sổ xe nhìn theo Ngô. Anh đang bước ra như người chạy. Cái lưng cao cao gù gù của anh khuất vội theo nhịp chân bước xuống thềm bậc đá, y như lúc anh đang mãi theo cây bị sụp lỗ chân bò.



## IV

Cô gái bé nhỏ về đến quê mình. Gọi là bé vì cô nào lên nông trường cũng hay khai thêm tí tuổi nữa để được đi.

Dưới mắt bà con, cái Ang sài đẹn lần đầu tiên làm ra tiền đã biết đem về dọn bát cơm cúng mẹ, cho bố, cho em.

Đó là điều thanh minh sinh động nhất.

Đến lúc nhìn thấy cô con gái mặc cái quần lụa chéo mới may, rướn người lên bẻ ổi cạnh cầu ao, ông bố mới chợt nhận ra con mình đã lớn. Cũng như ngày còn bé, cô gái trèo lên cây bẻ ổi và nghe thấy tiếng còi tàu hỏa hú đằng xa. Ngày xưa, tiếng còi nghe y như tiếng kêu của con cá xây trên gác chuông chùa Vân đưa tới. Bây giờ tiếng còi làm cho cô gái nhớ đến cái đuôi ngân vang của tiếng kèn gọi đi làm thường len trong những giấc mơ buổi sáng. Tối hôm ấy cô gái thấy bụng mình no lơ lửng. Đứa em gái phiền hà vì chị không đựng đến một hột trong mẹt ngô rang của mình. Cô gái kể cho bố nghe những ngày ở nông trường. Câu chuyện chen trong mùi thơm của ngô rang, đọng trong nụ cười thèm muốn giống một của cô em bé. Cô gái nghĩ sao nói vậy. Sự chân thật của trẻ con lắm khi làm người lớn vừa bật cười vừa thèm khát. Cô kể lại nổi vất vả của anh Ngô trong



ngày cô về phép. Anh dẫn cô lên tàu dừng ngủ gục nhưng anh lại ngủ quên ở ga. Ông bố vui chuyện cũng kể lại cho con nghe lần thứ mấy trăm không biết, về câu chuyện Tây ném bom chùa Vân. Hồi ấy cũng có một anh bộ đội vui tính hay lấy lá đa làm kèn cho trẻ con, đã nắm người cô gái ném cô vào cái cối giã gạo để cứu cô khỏi chết. Cái lỗ bom ở trước nhà đã đào sâu thêm lòng ao nên bây giờ ao lấm ốc, cây ổi con bị đứt ngọn giờ đã cao bằng mái nhà, cô gái bị cái thành cối bằng đá trắng va vào mí mắt đâm ra có một vết sẹo nhỏ để làm duyên. Riêng anh bộ đội phục phịch tính tình vui vẻ ấy không gặp đâu nữa.

Trong sự yên tĩnh hoàn toàn của đêm khuya, hình như câu chuyện vẫn còn âm vang. Bóng đêm huyền ảo đã mang đi tất cả những gì kịch cỡm, chỉ còn lại hơi người ấm áp là không bao giờ dứt. Mỗi lần tiếng còi tàu hỏa hú đằng xa, cô gái lại cựa mình. Thời gian cũng biết gạn lọc những điều tốt đẹp đặt nó vào giấc ngủ: cô gái mơ thấy đường cày ngọt lém của con bò sừng dê bướng bỉnh, thấy anh Ngô ăn mặc bộ đội nhường vông cho mình, và một cảm giác mơn man như mèo liếm ở bàn tay. Đúng là con mèo nhà hàng xóm đã sang đây chơi từ chập tối. Ngày trước, cô gái đã đối xử tốt với nó, rất tốt là đằng khác. Nó vẫn nhớ hơi người bạn cũ, nằm ấp sau lưng cô gái. Nó cũng biết lưu luyến bạn nó giống như cô



gái vẫn lưu luyến mùa ổi chín, thơm và mát. Nó cũng biết nhớ lâu những mối tình đáng nhớ, giống như cô gái nhớ mãi cái anh bộ đội đã ném mình vào cối đá. Giờ anh ấy ở đâu nhỉ? Hồi nãy, khi bố vừa dứt lời, cô gái đã ôm chầm lấy em mà cười. Cả hai chị em đều vụt cảm thấy cái anh to béo ấy vừa trở về ngồi chen vào giữa hai đứa, nhai ngô.

1961

*Rút từ Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập (T1)*

NXB. Văn học - 1996



## HAI CHA CON NGƯỜI CHÍNH ỦY

Cái đồn giặc ở ngoại ô thị xã có một lô cốt chính cao ba tầng. Những buổi trời chiều đỏ rực, người ta vẫn thấy ở tầng trên cùng lô cốt hiện lên hai cái đầu người và hai họng súng máy đen trùi trùi.

Đó là hai tên lính ngự gác cố định trên lô cốt. Theo như lời bọn lính đồn đại ra ngoài dân chúng, hai tên đó quả rất lợi hại. Không những chúng có thể nhìn được xa, vì rất tinh mắt, chúng lại có tài bắn rất giỏi trăm phát trăm trúng. Chúng được trả lương cao và trấn giữ ở trên ấy để làm nhiệm vụ bảo vệ đồn.

Nhân dân trông mặt mà đặt tên, tạm gọi chúng là tên Răng Vàng và tên Rổ. Tài năng chính của Răng Vàng là nhắm mắt mà bắn cũng trúng. Chẳng có gì lạ, hẳn nhìn kỹ trước mục tiêu, nhắm mắt lại, rĩa một hơi chừng trăm viên, ít khi sai. Rổ có vẻ xuất sắc hơn, hẳn căn sẵn những mục tiêu hiểm yếu chung quanh đồn, lúc nào muốn bắn thì chỉ việc nằm ngửa ra mà lấy chân đạp cò.



Thủ súng cũng là một cách rèn luyện tài năng của chúng. Sáng nào chúng cũng thử. Sát bên đồn có một con sông đào. Bờ sông bên kia con đường làng rộng và mát chạy dài vào trong xóm, hai bên phủ đầy hoa phượng. Như thường lệ, Răng Vàng thử trước, Rổ thử sau, vài trăm viên đạn rĩa lên ngọn cây, hoa phượng bay lả tả xuống mặt đường như những giọt máu.

Chưa bị nhân dân hỏi tội nên cuộc sống của chúng cứ đều đều trôi qua như vậy: thử súng, đánh bạc, gọi tên cha mẹ của nhau ra mà chửi - may mà chúng còn nhớ được tên cha mẹ - uống rượu, rồi lại thử súng.... Chúng ít khi ló ra ngoài. Những người con gái giang hồ bất hạnh bị xua liên tiếp từ Hà Nội lên cái lô cốt này để mua vui cho chúng. Nhưng ít ra chúng cũng còn một điểm nào đấy ta cần khai thác: đó là việc chúng hát. Thỉnh thoảng, vào những buổi chiều hè ánh nắng xiên khoai như cắn vào mái lô cốt, người ta lại nghe thấy tiếng chúng hát nghêu ngao dăm điệu có vẻ như hoài tình. Hình như chúng cũng có tiếc hoặc nhớ một điều gì đấy, như quê cha quê mẹ gì của chúng - nếu mà chúng cũng có quê - hoặc vương vấn một cái gì đấy như kiểu người ta vương vấn một sắc đẹp.

Cuộc sống tạm gọi là bình thường của chúng cũng có một phen xáo động. Đó là việc cô bé của chúng ta. Sáng sáng, cô bé ấy mang cơm cho mẹ bán hàng nước ở đầu cầu thị xã. Từ trong xóm, em bước ra giữa hai hàng hoa phượng, tóc xòa ngang lưng, chân bước lon ton trên đường làng. Điều làm cho hai tên lính chú ý không phải



cái thân hình bé bỏng mười ba mười bốn của cô bé, mà chính vì tuổi thơ của cô bé đã làm chúng thích thú mỗi khi thấy cô bé cuống quýt nhặt những cánh hoa phượng chúng đã bắn rơi. - Ôi! Cơ man là hoa! Những cánh hoa chới với ở trên kia ai hái xuống cho tớ đây! Tớ sẽ đem về bày đình bày chùa và kết thành những xâu hoa đẹp đeo vào cổ cho thằng em bé - Dưới mắt cô bé, đây chỉ là hoa, bao giờ cũng chỉ là những cánh hoa đẹp dễ gắn bó với tuổi cô, như đám mây ngũ sắc gắn bó với ước mơ và thèm muốn. Thế ra hai tên lính cũng biết cười. Chúng khoái chí thấy cô bé làm đổ cả rá cơm vì với một cánh hoa còn mắc lủng lẳng ở trên cành. Thấy cảnh ấy, hơn bao giờ hết, chúng lại cảm thấy tài nghệ xuất sắc của mình và cho đó là một lời khen, hơn tất cả mọi lời khen mà bọn lính đã từng nói một cách ghen tị về tài bắn của chúng.

Cuộc sống biệt lập của hai tên lính từ đó có thêm được một điều thích thú. Mỗi lần thử súng chúng thi nhau bắn rớt hết cành này cành khác. Chúng bắn từ sáng sớm và chờ tới khi nắng sớm chiếu tỏ trên đường làng, đứng nhìn cô bé từ trong xóm tung tăng bước ra, tranh nhau với chúng bạn, nhặt hoa. Cái cách thưởng thức ấy tất phải dẫn đến một điều gì mới lạ. Vì ai cũng biết chúng là loài hung dữ, mà đã là loài hung dữ thì người hay vật cũng vậy, ít khi chịu buông tha một cái gì. Nhưng dù sao chúng cũng vẫn là người, cái trí khôn con người của chúng đã dặt sự hung dữ ấy đến gần những cái gì có lợi cho chúng hơn: một hôm chúng bỗng phát hiện ra con bé đó đẹp! Qua ống viễn kính,



Răng Vàng phát hiện trước. Hắc lạp bấp nói rằng sau này lớn lên con bé đó sẽ đẹp như nàng tiên, một cái liếc mắt cũng có thể làm lụy cả đời người anh hùng. Tên Rỗ không thấy giống tiên lắm, hắc gặt gù hồi lâu rồi bỗng kết luận rằng da con bé quả trắng như da tấm bánh. Cuối cùng, cả hai đều thống nhất đó là một sắc đẹp. Đẹp như tấm bánh giò hoặc đẹp như nàng tiên thì cũng là đẹp. Tiếp theo sự ca ngợi thì lòng tham bỗng nổi lên: một tên muốn ăn cái bánh, một tên muốn lấy nàng tiên.

Đầu tiên, hai tên lính muốn nhờ cây súng nói cho con em đó biết rằng: ta bắn giỏi! Chúng cảm thấy ngoài điều đó ra chúng không hề có một điều gì đáng khen. Trước mắt chúng hình như cô bé đã lớn bỗng lên, khác hẳn với ngày hôm qua, khi chúng chưa nhận ra cái sắc đẹp đang được nẩy mầm ấy.

Để làm cho cô bé khỏi sợ, chúng bắn trước để dành chờ cô đến. Chúng nhằm những cành hoa đẹp nhất bắn xuống tặng cô.

Nhưng thiện ý của những tên hung dữ bao giờ cũng vẫn là hung dữ, không bảo nhau nhưng đứa nào cũng muốn rút ngắn cái việc chờ đợi ấy lại. Càng ngày chúng càng muốn bắn gần lúc cô bé ra hơn.

Đến khi sự chờ đợi kia chỉ còn độ vài trăm bước thì hình như câu chuyện đã dẫn đến chỗ cái bánh của thằng Rỗ sắp bị bóc lá và nàng tiên của Răng Vàng sắp hiện lên. Những tên lính thứ ba và thứ tư, hai cây súng sắp lên vào câu chuyện.



Lần nữa, cô bé bỏ chạy. Một loạt nổ như sét đánh vào tai cô bé. Đó là loạt súng quá tham lam của tên lính vốn háms ăn, tên Rỗ. Miếng mồi ngon bị mất đi, mất theo cả sự thèm khát và thú vui điên rồ của chúng. Răng Vàng rất bực. Một trận cãi nhau của hai tên lính đã xảy ra:

- Trả ông hai chực đây, trả ngay!

- Đ... mẹ, thế đũa nào uống cái gì hôm trước của tao, bia hay nước đá? Huych!... Kết quả một thằng suýt gãy chân, một thằng suýt gãy răng. Chúng dọa sẽ lấy đồ nghề cơm gạo của nhau, đó là đốt xương ngón trở dùng để bóp cò súng.

Có thể chúng sẽ thi hành bản án ấy với nhau thật. Tên này ngủ, tên kia chặt, tên kia ngủ, tên này chặt. Một trật tự đơn giản mà khó tránh, vì tên nào cũng có mối thù, và tên nào cũng phải ngủ, nhưng chúng đã kịp giảng hòa với nhau: cô bé lại xuất hiện trên đường làng.

Sau mấy ngày sợ hãi, cô bé lại đi mang cơm cho mẹ. Mẹ đi từ năm giờ sáng, không có cơm thì mẹ đói, chẳng có sữa đâu cho thằng cu em. Mẹ bán hàng ở đầu cầu thị xã, xe cộ đã chạy bụi mù suốt ngày.

Lần này cô bé không dám la cà nhặt hoa nữa, cảm cúi bước. Hai tên lính cảm thấy những cánh hoa bắn xuống đã trở thành vô duyên. Một hôm, tên đồn trưởng nghe phong thanh thấy câu chuyện bèn lên thăm lò cốt. Sau khi biết nguyên nhân vì sao Răng Vàng bị gãy răng và tên Rỗ bị què chân, hắn liền bạt tai cho mỗi tên một cái. Hắn văng mọi thứ bẩn thỉu ra để gán vào sự ngu ngốc của



hai tên lính, rồi cuối cùng, hấn bắt hai tên phải thử tài bắn lại cho hấn kiểm tra. Hấn dọa sẽ hạ bớt lương của tên nào bắn kém.

Hai tên lính sắp sửa trở tài, tên đồn trưởng bỗng ngăn lại. Nó hỏi lúc nào thì con bé đến - Kẻ thù của chúng mày mấy giờ thì đi ngang? - Nghe câu hỏi đó, cả hai tên lính đều trở mặt ra nhìn. Không đợi chúng phải ngơ ngác, tên đồn trưởng bảo ngay cho chúng biết chúng phải trở tài vào cái mối thù chính cống ấy. Hai thằng suýt mất đồ nghề vì một con bé, thật là hèn.

Hai cái bạt tai và những lời chửi rủa thô tục của tên đồn trưởng không làm cho hai tên lính đau bằng lương lậu của chúng bị đe dọa hạ xuống. Đến khi tên đồn trưởng chia lối thoát vào cái kẻ thù cụ thể kia thì cả hai tên lính đều vỡ lẽ ra một cách mau chóng. Chúng lập tức sửa soạn đạn, lau thước ngắm. Đôi mắt chúng nổi gân máu lên nhìn thượng cấp như muốn chứng tỏ rằng chúng đã giác ngộ thấy lỗi lầm và đang tự hào về tài năng. Phút giây chờ đợi thú vị đến nỗi chúng sắp trở thành những người anh hùng, những người anh hùng không chịu lụy vì sắc đẹp.

Chúng chọn những cánh hoa đẹp nhất bắn sơ một loạt. Những cánh hoa lả tả rụng xuống mặt đường.

Khi ánh nắng sớm vừa chiếu sáng lên cái nền hoa ấy thì cô bé đến. Rá cơm cấp ngang nách. Mặc dầu đã bị mẹ mắng, nhưng lâu rồi em lại quên, những cánh hoa đẹp vẫn lúi cuồn em giữa tuổi thơ đầy màu sắc. Em khê nhạt một cánh. Không sao! Nhặt cánh nữa. Cũng không sao!



Nước da trắng mịn làm cả thân em ánh lên như một bình hoa, một bình hoa sống biết tung tăng cười đùa được cắm bằng những cành hoa đỏ rực rỡ.

Tên lính hám ăn nâng súng lên trước, tên kia sau. Cả hai tên cùng một lúc phải bắn thật trúng vào một chỗ do tên đồn trưởng quy định. Đó là toàn bộ bàn chân phải hay nháy chân sáo của cô bé.

\*  
\*   \*

Bây giờ, ở đầu cầu thị xã vẫn còn cái lô cốt cao ba tầng loang lổ gạch ngói và khách ở tỉnh xa đến ai cũng phải chú ý đến một cô gái chỉ còn bàn chân trái ngày mấy buổi đạp xe qua lại trên cầu. Như ngày trước đi mang cơm cho mẹ, sáng sáng cô gái lại từ trong xóm đi ra. Trên chiếc xe đạp đàn ông cao lênh khênh một cách tinh nghịch của cô, cô kẹp một tập báo rất to. Từ cơ quan tỉnh ủy cho tới xóm nhà tận ngoại ô, sáng sáng mọi người chờ mong cô mang báo đến như chờ người thân thích.

Và hầu như mọi người trong cái thị xã bé nhỏ này đều thuộc lòng sắc đẹp của cô. Một sắc đẹp được giấu giếm ở trong nụ cười, giọng nói, nó bắt buộc những người tiếp xúc với cô phải đổi lại bằng sự thân ái và lòng chân thực.

Những người con trai thuộc khuôn mặt ấy để phải lòng, những người con gái thuộc để thăm so sánh. Cô đẹp



đến nỗi mẹ già không biết nên mừng hay nên lo. Cho đến khi nhắm mắt, ngoài miệng mẹ nói thương hại cô tàn tật, nhưng trong bụng mẹ lại nghĩ khác, mẹ lắm cảm nghĩ rằng trời vốn sinh ra hoa phượng đẹp để chịu đựng cơn mưa giông mùa hè.

Mẹ qua đời, cô gái chưa kịp hiểu hết lòng mẹ. Cô sống tuổi mười lăm trong khung cảnh hòa bình của đất nước vừa được giải phóng. Cô tập tễnh theo chúng bạn đi dự mít tinh, mang cờ, chim bồ câu đi đón các anh bộ đội. Các anh bộ đội về cắm cờ đỏ sao vàng lên nóc lô cốt, kể cho cô nghe tin chiến thắng. Cô reo mừng hoan hô lại các anh. Các anh nhìn khuôn mặt còn xanh xao, ngây dại.

Mấy tháng sau, có một anh bộ đội già trú quân trong xóm nói với cô:

- Cháu có muốn làm con nuôi chú không?

Câu hỏi vang lên như một tiếng động đột ngột, cô bé ngỡ ngác, vừa thẹn, vừa sợ, không trả lời.

- Cháu gọi chú bằng ba, chú gọi cháu bằng con, bằng lòng nhé!

Anh bộ đội cười hề hề, cầm tay cô bé, cô bé rút tay lại, ngỡ ngàng vì giọng nói của anh, giọng nói miền Nam nghe xa lạ:

- Cháu có bằng lòng không?...

Cô gái ấp úng trả lời:

- Làm con như thế nào con chẳng biết!

Ngày hôm sau, hai cha con đã trở nên thân thiết. Người cha làm quà cho đứa con bằng câu chuyện miền



Nam lôi cuốn, bằng cả sự hồn nhiên và khiêm tốn của một người bố, như đi xa về gặp con, tìm hiểu tính tình, ý nguyện của con sau ngày vắng mặt. Đứa con cũng không sợ gì tiếng cười hề hề của bố nữa, gửi cho bố cả một lòng tin nằm ở trong đôi mắt hoàn toàn thơ ngây, trong sáng của tuổi mình.

Mấy năm qua, tóc người bố bắt đầu đốm bạc, công việc cuốn anh đi hết nơi này sang nơi khác. Anh ít khi gặp con. Người con vẫn ở lại đây, lớn lên cùng với một sắc đẹp tố cáo tội ác của hai tên lính. Một sắc đẹp biết lên án.

Ở cái thị xã bé nhỏ này, bác thợ cạo ở đầu phố không lạ gì nét mặt bà hàng nước ở cuối phố. Cô gái lớn lên như ánh sao mai rực rỡ ngày càng sáng sủa, thân thuộc. Bác thợ cạo ngừng tay kéo nhìn cô đi ngang. Bà hàng gọi cô lại cho uống nước. Chị bán hàng mậu dịch, anh bạn công an, ông thầy giáo dân lập, bác phó may... tất cả đều chào đón cô. Lúc cái đuôi sam dài của cô vừa khuất, người ta hay đùa vài câu vắng mặt về cô, đọc những tin tức cô vừa mang tới, rồi lại tiếp tục làm việc, nhẩn nại, vui vẻ, như vừa được người con gái ấy đến thăm mình.

Người dân trong thị xã ai cũng tin rằng cô sẽ sớm có chồng.

Như một niềm tin vô hình, chồng chất, quán quýt quanh người cô. Ai cũng tin như thế, ai cũng mong như thế. Nhưng mãi người dân trong thị xã vẫn chưa thấy cô có chồng. Người ta khám phá ra rằng cả cái thị xã này đều phải lòng cô, nhưng chưa có người con trai nào thật sự



phải lòng riêng cô. Cô gái vẫn ngày ngày đạp xe qua lại, gửi gắm cho mọi người nụ cười hồn hậu: "Cháu gửi ông tờ báo! - Em gửi anh tờ báo!". Cô ghéch xe giữa chợ, một bên chân mang dấu vết của thương tích, tay cầm loa kể tin kiến thiết: "Thưa đồng bào! A lô!...", mái tóc mai bết vào thái dương lấm tấm mồ hôi, cứ thế, cái vòng vây tình cảm ở chung quanh cứ siết dần, siết dần, ngày càng chặt thêm, nhưng vẫn chưa của riêng ai, của tất cả.

Như thường lệ, bác thợ cạo vẫn đem câu chuyện hai tên lính ra kể với khách hàng của mình; bác phó may trót đa thê thường lấy nét ăn nét làm của cô gái ra giáo dục bà vợ trẻ; bà hàng nước cứ trông thấy cô đâu lại nghĩ đến một điều: ngày xưa mẹ nó là bạn mình. Cô gái cũng cảm thấy sự quán quýt ấy. Cô cảm ơn lại sự chăm sóc của mọi người bằng những tin tức mới nhất cô vừa nhận được. Cô thủ thỉ với cụ hàng nước về tin cứu lúa, giải thích thắc mắc của bác thợ cạo tại sao ta không chiếm ngay lấy Tây Bá Linh, vợ bác phó may có thể hỏi ở cô tất cả mọi điều từ tên các vở chèo ở thủ đô cho tới việc Ngô Đình Diệm bắt lính.

Ngày ngày cô gái đem luồng sinh khí đến cho người dân thị xã. Và người dân thị xã vẫn thiết thực thấy rằng cô chưa có chồng. Không biết cô có cảm thấy điều đó không. Người ta vẫn gặp cô đỗ xe ở quán cụ hàng nước, ngồi chải đầu, khoan thai tuốt từng con trứng nhỏ như muốn nói với tất cả mọi người lòng tự hào, niềm vui, và xin cô bác anh chị em thân mến cứ yên tâm, chớ hốt hoảng, cũng đừng lo lắng.



Tuy nhiên, người ta vẫn thầm công nhận cô có nỗi buồn riêng. Như mọi người con gái tàn tật khác, người không có mắt thì hay giật mình, lo sợ những tiếng đổ vỡ, người thiếu chân như cô thì tất phải lo cho con đường hạnh phúc cheo leo, khó đi sau này.

\*  
\* \*

Một hôm người con gái đi lên thăm cha nuôi. Người chính ủy già ra đón con gái yêu tận đầu đường vào doanh trại. Từ trên xe đưa con vịn tay cha bước xuống, tầm mắt bỗng gặp ngay mái đầu bạc quá nửa của cha. Người cha cuống quýt hỏi thăm con. Đứa con chỉ biết gật đầu, gật đầu vội vã vì sung sướng.

Các anh bộ đội giờ tay chào chính ủy và nhìn người con gái của chính ủy bằng đôi mắt khá quen thuộc. Họ vây lấy hai cha con, xách hộ làn cho người con gái.

Chính ủy cố thu xếp gặp con cả nửa ngày chủ nhật. Anh đưa con đi chơi, chỉ cho con tên những ngọn núi hình thù ngộ nghĩnh. Cô gái sống lại cái tuổi mười ba mười bốn ngày xưa.

Trong một lúc vui, cô gái bỗng im bất rồi nói với cha:

- Sau này thống nhất, ba về Nam gặp các anh các chị ấy, ba đừng quên con nhá! - Người cha bật cười. Trong lòng anh đã từng có những kết luận rất tốt đẹp về công việc của con, về tính nết của con, bây giờ anh nghĩ: ngày



về Nam của anh không phải chuyện một sớm một chiều, nhưng con nuôi của anh nó có thể có chồng rất sớm, con gái mà có chồng thì có khi ngay bản thân mình cũng quên mất, nói gì đến cha. Anh cú vào đầu con, rồi cười hề hề:

- Mày lấy chồng xong thì ba mới về. - Câu nói ám áp ấy gợi dậy trong lòng người con những điều đang ấp ủ; cô kể lể vài chuyện vặt vãi với cha:

- Anh ấy là người góa vợ, có bốn con, gặp ai anh ấy cũng nói rằng con là người đảm đang mến trẻ.

- Con trả lời anh ta ra sao?

- Con bảo con rất thương anh ấy, nhưng con chỉ biết đi bán báo, quả thật chưa biết đảm đang là gì.

- Rồi sao nữa?

- Thế rồi thôi! Người thứ hai, ông này đả hom hem nhưng trông còn gọn gàng lắm, ông ta mua tặng con tám thước lụa tơ tằm, hay khen con là người trẻ trung mà đúng đắn. Con nói rằng cháu còn dại lắm, ba cháu dặn cháu không nên nhận quà của ai. Ông ấy nói lại những gì con chẳng hiểu ra sao cả. Ông ấy bảo khi người ta không tàn tật thì người ta khiêm tốn, khi tàn tật thì người ta lại vừa tự ti vừa kiêu hãnh, thật khó có biết đâu mà chiều. Nào con có bắt ông ấy chiều đâu.

Người cha nói thêm:

- Lần này con nói với ông ta rằng mua một lúc tám thước lụa tơ tằm tặng ai tức là làm hỏng người đó!



- Người thứ ba, anh ta đột ngột đạp xe đến nhà, xuống bếp gặp con đang thổi cơm, nói rằng: "Tôi bằng lòng lấy cô đấy, cô thấy thế nào?". Trông anh ta trẻ trung, khỏe mạnh, nhưng sao lại ăn nói sỗ sàng thế. Con mời anh lên nhà nhưng anh ta từ chối, hẹn con dứt khoát ngày mai phải trả lời. Ngày mai, anh ta lại đến, vẫn anh ta nói trước: "Tháng mười này thì cưới, đồng ý chứ?". Thật tình con cũng biết anh ta, nhưng con vẫn nhìn anh ta như người lạ, mặt anh ta bỗng đỏ lên, lúng ta lúng túng. Anh ta nói rằng cưới xong sẽ đem con về thăm quê, gia đình có hỏi thì bảo con đi kháng chiến bị thương ở Điện Biên, như thế chắc gia đình cũng không thắc mắc gì.

- Con trả lời anh ta ra sao?

- Con kể chuyện hai tên lính đã bắn con cho anh ta nghe. Anh ta có vẻ thương hại con, mắt trợn lên, mồm mím lại, trông rất tội nghiệp.

- Lần này về con nói thêm cho anh ta biết những tên lính ấy vẫn đang gây tội ác ở trong Nam, coi anh ta nói năng ra sao.

- Con bảo với anh ta: "Anh nên về cưới vợ nhanh lên kẻo không kịp, tất cả những người con gái ở đây đang chờ anh đấy!". Thế là anh ta bỏ về, hình như vừa lấy ai xong.

- Thật cũng tội cho người con gái nào vội vã lấy hắn.

- Đến anh thứ tư, anh này chỉ hơn con một tuổi thôi. Anh ấy học ở trường kỹ thuật gì ấy, hàng tuần anh ta vẫn lấy báo của con, nhưng lại không dám nói thẳng chuyện ấy với con, cứ nhờ cụ hàng nước nói hộ.



- Nhất gái, người tốt đấy!

- Vâng, anh ấy bảo với cụ hàng nước cưới xong anh ấy có thể phỏng theo nhà thương tự chế ra một cách chữa cho con, giống như các anh bộ đội bị thương, đi đứng như thường. Anh ấy bảo máy móc to bằng mấy anh ấy cũng còn làm được, nói gì một cái chân bé con.

Người cha khẽ cười.

- Anh ấy bảo sau này lấy nhau con khỏi đi bán báo, cứ ở nhà để anh ấy dạy cho mà học văn hóa cũng tương chán. Anh ấy thương con lắm. Con kể chuyện hai tên lính, anh ta bảo câu chuyện ấy thật là hay và hết sức dã man tàn ác. Sau đó anh ta liền làm tặng con một bài ca dao.

- Con nhận lời anh ta chưa?

- Con bảo để tôi hỏi ý kiến ba tôi đã. Ba tôi bảo nhất định tôi sẽ có một tương lai tốt đẹp nhưng cần gặp một người hiểu biết vấn đề một cách đúng đắn. Chưa chi mắt anh ta đã đỏ lên. Tại anh ta đấy chứ!

- Lúc về nhà có lẽ thằng bé ấy nó khóc thật.

- Vâng, cụ hàng nước bảo với con: "Việc trăm năm là việc lâu dài, xét người nào cho nó có hậu thì hơn". Bà cụ sợ rằng anh ta chỉ phải lòng mỗi khuôn mặt con thôi, chẳng phải thương cả con người con đâu. Con cũng lựa lời nói lại với anh ta như vậy, anh ta ngồi tức lắm. Con chỉ lo anh ta buồn, nhưng được ít lâu anh ta lại như thường và đe với cụ hàng nước sẽ lấy một người vợ thật đẹp cho con biết tay! Cụ hàng nước sợ con tiếc cứ dỗ con ăn chuối.



Một chuỗi cười rạng rỡ trên nét mặt cô gái. Người cha nhìn con cười, trên khuôn mặt nhuộm màu hoa phượng của con, anh bỗng nhận ra trong đôi mắt xinh xắn của nó còn ánh lên một điều gì chưa trọn vẹn. Và điều ấy quẩn quýt lấy anh mãi, day dứt, đòi hỏi, kêu gọi đến lòng trách nhiệm của anh. Như một người cha trong gia đình có con gái lớn, chưa bao giờ anh cảm thấy khó khăn đến thế. Cũng chưa bao giờ anh ngỡ đến như thế, anh, một người chính ủy, anh đang chăm sóc tư tưởng cho hàng nghìn người, anh bỗng lúng túng trước tuổi trưởng thành của con anh, một đứa con gái không còn cha mẹ, trên người mang thương tích.

Và rầy rà biết bao nhiêu đối với vợ anh đang ở trong Nam, hình như mấy đứa con của anh chúng cũng đã đến tuổi phải lấy chồng.

Người chính ủy kể cho con nghe chuyện một cô công chúa kén chồng, kén mãi chẳng được nên hóa thành con ếch đêm đêm gọi chồng kêu ộp oạp. Đứa con cười ngặt nghẽo. Anh lại lái sang chuyện những người phụ nữ miền Nam thà để đạn đại bác xé nát thân mình còn hơn để hàng ngũ biểu tình trống đi một chỗ. Đứa con im lặng lắng nghe. Anh lại đổ con sau này con sông thị xã biến đổi ra sao? Không còn những mái nhà tranh lụp xụp ở hai bên bờ nữa nhé! Nhà cao cửa mát sẽ được dựng lên và những người công nhân đang nghiên cứu làm một cái cầu nào thật đẹp cho xứng đáng.



Cái cầu! Cô gái bỗng nghe thấy tiếng trẻ con lội bì bõm đầu dây và tiếng một bà mẹ nào đó vừa giặt chiếu vừa gọi con về ăn cơm nghe í ới. Người mẹ đã qua đời chưa kịp lo lắng cho con, đưa con giờ đây đã lớn bổng lên như thế này. Cô gái níu chặt cánh tay cha, trước mặt cô hiện lên mặt nước một con sông, bên này cái lô cốt cao ba tầng đổ nát, bên kia con đường làng mát mẻ ve kêu nhặng xị giữa mùa hè. Sau này sẽ ra sao nhỉ? Mình như thế nào ấy nhỉ? Con phải làm gì nhỉ? Ba kể nốt cho con nghe đi! Hôm qua con thấy người ta về sửa soạn làm cầu rồi đấy! Họ mặc toàn quần áo loang lổ dầu mỡ, anh nào gặp con cũng cười và đòi xem báo nhờ của con; tiếng máy chạy về nghe ghê quá, xích nó nghiêng kèn kẹt trên đường và đổ xuống những thanh sắt rất to, những thanh sắt từ ở đâu đưa đến, từ ở những con đường xa nào không biết, con thấy bụi đỏ quện vào bánh xe và tóc của anh ấy rũ ra từng đám bụi mù.

Cô gái bỗng níu lấy cha, òa lên khóc. Người cha nhìn xuống gặp ngay đôi mắt đỏ hoe của con đang cười và đang chùi nước mắt vào vai mình. Con gái của anh đang làm nũng! Anh nghĩ rằng ở thời đại này trẻ con nó cũng có cách làm nũng của nó. Thật là kỳ lạ, khó mà biết hết được.

\*

\*   \*



Năm sau cô gái có chồng.

Sau khi gửi con đi chữa chân và xin cho con vào học một trường kỹ thuật, người cha đổi đi công tác ở một nơi rất xa. Tin con đến vào lúc ấy, anh không thể về thăm được.

Đã nhiều lần người chính ủy đem câu chuyện hai tên lính bắn nát chân người con gái ra kể cho bộ đội nghe. Đợt tập bắn nào đơn vị anh cũng đạt nhiều thành tích. Nhưng khi những người bạn trẻ mở to đôi mắt ngây thơ và tò mò hỏi anh về việc hôn nhân của người con gái, anh không trả lời. Anh để cho họ, những người đã từng được anh giáo dục, tự kết luận lấy tương lai của con anh.

Tin người con gái bắt đầu bước vào tương lai của mình bằng một cuộc đời hạnh phúc với người con trai nào đó, chẳng làm ai ngạc nhiên. Cả cái thị xã bé nhỏ đến mừng rỡ. Những người bạn trẻ của chính ủy reo lên như lễ cưới đang tổ chức cho chính mình. Còn người cha ở xa, chắc khó lòng gặp lại được con, cố hình dung ra người chồng mới cưới của con. Hình như có một lần nào đấy nó đã nói với anh về những đoàn người làm cầu, trong lúc kể chuyện nó có làm nũng khóc với anh, những người công nhân kia đã mượn báo của nó và giải thích cho nó nghe tin tức ở trong Nam, những tin tương tự như câu chuyện hai tên lính bắn nát chân nó, và từ đó tình yêu, có thể như thế, tình yêu ở một anh chàng công nhân trai trẻ nào đó bắt đầu. Người cha bật cười nhớ lại những giọt nước mắt của con đã chùi vào vai mình. Anh yên tâm xóa bỏ ý nghĩ



khi nào thống nhất anh sẽ dắt nó về theo với anh, vì ngay từ bây giờ nó đã sửa soạn để xa anh. Nhưng anh tin rằng ngày thống nhất thì vợ chồng nó không thể nào xa anh được. Nó sẽ nhớ mãi đến anh, người cha vì một nguyên nhân rất đơn giản mà thương yêu nó, nhận nó làm con, chỉ vì một hôm nhìn thấy nó cố kiễng một chân còn lại lên để thò đầu vào chum múc nước. Ngày ấy anh mới bắt đầu gặp nó, nó còn bé lắm, lúc đó những tên lính bắn nó vừa chuyển vào quê hương anh, trong ấy một cuộc chiến đấu mới vừa được tiếp tục.

1961



## NGÀY VỀ

Năm chiếc xe hơi chở đầy người chạy từ từ trên con đường ngoài nông trường. Bụi đỏ phủ nhẹ lên hàng cây ven đường. Chung quanh là đồi núi miền trung du. Nền trời đầy mây, những đám mây chuẩn bị vào hè, trắng muốt.

... Họ trở về đơn vị cũ đấy! Sáng nay vẫn còn là mùa xuân, nắng phủ lên cánh đồng cao su non màu vàng óng ánh và trẻ trung. Có thể họ còn có dịp trở lại nơi đây, nông trường này, nhưng mà lâu lắm, sau khi mãn một mùa diễn tập dài chẳng hạn. Và biết đâu có người bận việc không có dịp nào quay lại? Cũng không sao, bây giờ hãy cứ trù mẩn nhìn thêm một lần nữa những nơi làm việc thân yêu của mình.

Đoàn xe phóng nhanh hơn. Cánh đồng cà phê xanh thẫm. Con bê tơ vểnh tai lên nhìn xe. Những bóng nón lá, thấp thoáng giơ lên vẫy. Thỉnh thoảng, tiếng còi xe réo lên inh ỏi như để chào riêng những cô gái nào làm gần đầu



đó. Tiếng cười rộ lên. Vài câu đùa tục. Văng vẳng có một điệu hành khúc đầu như ở chiếc xe đầu, không rõ lắm, mơ hồ như một kỷ niệm rất xa.

... Sáng nay người ta chia tay nhau bằng bài hát ấy đấy! Bài "Lên đường". Sức mạnh của bài hát đã được biến thành kỷ niệm từ mười sáu năm rồi. Ngay miền Nam mới bắt đầu kháng chiến. Tiếng hát trầm hùng, vang vọng trên đồi núi, xen lẫn tiếng cười đùa, tiếng trống gióng giả, lời dặn dò.

Xong kỳ hạn họ lại trở về. Về nơi có niềm vui của những người cầm súng, nơi cách đây ba năm họ đã từ giã để tình nguyện là những người đầu tiên đi xây dựng nông trường.

Bạn của chúng ta là người chỉ huy một đơn vị nhỏ. Anh là loại người không thích nhắc lại những chuyện kỷ niệm.

Trên chiếc xe đầu, anh ta đang ngồi thu lu trong một góc, tay ôm súng, ba lô và đủ các thứ linh tinh của một người lính. Anh cố ý nhường bạn bè, mũ anh bị xô nghiêng.

... Tất cả những kỷ niệm trong lòng anh đều không rõ nét, hình như chỉ còn lại duy nhất có một tình thương. Một tình thương tha thiết bao trùm lên năm tháng đã qua, trong đó ẩn hiện những khuôn mặt người thân, những giọng nói quen thuộc, những cái gì đấy có mang dấu vết một niềm vui, một nỗi buồn, rất khó nhớ.



Anh đang hát. Thỉnh thoảng vài anh bạn ngổ ngáo hoặc cao hứng ngã đè lên người anh.

... Tuy nhiên, anh là người cởi mở. Cả cái đơn vị nhỏ bé kia ai cũng biết một vài câu chuyện về anh. Cô ấy không đẹp, trán hơi thô, miệng rộng nhưng có duyên. Năm ấy là năm 1954.

\*

\* \*

Chỉ còn một ngày nữa là chuyến tàu cuối cùng nhỏ neo ra Bắc. Điều ấy được thấy rõ trong những tờ khẩu hiệu lớn dán ở ngã ba bến tàu. Bờ sông thì trấn rất ồn ào, không khí tấp nập nhất của những ngày tập kết. Đó là một vọng gác trên bến sông. Hình như đã có một sự phiền hà giải thích gì lâu lắm giữa anh và cô gái ấy. Cô ta đang ngồi trên đống vỏ dừa khô, đối diện với anh, điệu bộ làm như sắp sửa gạt bỏ hết mọi sự cố gắng của anh.

... Hồi ấy anh còn là một người lính trẻ. Và chưa khiếm tốn lắm. Công việc của những người lính lúc ấy là từ già đồng bào. Thật đơn giản mà vô cùng khó khăn.

Cô gái đầu dụ:

- Mai các anh đi rồi, mà em thì từ xa tới đây.

Anh lính trẻ vẫn nhìn về phía những người qua lại ở trên đường:

- Chị có muốn ở đây tới nay coi chiếu bóng với chúng tôi thì ở chớ đi tập kết thì không thể đi được đâu.



- Nhưng em về bằng cách nào?

- Thì tôi đã nói mai xuống ghe máy, ra thị xã, rồi...

Mặt cô gái cau hấn lại làm anh không nói được nữa. Cô ta ở một vùng xa đây lắm. Những vườn cây giàu có ở làng cô không có cây nào thoát vết đạn địch. Con chim cuối cùng phải bỏ đi. Bây giờ đồn bốt vây quanh.

- Anh cho em gặp các anh lớn một chút rồi em về.

- Chính tôi là chỉ huy đây! Chỉ huy vọng gác này.

Cô gái nửa tin nửa ngờ, khuôn mặt tự ái của anh làm cô thất vọng hẳn. Cô gỡ bọc khăn ra, trong đó có vô số trứng gà, bánh và trái cây. Cô ăn chiếc bánh cam ngon lành và lơ đãng nhìn anh bạn. Ăn xong, cô mang bọc khăn lại trước mặt anh, thở dài:

- Anh là người chỉ huy, em xin gởi lại để các anh ăn lấy thảo với em... Má em định bọc cho em mang xuống tàu, nhưng mà thôi. - Như thế đấy, cô gái giận dỗi bỏ đi, bỏ cả cái khăn để cho anh bạn ta phải trở mắt ra nhìn. Quả nhiên, sự đắc thắng đã thuộc về cô gái. Anh phải gọi cô lại. Ban chỉ huy đã tiếp cô. Chúng ta chỉ có thể khuyên nhủ cô, bày đường về cho cô, nói với cô những lời thân ái nhất, và không thể làm điều gì hơn nữa.

\*

\* \*

Cho đến chiều. Khi ánh nắng xiên khoai vừa biến mất, bóng lá dừa bỗng đen huyền như màu tóc và mặt



sông lớn dịu dàng như lụa. Từng dòng người quán chặt lấy bãi mít tinh.

... Đây là một buổi chiều chia tay, một buổi chiều đáng ghi nhớ ở miền Nam. Chỉ còn một đêm nay thôi, người ta sẽ vui chơi với nhau thỏa thích cho tới sáng và dần dò nhau những điều đích đáng nhất. Biết bao câu chuyện đẹp đẽ đã diễn ra ở đây. Có thể nói được với nhau những điều gì khó nói nhất, đêm nay.

Xa xa, chen trong tiếng ồn ào của cuộc liên hoan, thỉnh thoảng vọng đến tiếng động cơ thiết giáp rú lên phía bên ngoài thị trấn, trên mặt sông có tiếng tàu chiến dội lại ầm ì.

Bạn chỉ huy mời cô gái ở lại dự cuộc chia tay với bộ đội. Cả tiểu đội trinh sát của anh bạn được giao nhiệm vụ săn sóc cô, xếp chỗ ăn chỗ ngủ cho cô. Mọi người còn bận nhiều việc, anh bạn ta đã gác ban ngày nên được phân công dẫn cô đi dự liên hoan. Họ đi lẳng nhặng trông đến hay. Trông cô gái tươi tỉnh nhưng anh chàng lại có phần bực bội. Mãi rồi họ cũng tìm được chỗ đứng. Ngay chỗ chiếu bóng có một cây xoài rất lớn. Cô gái chỉ cười. Tiếng cô khuất sau gốc cây:

- Má em dặn: "Mày xuống đó phải lựa lời mà nói thì các anh mới cho đi". Anh bạn tựa gốc cây, mắt để ở đâu đâu, vẫn còn bực:

- Chị có nghe thấy tiếng thiết giáp không? Tây đấy! Tám giờ sáng mai nó sẽ vào tiếp quản ở đây.

Cô gái:



- Má em dặn nếu được đi thì phải tìm cách viết thư về cho má em hay.

Buổi chiều bóng bắt đầu. Có đến hơn chục chỗ chiếu bóng và biểu diễn sân khấu. Người ta xô lấn nhau, suýt nữa anh lính trẻ để lạc mất cô gái. Anh tìm cách leo lên cây xoài và lúi cô lên theo. Họ ngồi vắt vẻo, anh càn trên, cô càn dưới. Nhìn rõ ở phía xa, sau lưng họ, con sông rộng nhuộm bóng trắng màu bạc, dưới chân họ, một biển người mông mênh.

... Đối với các cô gái thì chỉ khi nào nói đúng ý riêng của họ, họ mới bằng lòng. Đừng mất công giải thích dông dài với họ. Nhưng anh bạn của chúng ta không nghĩ thế. Hình như anh lại còn đang vung tay bực tức với cô về câu chuyện anh bị mắc lừa cô lúc ban ngày. Cô gái chỉ cúi đầu. Cô sợ anh nói lớn quá rồi ngã cây chẳng? Câu chuyện chen trong tiếng ồn ào ở bãi:

- Anh chỉ huy nè! Anh không cho em đi được thì thôi, anh đừng giận em.

- Tôi không phải là chỉ huy!

- Thì anh là bộ đội vậy! Chừng nào bộ đội các anh mới trở về?

- Lúc nào thống nhất thì về.

- Má em nói: "Mày cứ việc đi theo các anh đi, tao ở đây đối đầu với chúng nó". Giờ này má em tin là em đã xuống tàu rồi.

Anh bạn vẫn nhìn màn chiếu bóng, không để ý. Cô gái lại nói, như sợ anh giận:



- Anh.. chỉ huy nè, má em thương bộ đội lắm!

- Bộ đội ai mà không thương. Chị không coi chiếu bóng à?

- Có... có, má em nói nếu các anh bộ đội lỡ đi rồi mà mày không được đi thì mày cứ lấy một thằng nào ở gần chỗ bộ đội đóng cũng còn hơn phải về mà lấy chúng nó.

Anh lính trẻ không nghe thấy gì, cuốn phim đang quuyến rữ anh. Anh chỉ tay cho cô gái thấy một đôi trai gái đang giật mình phá tan chiếc cầu xe lửa địch trên màn ảnh. Cô gái cũng trở mắt nhìn, ngạc nhiên, làn khói đen vừa tan, tiếng cô gái lại ngập ngừng như chen trong cuốn phim:

- Má em cũng nói không đời nào tao lại để mày lọt vào tay mấy thằng lính theo Tây.

- Lọt vào đâu?

- Má em nói phòng xa vậy chứ có đời nào.

- Chị vừa nói Tây nào kia mà?

- Tây ở xã em chứ ở đâu. Chúng nó bắt em phải lấy nó. Anh bạn bắt đầu chú ý, mắt anh mở to như hút lấy giọng nói vẫn dịu dàng và từ tốn của cô gái:

- Em đang chống xuồng đưa ra chợ thì gặp mấy thằng lính trong bột ra tắm. Chúng cởi hết quần áo ra... nhảy đại xuống trước mũi xuồng của em, ngay trước mặt em... Câu chuyện bắt đầu từ trên một dòng kênh trong vất ở quê cô. Một đàn chim vụt bay lên lúc chiếc xuồng của cô bị sóng dội quay ngang, sắp đắm. Cô gái giận tái mặt đi và



khéo léo lắm mới chống được xuống ra xa. Mấy thằng lính còn cố té nước theo, chúng cười.

- Lần thứ hai em chỉ gặp một thằng thôi, hình như thằng này nó có ý gì với em từ lâu rồi. Nó đón xuống đưa của em lúc đã qua cửa bớt khá xa, gọi em cặp vào bờ.

Nhưng khi xuống cặp bờ thì cô gái không thấy tên lính ngụy trang đâu cả. Một sự im lặng ghê rợn đã đến với cô. Tiếng nói từ trong một bụi dừa nước vọng ra:

- Trong đời ngang dọc của qua<sup>(1)</sup>, qua chưa nói sai cho ai một lời nào. Trong ruột mấy trái dừa để dưới đáy xuống của em có giấu đạn, đúng không?

Cô gái hoảng hốt đánh rơi cây sào xuống nước, lười cô lú lại:

- Nếu thầy nào đó muốn mua dừa thì em xin gởi thầy ít trái... về cho cô và mấy em ở nhà... ăn lấy thảo... Giờ với em làm chi... tội nghiệp!

Vẫn từ sau bụi dừa nước:

- Qua chưa có vợ. À mà có rồi! Nhưng mà ba năm nay không có đứa nào ưng lòng với qua. Bây giờ qua mò coi vợ. Qua không lấy dừa của em làm chi. Qua chỉ muốn lấy em thôi. Súng của qua bắn đêm qua còn hơi khói đấy. Nhưng mà qua không bắn em. Em không thoát nổi tay qua đâu. Bây giờ qua cho em đi và còn cho thêm em đạn. Miễn là sau này em sẽ bằng lòng về bớt ở với qua.

---

1. Qua: anh.



Từ trong bụi nó ném xuống xuống cô gái hai gói đạn. Lần ấy xuống đạn đi thoát.

Nhưng lần sau nữa, cô gái vẫn tiếp tục làm nốt sự nghiệp anh hùng bé nhỏ của mình. Bộ đội chúng ta đang mong đạn. Mẹ già ốm yếu không thể đi thay cô. Ở cái xã mật thám như ong, đồn bốt ngang dọc, cơ sở ít ỏi, chính nơi đây cô đã tìm được đạn. Cũng chính cô là người phải mang nó đi. Đường bộ không cho phép cô mang được nhiều, vì phải qua hàng trăm vọng gác. Cô lại phải đi đường sông. Chiếc xuồng đưa bé nhỏ khi ẩn khi hiện thật khó lòng thoát con mắt tên lính nham hiểm. Nó cho đạn cô để buộc chặt cô vào với nó.

Nó đã đùa với cô thì cô sẵn sàng đùa lại, nào! Cô gặp lại nó vào một buổi chiều, nó nằm trong chiếc xuồng tam bản có mũi phủ kín, đón đường cặp sát vào xuồng của cô. Nó nói sẵn lòng để cho cô mang đạn đi, nó còn cho thêm đạn nếu cô bước sang để chui vào cái mũi xuồng tam bản, tối đen của nó. Cô gái do dự một chút rồi bước sang đứng trước mũi xuồng. Cô nói thẳng với tên lính giấu mặt rằng thầy là người hiểu biết, nếu thầy có muốn điều gì thì xin thầy về thưa với má em, em sẽ lên bót hầu hạ thầy lâu dài, thầy không nên làm như vậy. Quả nhiên, lần ấy tên lính không dám bắn cô, nó chỉ bám theo xuồng cô một đoạn như tiếc rẻ, như suy tính, rồi quay trở lại.

\*

\* \*



Trên cây xoài đã có thêm nhiều người ngồi rải rác. Họ mê mải xem chiếu bóng. Anh bạn trẻ đã leo xuống ngồi chung cành cây với cô gái. Anh bỏ cả xem phim. Khuôn mặt non trẻ của anh trông càng trẻ hơn ra, chưa hết vẻ kinh ngạc. Cô gái nói:

- Em cũng không ngờ nói đại câu đó để thoát thân, ai dè...

- Chết thì thôi, đừng thèm lấy!

- Nó giấu mặt như vậy để em không biết mà tránh nó. Nó dọa đàn bà. Nhưng từ sau bữa đó nó không dọa nổi em nữa, nó bèn vác mặt tới nhà em. Nó nói với má em không được, nó dọa bắt em. Má em và em cứ hẹn lần. Em nói với má để em chuyển cho xong đạn rồi sẽ hay. Nó đang mê em thì nó chưa bắn em đâu.

Nhà cô gái quay mặt ra bờ kênh. Mặt nước lung linh soi bóng vào tấm gương có treo trên đầu cột. Ở đấy, mấy ngày trước đây, cô gái còn ngồi ngắm bóng mình. Bây giờ chỉ còn mẹ già ngồi đấy. Khuôn mặt hiền dịu của mẹ hiện ra đầy vẻ lo âu. Mẹ đang nghĩ về cô chẳng? Tiếng cô gái nói nhỏ nhẹ, tưởng như cô đang kể chuyện cho anh lính trẻ nghe trước mặt mẹ:

- Ngày đình chiến bọn lính kéo về xã em rất đông. Thăng kia lại tới luôn. Nó nói nó sắp phải đổi đi. Em phải trốn ra bung, ở trong cái lều chần vịt của cậu Ba em, chờ cho nó đổi đi rồi sẽ về. Ngày hai bữa, má mang cơm cho em. Mới hôm kia đây nó còn tới đốt mất gian bếp nhà em, chặt hết chuối, rồi đánh má em. Tối, má vô gặp em, má



nói: "Tao nghe nói mấy anh mày nó đi tập kết đông lắm, vậy mày có muốn đi thì đi". Em nói em không muốn đi, em lo cho má. Má nói: "Tao già rồi, quân đó mà làm chi được tao, tao sang ở với cậu Ba mày". Má nói má nghĩ nhiều rồi, em mà ở đó rồi chồng con cũng không ra làm sao. Khuôn mặt mẹ bỗng mỉm cười, hình như có một giọt nước mắt rơi xuống.

Một cơn gió từ ngoài sông thổi vào làm anh lính trẻ và cô gái phải giữ chặt lấy cành cây. Nếu cô gái không nhanh tay có lẽ mũ của anh đã bị rơi xuống đất. Họ cười với nhau. Cô gái vui như trẻ nhỏ. Ngoài sông, ánh trăng làm mặt sóng lấp lánh như những cánh chim màu bạc. Xa xa, tiếng máy tàu chiến vẫn dội lại âm ỉ.

- Anh chỉ huy nè! Em không đòi đi nữa đâu. - Cô gái lại cười. Anh lính trẻ nói nhỏ như nói một mình:

- Tôi không phải là chỉ huy! Làm liên lạc cũng giết được lu bù Tây.

Ngừng một chút, giọng anh sôi nổi:

- Con em gái tôi nó cũng giống hệt như cô vậy. Nó đòi một đi, hai đi! Tôi nạt: "Người ta là bộ đội, người ta đi học tập, mày là đồ con gái mà đòi đi đâu?". Nó khóc rầm lên! Tôi phải nói ngọt: "Thôi, em ở lại với má cho má đỡ buồn, mày cứ cố ráng đấu tranh đi, thống nhất anh sẽ về", nó mới im. Mới hôm kia đây nó còn xuống cho tôi tiền. Con gái nó không biết xài tiền, làm được đồng nào cho tôi hết.

- Giờ má với chị ở đâu anh?



- Xóm Cầu Tre, đầu kênh Sáng, kề bên đây thôi.

- Má em dặn nếu không gặp bộ đội thì mày cứ lấy đại một thằng nào ở chỗ bộ đội vừa đóng tao cũng bằng lòng. Bộ đội đóng đầu tốt đó. Má sợ em phải trở về. Cô gái lại cười. Gió thổi làm cành cây như đưa vông. Bãi liên hoan vẫn ồn ào. Tiếng thiết giáp của lũ giặc chuẩn bị vào tiếp quản gầm rú lên rõ hơn, nghe như sát ngoài thị trấn. Trên sông, một đoàn tàu giặc từ xa tiến lại dần rồi hùng hổ lướt qua. Có tiếng hát giọng nữ cao từ một sân khấu nào vừa dứt, tiếp đó là một loạt vỗ tay hết sức náo nhiệt. Cô gái nhìn đoàn tàu ngoài sông, rồi nhìn trời:

- Sắp sáng rồi!

- Chúng mình về trước cho đỡ chen. Tám giờ sáng này chúng tôi đi, cô cũng chuẩn bị để về.

Họ xuống cây. Anh bạn dắt tay cô gái chen lấy được qua đám đông. Một vài người khó chịu. Họ băng qua nhiều chỗ chiếu bóng và biểu diễn sân khấu, thỉnh thoảng lại ghé mắt vào một vài hình ảnh nào đấy: đàn bò câu đang ăn thóc, một cảnh xiếc đu bay...

Tới vòng ngoài, anh bạn bỗng đứng dừng lại làm cô gái suýt xô vào người anh. Tiếng một người nào đó đang nói rất sôi nổi. Cả hai đứng nghe:

- ... Những lúc khó khăn xin cô bác cứ nhớ cho luôn luôn có chúng con bên cạnh. Nó khủng bố một, xin cô bác cứ trả lời lại mười, nếu nó dùng gươm với chúng ta, chúng ta buộc lòng phải có gươm trả lời lại. Đã gọi là thù thì phải trả! Thù mà không trả thì sao gọi là thù...



Trên đường về đông đặc người, cô gái nói với anh bạn trẻ:

- Má với cô em đêm nay sao không xuống hả anh?

- Má tôi đau em tôi phải ở nhà.

Cô gái móc trong túi ra một gói nhỏ, bọc trong khăn:

- Em giữ lại đủ tiền về đường thôi, em cho anh nè!

Anh bạn ngạc nhiên:

- Tôi lấy tiền của cô làm chi?

- Em cũng như em anh vậy mà!

Anh bạn lắc đầu. Cô gái thở dài:

- Anh không nhận em là em thì thôi vậy. Lát nữa em sẽ trở về. Em không sợ tụi nó đâu. Em sẽ vào bụng trốn một thời gian rồi em lại ra. Trốn vào bụng thì cần gì tới tiền.

Anh bạn:

- Cô có nói chuyện thằng lính ở xã với ban chỉ huy chưa?

- Em chưa nói. Nhưng thôi, em không đòi đi nữa! Thống nhất các anh lại về.

... Thống nhất các anh lại về! Cô gái cười rất vui với anh lính trẻ. Anh cười lại với cô. Hai người như cùng đang hài lòng về nhau: đấu tranh đi, thống nhất anh về! Đấu tranh đi! Mau chóng anh về! Anh sẽ trở về với má, với em. Trăng in đôi bóng họ quán quýt trên đường, in bóng từng dòng người lũ lượt tan buổi liên hoan, trên bờ, dưới sông, trong các ngã kênh đào chằng chịt của vườn cây trái, đua nở lên như hoa, ghe xuồng tấp nập, giữa một đêm mùa thu trong trẻo và mát mẻ.



Năm chiếc xe hơi vẫn lao vùn vụt trên con đường đồi núi miền trung du.

... Bây giờ anh lính trẻ của chúng ta đã thật là một người chỉ huy. Anh còn thêm được bảy tuổi nữa. Nếu đánh giá tài năng và đức độ của một con người qua lòng khiêm tốn thì đấy cũng là sự trưởng thành của anh. Giờ đây anh khiêm tốn hơn nhiều, như thế, anh lại càng thấy thương yêu những kỉ niệm quanh người cô gái.

Ngày ấy người ta còn thấy anh gặp cô ta một lần nữa, lúc anh đang đi trong hàng quân tiến ra bến tàu. Cô gái đứng ở bên đường giơ nón với anh. Anh nhắc lại một lần nữa cho cô gái nghe cái tên quê anh: xóm Cầu Tre, đầu kênh Sáng. Cô gái đứng cười, gật đầu.

Anh đã dẫn cô về nhà anh chơi ít bữa - "Má tôi là người dễ khó nên rất thương con gái" - để khỏi phải về trốn trong bung. Đầu tiên cô gái chỉ nhìn anh. Khi tình cờ cô biết thêm rằng đêm ấy anh đã phải dẫn cô đi chơi để làm nhiệm vụ chia tay với đồng bào mà bỏ mất cả buổi về nhà thăm em, thăm mẹ thì cô không dám từ chối. Cô về để mang hộ về những lời nhắn nhủ gói gắm của anh.

Anh là loại người không thích sống bằng kỷ niệm. Năm năm trời qua đi và câu chuyện ấy hình như không còn giữ được hình ảnh nào rõ ràng trong lòng anh nữa. Một hôm, anh nhận được bức thư dài từ trong Nam gửi ra. Đó là lời lẽ của má anh nhờ người viết hộ. Thư đề gửi thẳng Ba, tên anh.

Một bức thư lạ lùng:



... Nó về tới nhà, tao mới hỏi nó con là bạn của thằng Ba hay là gì với nó? Nó nói nó chỉ là bạn của mày thôi. Nó về đây nhờ nhà má ít lâu để tránh mặt thằng giặc. Tao nói con về chơi thì cứ ở nhà để má với em đi làm. Nó không nghe. Ngày ngày nó với em mày chống xuống đi cấy. Tối mùa nắng nó lại đi chặt mía, dầm ngọn. Nửa đêm nó rờ chân tao rồi lấy chiếu che gió. Nó siêng mần siêng ăn tới nỗi con em mày nó cũng dầm làm biếng. Lúc tao khỏi bệnh thì nó xin về nhà. Tao thấy trên mặt nó có nước mắt, tao mới hỏi thiệt: "Con là vợ của thằng Ba về đây với má phải không?". Nó nói không! Vậy chớ con là người ở đâu mà tốt quá vậy? Nó nói: "Con ở với má mấy tháng nay, giờ con về chắc khó có dịp nào xuống nữa nên con thương má vậy thôi". Tao với em mày đưa nó tới bến cây Xoài mới trở về. Tao nói với em mày rằng nếu nó là vợ thằng Ba thì thế nào nó cũng trở xuống. Từ đó tao trông ngày trông đêm, nhưng không thấy nó xuống. Tao cho em mày đi lên trên ấy tìm cũng không thấy đâu. Cho tới lúc em mày nó đi lấy chồng, mãi tới hai mùa mía nó mới xuống. Vừa thấy cái khăn đội đầu của nó, hai chân tao nó đã run lên rồi. Tao hỏi nó: "Sao mà mày xanh vậy hả con?". Nó nói là bà già ở trên ấy mới mất, một chút nữa thì nó bị lính bắt, trốn cả tháng nay mới xuống được tới đây. Ngày ấy nó ở được năm hôm. Tao bán đại năm con vịt xiêm may cho nó được hai cái quần với đôi áo túi. Tao nói với nó: "Mày là con dâu của má, sao không ở với má?". Tao thấy nó cười. Tao nói: "Mày còn giấu má làm chi hả con?". Nó cười chớ không



nói gì hết. Tao chắc là đúng rồi. Khuya hôm đó, nó nói với tao: "Má thương con như vậy không bao giờ con dám quên má, giờ xin má cho con đi, chừng nào xong câu chuyện con lại về".

... Ba à? Tao nói tỏ mọi điều như vậy để hỏi mày nó có phải là vợ mày hay không? Nếu không thì tao cũng cưới nó cho mày... Vợ mày bây giờ nó hay đi đây đi đó. Một năm đôi ba kỳ nó ghé thăm tao... Đồng bào ta đang nổi lên khắp nơi, lòng tao rất mừng... Xã nhà bây giờ lại bị đóng chốt nhiều, vợ mày về chơi lâu cũng không ở được. Đàn bà con gái mà phải trốn chui trốn nhủi như vậy tội nghiệp, phải sớm có ngày hết đi. Nó cứ về chưa ráo một bữa lại đi. Nhìn nó đi, tao lại nghĩ thương nó, không biết nó đi những đâu, lính tráng đầy đường xá... Nhiều đêm không nghe súng nổ, nằm nghĩ lại tao lại mừng vì nó đi nhiều như vậy thì mai kia thống nhất nó càng sớm gặp mày...

Mẹ già nghĩ đúng! Năm năm trời qua đi và bức thư của mẹ đã làm anh bạn trẻ gặp lại cô gái. Chắc có lần nào đấy mẹ già đã nghĩ đến mai sau hai đứa sẽ gặp nhau. Đó là những ngày mưa mát mẻ ở miền Nam hay những ngày nắng chói chang cạnh những bờ kênh tuyệt đẹp. Lúc ấy họ sẽ tiếp tục sống cuộc đời của họ vì phút giây ân ái đã được mẹ mở đầu. Mẹ à, mẹ nghĩ như vậy vì ngày xưa mẹ đẻ khó nên mẹ thương con. Nếu nói đại cô ấy sau này có không thành con dâu mẹ thì cũng vẫn là hạnh phúc vì họ đã biết làm nên hạnh phúc từ trong những thời gian kỳ



diệu của đời mình. Bây giờ thì đứa con trai của mẹ đang mong một ngày nào cho mẹ già nghe rõ chuyện và cô gái kia phải sớm hết những ngày vất vả. Đó là câu chuyện của ngày về.

Năm chiếc xe hơi vẫn lao đi vùn vụt. Anh bạn của chúng ta đang trở về đơn vị cũ. Sau lưng anh, những dãy đồi của nông trường trải ra xa tít tắp sát với chân trời mây trắng. Sắp vào hè!

1961

Rút từ *Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập (T1)*

NXB. Văn học - 1996



## NHỮNG ĐƯA CON TRONG GIA ĐÌNH

Anh em gọi Việt là "*cậu Tư*". Mỗi lần nghe, Việt lại toét miệng ra cười. Cái tiếng "*cậu*", nghe như có họ, lại vui nữa. Vậy mà trước đây, tiểu đội trưởng Tánh có hỏi. Việt chỉ nói cha bị Tây bắn chết hồi chín năm<sup>(1)</sup>, mẹ mới bị đại bác của giặc giết hồi năm ngoái, ở nhà chỉ còn thằng em nhỏ ở với chú, còn người chị thứ hai thì đã đi lấy chồng xa, hiện đi công tác với chồng, vậy thôi. Nhưng một hôm, thiệt là rầy rà, đại đội trưởng giao cho tiểu đội một bức thư đề tên "Quyết Chiến ở tỉnh Bến Tre thân gửi em tôi là Nguyễn Văn Việt ở đơn vị X...". Việt giấu thiệt kĩ mà anh em cũng mò ra được. Hôm sau, tiểu đội trưởng Tánh tuyên bố âm lên rằng Việt còn một người chị ruột thứ ba nữa, cái cô tên là Quyết Chiến ấy, mới hai mươi tuổi thôi, hơn Việt hai tuổi, hiện là tiểu đội trưởng của bộ đội nữ địa phương quận Bến Tre. Vậy là lộ bí mật rồi!

---

1. Cuộc kháng chiến chống Pháp.



Việt giấu chị như giấu của riêng vậy. Cậu ta sợ mất chị mà! Cái miệng ống loa của Tánh không bịt lại được. Cho tới bữa nay, nằm trong bệnh viện, hai mắt còn băng kín mít. Việt lại nghe thấy hai tiếng "*cậu Tư*" anh em gọi mình:

- Cậu Tư viết thư cho chị Chiến chưa?

- Anh em mình, phải không cậu Tư?

"*Cậu Tư*" lại cười lớn lên. Dưới cái băng trắng, hai gò má căng mướt như da trái vú sữa hơi ửng lên.

Việt muốn viết thư cho chị Chiến lắm. Nhưng biết nói gì? Không lẽ báo tin mình bị thương? Đâu được, phải nói làm sao chứ? Mà có viết thì cũng phải nhờ người khác viết giùm, như vậy anh em sẽ gheo um lên. Thôi vậy.

Việt trùm chăn kín đầu. Gió chướng<sup>(1)</sup> thổi lao rao trên mái nhà. Trời lạnh, nhưng đừng tưởng Việt ngủ. Việt nằm đó, với cây viết chì mượn của chị hộ lý, một cuốn tập còn cất trong bông<sup>(2)</sup>, Việt mò mò viết thư. Nói cái gì, câu đầu đặt làm sao đây, nó mới gay go... Việt rờ rờ từng dòng.

\*

\* \*

Hồi ở nhà, Việt có "*làm duôi*" cho các anh du kích đi bắn tàu một lần. Sông Định Thủy hẹp chỉ vài chục sải. Lần đầu tiên Việt nhìn thấy rõ một thằng Mỹ. Nó mập, ở trần,

---

1. Gió lạnh, thổi từ phía Đông Bắc (tiếng địa phương)

2. Bao bột dùng làm ba lô.



ngồi chồm hồm<sup>(1)</sup> trên boong, đội cái nón có cái tai che gáy, lỗ mắt<sup>(2)</sup> trước cây súng máy, rĩa đạn vào bờ. Năm phát "bá đơ"<sup>(3)</sup> của du kích đã nổ một lượt. Trong đó có hai phát của chị Chiến và Việt. Khói đạn mù lên. Trục thẳng nó nhào tới. Bắn xong có biết nó chết đâu. Mãi ba ngày sau, một buổi sớm, các bà đi chợ bỗng la lên chết khiếp vì thấy xác một thằng chổng kê đầu vào mép xuống. Người ta lòi lên mới rõ là thằng Mỹ. Nó vẫn ở trần, cái nón có tai bay mất, một lỗ đạn bằng cái khu tô<sup>(4)</sup> nằm giữa thót ngực trắng lớp, hai con mắt như hai cái trứng thối vẫn còn lơ ra, nhưng không phải trước cây súng máy, mà trước chị em Việt.

Lần đó Việt và chị Chiến không giành nhau, nhưng ai cũng nghĩ rằng phát đạn đó là của mình. Chị Chiến không còn ở tuổi giận lẫy nữa. Chị hất súng lên vai, kẹp một nhúm tóc mai vào miệng, nhìn Việt bằng con mắt hiền dịu, đầu hơi nghiêng xuống như muốn nói: Tao nhường cho mày!

Bây giờ, xa chị, đi bộ đội, cái gì cũng lạ đối với Việt. Những ngọn đồi, những con đường đất đỏ như gạch non, những vỏ trái cao su nổ lách tách dưới trời trưa mở ra hình dáng những chiếc sừng trâu nhọn mà sắc. Những thân cây gỗ dềnh dàng, chú Năm có thể xẻ hàng chục bộ

---

1. Ngồi xổm.

2. Trố mắt

3. Súng trường báng đánh xi màu đỏ.

4. Tròn bát to



ván. Những con đường sắt chỉ có hai cái ngoe thôi, coi thiệt ngộ, chân người bước lên còn té, vậy mà xe chạy được. Rồi thì rừng, cây ông ngoại có, cây con nít có, mọc tới tới, không biết dứt ở chỗ trời nào đất nào. Cứ tới giờ nghỉ, nằm lên võng, Việt lại: "Anh Tánh hời! Anh Tánh hời!" hỏi riết, làm Tánh cứ phải giơ cái cằm nhọn ra, nghĩ hoài câu trả lời.

Trận đánh hôm ấy diễn ra từ lúc trời còn tối. Anh Tánh cứ luôn miệng kêu "Việt ơi, Việt à", nhưng Việt lạc sao được. Bây giờ thì trời đã sáng. Ở mặt trận thường như vậy, cứ mãi bám giặc, trời sáng lúc nào không hay. Đến khi nhận ra thì mọi vật bỗng trở nên sáng sủa, đậm nét, sự diễn biến và mức ác liệt của trận đánh dường như cũng rõ ràng hơn.

Miếng đất xảy ra cuộc đổ lê ấy nằm trong những lô cây cao su và còn nguyên màu đất đỏ, loe loét trên mặt đất. Ngay bên cạnh những hình thù nham nhở đó là các thứ đậm hơn trông như những thân người bất động nằm ngổn ngang dưới những mái lều vải dā chiến. Súng, thùng đạn, vỏ đồ hộp, các thứ giấy gói bắn thiêu in đủ màu sắc và đủ các kiểu ngồi đứng của đàn bà, chen chúc trong mọi kẽ ngách.

Cuộc sống lúc nhúc ung mủ ấy kéo dài trên trăm công đất<sup>(1)</sup>, ngọt lên mùi súng đạn, mùi dầu xăng, mùi nước hoa của bọn "nữ cộng hòa", và mùi nước đái.

---

1. Một công là một phần mười héc-ta (một sào Tây)



Khi cuộc độ lê bắt đầu thì miếng đất ấy đã bị phủ lên một lớp khói lựu đạn của chúng ta, mù mịt như một buổi đốt đồng ở Tháp Mười. Qua những cành cao su trụi, Việt nhìn thấy rất rõ những cột khói màu núi đá cuộn cuộn ở trên trời, trong đó vẫn ầm ầm tiếng máy bay nhưng không nhìn thấy chúng. Anh em ta thọc lê xuống từng lỗ công sự giặc. Những mái lều vải bị lựu đạn ta hất tung lên rồi úp xuống. Những khối đen thui không còn nhận ra hình dáng của những xe bọc thép đang bị bao tròn trong ngọn lửa xăng. Những thằng Mỹ khiếp đảm vì cuộc độ lê đang chạy thành từng dây cao lêu nghêu, chúng mất hút đằng sau xa hoặc gục xuống ngay tại đó.

Một thằng Mỹ mất dấu dác vừa lú đầu ra khỏi ụ súng như đầu con chuột, anh Tánh đã cho nó một phát. Anh lẹ tay thiệt! Việt rượt theo thằng thứ hai, lụi nó đến mấy cái mà lụi không tới, tức như bò đá. Thằng thứ ba, Việt chỉ thấy có hai cái giò, còn người nó đã quẩn kín, trốn trong một tấm tăng. Việt cứ mãi đâm vào hai cái giò cho đến khi nó nhảy còng lên, sắp tung ra chạy được Việt mới chột nhớ phải cho nó một mũi vào ngay giữa ngực. Vừa rút lê ra thì Việt bỗng ngã chúi, một thằng trên đường chạy đã húc mũi súng vào người Việt. Thì ra, cái thằng cỏi truồng đồng đồng, chạy như chó. Anh Tánh vọt theo nó. Việt chưa kịp ngồi dậy thì một thằng khác lại chạy tới, nó cao to như cây cao su cụt, dang tay bổ cây súng đen trùi xuống đầu Việt. Nó giết mình đây!... Việt chưa hề đánh lê, cũng chưa từng vật nhau với giặc.



Nhưng khi cái chết giáng xuống đầu mình như vậy, Việt tính sao đây? Một giây kỳ lạ, chẳng kịp nghĩ gì cả, nhưng trong những giây không nghĩ gì ấy chúng ta lại vụt lên khôn hơn, can đảm hơn, lòng căm thù giặc cùng với sức mạnh trong cơ thể được bật dậy một cách mãnh liệt hơn. Chính những giây kỳ lạ ấy đã làm cho chúng ta vượt qua ranh giới của tuổi thơ và tạo nên những chuyện bất ngờ nhất trong tuổi trưởng thành. Phút giây kỳ lạ này đã đến với Việt, đến một cách hoàn chỉnh và đẹp nhất trong tuổi mười tám của Việt.

Như một việc tự nhiên phải làm như vậy. Việt lặn xuống chân thẳng Mỹ. Cái thẳng cao to như cây cao su cụt bị rớt giò, lờ đờ té xuống một cái như trời giáng rồi cứ thế, nó bò hoảng lên, kéo theo cả Việt một tay đang cầm súng, một tay ghì cứng lấy chân nó. Đến khi Việt buông ra thì thẳng Mỹ đã nằm ngay đơ, máu ứa ra miệng, hết thở, mặt vẫn còn xám ngoét. Không biết sao nó lại chết, Việt nghĩ vậy, rồi liếm mãi đôi môi mình đã khô cứng.

Anh Tánh đang quần nhau với giặc ở đằng kia. Xa xa, một cụm xe bọc thép đang bị vây trong đám lửa chói chang, thỉnh thoảng một cái lại bùng lên, rồi chỗ đó trống rỗng như chưa hề có mặt nó. Hông Việt đau lắm, nhưng cũng còn giết được nó chứ? Việt ngồi nép vào một gốc cây cao su. Lưỡi lê của Việt lia ngang chân một thẳng, nó té sấp. Sấn tay Việt thêm cho nó một mũi vào sườn. Nó quẫy lên, hai tay đập đập xuống đất như đập kiến cho đến khi bật ngửa được ra, rồi nằm yên luôn như



vậy. Ngực Việt bỗng dội lên, ruột đau điên, hai tay vừa chụp được chân cái thằng nào vừa phóng vào người mình thì nó đã giăng ra, chạy mất. Thằng chạy chết mà còn lảo! Việt thoáng nhìn thấy nó, đầu nó bụ như cái lư, tức mà tiếc. Một chiếc xe bọc thép lao tới, vừa bắn vừa húc cây đổ rầm rầm. Việt mới kịp lăn ra thì nó đã đè nghiêng thằng Mỹ đập kiến hồi nãy dẹp lép, rồi sẵn đà húc luôn vào gốc cao su Việt vừa núp. Chà! Cả bọn Mỹ nhà mày! Mày cũng định xô lên người tao mà chạy nữa à? Việt xoa chỗ đau trên ngực, bò tới. Cái xe lớn như trái núi con! Thân cây bị nó xô đã nghiêng về phía trước, chuyển rặng rắc. Nó lại sắp vọt đi mất! Việt bật dậy, hông vừa cảm thấy đau nhói vì vết thương thì tay đã bám được vào thành sắt sau xe. Đáng công trái thủ pháo Việt vẫn để dành... Nhưng thủ pháo chưa kịp lấy ra, nó đã xô đổ gốc cao su, lôi luôn Việt theo. Cái nón nan Việt đội đập tung búng vào thành xe. Thật là rầy! Buông à? Tét tao mới buông! Mày cũng chỉ là cái xe Mỹ chở cái cóc gì. Nổi đau đớn, sinh mạng chông chênh, Việt quên hết. Chỉ nhớ người mình đang mát nhẹ như bay, giờ đây mình đang có một cánh tay phải rón bám chặt vào thành xe và một tay phải mở nắp cho trái thủ pháo. "Giặc còn thì còn chết...", câu nói như một lời hứa thân thuộc từ một nơi nào đó rất xa dội lại. Cái xe vẫn chạy thục mạng. Giặc ném lựu đạn ra nổ ùng oàng đằng sau. Kệ cha mày! Khói bụi lấp kín lấy Việt. Hai mắt bị thương tứa máu và tối lại lúc nào Việt cũng không biết.



Chiếc xe bọc thép cháy bùng lên, một ngọn lửa xanh liếm ngang ngọn cao su. Trái thủ pháo của Việt đã nổ gọn trong lòng nó.

\*  
\*   \*

Theo như chị Chiến thì chết thật không biết nó làm sao chớ chết giấc<sup>(1)</sup> cũng như ta đi ngủ vậy. Đó là lần đơn vị chị tiêu diệt bớt Lương Hòa. Chị đang đứng chỉ huy và bỏ trái<sup>(2)</sup> cho một chị bắn "tông lông"<sup>(3)</sup> thì một trái bom nổ gần hất chị té xuống. Thế là người chị nhẹ hơn, không kịp la á ối gì hết, ngủ luôn. Chết giấc như chị thì cũng như không nhẽo vậy thôi, hồi đó Việt nghĩ vậy, bởi ngày má còn sống chị cũng hay không nhẽo. Hơn nữa. Việt dòm vào hình chị gọi lên không thấy theọ gì hết, mà cái hơi bom không thì có ăn nhằm gì?

Vậy mà hồi đó chị đã chết giấc thật. Như một buổi đi cấy về, lăn ra giường ngủ khỏe. Bây giờ Việt mới hiểu điều đó. Tỉnh dậy thấy trời đất tối đen, Việt đoán là ban đêm và cảm thấy mình vừa ngủ được một giấc dài. Đây là đâu? Việt lạc mặt trận quá xa rồi. Làm sao các anh tìm được Việt đây? Đến khi mò được cây súng và chùi sơ cho nó xong, Việt mới

- 
1. Ngất
  2. Lấp đạn
  3. Phóng lựu.



cảm thấy chân tay tê dại, khắp người nước hay máu không biết, chỗ ướt sưng, chỗ dẻo queo, chỗ đã khô cứng. Việt bò đi. Hướng nào đây? Anh Tánh ở đâu? Trừ tiếng máy bay, trận địa đều vắng lặng. Một hơi lạnh lùa xuống lưng Việt, luôn lên vai rồi tỏa ra thoang thoảng ở hai vành tai. Trời tối kỳ lạ, Việt cho mũi lê đi trước, rồi tới hai cùi tay, hai cái chân nhúc nhối cho nó đi sau cùng. Cái nào không chịu đi thì bắt phải đi.

Vật đầu tiên là xác một thằng Mỹ, cái nón sắt của nó đựng phải tay Việt. Thằng thứ hai, Việt rờ phải đôi giày bó giò của nó. Rồi thằng thứ ba, thứ tư... Thằng nào cũng toát ra cái mùi Mỹ kỳ lạ, mùi tanh lạnh của xác chết. Trận địa đây rồi! Những hố bom, hố công sự dúi người Việt xuống. Những tấm tăng cháy dở còn nóng hổi, những thùng đạn ngập trong đất, những đồng vỏ đạn còn tanh máu. Nhưng sao im lặng quá! Anh Tánh đâu? Đơn vị của Việt đâu? Các anh ở gần hay ở xa? Không tìm thấy Việt sao? Việt đi đánh xe ở tuốt đằng kia, xa lắm, thủ pháo đã bỏ vào thùng nó, chắc nó cháy rồi, bây giờ Việt đi tìm các anh đây! Việt bò gấp, qua những cái gì nữa Việt không cần biết, quên cả khắp người đang rỉ máu, quên cả trận địa sắt thép ngổn ngang mà một cành cây nhỏ đụng vào người Việt bây giờ cũng làm nặng thêm thương tích. Nhất định các anh đang đi tìm Việt ở gần đây thôi, qua hố bom này rồi sẽ tới. Việt muốn la lên nhưng miệng tê cứng. Hình như mắt Việt đã nhìn thấy các anh, giữa đám khói trắng của lựu đạn, các anh đang đâm bọn Mỹ và đang gọi Việt



rối rít... Việt còn đây! Việt sẽ tới phụ<sup>(1)</sup> với các anh! Việt chộp súng, lên đạn. Cả mười ngón tay không ngón nào còn lên nổi. Việt ghé răng, giựt mạnh cơ bả. Một viên đạn lên nòng...

Việt tỉnh dậy lần thứ hai lúc trời lát phát mưa. Tiếng máy bay tắt hẳn, chỉ còn hơi gió lạnh đang lùa trên má.Ếch nhái kêu dậy lên. Việt lắng nghe, đúng là những con ếch nhái bụng tròn vo, mắt thồi lồi, hay ngồi liếm mép kêu uôm uôm. Có ai đi soi ếch gần đây không? Ở quê Việt, những đêm như đêm nay, đèn soi nhấp nháng đầy đồng. Cứ trời vừa dứt hột, Việt đã cời trần ra, hai chị em hai cái đèn soi, lóp ngóp đi. Cười từ lúc đi cho tới lúc về. Khi đổ ếch vào thùng, chú Năm thể nào cũng sang. Chú kiểm ít con trọng trọng<sup>(2)</sup> về nhậu, đôi khi còn phải đứng ra phân xử vì chị Chiến và Việt ai cũng giành phần nhiều là của mình. Chị Chiến bao giờ cũng nhường Việt. Sau này lớn lên, vết đạn bắn thẳng Mỹ trên sông Định Thủy, chị cũng nhường. Về việc này, muốn cho công bằng, chú Năm đã phải ghi cả chiến công của hai chị em vào cuốn sổ của gia đình.

Việt thương chú Năm vì hồi đó chú hay bệnh Việt. Chú là người thân gần nhất và lớn nhất của gia đình. Trong bả vai chú còn một đầu đạn của thằng Tây hồi chín năm. Chú chưa già, nhưng tóc đã đốm bạc. Chú ít nói,

---

1. Giúp sức

2. To to.



nhưng đã nhậ vào ba hột là chú nói tới. Chú nói Việt là một thằng nhỏ gan, chị Chiến là đứa con gái không khác mẹ một chút nào. Chú hay kể sự tích của gia đình và cuối câu chuyện, thế nào chú cũng hò lên mấy câu. Những câu hò chú thuộc từ hồi đi chèo ghe mướn ở Sài Gòn, lục tỉnh<sup>(1)</sup>, những câu nói về cuộc đời cơ cực của chú và những chiến công của đất này. Chú già rồi, giọng hò đã đục và tức như gà gáy. Lúc đó, gân cổ chú nổi đỏ lên, tay chú đặt lên vai Việt, đôi mắt chú mở to, đọng nước, nhìn thẳng vào mắt Việt, đầu chú lắc lư, nhẩn nhủ, làm như Việt chính là nơi cụ thể để chú gửi gắm những câu hò đó, hoặc chính Việt là những câu hò đó. Theo từng câu hò, khi thì Việt biến thành tấm áo vá quàng hoặc con sông dài cá lội của chú, khi thì Việt biến thành người nghĩa quân Trương Định, ngọn đèn biển Gò Công, hoặc ngôi sao sáng ở Tháp Mười. Chị Chiến bịt miệng cười nhìn chú, Việt cũng vậy. Một lần chú bảo:

- Cười đi con, rán cho mau lớn. Chừng nào bây trọng trọng tao giao cuốn sổ cho chị em bây.

Đó là cuốn sổ gia đình. Chị Chiến đã lôi ra tập đánh vần một lần. Việt cũng có ghé đầu vào học ké. Chữ chú viết lòng còng vì hồi đi đánh Tây, chú mới được học.

Mới hay chú ghi đủ hết: ... Thím Năm bơi xuống đi rọc lá chuối bị ca nông Mỏ Càyl bắn bể xuống chết còn

---

1. Các tỉnh của Nam Bộ (trước khi Tây xâm chiếm, Nam Kỳ chia làm sáu tỉnh).



mặc cái quần mới, trong túi còn hai đồng bạc, giỡ nhằm ngày... Ông nội nghe súng nổ, sợ bò đứt dây ra nắm giùm<sup>(1)</sup> bò, lính tổng Phòng vào nói: "*Mày là du kích*" rồi bắn vào giữa bụng ông nội, giỡ nhằm ngày... Ngày hăm chín tháng chạp âm, đại diện Tòa cho lính đến cắt lúa của bác Hai, nói là ruộng của Việt Minh cấp, có chữ "*đù mẹ*" rồi đập bể cái trã kháp rượu<sup>(2)</sup>. Ngày... quận Sơn dắt lính Mỏ Cày về bao nhà, hỏi bà nội rằng chú Năm trốn đâu, bà nội nói không biết, quận Sơn bắt bà nội cúi xuống giữa sân đánh bà nội ba roi... Ngày ba mươi tháng sáu âm nhằm trời tối, tía của Việt ôm đệm<sup>(3)</sup> đi ngủ ngoài bờ bị lính Tây bót Kinh Ngang bắt chặt đầu, má Việt ôm rỏ đi đòi đầu, có lượm được số tiền hai ngàn đồng của chi bộ, tía Việt giấu ở đầu bờ ruộng....

Sau đó, chú Năm có ghi một sổ công tác của gia đình... ông nội đi đóng đày ở sông Bình Khánh có mò được hai cây mút mát dưới tàu chim. .. Thăng Hai, con chú Năm, đi về phép, lúc ngang lộ Giồng Trôm, thấy cốt Ngã Ba, liền bò vào đặt trái, lấy cốt xong, bó năm cây súng vác về xã nhà... Dưới câu này, chú Năm có ghi: Còn nhiều việc thỏn mỏn<sup>(4)</sup> tôi không ghi hết, để rồi sắp nhỏ nó ghi thêm. Kẽ câu đó là chiến công của chị em Việt trên sông Định Thủy.

---

1. Dây xỏ mũi bò.

2. Nồi cất rượu.

3. Một thứ chiếu đan bằng bàng (một loại cỏ).

4. Nhỏ nhỏ, lật vặt



Có lúc Việt còn bỏ về nhà ăn cơm, nhưng chị Chiến cứ ngồi một góc ván, lông mày cau lại, chéo khăn hờ ngang miệng, đánh vằn hoai. Chị đọc tiếng đặng tiếng mất, chữ mẹ đẻ chữ con, từ trưa tới xế, rồi từ xế tới chiều, bỏ ăn, quên cả trời chạng vạng.

Chị Chiến nói, tại chú Năm đi đây đi đó nhiều, nên bây giờ chú mới hay ghi như vậy. Chẳng là trước chú vốn đi bè, cũng ham sông ham bến, nên biết nhiều nơi. Chú thường ví chuyện gia đình ta nó cũng dài như sông, để rồi chú sẽ chia cho mỗi người một khúc mà ghi vào đó. Chú kể chuyện con sông nào ở nước ta cũng đẹp, lắm nước bạc, nhiều phù sa, vườn ruộng mát mẻ cũng sinh ra từ đó, lòng tốt của con người cũng sinh ra từ đó. Trăm sông đổ về một biển, con sông của gia đình ta cũng chảy về biển, mà biển thì rộng lắm, chị em Việt lớn lên rồi sẽ biết, rộng bằng cả nước ta và ra ngoài cả nước ta.

\*

\*   \*

Việt choàng dậy. Tiếng trực thăng phành phạch bay từng bầy trên đầu. Xa xa, súng nhỏ nổ từng loạt ngắn. Người Việt khô khóc, thềm tắm và rất thềm vào bếp lục<sup>(1)</sup> cơm nguội. Vậy là ban ngày đã đến. Mùi nắng có thể ngửi thấy được. Hai mắt Việt bị thương thật rồi, nó đang sưng

---

1. Sục lấy ăn.



lên cho nên ban ngày rồi mà Việt không thấy gì hết. Nếu giặc tới, làm sao bắn? Rồi làm sao thấy đường mà tìm các anh? Sao không bị ở chân mà lại ở mắt? Nhưng ở chân cũng vậy, nó cũng đang đau điếng và rỏ máu. Hai tay, vai, đầu cũng vậy. Chỗ nào đụng tới, ruồi cũng bay lên như vãi trấu. Lê đi vài bước, Việt tìm được một chỗ mát, đám ruồi cũng vù vù bay theo. Gỏi cơm đã ăn từ lúc nằm chờ nổ súng rồi. Bình nước hãy còn, nhưng làm sao quẹo tay ra sau mà lấy được? Phải chờ anh Tánh vậy. Anh Tánh đang kiếm Việt ở đâu? Phải anh tới đây là gặp Việt liền thôi. Ở đây hình như có cây thơm rừng. Việt rờ thấy gai. Bên cạnh lại có cây trang<sup>(1)</sup> rừng, Việt đã nhai được một cái bông ngòn ngọt của nó. Anh Tánh cứ dòm nơi nào thấy cây thơm rừng và lùm trang bông đỏ chói là gặp Việt ngay.

Hơi xe bọc thép nghe chạy mỗi lúc một gần. Pháo bày nổ càng gần hơn, nghe rào rào cành cây đổ. Việt day hòng súng về hướng đó. Nếu mày đổ quân thì súng tao còn đạn! Ba viên còn dưới hộp, một viên đã lên nòng. Việt lần tay vào bao đạn trước bụng. Các ngón tay đều tê nhức, không sao mở được. Lần này về, Việt sẽ mượn kim chỉ của anh Tánh may lại. Sẽ bỏ cái khóa sắt đi, thay hai cái dây vào, muốn mở thì chỉ việc kẹp một đầu dây mà lôi ra. Tiếng xe bọc thép ào ào chạy qua hướng trước mặt Việt. Nghe tiếng cũng biết chúng chạy như biển. Những loạt

---

1. Mẩu đơn.



tiểu liên đầu đây nghe gần lắm, nghe nổ có thể nghĩ tới họng súng nó đang bốc khói. Chúng đến giết mình đây! Chết là gì nhỉ? Chắc là đau gấp mấy lần bị thương. Hay chết tức là người thật biến lên trên nóc nhà, còn người giả thì nằm tại đó? Việt chưa bao giờ nghĩ tới cái chết, mà cũng chưa nghe ai nói rõ nó ra sao, nhưng nếu chết mà không còn được ở chung với anh Tánh và không được đi bộ đội nữa thì buồn lắm. Việt không sợ chết, chỉ sợ cái đó thôi. Bọn giặc đập cây chạy rầm rập. Tiếng xe bọc thép lại rú lên. Bò đi đâu? Việt nhướng đôi mắt tối thui lên dòm. Được, Việt cứ nằm đây! Tao sẽ chờ mày! Trên trời có mày, dưới đất có mày, cả khu rừng này còn có mình tao, mày có bắn tao thì tao cũng bắn được mày. Nghe súng nổ, các anh tao sẽ chạy tới đâm mày! Mày chỉ giỏi giết gia đình tao, còn đối với tao thì mày là thằng chạy. Hôm qua mày đã chạy trước mặt tao mà... Mặt Việt nóng như ngồi bếp. Lại ruồi, ruồi dày đặc bay đập vào mặt vào cổ Việt. Đói, nghe giặc đến gần sao bụng nó bắt đói kỳ lạ, Việt rờ rờ vào cò súng. Chín ngón tay đã bị thương, chỉ còn một ngón cái hơi nhúc nhích. Phải chi có chị Chiến ở đây chị sẽ bắn thế cho Việt. Chỗ này gác súng thật tốt, ngay dưới gốc bông trang, chị cứ đưa Việt giữ giùm cái kiếng trong túi, ngồi hẳn xuống, nhằm thẳng vào ngực nó mà nổ súng.

Việt nằm sấp, má áp vào báng súng như gối đầu trên tay chị, hai cánh mũi phập phồng, đôi mắt lại nhướng lên. Có tiếng chim cu rừng gù gù đầu đây. Những con cu cổ đeo những chấm xanh đỏ óng ánh như cườm, hay đậu



trên rặng bần ở sông Định Thủy. Hồi ở nhà, có ngày nào Việt khỏi xách ná thun đi bắn nó. Đó là những buổi trưa, cái nắng ở quê cũng mát mẻ, Việt để đầu trần, mình mẩy tèm lem<sup>(1)</sup> sinh dất từ chỗ móc nường lên, lội tắt trong vườn, đi tìm chim. Chích chòe, hoành hoạch, cò ma, chuột chuyền dừa... không lỗi<sup>(2)</sup> một con. Sáng đi làm mướn, chiều về một xâu chim treo ở cán cuốc. Cuốc vừa đặt xuống thì xâu chim cũng được thấy<sup>(3)</sup> ra trước mặt chị Chiến. Lớn lên một chút, xâu chim lại được treo ở đầu cây súng tự tạo, cái ná thun cũng không còn lủng lẳng ở cổ nữa, mà được giắt gọn sau lưng quần. Bây giờ đi bộ đội, cầm súng tự động, báng súng còn thơm gỗ, đánh Mỹ bằng lê, cái ná thun vẫn còn nằm gọn trong túi áo. Dây thun đã mấy lần thay, nhưng cái nạng<sup>(4)</sup> ỏi của nó vẫn như cũ. Nó lảng o, lên nước, chú Năm đã làm nó cho Việt nhân việc máy bay ném bom đào mất gốc ỏi trong vườn chú.

Việt đi tòng quân cũng chỉ có vậy, một cái vông, một bộ quân phục và cái ná thun. Ngày đó má vừa mới mất. Má đi đấu tranh ở Mỏ Cày về, ca nông nó bắn đuổi theo. Một trái rơi bịch trên lộ, trước mặt má, không nổ. Má đến dòm dòm rồi bỏ luôn vào rổ, cấp về. Một trái khác đã văng miếng trúng má lúc má về tới đầu xóm. Má nằm xuống

---

1. Nhem nhuốc

2. Sốt

3. Ném

4. Chạc.



trái ca nông lép trong rổ vẫn còn nóng hổi. Má chết, Việt nhớ hoài câu chuyện má hay kể:

- Tao dạn là nhờ ba mày. Ba mày bị Tây nó chặt đầu, tao cứ đi theo cái thằng xách đầu mà đòi. Đi từ ấp trong tới ấp ngoài, nó qua sông tao cũng qua, nó về quận tao cũng tới. Một tay tao bồng em mày, một tay tao cắp rổ. Chị Hai mày đang nấu cơm, cũng mang cả đĩa bếp chạy theo, tóc tai xù xuống mặt, chỉ lộ có một con mắt ra nước chảy ròng ròng. Mày với con Chiến thì chạy theo sau chị Hai mày mà la: "*Trả đầu ba! Trả đầu ba!*". Tao muốn la cho chị em bây ở nhà. Đi mình tao, tao chửi nó, nó có bắn tao thì cũng còn chị em bây để trả thù cho ba mày. Mỗi lần nó bắn đùng đùng trên đầu, chị em bây lại níu chân tao. Lòng dạ tao đâu còn rảnh để mà sợ, mà khóc, chỉ thương con thôi. Rõ là đầu ba mày đó, nó xách mất trợn trắng đó, mà không sao đòi được. Về tới quận, nó đi rao khắp chợ rồi liệng đầu ba mày vào ngực tao. Quân bất nhân vậy đó, làm máu me văng cùng vào đầu em mày. Phải hồi đó tao không níu lại thì nó đã bắn mày rồi. Đầu ba ở dưới đất không lượm, cứ nhè cái thằng vừa liệng đầu mà đá.

Chiều hôm đó, về tới nhà, má mới khóc. Thím Năm vừa khóc vừa kể thôi là kể. Má chỉ nằm khóc chứ không kể gì hết. Bao nhiêu năm sau đó cũng vậy, lúc nào nói lại chuyện trên má cũng không khóc. Mà lúc nào khóc thì má không nói gì hết. Ban ngày, má đi làm, miệng vừa nói: "*Việt à, coi chừng nhà nghe con*", chân má đã đẩy xuống



ra tuốt giữa sông. Má bơi xuồng thiệt khỏe, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách mướp để lộ cái gáy đỏ đỏ và đôi vai lực lưỡng. Chiều về, xuồng còn giữa sông, má đã gọi: "*Việt à, ra phụ má nghe con*". Xuồng cập bến, mặt má vẫn đỏ rục, cái nón rách được ngả ra làm quạt, lưng áo bà ba dầm mồ hôi đã đen lại không còn thấy bạc nữa. Việt phụ với chị Chiến, rình<sup>(1)</sup> thúng lúa công gặt mướn của má lên bờ. Rồi má lại bơi đi. Canh hai má mới về. Nghe tiếng xuồng cập bến khua lộc cộc, rồi tiếng chân má đi lịch bạch vào nhà. Lần này, má rình thúng lúa lên một mình và đặt ngay trên giường ngủ. Việt nằm đó, ngửi thấy mùi lúa gạo và mùi mồ hôi của má ngay trên đầu mình.

Nhưng cái xuồng rồi cũng không còn. Bọn lính đã đập bể nó trong một buổi má chở bà con lên đấu tranh ở chợ quận.

Má trở về, ngày ngày, đôi mắt má mở to như lúc nào cũng phải suy nghĩ, đôi bắp chân má tròn vo lúc nào cũng dính sình đất. Má lội hết đồng này sang bưng khác, con mắt tìm việc, bàn chân dò đường. Má đi xin làm công cấy, công gặt<sup>(2)</sup>, đi dò tình thế bọn làng lính, ôm về khi mớ củi, khi mớ tếp... Chị Hai theo má, chị Chiến coi em, Việt xách ná thun đi gác, có lính thì bắn "*chóc... bạch!*", báo tin cho các cô các chú cán bộ ở trong nhà xuống hầm. Lâu lắm mới thấy má khóc. Đó là lúc chị em Việt đã ngủ cả, chỉ

---

1. Bê

2. Thợ cấy, thợ gặt.



còn tiếng chuột chạy trên nóc nhà, tiếng chó sủa ở đầu xóm và tiếng mõ của dân canh trên đồn dân vệ. Má hay nghĩ ngợi lặng lẽ như vậy. Ý nghĩ thường bắt đầu từ cuộc đời con gái của má, lúc đó bà ngoại lảng tai<sup>(1)</sup> còn sống, chiều chiều má đi làm mướn về, vì không tiền đi đò nên vẫn lấy nón làm phao mà lội qua sông. Ba hồi đó còn là trai, cầm tầm vông gác bến đò. Một buổi má xin giang xuống<sup>(2)</sup>, ba nhứt định không cho, má liền phóng xuống sông, lội. Xuồng ba cập bến thì má cũng lội tới bờ. Hai bên giáp mặt, ba cười hề hề, nhưng má chẳng thềm dòm, hai mắt hứ một cái "cóc"<sup>(3)</sup>, rồi đi thẳng. Vậy mà nên vợ nên chồng. Bởi vì chiều hôm đó má gánh cơm đi tặng bộ đội "tầm vông" thì lại gặp ba trong hàng ngũ đó. Lấy chồng rồi, má lại lặn lội thăm chồng. Lên rừng xuống biển má cũng đi, vai gánh chực dừa, một đầu thêm nải chuối, một đầu thêm vài rế<sup>(4)</sup> thuốc. Sau đó ba bị thương, được chuyển về xã công tác, ở chưa ấm chỗ, đầu còn xanh, ngờ đâu lại chết tức như vậy?

Mỗi lần nghe tiếng ná thun của Việt bắn chim trong vườn, má lại nói:

- Đó, lại giống cái thằng cha nó rồi! Để má ráng nuôi bay lớn coi bay có làm được gì cho cha mày vui không?

---

1. Tai nghễnh ngãng.

2. Quá giang xuống, đi nhờ xuồng.

3. Nguyết mắt, lườm "hứ" một cái.

4. Thuốc lá rời loại nặng.



Việt nghĩ ba chết rồi, biết gì mà vui. Nhưng má tin rằng người chết có cái vui của người chết, nếu không, người ta sanh con ra làm gì?

Bọn lính tới bao nhà, hỏi: "Vợ Tư Năng đâu?". Má ra trước cửa, trả lời:

- Vợ Tư Năng đây!

Hai bàn tay to bản của má phủ lên đầu đàn con đang nép dưới chân. Bọn lính bắn vọt qua đầu má, má đùa<sup>(1)</sup> đàn con lại đằng sau tránh đạn. Má trông ngày trông đêm cho con mau lớn. Dường như cả cuộc đời vất vả của má, mọi ý nghĩ lặng lẽ trong đêm của má, cả những nguy hiểm gian lao mà má đã trải qua một cách không hề sợ hãi đó, tất cả đều được gom lại và dồn vào trong ý nghĩ cuối cùng này. Vì mong cho con mau lớn mà má trông từ cách con làm tới miếng cơm con ăn trong miệng. Mỗi lần bọn lính bắn dọa mẹ con như vậy, mắt má lại sắc ánh lên nhìn bọn lính, đôi mắt của người đã từng vượt sông, vượt biển.

Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đế gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ. Ước gì bây giờ được gặp má. Phải, ví như lúc má đang bơi xuồng, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong cơm đi làm đồng để ở dưới xuồng lên cho Việt ăn... Nhưng mấy giọt

---

1. Lùa, xua.



mưa lất phất trên cổ làm Việt choàng tỉnh hẳn. Một sự vắng lặng như tờ từ trên trời lao xuống chạy từ cổ Việt, lan dài cho tới ngón chân. Việt có một mình ở đây thôi ư? Câu hỏi bật ra trong đầu Việt rồi dội lại trong từng chân lông kẽ tóc. Cái cảm giác một mình bật lên một cách rõ ràng nhất, mệnh mông nhất, trong đêm thứ hai này, khi Việt cảm thấy không còn bò đi được nữa, khi những hình ảnh thân yêu thường kéo đến rất nhanh rồi cũng vụt tan biến đi rất nhanh chỉ vì một cành cây gãy, một giọt mưa rơi trên mặt, hoặc một tiếng động rất nhỏ của ban đêm. Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lạnh này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiến, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chổng thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông<sup>(1)</sup>, cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thở dốc...

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ĩ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai... Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lãng của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nhỏ nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống

---

1. Cửa sông.



đình đánh dậy trời dậy đất hồi đồng khởi. Đứng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm... chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra... Cái cằm nhọn hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên... Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ nổ...

Việt đã bò đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lờ người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lạnh. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang nổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong....

\*

\* \*

Ngày má chết rồi, ý nghĩ đi bộ đội cũng thôi thúc Việt như vậy. Nhưng hồi đó rắc rối hơn đêm nay bò tới mặt trận nhiều. Việt vừa ngỏ lời ra, chị Chiến đã giành đi



trước. Hai đứa lớn đòi đi hết, còn thằng Út em mới mười tuổi làm sao? Việt đi đâu chị Chiến cũng dòm chừng, coi Việt có bọc quần áo theo không. Chị nói:

- Tao lớn tao mới đi, mày còn nhỏ, ở nhà phụ làm với chú Năm, qua năm hãy đi.

Việt đá trái dừa rụng dưới chân xuống nương cái đùng:

- Bộ mình chị biết đi trả thù à?

- Hồi đó má nói cho tao đi, mày ở nhà làm ruộng với má, trọng trọng rồi đi sau.

- Má nói hồi nào?

Má chết rồi, không biết ai mà phân chúng. Nhưng chị Chiến vẫn không chịu, việc này đâu có nhường được, chị sang vận động chú Năm.

Trong đêm mít tinh để ghi tên thanh niên tòng quân, trước mặt bà con cả xã, đèn sáng rực, anh cán bộ của huyện đội vừa dứt lời, cả hai chị em Việt giành nhau chạy lên.

- Tôi tên là Việt, anh cho tôi đi bộ đội với.

Chị Chiến đứng sau Việt, thở:

- Đề nghị mấy anh xét cho. Nó là em tôi mà cái gì nó cũng giành...

Đôi chân mày rộng của anh cán bộ cứ nhướng lên giữa trán, không hiểu chuyện gì. Bà con cô bác ở dưới bàn tán lao xao. Anh cán bộ hỏi Việt:

- Hai em là chị em ruột?



- Dạ, nhà em ở ấp Một, em mười tám, chị Chiến em mười chín.

Việt dòm chị, mình đứng đâu có thua chị, tuy tóc chị có cao hơn mình một chút thật.

Chị Chiến nói:

- Đến Tết này nó mới được mười tám anh à! Em nói để em đi trước, nó ở nhà, thùng thảng để chú Năm em thu xếp rồi hãy đi, mà nó không chịu.

Anh cán bộ nhìn hai bộ mặt bầu bầu cùng một khuôn có hai cái chót mũi hơi hớt lên của chị em Việt, rồi cười:

- Ba má có đi đây không em?

- Dạ, không.

- Ba má em chết rồi. - Chị Chiến nói thêm cho rõ.

Anh cán bộ đã cầm viết<sup>(1)</sup> rồi lại đặt xuống. Từ dưới sân, chú Năm bước lên. Chú nheo mắt nhìn chị em Việt, rồi nói với anh cán bộ:

- Tôi xin có một câu với đồng chí huyện đội. Hai đứa cháu tôi nó một lòng theo Đảng như vậy, tôi cũng mừng. Vậy xin trên cứ ghi tên cho cả hai. Việc lớn ta tính theo việc lớn, còn việc thốn mọn trong nhà tôi thu xếp khắc xong.

Đêm ấy thanh niên ghi tên tòng quân đông lắm.

Cũng ngay đêm ấy, về tới nhà, trước khi ngủ chị Chiến từ trong buồng nói với ra với Việt:



- Chú Năm nói mầy với tao đi kỳ này là ra chân trời mặt biển, xa nhà thì rần học chúng học bạn, thù cha mẹ chưa trả mà bỏ về là chú chặt đầu.

Việt lẫn kền ra ván, cười khì khì:

- Chị có bị chặt đầu thì chặt chớ chừng nào tôi mới bị.

- Tao đã thua với chú Năm rồi. Đã làm thân con gái ra đi thì tao chỉ có một câu: Nếu giặc còn thì tao mất, vậy à!

Chà, chị Chiến bữa nay nói in như má vậy! Cũng ở trong buồng mà nói với ra, cũng nằm với thằng Út em, ở trên cái giường đó, Việt nói:

- Chị biết vậy sao hồi nãy chị ngăn tôi? Người ta mười tám rồi mà nói chưa...

- Hồi đó má tính tuổi cho mầy chớ bộ tao tính ha?

Nhà day cửa ra sông, trong đêm vui náo nức này, đom đóm từ ngoài rừng bần cũng kéo vào đây nhà. Chúng bay chớp chớp như dò trên nóc rồi sà xuống trước mặt Việt. Chị Chiến cũng không ngủ được. Sắp tới đây biết bao nhiêu chuyện phải lo, ngay bây giờ cũng biết bao nhiêu chuyện phải nhớ. Cả chị cả em cùng nhớ đến má. Hình như má cũng đã về đâu đây. Má biến theo ánh đom đóm trên nóc nhà hay đang ngồi dựa vào mấy thúng lúa mà cầm nón quạt? Đêm nay, dễ gì má vắng mặt, má cũng phải về dòm ngó coi chị em Việt tính toán việc nhà làm sao chớ?

Chị Chiến lại nói với ra, đúng là cái giọng rành rọt tiếng nào ra tiếng nấy:

- Mai mầy viết thư cho chị Hai biết nhen?



- Sắp đi tới nơi mà còn bắt viết thư.

- Thôi tao viết.

Chị Hai là con nuôi của má. Cha mẹ chị cũng vì một tay thẳng Tây mà chết. Hồi ba dắt về trao cho má, chị mới chín tuổi, ốm nhom<sup>(1)</sup>, một mảng tóc bị bom xăng làm cháy còn sém như đuôi bò. Chị lớn tuổi hơn chị Chiến nên má đặt chị là thứ hai. Sống với gia đình được mấy năm thì một người chú bà con xuống xin chị về dưới biển. Rồi chị lớn lên, lấy chồng, công tác luôn dưới đó. Sau này, mỗi năm đôi ba lần, chị lại vượt cánh đồng mấy chục cây số, lội qua mấy chục đồn bót giặc về thăm má, thăm em. Trừ mấ công tác thì thôi, còn thì trời sập chị cũng về, cứ một mình một nón mà đi. Có bữa về, đêm mưa trắng hết mặt mũi, chơi với em được một buổi chiều, ăn bữa cơm, ngủ với má một đêm, hùng đông lại tất tuổi đi sớm.

Chị Chiến lại nói, giọng còn rành rọt hơn cả hồi nãy:

- Bây giờ chị Hai ở xa. Chị em mình đi thì thẳng Út sang ở với chú Năm, chú nuôi. Còn cái nhà này ba má làm ra đó thì cho các anh ở xã mượn mở trường học. Chú Năm nói có con nít học ê a có gì nó quét dọn cho. Thăng Út cũng học ở đây. Mấy chịu<sup>(2)</sup> không?

Viết chụp một con đom đóm úp trong lòng tay:

- Sao không chịu?

---

1. Gầy dẹt.

2. Đồng ý, bằng lòng.



- Giường ván cũng cho xã mượn làm ghế học, nghen?

- Hồi đó má dặn chị làm sao, giờ chị cứ làm y vậy, tôi chịu hết.

- Má dặn tao hồi nào? Giờ còn có tao với mày thôi. Nếu đồng ý thì nôi, lu, chén, đĩa, cốc, vá, đèn soi với nơm để gởi chú Năm. Chùng nào chị Hai ở dưới biển về làm giỗ má, chị có muốn lấy gì thì chị chờ về dưới, nghen?

- Tôi nói chị tính sao cứ tính mà...

Chị Chiến cựa mình, làm như chị nghĩ ngợi lung lăm. Phải chị thở dài rồi kêu thằng Út dậy đi dài nữa thì giống hệt như má vậy. Chị lại nói, lần này không gọi Việt bằng mày, mà bằng em và xưng chị:

- Còn năm công ruộng hồi trước mấy chú cấp cho ba má, giờ mình đi trao lại chi bộ đảng chia cho cô bác khác màn nghen? Hai công mía thì chùng nào tới mùa, nhờ chú Năm đốn, để dành đó làm đám giỗ ba má. Em cũng ừ nghen?

- Ừ!

- Còn bàn thờ má em tính gởi đâu? Gởi sang chú Năm cho thằng Út nó coi chùng hay để chị Hai về đem đi?

Việt khê ngóc đầu lên dòm bàn thờ. Từ nãy giờ đang mải nghĩ với ý nghĩ mà đã về, nghe chị hỏi, Việt lại càng tin má đã về ngồi đầu đó thật. Việt nói:

- Mình đi đâu thì má đi theo đó chứ gì mà lo?

- Vậy chứ ba má không theo con thì theo ai, nhưng mà cũng phải tính cho đâu ra đó chứ. Đem bàn thờ sang gởi chú Năm em có ừ không?



- Ủ!... mà hồi đó má dặn chị vậy hả?

- Má có biết má chết đâu mà dặn.

Việt rải chân ra giường:

- Vậy mà nói nghe in như má vậy.

Chị Chiến hứ một cái "cóc" rồi trở mình. May mà chị không bẻ tay rồi đập vào bắp vế than mỗi.

Chị nói:

- Tao cũng lựa ý nếu má còn sống chắc má tính vậy, nên tao cũng tính vậy.

Đúng rồi, hèn chi chị nói nghe thiệt gọn. Vậy mà hồi này còn giành đi với mình, Việt nghĩ vậy, rồi ngủ quên lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, nghe chị Chiến nói, chú Năm cứ ngồi y trên ván nhìn hai cháu thiệt lâu. Một lát, chú nói:

- Khôn! Việc nhà nó thu được gọn thì việc nước nó mở được rộng, gọn bề gia thế, rộng bề nước non. Con nít chúng bây kỳ đánh giặc này khôn hơn chú hồi trước - Chú cười, đưa mấy ngón tay cứng còng chùi mắt - Đây rồi tao giao cuốn sổ gia đình cho chị em bây. Gọi là giao vậy chớ đưa cho bây rồi bây lợi dùng dùng qua sông là hư hết. Gọi vậy chớ tao vẫn giữ, tao sẽ ghi cho hai đứa bây từng ngày.

Trong lúc chị Chiến xuống bếp nấu cơm. Việt đi câu ít con cá về làm bữa cúng má trước khi dời bàn thờ sang nhà chú, còn một mình ở nhà trên, chú Năm lại cất tiếng hò. Không phải giọng hò trong trẻo trong đêm bay ra hai



bên bờ sông, rồi dội lại trên cái ghe heo<sup>(1)</sup> chèo mướn của chú. Câu hò nổi lên giữa ban ngày, bắt đầu cất lên như một hiệu lệnh dưới ánh nắng chói chang, rồi kéo dài, từng tiếng một vỡ ra, nhẩn nhủ, tha thiết, cuối cùng ngắt lại như một lời thề dũ dội.

Cúng mẹ và cơm nước xong, mấy chị em, chú cháu thu xếp đồ đạc rời nhà. Chị Chiến ra đứng giữa sân, kéo cái khăn trên cổ xuống, cũng xắn tay áo để lộ hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng, rồi dang cả thân người to và chắc nịch của mình nhấc bổng một đầu bàn thờ má lên. Việt ghé vào một đầu. Nào, đưa má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má, đến chừng nước nhà độc lập con lại đưa má về. Việt khiêng trước, chị Chiến khiêng bịch bịch phía sau. Nghe tiếng chân chị, Việt thấy thương chị lạ. Lần đầu tiên Việt mới thấy lòng mình rõ như thế. Còn mối thù thằng Mỹ có thể rồi thấy được, vì nó đang đè nặng ở trên vai.

Hai chị em khiêng má băng tắt qua dây đất cày trước cửa, men theo chân vườn thoảng mùi hoa cam, con đường hồi trước má vẫn đi để lội hết đồng này sang bưng khác.

\*

\*   \*



Tánh dẫn tiểu đội đi tìm suốt ba ngày, mấy lần đụng địch, lục suốt mặt trận dài dặc mới gặp được "cậu Tư" trong một lùm cây rậm. Và nếu không nhanh miệng lên tiếng trước thì đã bị ăn đạn của cậu rồi. Bởi vì một ngón tay của cậu vẫn còn nhúc nhích, một viên đạn đã lên nòng và chung quanh cậu, dấu xe bọc thép còn hằn ngang dọc. Trong đám ruồi bay rối mù ấy, một cơ thể vẫn sống, vẫn hỏi Tánh bằng cái giọng ngầy thơ chưa vỡ tiếng, giống hệt hồi ở nhà:

- Anh Tánh hả? Thiệt anh hả anh Tánh?

- Tánh đây! Tao đây! Chà, cái thằng...

Tánh vừa trả lời, vừa chùi đất dính trên đôi má bầu bầu của Việt, giọng lạc hẳn đi:

- Mình diệt nó hết rồi hả anh?...

- Ờ, diệt hết rồi, trận đánh xong, xong rồi...

Đôi môi nhỏ nhỏ của Việt khê động đây, hai bên mép hơi nhích lên, đôi mắt nhường nhường dòm hoài. Việt cười, tất cả nụ cười đó, tấm lòng của Việt đó, đều gửi cho anh Tánh. Rõ ràng bàn tay của anh đang rờ trên mặt Việt, bàn tay âm ỉm và chai sần đụng tới đâu Việt biết tới đó, vậy mà còn tưởng chiêm bao. Khi nghe thấy tiếng động, Việt cứ đinh ninh là giặc, đang chuẩn bị bắn nó và chờ phút quyết liệt nhất của đời mình coi cái chết nó ra sao, thì lại té ra gặp anh Tánh. Việt khóc thật, hay là cảm thấy mình đang khóc thì đúng hơn, ngực Việt nghẹn lại, mắt bị thương nên không có nước mắt, chỉ có hai dòng nước mũi chảy ra, ướt cả đôi môi nhỏ nhỏ đang cười. Việt cũng



giống hệt như thằng Út em ở nhà. Khóc đó rồi cười đó mỗi lần níu chân chị Chiến đòi đi bộ đội.

Có lẽ từ ngày ra vùng biển Ba Tri đi tòng quân tới giờ, chưa bao giờ Tánh để cho nước mắt mình chảy ra mà không kèm được. Có một lần anh đã tiễn cô gái người yêu của anh, ngày cô đuổi theo để thăm anh lúc anh đang hành quân cùng bộ đội tới Tháp Mười. Hôm đó, cô ta đã ngồi nhờ cái xe bò chở rơm cao nghệu để trở về Ba Tri. Đứng nhìn theo cái bóng nón lá trắng trắng của cô xa dần dưới ánh nắng chói chang, in hình trên nền khói mênh mông của buổi đốt đồng, Tánh không bao giờ quên được. Bởi vì, dưới cái bóng nón trắng trắng ấy không phải chỉ có một mối tình, mà còn có một người đồng chí của anh. Trở về, cô ta sẽ là người thay thế anh, ngày ngày lăn xả vào cái vùng địch đầy nguy hiểm mà anh vừa từ giã ra đi. Công việc ở đó cũng đơn giản thôi, nhưng sao nó lại đòi hỏi sức người và lòng người đến thế, công việc giúp đỡ những đội tự vệ mật chiến đấu ở trong lòng địch. Cô gái lặn lội đuổi theo để thăm anh lần này, cũng chính là để hỏi anh thêm một số việc đang làm dở dang ở đó.

Cuộc sống chiến đấu bận rộn ở bộ đội tạo cho Tánh có đôi mắt rất nhanh và sáng nhìn sâu vào sự việc nhưng không chìm vào một chỗ. Còn cái cảm nhộn lại làm cho nụ cười của anh thêm cởi mở và miệng anh nói càng tươi tắn, trẻ trung. Cô gái về tới quê đã lâu, cô đã lập được nhiều chiến công và có viết thư báo tin cho anh. Nỗi mừng và lòng thương cô đã mấy lần làm cho anh xao



xuyến. Bây giờ nhìn Việt, anh cũng có cảm giác như vậy. Thăng Việt nhỏ của anh vừa qua một thử thách lớn mà sau ba ngày tìm kiếm, bây giờ cũng đang dậy lên trong lòng anh một nỗi mừng và một lòng thương kỳ lạ. Nước mắt đọng trên mắt anh lúc nào anh cũng không hay. Cây súng sẵn sàng nhả đạn của nó không những báo hiệu nó vẫn sống, mà lại sống mãnh liệt hơn bao giờ hết, cũng như người con gái kia đã sống một cách xứng đáng, sống bằng hai, sống bằng cả phần anh nữa trong cuộc chiến đấu ác liệt ở quê anh.

Tánh nói, mặt anh đỏ kè và cái cổ cao hẳn lên vì khiêng nặng:

- Về kỳ này viết thư cho chị Chiến biết, nhen Việt.

Việt rờ rờ mép vồng, toét miệng ra cười. Mấy hôm rồi Việt mới lại nghe thấy tiếng anh Tánh. Mắt tối thui, nghe anh nói, thấy vui vui, tưởng như anh em nói chuyện với nhau trong những đêm đèn tiểu đội hết dầu vậy. Tánh hỏi:

- Nằm một mình vậy có lo không Việt?

Việt lại toét miệng ra cười. Có gì mà lo. Chết Việt cũng không sợ. Chỉ lo không được ở bộ đội nữa thôi. Nếu có chết thiệt thì Việt cũng chỉ ở dưới đó một chút, rồi lại lên đầu thai đi bộ đội nữa, điều đó dứt khoát như vậy rồi.

Tánh rờ rờ đầu vồng, hỏi:

- Tao khiêng nhanh như vậy có đau không Việt?

Việt lắc đầu, mò mò tay anh Tám, cười.

- Lạc ba ngày có sợ không Việt?



- Không... - Việt đáp nho nhỏ. - Chỉ sợ ma thôi.

- Có gặp con ma nào không?

Việt lại toét miệng ra cười. Tánh hiểu rằng thằng này bây giờ có bỏ một mình lên trời nó cũng không sợ, qua keo này cũng lớn lên khá rồi. Bất giác, anh nói:

- Nè, cái ná thun này làm rớt ra ngoài tao để ở trên đầu vớng đó nghen Việt.

Nằm viện đến ngày thứ mười, Việt ngồi dậy được. Lần đầu thay băng, mắt Việt đã có thể nhận ra dáng người. Ánh sáng bùng đến trong mắt Việt, làm cho mọi vật bỗng trở nên mới lạ, thân thuộc, như vừa đi xa về. Đối với Việt, sự mới lạ đó thêm vui biết mấy. Từ cái vớng, cái ná thun, đến đôi dép cao su, cái bông, khuôn mặt anh Tánh, tất cả đều làm cho Việt nhớ đến bộ đội, cái gia đình yêu dấu nhứt đó của Việt, không thể rời xa đó của Việt, nó vừa rộng mênh mông như biển, lại vừa nho nhỏ thân thiết như cái ná thun, Việt có thể ôm lấy được, giấu trong ngực áo mình.

Câu chuyện đánh lè của Việt được anh Tánh kể thêm. Những thằng mà Việt tưởng nó chạy thoát đó đều bị anh Tánh và tiểu đội đón đầu lượm<sup>(1)</sup> hết ráo. Thì ra chúng chạy đâu cho thoát khỏi trời này, đất này. Nếu chúng nó thoát ở đây thì về dưới kia cũng gặp tay súng của bộ đội chị Chiến thôi.



Việt hay nhớ chị như vậy nhưng lại làm như không nhớ. Lúc Tánh vào thăm lần thứ hai, đó là một buổi sáng, Việt đang trùm đầu kín mít. Tánh nói lô la từ ngoài sân:

- Viết thư cho chị Chiến chưa "*cậu Tư*"?

Việt cười khúc khích trong chăn. Tánh giật ra thì mới hay "*cậu Tư*" đang viết thư thật. Con mắt còn băng, bàn tay mới lên da non đỏ mọng, hai chân và ngực cũng băng trắng lớp. Nằm không có việc, nghe các anh nói đùa, Việt cũng viết chơi cho vui vậy thôi. Gọi là thư nhưng chỉ có một câu "*Chị Chiến à...*", nét viết chì nguệch ngoạc chồng lên nhau trên trang giấy của một cuốn tập nhỏ lem nhem vết máu. Đó là cuốn tập học Việt vẫn bỏ trong cái bông nhỏ xíu và đã đeo nó trên lưng suốt mấy ngày lạc ở mặt trận. Tánh nói, giọng nghiêm trang, miệng tròn vo:

- Ô, cái thằng!... Để tao viết cho mày.

Cũng chẳng chờ Việt đồng ý hay không, Tánh ngồi xuống viết liền, ngay trên tờ giấy đó.

Việt nghĩ bụng, thư này gửi cho chị Chiến, rồi chị sẽ gửi cho chú Năm ở quê. Được thư, chắc chú mừng lắm. Chân trời mặt biển gửi về mà. Anh Tánh cứ đặt sao cũng được, Việt không biết đặt. Muốn nhắc chị Chiến đánh giặc cho hăng, cứ nhắc câu "*Giặc còn thì tao mất...*" là chị biết ngay.

Tánh nói:

- Tao viết mày diệt được một xe đầy Mỹ với sáu thằng Mỹ lẻ, nghen?



Viết nghĩ, các anh tiêu diệt cả chiến đoàn những hơn hai ngàn thằng, mà mình thì diệt có bao nhiêu, Việt nói:

- Vài thằng mà viết chi anh?

- Ủa, viết chớ sao không?

- Có một chút cũng viết à?

- Ô cái thằng!...

Tánh lại cúi xuống trang giấy, Việt ngẫm nghĩ, nói:

- Để mai mốt ra viện, đánh nữa rồi viết.

- Không được.

- Đây rồi chị Chiến viết thư cho chị Hai nói tôi thương má ít à...

- Ô cái thằng!

Tháng 2-1966

Rút từ tập *Truyện ngắn Việt Nam 1945 - 1985*

NXB. Giáo dục - 1985



## MẸ VẮNG NHÀ

Nắng đứng ngọn. Gió ngoài sông Hậu vẫn thổi vào lồng lộng. Đã mấy ngày liên sáng nào cũng mưa, trời oi và đục màu khói thuốc. Nắng lên làm cho trời cao và trong xanh. Lớp áo cát phủ quanh mình củ khoai lang bị bom hất vung vãi trên vòng vây giờ đã khô trắng và óng ánh dưới nắng. Quanh mái chòi, sau những hơi rung chuyển của đạn đại bác, những hạt mưa cuối cùng còn bám lại chấp chới như những hạt trai.

Con Bé lại leo lên ngọn dừa. Nó đứng hẳn lên một bẹ lá, dòm ra xa. Gió và nắng trên cao đã làm mắt nó long lanh ướt. Nó lắng nghe những âm thanh dội lại từ phía trước mặt. Tiếng bom nổ, tiếng rít của máy bay phản lực, tiếng đồ máy chạy ngoài sông, tiếng trời chuyển kéo dài ... tất cả đều dậy lên rồi chìm đi ngay trong khoảng không bao la của buổi ban trưa. Nó đang chờ những tiếng nổ rõ hơn. Đó là những tiếng súng trường thường mở đầu cho một trận đánh, nghe chắc như tiếng chày nện đất, rất quen thuộc của chị em nó. Ồ, những tiếng ấy sao mãi chưa nổi lên.



Đêm hôm kia má ghé về nhà một lần. Nước mưa đọng dưới cằm má như những giọt mồ hôi lúc má đứng trên rẫy khoai. Má ôm lấy thằng em nhỏ, tấm choàng của má đụng vào mặt con Bé mát lạnh. Thằng em thiu thiu ngủ, má lật đật đi mở hầm, lấy đạn nhét đầy thắt lưng và bụng súng, rồi lại đi. Trước khi ra sân, má vuốt tóc con Bé, dặn:

- Ở nhà nấu cơm đừng chắt nước kéo bị phồng ghen! Mai má về.

Con Bé nghe tiếng má phóng qua cái mương trước nhà rồi mất đi trong tiếng đại bác rền rĩ và tiếng mưa. Nó nghĩ, cái cầu trơn nên má nhảy qua mương đi cho lẹ.

Sáng nay má lại đi qua nhà. Má ngồi xuống cùng với các cô du kích. Tiếng má gọi dậy lên từ xa. Chị em con Bé đang lúi húi lúi khoai dưới bếp, kéo nhau chạy ra. Má cạy mũi xuống, treo trên bến tắm cho chị em nó chum bánh ú, đưa dầm dư dư vào cái bụng của thằng Hiên đang cời trường chông ngỗng, rồi lại bơi đi gấp. Các cô du kích tựa súng vào vai, để lộ hai cùi tay và ngực áo bột bùn đất, vỗ tay hoan hô chị em con Bé. Chị em con Bé vỗ tay hoan hô lại má và các cô, cái thuyền đầy lá ngụy trang, lô nhô đầu súng, trôi khuất sau lùm cây te tua vì đạn đại bác còn sót lại những cánh hoa dành dành trắng muốt. Từng cuộn nước xoáy do mái dầm bơi nặng tay của má in lại trên mặt rạch.

Con Bé chờ nghe tiếng súng nổ. Từ sáng tới giờ nó đã leo lên đó mấy lần. Bốn đứa em đứng dưới nhóng tin



chị. Thăng Hiển vẫn cưỡi trường, đứng dạng chân, nghiêng cổ dòm. Con Anh lớn hơn một chút, bắt chước chị, leo lên cây bình bát mé rạch, ngửa cái cổ rám nắng và cái cằm như núm cau nhóng lên. Con Thanh cao hơn con Anh một đầu, nhúm tóc chóp đuôi bò của nó kẹp nhóng sau gáy, nó đang rắng sức bồng thăng em út và chỉ tay lên cái bóng chị cao tít tắp trên ngọn dừa như một con chim, để dỗ em.

Con Bé nhìn về phía đó. Nơi trước đây có những đóm vàng của các rẫy khoai, những đường viền xanh của những vườn cây mà nó biết rất rõ ở đó có những cây bưởi vẫn trở bông trắng, những đám mía tây đánh lá, những hàng dừa xiêm với tay đưng trái và những rặng măng cầu trĩu quả. Bom đạn giặc đã xóa đi tất cả. Bây giờ, trong tàn rụi đó, chỉ còn thấy nóc gác chuông nhà thờ Bà Mi nhon hoắt như một lưỡi dao lấp lóa trong nắng, bên cạnh cái bóng chuông cu đen đúa của đồn dân vệ. Xa hơn nữa là lần sông Cái, mây như từng tảng núi đá vỡ ra đang sà mình xuống đó.

Lát nữa, súng sẽ nổ ở hướng đó, nó biết vậy. Đó là mặt trận của má và các cô. Con bé đã từng đến đó nhiều lần, mỗi khi cô giao liên trên huyện chạy đến nhờ nó đưa giùm thơ hỏa tốc ra cho má. Khi đi, nó hay mang theo cái thúng. Dọc đường về nó sẽ lượm những củ khoai bom hát vung vãi trên vồng hoặc nhào vào những đám mưa trấu phụt ra từ bên hông nhà máy chà gạo, hứng lấy đầy thúng để tối về *un* muối cho em. Nhưng điều thích thú hơn hết



là trong những chuyến đi này nó được ghé vào coi trường học. Nó hay giương đôi mắt tròn vo say sưa nhìn cái miệng cũng tròn vo của cô giáo dạy học trò hát. Thỉnh thoảng cô lại vẽ lên bảng những chữ cũng thiệt tròn trịa như chính bàn tay của cô vậy. Con Bé không biết chữ. Nó chưa được đi học vì còn mắc em. Nó nghĩ đến cái trường học như một trò chơi mà cô giáo chính là nó, còn đám học sinh kia là đàn em nó ở nhà. Con Bé chưa kịp được đi học, thì trường đã bị giặc đốt rụi. Bây giờ, đứng trên cây dừa nhìn xuống cái dây xanh biếc của vườn chuối nhà trường, mắt con Bé bị ngắt ra từng khúc màu vàng úa. Trong ánh nắng chói chang, nó nhìn thấy những chữ tròn vo màu phấn trắng từ đó chập chới bay lên. Cô giáo hát hay cũng đi du kích rồi, bây giờ cô cũng đi theo ở hướng đó. Mà sao súng vẫn chưa nổ?

- Thấy má chưa chị Hai?

Đàn em nhóng cổ lên nhìn chị bằng những đôi mắt thèm muốn, như chính chị nó đã mọc ra đôi cánh mà bay lên đó vậy.

- Chưa! - Mắt con Bé vẫn không rời những dòng phấn trắng kỳ lạ.

Con Thanh ôm thẳng em đã tuột xuống đến đầu gối, hỏi:

- Chùng nào dòm thấy?

- Một chút nữa thấy má heng<sup>(1)</sup> chị?

---

1. Phải không.



Con Bé vẫn nhìn về phía lớp học, không trả lời em. Thằng Hiển áp bụng vào gốc dừa, cái miệng ngọng lúu của nó rớt lên như chị nó đã gọi được má về trên ngọn dừa mà chưa kịp xuống với nó vậy.

- Má dặn sao Hiển? - Con Bé quát.

- Hiển không ngậm nước mừ...

- Má dặn chừng nào má đi đánh giặc thì không được đòi má kia mà!

Từ nhà bên, bỗng có tiếng người hỏi với ra:

- Đứa nào đòi má mầy đó, Bé?

- Thằng Hiển đó nội ơi!

Đó là bà Sáu hò hàng xóm, chị em con Bé vẫn gọi là bà nội. Tiếng bà xen với tiếng tưới nước ào ào:

- Đòi, đòi, đòi... Nhắc nó hoài nó nháy mũi<sup>(1)</sup> rồi làm sao. Nơi trận mạc súng đạn chớ dễ dàng gì. Từ rày đứa nào còn đòi là tao đánh nghe không! Leo chi cho em chóng mặt vậy Bé.

- Con dòm má mừ...

- Nó đi đánh giặc, biết ở đâu mà dòm?

Con bé cười ngắc ngư trên ngọn:

- Nội à, bò ăn dây lang của nội kìa. Hui... bò...ò! Đó, con đuổi nó đi rồi. Lát má con về nội nấu khoai ăn nghen nội!

- Cha mẹ mầy!



Thường như vậy, bao giờ câu chuyện của lũ trẻ bên kia cũng làm cho bà lão bên này lên tiếng. Bà lão tay cứ làm, miệng cứ rầy. Còn lũ trẻ thì cứ việc làm theo ý chúng, bởi những lời rầy của bà lão thông thường đều là những lời khen. Sự việc đó quen thuộc như hai nhà đã được dựng lên chung một cái sân và đi chung một cây cầu mương trước cửa.

Con Thanh là em kế con Bé. Nó vốn ít nói. Khi nào muốn tỏ ra vâng lời thì nó hay đi làm một việc gì đó. Nghe bà Sáu nói, nó xốc thẳng em nhỏ lên, lúi thẳng Hiển lại rồi kêu con Anh trên cây bình bát xuống. Khi cả bốn đứa đã gom lại thành một chùm thì cả chùm lại nhóng cổ lên dòm chị. Trước mắt thằng Hiển, người mẹ hiện ra như bóng mát của những tàu dừa đang đung đưa qua lại trên thân cây, rồi như có phép tiên, cái hình ảnh lung linh vui mắt ấy bỗng biến ngay vào cái miệng tròn vo của nó, mang theo vị ngọt của những cái bánh, mùi thơm của những trái chuối mà bà con Tam Ngải vẫn để dành cho chị em nó, gởi cho người mẹ trên đường từ mặt trận trở về. Con Anh thì mong mẹ qua màu vàng lấp lánh của những cục đạn bọc trong túi mẹ. Đó là thứ đồ chơi mà mẹ nó vẫn dạy nó tập đếm. Cái tiếng đếm một, hai, ba quen thuộc ấy giờ đây như đang vang lên trên ngọn dừa rồi cứ âm ỉ mãi trong cái lỗ xỏ bông tai nhỏ xíu của nó.

Con Bé cũng không mong mẹ về. Nó leo lên ngọn dừa như thường ngày nó vẫn leo. Việc đó quen thuộc như cây dừa vốn đã mọc ở trước nhà nó từ lâu lắm. Khi nó



mới đỏ ửng được tiếng "dừa" thì cây dừa đã cao nghệu gấp ba nóc nhà nó và thân cây dừa đã sần sùi những vết đạn ngang dọc của thằng Tây. Tuy những vết thương đó đã thâm đen nhưng mẹ nó có thể kể ra từng vết một thuộc lòng như kể chuyện đời xưa của mình. Lần đầu tiên nó tì cái bụng rám nắng vào gốc dừa muốn leo lên thì bà Sáu la rầm lên, nhưng mẹ nó không rầy mà chỉ cười. Như một con tắc kè xinh xắn, vừa tập leo vừa nghênh cổ và mở to đôi mắt đen nháy nhìn lên ngọn dừa cao vợi vợi. Nó leo lên được một khúc rồi lại tuột xuống. Cho tới một hôm, nó đứng lên được một bẹ lá, hoa mắt nhìn ra xa. Cả đất cả trời, từ bụi chuối tới cây cầu tre, cái gì cũng làm nó reo lên hỏi mẹ. Hôm đó nó hái những trái dừa khô liệng xuống. Nghe tiếng dừa rơi lịch bạch người mẹ ngừng tay, từ trong bếp dòm ra, nghĩ rằng con mình đã có thể nhờ cậy được. Từ đó, người mẹ vác súng đi công tác nhiều hơn, con Bé bỗng hết em này tới em khác. Cây dừa xem ra chẳng lớn hơn bao nhiêu so với nó. Ngày ngày nó leo lên đó, như một trò chơi báo tin những nơi bị máy bay bắn cho cô bác xuống hầm. Nó hay đứng say sưa nhìn về phía trường học, nơi có những hàng chữ tròn vo màu phấn trắng bay lên. Đứng trên đó, nó còn nhìn thấy cả những nơi ba má nó đang đánh giặc. Dưới mắt nó, con đò, xóm chợ, rặng trâm bầu, bụi chuối, tất cả đất trời Tam Ngãi đều nhỏ xíu, thiệt ngộ, in như má và các cô chú đã xếp đặt ra như vậy. Cũng như chị em nó đã từng lấy gạch vụn bên chùa ông Bốn về xây hầm núp và



biển con mương trước cửa thành con sông Hậu để thả xuồng lá tre.

Từ phía lằn sông, bỗng một vùng khói cuộn lên. Con Bé nhổm chân lên dòm. Má đánh ròi chẳng. Người mẹ hiện ra trong mắt nó, đầu tiên chỉ là một chấm đen nhỏ xíu mà nó vừa nhận ra dưới một rặng cây nào đó, đám khói kỳ lạ.

- Má sắp về heng chị Hai?

- Thấy má rồi heng chị Hai?

Con Bé không trả lời em, mắt nó không rời đám khói lúc càng bốc cao. Má có nhìn thấy nó không? Đôi mắt nó mở to. Gió ngoài sân thổi vào cái miệng đang há tròn của nó mát rượi.

- Thấy má không chị Hai? Chị Hai không nói mờ...

Nghe em hỏi nhí nhố, con Bé càng tin mình đã nhìn thấy má thật. Dường như má đang xung phong, chụp súng, vọt qua mương rượt giặc. Một tay má cầm súng, tay kia chọi lựu đạn, lưng má vẫn choàng tấm vải nhựa ướt nước mưa như buổi đêm má ghé về nhà. Bỗng nhiên gò má con Bé mát lạnh. Cảm giác đó làm nó nhớ đến bàn tay của má. Bàn tay nhỏ nhắn hay thọc lét vào bụng thẳng Hiển. Đêm đêm, mỗi lần má đi chiến đấu về bàn tay ấy vẫn rờ lên trán chị em nó, làm nó choàng mở mắt dậy. Nó bật la lên:

- Má đó! Mấy cô đang chạy theo má đó! Má thổi tu huyết đó! Má ngoắt nữa. Má ngoắt tao đó ghen! - Nó nhún nhảy cười híp mắt, hàm răng chuột trắng trắng lấp ló sau



mớ tóc lòa xòa. - Hiên ơi, Hiên à, má biểu em không được lội sông nghen! Má biểu con Thanh quây bột cho em ăn rồi lát nữa má về nghen! Đó! Má chọi lựu đạn đó!... Rồi...

- Má không kêu em ha chị Hai?

- Con Anh há?

- Ủa.

- Má không nói với mầy!

Cái đuôi tóc như đuôi vịt xiêm<sup>(1)</sup> của con Anh lắc lia:

- Má có nói mừ...

- Ai biểu mầy giành ăn với em. Đứa nào không ngoan má không thèm về với. Đó, má rượt tụi nó đó! Má đang leo cây ổi đó, thấy chưa? Ý, má cầm cờ nữa thấy chưa? Má bắn đèn ông sao, thấy chưa?

Bốn đứa em há miệng như bốn con chim non:

- Không thấy mừ...

- Em không thấy mừ...

Bà Sáu đang tưới trà lại phải nheo mắt dòm lên:

- Mầy thấy má mầy thiệt hay chơi, Bé?

- Con thấy thiệt nội à!

- Trẻ nhỏ bây giờ mất có ông sao thiệt mà - Tay làm miệng nói, bà lão làm như mấy gốc trà chính là lũ cháu mình vậy - Đây ra đó ra đi cả buổi chớ gang tấc gì ha? Làm sao mà bây dòm thấy? Đã nói nó đang đánh giặc thì đừng có dòm nó, mầy nghe không Bé?

- Dạ ạ á á...



Tiếng dạ như tiếng reo làm cho thằng Hiệp đã leo lên được một khúc nhất định không chịu xuống. Bắt đầu từ trong đám khói con Bé vừa khám phá ra đó, bây giờ hình ảnh của người mẹ lại hiện ra trước mắt lũ trẻ, cao lớn sừng sững như một đám mây. Những buổi trưa vào mùa này, Tam Ngải hay có những đám mây màu núi đá như vậy. Chúng cuộn cuộn bay qua đầu con Bé, tỏa bóng xuống đàn em nó ở dưới, và vắng vắng lẫn với tiếng gầm gừ của máy bay phản lực như có tiếng má từ trên đó hỏi nó nấu cơm có nhớ dùng chất nước không? Cho đến lúc đám khói đã tan đi, đám mây cũng bay qua mất, chỉ còn lại một làn vàng sáng và sắc của làn sông Cái, con Bé lại thấy má hiện ra ngay giữa làn sông ấy. Đôi mắt má nửa như giận gì nó, nửa như thương nó, muốn ôm lấy nó, má sẽ bồng thằng em nhỏ, con Thanh sẽ được tự do lội xuống rạch ngụp lặn, thằng Hiệp sẽ được má cho cầm cây cạc-bin, con Anh lại được tập đếm đạn. Nhưng má chưa về. Hay là má đã về rồi mà còn núp lại, biết đâu một chút nữa, từ trên ngọn dừa, má sẽ ù dà, ló đầu ra, tóc tai dính đầy sinh đất, rồi ôm tất cả mấy đứa con vào lòng.

Trận đánh vẫn chưa xảy ra, bởi vì sau khi đám khói tan đi thì cái nóc chuông cu bót nhà thờ Bà Mi vẫn còn. Trên làn sông, thấp thoáng thấy màu xanh hoặc đỏ viền dưới hông của những con đò máy trôi qua trôi lại. Trong đám vườn của khu trường học, màu vàng úa đã được che mát bởi bóng mây hồi nãy bay ngang. Con Bé tuột xuống. Đàn em tưởng như chị nó mang luôn cả má xuống theo.



Nhưng khi con chị đã tuột xuống tới đất mà không thấy má, lũ em lại dòm ngược lên. Đường như má cùng với trận chiến đấu hồi nãy đã biến mất vào trong những trái dừa xanh biếc đó. Con Bé hiểu ý đàn em, nó gom tất cả lại, nói:

- Bây giờ chơi đi học, nghen! Đứa nào học giỏi mai mốt má cho đi học thiệt.

Thằng Hiên nhảy tung tung, nhúm tóc vàng hoe tròn უმ của nó phập phồng như đang thờ:

- Em học giỏi nghen chị, má cho em bắn chóc đùng!

Con Anh gơ cái cằm núp cau ra:

- Em học giỏi hơn nó, em được đi học trước.

- Ủ, cho đi hết. - Con bé gật đầu với cả ba đứa.

Đàn em tranh nhau ngồi vào một chỗ. Con Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt chước cái dáng đi khoan thai, một ngón tay móc vào quai nón của cô giáo khi cô bước vào lớp. Đàn em cũng làm y hệt đám học trò, đứng cả dãy cười hắc hắc chào cô. Hình ảnh người mẹ đã biến mất trong mắt lũ trẻ. Bây giờ thì chắc người mẹ hoàn toàn yên tâm để đi đánh giặc ở xa.

Con Bé treo nón lên, mặt tỉnh khô, nó bẻ một cành trám bầu làm thước. Bảng đen thì đã có sẵn tấm bảng khẩu hiệu ông Sáu và tổ thông tin đã treo sẵn trên gốc dừa trước ngõ. Con Bé chưa biết chữ, nhưng các cô du kích đã dạy nó đánh vần thuộc lòng những dòng khẩu hiệu đó. Mấy đứa em chống hai tay ngồi dòm chị. Giống



như cô giáo, con chị đưa mắt nhìn đám học trò của mình, cũng với đôi mắt ướt có thể ánh lên những vệt sáng tự hào và thông minh. Nó nhón chân lên, bàn tay tròn trịa cầm nhánh trâm bầu nhịp nhịp trên tấm bảng một cách chăm chú. Đàn em há miệng dòm theo miệng chị như sợ hàng chữ sẽ chui tọt vào miệng một đứa nào đó, mất cả phần mình. Con Bé đánh vằn từng tiếng.

- I mờ im, tờ im tìm huyền tìm, mờ y my ngã Mỹ, mờ a ma huyền mà, chờ anh đánh sắc đánh... Tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt! Bắt đầu heng!

Đàn em riu rít đánh vằn theo. Thăng Hiển ngọng lịu, nói không kịp hai đứa lớn. Con Anh ngoe ngoáy bao giờ cũng giành phần đọc xong trước. Nó ngồi giữa con Thanh và thằng Hiển, gọn tròn như một củ khoai, hai má núng nính ửng da mặt ngoắt qua ngoắt lại. Con Thanh ngồi cao hơn em một đầu. Nó nhìn con Anh bằng đôi mắt nghiêng nghiêng không thèm chấp. Nó có hàng lông mi dài và đã nhìn cái gì thì nhìn thiệt lâu. Tối ngày nó tha thú ở nhà, kể từ ngày nó biết phân biệt được tiếng máy bay các loại và tiếng nổ của đạn đại bác xa gần để giữ em, thay cho con Bé chạy thư hỏa tốc. Nó ngồi đó, hiền dịu, mở to đôi mắt nhìn tấm bảng vừa đọc vừa mân mê mái tóc mai, nặc đầu một tay còn ôm thằng em nhỏ ở trước bụng và bên cạnh nó, con Anh luôn luôn ngoe ngoáy thúc vào người. Thằng em nhỏ nhìn vào miệng ba đứa lớn rồi cũng bi bô la lên rồi rít y như trong cuộc này phải có mặt nó vậy.



Bên kia, thấy lũ trẻ đã tụ lại chơi lớp học, bà Sáu đặt nồi khoai lên bếp. Bà vừa chụm lửa, vừa ca kệ nói, làm như lũ trẻ lúc nào cũng ngồi chung quanh bà:

- Con mẹ bây à, ở hồi bằng tuổi bây nó còn cời trường leo cau mướn, có khoai đậu mà ăn...

Ngoài kia gió mát rượi như ngồi đũa vông. Bóng lá dừa đu đưa trên đầu lũ trẻ. Tiếng bom nổ và tiếng đại bác dậy lên rồi tan biến đi ngay, chúng không thể lấn lướt được cái không gian vốn đẹp đẽ này. Giọng đánh vằn ngọng nghịu của trẻ con lại vang lên, tưởng như cái lớp học bị giặc tàn phá kia đã được dời về đây, dưới gốc dừa mát mẻ này. Đó cũng là nơi mà ông Sáu, vào những chiều không mưa, hay ra ngồi đương lợp<sup>(1)</sup> và nói thơ cho lũ trẻ nghe. Cũng là nơi các cô du kích, mỗi lần bao bốt trở về, hay ngồi nán lại để kiểm điểm và ăn bánh. Cũng chính nơi đó qua mỗi ngày gốc dừa lại mang thêm những vết thương mới vì bom đạn Mỹ. Thương tích chẳng chịt khắp thân dừa không sao đếm được. Nhiều vết xoáy sâu, mở toang hoác ngay trên những vết đã thâm đen vì đạn Tây cũ. Cũng chính ở đó, khi giặc chạy rồi, khói bom vừa tan, màu cháy xám của thuốc nổ còn ám trên đường xóm, chị em con Bé lại rủ nhau ra moi đầu đạn ghim quanh gốc dừa để dành cho ông Mười quân giới. Bóng lá dừa lại ve vuốt trên lưng lũ trẻ, cũng từ bao năm nay nó đã che mát khoảng đất trước ngõ nhà. Vào mùa này, cứ mỗi buổi trưa

---

1. Một thứ dụng cụ để bắt cá.



trời tạnh ráo, cây dừa lại như vừa được tắm gội, cao lên vời vọi. Những tàu dừa rẽ ngôi như tóc chải vươn lên hong nắng. Những vệt nước mưa loang lổ khô dần, thân dừa sứt sẹo lại mang nguyên màu rám nắng của da người.

- Tờ im tim huyền tím... Mỹ mà diệt! Diệt Mỹ nguy ghen!

Hàng chữ trắng lung linh trong nắng. Lúc treo tấm bảng lên, người dân Tam Ngãi chẳng ai nghĩ rằng ở đây lại thành một lớp học. Ngày ngày, chen vào giữa đợt bom và đại bác, lũ trẻ chơi lại trò chơi đó. Và cũng vẫn bài học đó, mỗi ngày, những cặp mắt tròn vo của chúng lại mở ra thêm những hiểu biết ngây thơ kỳ lạ mới. Khi bà Sáu vừa rầy vừa bung sang một rổ khoai để lớp học ăn cho no bụng, vì mẹ lớp học vắng nhà. Khi thì đang giữa buổi học, thằng Hiên phát lên tiếng chửi quen thuộc: "ụ ẹ thằng Mỹ" giọng ngọng lú của nó làm cho lũ trẻ cười um lên. Khi thì con Thanh phát hiện thấy bác Hai huyện ủy đứng nép ở bên kia rạch nhìn sang chị em nó thiệt lâu, rồi bác cười. Khi thì con Bé tự cảm thấy mình là cô giáo thật. Cô gái đã có nón đội đầu, có bao bìa cầm tay, nhưng cô giáo còn phải nói chuyện gì với học trò nữa chứ? Nó nghiêng đầu ngẫm nghĩ, cười tủm tỉm, vành môi trên hơi cong lên:

- Tìm Mỹ mà đánh là như má đánh giặc vậy heng! Tụi bây chịu không?

- Chịu mừ. - Con Thanh gạt đầu, nhèn tóc chót đuôi bò của nó ở sau gáy chộp lên một cái, thằng em nhỏ liền níu ngay lấy, cho vào miệng.



- Hiền cũng chịu. Hiền đi với má heng chị?

Thằng Hiền vừa toan nhồm dậy thì bị con Anh ôm lấy cái bụng tròn:

- Tao đi mang đạn cho má bắn chóc đùng, không cho mày đi!

- Má của em mờ...

- Má của tao chớ của mày hồi nào?

Thằng nhỏ càng gỡ, con Anh càng ôm chặt, mặt hai đứa trẻ đỏ lơ đỏ lường.

Nếu người mẹ trở về, và nếu có thể đem đàn con ra trận được, trường hợp này chắc là chị sẽ cho chúng theo. Nhưng lũ trẻ không cần biết điều đó. Trong cuộc giành nhau này, đứa nào cũng đinh ninh rằng mình sắp được ôm súng theo mẹ ra mặt trận thật. Bởi vì đối với chúng xem ra chẳng có gì cản trở: con đường đất giồng Tam Ngãi vẫn rộng rãi, sạch mát, ngày ngày đạn đại bác giặc khoét sâu từng mảng trên đó, nhưng cũng không cản được chúng chạy qua chạy lại, mẹ chúng vẫn đi trên đó từ nhà ra mặt trận, rồi lại từ mặt trận trở về. Còn bầu trời Tam Ngãi của chúng thì ngay cả trong hơi bom nổ hay trong giấc ngủ vẫn xanh biếc, mênh mông.

Đó, bà Sáu ở bên kia lại phải lên tiếng. Con Bé can em bằng cách đánh vằn thật lớn lên. Con Anh sợ chị đọc hết nên vội buông thằng Hiền ra. Thằng Hiền đang khóc nhè nhè ề a, miệng cũng đổi ra tiếng đánh vằn rất gọn. Lớp học lại tiếp tục. Thường như vậy, người mẹ hiện về trong lòng lũ trẻ rất nhanh, chen vào giữa lớp học, hết



như một bóng xuống vút bơi xuống rồi lại vút bơi đi trên con rạch trước cửa. Dường như chị về rất dễ dàng và chị đi cũng thật nhẹ nhàng. Lũ trẻ đã quen với hình ảnh ấy đến nỗi chẳng bao giờ chúng có ý nghĩ đòi mẹ ở nhà. Chúng giành nhau người mẹ cũng như đã từng giành nhau bầu trời Tam Ngải là của chúng, con sông Hậu nhìn xa ngút mắt kia cũng là của chúng. Người mẹ nằm trong những cái quen thuộc ấy. Chị đi đánh và cảm thấy không bao giờ vắng nhà. Một đám mây cuồn cuộn bay ngang qua cũng có thể dễ dàng thay thế chị. Ngọn dừa cao vút, nhìn được rất xa làm cho người mẹ vắng nhà hóa gần lại. Trò chơi nhìn mẹ dỗ em của con Bé cũng sinh ra từ đó.

- Tìm Mỹ mà đánh! Đờ anh đánh sắc đánh! Đứa nào đánh vằn rõ được chữ đánh thiệt tổ mai mốt má cho đi học.

- Em mờ... Thằng Hiến nhổm dậy. Ở anh anh... đắc ánh!

Con Anh quay ngoắt lại:

- Đờ anh đánh sắc đánh, chớ! Mai không cho nó đi học ghen chị Hai?

Con bé chẳng những không gật đầu mà lại còn quát lại con Anh, lông mày nó cong lên:

- Mày ngoe ngoáy vậy không cho mày đi. Bớt ở nhà giữ em tao đi!

Lập tức hai tay con Anh lắc lia:

- Em giống má, chị Hai cho em đi mờ... Em không ở nhà mờ...



- Mày giống má hồi nào ?  
- Má nói má giống em mờ...  
- Mày giống má hay má giống mày?  
- Em giống má cái mũi con mèo mờ... - Rồi nó ngửa cổ muốn khóc, giờ cái mũi con mèo lên. Đờ anh đánh sặc đánh... mà không cho người ta đi mờ...

Con Thanh nói:

- Em giống má cái mắt to, heng chị Hai?  
- Em cũng giống má cái tóc nữa. - Thằng Hiền bây giờ cũng nói kịp, tay nó cầm chỏm tóc trên đầu lồi lên. Má vẫn xoa đầu nó và kể rằng hồi nhỏ má đi ở đợ, tóc má cũng vàng hoe, cứng cồng, in như nó vậy.

Con Bé không vội can đàn em. Chính nó cũng đang cảm thấy mình giống má. Cô giáo trường làng mà nó đang cố bắt chước đó bỗng biến ngay đi cùng với cái tay đang gõ nhịp của cô. Trước mắt nó, hình ảnh người mẹ hiện ra rõ ràng như có thể ôm chầm lấy được. Nó nói:

- Tụi bây giành nhau, tao biểu má không cho đứa nào đi hết. Ngồi yên nghe!

Nó nhìn đàn em không chớp rồi lấy tay gạt mớ tóc lòa xòa trên trán như kiểu người lớn gạt mồ hôi sau một việc làm vất vả. Mỗi lần về, má cũng hay nhìn nó và đàn em nó như vậy, trán má cũng đầm nước mưa và má cũng đưa tay gạt ngang như vậy. Nó dựng nhánh trâm bầu xuống gốc dừa và nghĩ như má vừa dựng cây sừng cạc-bin vào gốc cột. Nó vắt hai vạt áo và hai ống quần như kiểu nước mưa trên đường về đã hắt vào người nó.



Chúm chúm hai bàn tay, nó giúi vào bụng mỗi đứa một cái nói:

- Cho mỗi đứa một cái bánh nè... Rồi bẽn lẽn, vành môi trên hơi cong lên, nó nói tiếp - Tao cũng giống má, heng!

Con Thanh gật đầu. Thằng Hiền dòm lom lom vào tay chị để tìm xem còn có cái gì nữa không. Con Anh lắc đầu:

- Chị Hai không giống má mờ...

- Sao không giống?

- Không phải bánh, mờ...

Con bé ngoắt người đi:

- Mày nói tao không giống, lát má về tao không chia bánh cho mày nữa. Rồi, ai biểu mày nói tao không giống má...

Con Anh khóc:

- Không... giống thiệt mà...

- Để một mình mày giống hết, nghen!

Lập tức con nhỏ nín ngay.

Lớp học rộn lên vì người mẹ rồi lại tiếp tục. Bóng dứa đã hơi ngả sang một bên. Sông Hậu menh mông thỉnh thoảng lại thổi vào Tam Ngãi những cơn gió biển. Trong gió nghe như có tiếng hát.

Mùi cá muối lẫn với mùi bom na-pan từ những xóm cồn cũng theo vào. Những con vồng màu phù sa hiện ra với nắng nhấp nhô như những lượn sóng. Trên đầu những ngọn sóng ấy, đường xóm trải dài cùng với những bóng



tre, bóng dừa và bóng trẻ con qua lại. Như những ông già Tam Ngải thường nói, sau này miền Nam giải phóng, bắt cả bọn Mỹ, ném cho mỗi thằng một cái xèng, hện cho chúng một thời gian, lấp cho hết những hố bom hố đạn đại bác chúng đã gây ra trên miếng đất sinh sôi này.

- Tờ im tìm huyền tìm Mỹ mà đánh!

Như con chim biển lần đầu tiên dang cánh lướt mình trên sóng, con Bé cũng đang muốn tìm hiểu ý nghĩa lớn lao của mặt biển trải ra sau hàng chữ đó. Nó nghĩ phải nói thêm với đàn em những gì nữa chớ? Nó thương cây dừa trước ngõ, vì hằng ngày nó phải leo lên đó nhìn má - Có phải nói như vậy không? - Nó thương má lắm, vì thằng Mỹ chưa chịu chết hết nên má còn phải đi đánh chúng, má vắng nhà hoài nên cứ thương má hoài.

Lớp học kết thúc vì bà Sáu kêu tất cả sang ăn khoai. Gốc dừa còn đó, tấm bảng khẩu hiệu cũng còn treo đó, ngày mai hoặc chỉ một lát nữa, con Bé sẽ gom đàn em lại đây. Bài học đầu tiên sẽ vang lên, níu chân những người qua lại. Chắc chắn hình ảnh người mẹ sẽ lại trở về trong mắt lũ trẻ, chị sẽ chen vào lớp học, vội vã mà khoan thai, chum bánh ú mang trên đầu súng, đôi mắt to long lanh của chị sẽ nhìn đàn con như muốn ôm chặt lấy từng đứa vào lòng.

Rổ khoai đã gần hết, con Bé chưa kịp nói ý nghĩ thương má của mình với đàn em thì từ phía Bà Mi, bỗng súng nổ rộ lên, bắt đầu là những tiếng súng trường nghe chắc nịch. Bà cháu kéo cả ra sân. Không gian lặng hẳn lại,



nhường cho tiếng súng dội về mỗi lúc mỗi căng. Lũ trẻ đứng dòm chĩ. Con Bé nghiêng tai, vành môi cong cong của nó hơi động đập rồi thình lình mở to:

- Má đánh rồi!

Lập tức nó leo lên ngọn dừa. Bà Sáu can không kịp. Bà lọng cọng gom mấy đứa nhỏ lại rồi cũng đứng nhóng lên, chờ tin nó. Khói đã che mất cái chuồng cu bót Bà Mị, chỉ còn cái nóc nhà thờ nhọn hoắt đâm lên giữa đám khói như một cái đỉnh.

- Đúng má đánh rô ô ô ì...

Con bé thét lên lạnh lạnh, rõ hơn. Đúng là má rồi! Má đang bắn, đang đốt lên những đống lửa kia. Lũ sông cái bị khói che mất một khúc. Cánh đồng cạnh đó đen lại.

- Má đốt bót rô ô ô ì...

Súng nhỏ nổ rất hơn. Tiếng súng lớn dồn dập nghe lồng lộng. Cả xóm đổ ra, nhóng lên ngọn dừa. Tiếng reo của con Bé bay xuống, lẫn vào trong tiếng dọn dẹp của bà Sáu, tiếng bơi xuống vộĩ vĩa trên rạch và tiếng gọi con ới ới của các bà bên xóm chợ. Đám khói lúc càng bốc cao. Đó, con Bé lại nhìn thấy một chấm đen vụt thoáng qua trong đám khói. Từ đây đến đó xa lắm, con sông Hậu chỉ nhìn thấy như một làn nhỏ vàng rực, nhưng biết đâu cái chấm đen đen ấy chẳng phải là một con người? Có ai cãi lại với nó đó không phải là má đâu?

- Xung phong rồi nghen! Tiến lên má... á... á. - Tiếng nó kéo dài, văng vẳng. Chắc má đã chạy vào trong đám khói rồi. Các cô du kích đang chạy theo má. Cô Thà, cô



giáo ở cái trường làng bị giặc đốt đang chạy lên, một chút bụi phấn trắng còn vương trên vai áo. Súng nổ rộ hơn.

Tiếng súng quân ta xung phong...

Con Bé tuột xuống tới gốc thì đàn em đã sẵn sàng. Thăng Hiển ôm tiểu liên, con Anh vác súng máy, con Thanh đeo "bá dờ", thằng em nhỏ cầm cờ. Nhánh trám bầu vẫn dựng sẵn ở gốc dừa, con Bé cầm lấy, đó là cây cạc-bin.

Nặng chiều viên quanh đám khói, hắt ra chung quanh những tia lửa đỏ rực. Bắt đầu từ vách lá sau nhà, lũ trẻ xung phong vọt qua bờ mương núp sau gốc dừa trước ngõ, nổ súng về phía trước thật dữ dội.

Sáng hôm sau, giữa lúc máy bay đang quần đảo, có một người đàn bà vác súng, tay cầm lá nguyệt trang, bước vào trong xóm. Tiếng cười đi trước, con người đi sau, cả xóm len theo bóng cây nghe chuyện chiến đấu của chị. Chị vắt tẩm choàng lên vai, trao súng cho con Bé, cây súng có treo chùm bánh ú, rồi ôm lấy máy đứa con. Đi vài bước, chị lại đứng để trả lời cô bác. Cả xóm ai cũng muốn hỏi thăm chị một câu. Tiếng chị kéo dài trên đường xóm. Thằng nhỏ trên tay chị bi bô, cạy những miếng bùn khô dính trên vai áo mẹ. Lũ trẻ chạy theo chị như lũ gà con.

Con Anh chạy lon ton lên trước chân mẹ như sợ máy đưa kia sẽ tranh hết phần mẹ của mình. Nó nói:

- Con thấy má xung phong mù...
- Con cũng thấy má nữa... - Thăng Hiển nói theo.
- Thấy làm sao? - Người mẹ hỏi.
- Thấy má vậy nè...



Nó chụm hai chân, nhảy tới một bước như kiểu má nó vẫn nhảy qua bờ mương trước cửa.

Thấy thằng Hiền được mẹ hỏi, con Anh vội nín lấy áo mẹ:

- Con cò lột ổ cây đa heng má, má đi đánh giặc cho con, không phải cho thằng Hiền heng má?

Thằng Hiền vội nín lấy tay mẹ, như đánh đu:

- On... ò... ột ò ay đa, cho con nữa heng má?

Người mẹ cười xoa mớ tóc tròn ụm của đàn con:

- Ừa, cho hết mấy đứa.

Bà Sáu bỗng lên tiếng, bà đang nhắc rổ khoai trên gác bếp xuống:

- Nó đang ở với tao, mẹ dám bay về cho nó lý con cò con vạc om sòm vậy?

Người mẹ cười ngất, môi chị thoáng vết trầu đỏ tươi. Chị xốc luôn thằng Hiền lên một tay nữa, hít vào má nó, rồi cả hai tay bồng hai đứa con, chị bước nhẹ nhàng qua cây cầu mương trước cửa, vào nhà đi thẳng xuống bếp. Đó là chị Nguyễn Thị Út, người anh hùng của quân đội chúng ta.

Bót Bà Mi bị san bằng. Trường học đã lập tức được dựng lại. Tối hôm đó, chị Út bảo con:

- Lát má đi mượn xường, ngày mai con Bé dắt em vô trong Bà Mi, chở gạch vụn trên bát về xây hầm núp ngoài trường mới với các bạn. Trường làm xong, má cho chị em bây đi học hết.

Con bé vừa rửa chân vào. Nó cứ để nguyên hai ống quần đang xá dở dang, mở to mắt như hai miệng ốc,



dòm mẹ. Đàn muỗi từ ngoài sân theo vào vây quanh khuôn mặt nó, vo ve trước cái miệng há tròn của nó. Bộ dạng nó tựa như đang hát. Bài hát mà nó đã từng đứng nghe một cách rất say sưa khi ghé ngang qua lớp học, mỗi lần cầm thư hỏa tốc ra mặt trận cho má trở về.

- Má cho con đi học thiệt nhen!

Nó thót lên giường, xổ mở tóc của má xuống lưng, vừa chải vừa tần mẩn tết lại từng bím một. Cho đến lúc má ru xong thẳng em ngủ, tóc má đã thành một bím dài, trông lạ hoắc, giống hệt như cô giáo sắp tới của nó vậy.

Rồi một buổi sáng, con Bé dắt đàn em đi học, mọi cái đối với nó đều vừa quen thuộc, vừa bỡ ngỡ. Vẫn cô giáo du kích, niềm ao ước mai sau của nó đó, một tay cầm nón, một tay ôm bao hàng. Vẫn gian lớp học mà chị em nó vừa góp sức làm ra. Cô giáo kể chuyện diệt giặc thật là mê. Trên bàn cô bây giờ có thêm một cây súng chiến lợi phẩm thật mới. Mỗi lần máy bay tới bắn phá xóm, cô dẫn lũ trẻ ra hầm núp, bàn tay đầy phấn trắng của cô chong súng theo máy bay. Buổi trưa, trời trong, chị em con Bé lại được cô dẫn ra chỉ cho thấy cây dừa trước ngõ nhà mình. Giờ này, má lại vắng nhà. Ở xa chỉ thấy gió biển làm cho những tàu dừa sẽ du đưa, giống hệt như má đang đứng đó vuốt tóc nhìn chị em nó.

6-1966

Rút từ tập *Nguyễn Thi - Truyện ngắn chọn lọc*

NXB. Văn học - 1996



## *Mục lục*

• QUÊ HƯƠNG -----	5
• XUỐNG NÚI -----	30
• TRẮNG SÁNG -----	51
• VỀ NAM -----	64
• MÓN QUÀ TẾT -----	95
• MẶT TRẬN -----	112
• ĐÔI BẠN -----	127
• TỰ DO -----	140
• MỘT CHUYẾN VỀ PHÉP -----	156
• HAI CHA CON NGƯỜI CHÍNH ỦY -----	177
• NGÀY VỀ -----	195
• NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH -----	212
• MẸ VẮNG NHÀ -----	247



# **NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**

**18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI**

**Điện thoại: 04 37161518 - 04 37161190**

**Fax: 04 38294781**

*E-mail: tonghopvanhoc@vnn.vn*

**Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh**

**290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3**

**Điện thoại: 08 38469858 - 08 38483481**

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**NGUYỄN CỬ**

*Chịu trách nhiệm bản thảo:*

**NGUYỄN THỊ HẠNH**

*Biên tập:* **NGUYỄN AN**

*Bìa:*

*Trình bày:* **VĨNH GIANG**

*Sửa bản in:*



---

## **MẸ VẮNG NHÀ - NGUYỄN THỊ**

In 1.000 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm, tại Xưởng in NXB Văn hoá Dân tộc.

Quyết định xuất bản số: 994/QĐ-VH, ngày 12/10/2010.

Đăng kí kế hoạch xuất bản số: 268-2010/CXB/61-17/VH, ngày 11/01/2010.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2010





# NGUYỄN THỊ

## Mẹ vắng nhà

Me vắng nhà (VH)  
  
1712100000031  
45,000

Giá: 45.000đ